**KINH**

HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN 2

**Thích Minh Định dịch**



**Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

**Phật lịch 2559 - 2015**

# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

Hán dịch: Sa Môn Thật Xoa Nan Đà

**Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định**

**QUYỂN 2**



**Chùa/Pagode Kim Quang**

75 Allée Circulaire 93600 Aulnay Sous Bois-France

Tel : 01.48.69.01.24

e-mail : kimquangtu@gmail.com website: chuakimquang.com

**Møc løc**

Lời tựa

**Quyển 11**

PhÄm Tỳ Lô Giá Na thứ sáu 15

**Quyển 12**

Phẩm danh hiệu Như Lai thứ bảy 58

Phẩm bốn Thánh Đế thứ tám 85

**Quyển 13**

PhÄm quang minh giác thÙ chín 111

Phẩm Bồ Tát vấn minh thứ mười 148

**Quyển 14**

Phẩm tịnh hạnh thứ mười một 177

**Quyển 15**

Phẩm Hiền Thủ thứ mười hai 211

**Quyển 16**

Phẩm thăng lên đỉnh Tu Di thứ mười ba 304

Phẩm kệ khen ngợi trên đỉnh Tu Di thứ mười bốn 310

Phẩm Thập Trụ thứ mười lăm 355

**Quyển 17**

Phẩm Phạm hạnh thứ mười sáu 378

Phẩm công đức ban đầu phát tâm thứ mười bảy 385

**Quyển 18**

Phẩm minh pháp thứ mười tám 446

Phẩm thăng lên cung trời Dạ Ma thứ mười chín 488

**Quyển 19**

Phẩm kệ khen ngợi trong cung Dạ Ma thứ hai mươi 495

Phẩm Thập Hạnh thứ hai mươi mốt 520



Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi mốt ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phàm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường nầy. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích luỹ căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích luỹ căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời nầy họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm nầy. Kinh Hoa Nghiêm nầy đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tuỳ theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cỏi thì tiếp thụ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tuỳ theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó,

nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tuỳ căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả Tỳ Kheo Thích Minh Định



Tán Phật

**Nguyện đem lòng thành kính, Gởi theo đám mây hương.**

**Phảng phất khắp mười phương. Cúng dường ngôi Tam Bảo, Thề trọn đời giữ đạo,**

**Theo tự tánh làm lành, Cùng pháp giới chúng sanh, Cầu Phật từ gia hộ,**

**Tâm Bồ đề kiên cố, Xa bể khổ nguồn mê,**

**Chóng quay về bờ giác.**

**Ðấng Pháp Vương vô thượng Ba cõi chẳng ai bằng**

**Thầy dạy khắp trời nguời Cha lành chung bốn loại Quy y tròn một niệm**

**Dứt sạch nghiệp ba kỳ Xưng dương cùng tán thán Ức kiếp không cùng tận.**

Ðảnh lễ

**Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo.** (1 Lạy)

**Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Ðiều Ngự Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Ðương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Ðại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Ðại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.** (1 Lạy)

**Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Ðà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Ðại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Ðịa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Ðại Hải Chúng Bồ Tát.** (1Lạy)

Kệ Khai Kinh

**Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được Nay con thấy nghe được thọ trì Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.**

**Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần).**

**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần).**

# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI MỘT PHẨM TỲ LÔ GIÁ NA THỨ SÁU

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng: Các Phật tử ! Về thuở xa xưa, trải qua các số kiếp nhiều như hạt bụi thế giới, lại gấp bội hơn số đó, có thế giới hải tên là Phổ Văn Tịnh Quang Minh.

Trong thế giới hải đó, có thế giới tên là Thắng Âm, nương biển lưới hoa ma ni mà trụ. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, hình trạng thế giới đó tròn, mặt đất có đủ vô lượng thứ trang nghiêm. Có ba trăm tầng cây báu và núi Luân Vi cùng bao bọc

chung quanh. Lại có tất cả mây báu che phủ phía trên, thuần nhất thanh tịnh, chẳng có sự dơ bẩn, quang minh chiếu sáng. Thành ấp cung điện như núi Tu Di. Quần áo, thức ăn uống, đều tùy theo tâm niệm của chúng sinh mà đến. Kiếp đó tên là Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Các Phật tử ! Trong thế giới Thắng Âm đó, có biển hương thủy tên là Thanh Tịnh Quang Minh. Trong biển đó, xuất hiện núi Tu Di hoa sen lớn, tên là Hoa diễm phổ trang nghiêm tràng. Có mười lan can báu bao bọc chung quanh.

Trên núi đó, có một khu rừng lớn tên là Ma Ni Hoa Chi Luân, có vô lượng hoa lầu các, vô lượng đài quán báu, bày la liệt khắp chung quanh. Lại có vô lượng tràng diệu hương, vô

lượng tràng núi báu, đặc biệt trang nghiêm. Lại có vô lượng hoa báu phân đà lợi, khắp nơi nở rộ xinh tươi. Có vô lượng lưới hoa sen hương ma ni, giăng bủa khắp nơi. Có âm nhạc rất êm tai. Lại có mây hương chiếu sang, mỗi thứ số lượng đều vô lượng vô biên, không thể tính đếm. Có trăm vạn ức Na Do Tha thành quách bao bọc chung quanh. Lại có đủ loại chúng sinh sống ở trong thành.

Các Phật tử ! Phía đông khu rừng đó, có một thành lớn tên là Diễm Quang Minh, là kinh đô của vua Chuyển Luân Thánh Vương ở. Có trăm vạn ức Na Do Tha thành bao bọc chung quanh. Thành lớn đó, dùng diệu báu thanh tịnh làm thành, bề dài bề rộng đều bảy ngàn do tuần. Có quách làm bằng bảy báu, lầu mái

cự địch thảy đều cao đẹp. Có sông báu bảy tầng, nước thơm tràng đầy. Lại có hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, đều do các báu làm thành, khắp nơi nở rộ, dùng để trang trí nghiêm sức.

Có cây báu đa la, có bảy tầng bao bọc. Cung điện lầu gác, đều dùng các thứ báu để trang nghiêm. Có đủ thứ lưới đẹp, giăng bủa phía trên. Lại có hương rải hoa. Có trăm ngàn vạn ức Na do tha cửa, đều dùng các thứ báu trang nghiêm. Trước mỗi mỗi cửa, đều có bốn mươi chín tràng báu thi la, thứ lớp thẳng hàng. Lại có trăm vạn ức vườn rừng, bao bọc chung quanh. Trong vườn rừng đó, đều có đủ thứ hương thơm, có hương thơm cây ma ni tỏa ra khắp nơi. Có các thứ

chim cùng hót, khiến cho người nghe, đều hoan hỉ vui vẻ.

Trong thành lớn đó, hết thảy mọi người, đều thành tựu nghiệp báo thần túc thông, có thể đi đứng trên không, giống như chư Thiên. Tâm ý muốn gì, thảy đều được như ý.

Về phía nam của thành đó, có một thành của người trời, tên là Thụ Hoa Trang Nghiêm. Kế đó vòng về bên phải, có thành của loài rồng tên là Cứu Kính. Kế lại có thành của loài Dạ Xoa, tên là Kim Cang Thắng Diệu Tràng. Kế lại có thành của Càn Thác Bà, tên là Diệu Cung. Kế lại có thành của A Tu La, tên là Bảo Luân. Kế lại có thành của Ca Lâu La, tên là Diệu Bảo Trang Nghiêm. Kế lại có thành của Khẩn Na La, tên là Du Hí Khoái Lạc. Kế lại có thành của Ma Hầu La

Già, tên là Kim Cang Tràng. Kế lại có thành của Phạm Thiên Vương, tên là Chủng Chủng Diệu Trang Nghiêm. Có các thành như vậy, nhiều hàng trăm vạn ức Na do tha.

Mỗi mỗi thành đó, đều có trăm vạn ức Na do tha lầu các, cùng bao bọc chung quanh, mỗi lầu các, đều có vô lượng sự trang nghiêm.

Các Phật tử ! Trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, có một đạo tràng, tên là Bảo Hoa Biến Chiếu, dùng các thứ báu để trang nghiêm. Lại có vòng hoa ma ni, nở rộ đầy khắp mọi nơi. Ðốt đèn dầu thơm, đầy đủ các màu sắc báu. Có mây rực rỡ che phủ, lưới quang minh chiếu soi khắp mọi nơi. Các đồ trang nghiêm, thường phóng ra ánh sáng màu sắc diệu báu. Trong tất cả âm nhạc, luôn

tấu lên tiếng êm tai. Trong báu vương ma ni, hiện ra thân hình Bồ Tát. Lại có đủ thứ hoa quý đầy khắp mười phương.

Trước đạo tràng đó, có một biển lớn, tên là Hương Ma Ni Kim Cang, sinh ra hoa sen lớn, tên là Hoa Nhụy Diễm Luân. Hoa sen đó, rộng lớn hàng trăm ức do tuần. Thân, lá, tua, đài hoa sen đó, đều là diệu báu. Có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na Do Tha hoa sen, cùng bao bọc chung quanh, thường phóng ra quang minh. Luôn vang ra tiếng hay vi diệu, đến khắp mười phương.

Các Phật tử ! Thế giới Thắng Âm đó, trong kiếp ban đầu, có các Như Lai xuất hiện ra đời, nhiều như số hạt bụi mười núi Tu Di. Vị Phật thứ

nhất ra đời, hiệu là Nhất Thiết Công Ðức Sơn Tu Di Thắng Vân Phật.

Các Phật tử ! Nên biết, khi đức Phật đó xuất hiện ra đời, thì trước một trăm năm, trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, tất cả đều trang nghiêm, khắp nơi đều thanh tịnh.

Đó là: Xuất hiện mây báu rực rỡ không thể nghĩ bàn. Vang ra âm thanh ca ngợi công đức của Phật. Diễn nói vô số âm thanh của Phật. Phóng quang minh giăng bủa như lưới, che phủ khắp mười phương. Cung điện lầu các, cùng nhau chiếu sáng. Quang minh hoa báu phóng lên tụ lại thành mây. Lại vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói căn lành rộng lớn của tất cả chúng sinh, đã thực hành trong đời quá khứ, diễn nói danh hiệu của tất cả chư Phật ba đời,

diễn nói con đường hạnh nguyện cứu kính của các Bồ Tát, diễn nói đủ thứ lời lẽ, chuyển diệu pháp luân của các Như Lai. Hiện ra các tướng như vậy, để hiển rõ Như Lai sẽ xuất hiện ra đời.

Trong thế giới đó, tất cả các ông vua do thấy được các tướng đó, nên căn lành thành thục, đều muốn thấy Phật mà đến đạo tràng.

Bấy giờ, đức Phật Nhất Thiết Công Ðức Sơn Tu Di Thắng Vân, đột nhiên xuất hiện trong đạo tràng hoa sen lớn.

Thân của Ngài cùng khắp, đồng chân pháp giới. Tất cả cõi Phật, đều thị hiện đức Phật đó sinh ra. Hết thảy đạo tràng, đều đến nơi đạo tràng đó. Vô biên sắc đẹp đầy đủ thanh tịnh. Tất cả ánh sáng thế gian, không thể

nào chiếu sáng hơn được. Ðạo tràng đó đầy đủ các tướng báu, mỗi mỗi tướng báu phân biệt rõ ràng. Tất cả cung điện đều hiện ra hình tượng đức Phật đó. Hết thảy chúng sinh đều thấy thân Phật. Lại có vô biên hóa Phật từ trong thân của Ngài hóa hiện ra, có đủ thứ màu sắc quang minh đầy đủ pháp giới.

Như trong biển hương thủy Thanh Tịnh Quang Minh, trên đỉnh núi Hoa Diễm Trang Nghiêm Tràng Tu Di, trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân, xuất hiện ra thân Phật, ngồi trên tòa sư tử. Trong thế giới Thắng Âm, có sáu mươi tám ngàn ức đỉnh núi Tu Di cũng đều như thế, hiện thân mà ngồi trên tòa sư tử.

Bấy giờ, ở giữa chân mày của đức Phật đó, phóng ra luồng đại quang

minh. Quang minh đó tên là Phát Khởi Tất Cả Thiện Căn Âm, có các quang minh nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc, đầy dẫy tất cả cõi nước trong mười phương.

Nếu có chúng sinh đáng được điều phục, thì quang minh đó chiếu đến, liền lập tức khai ngộ, tiêu diệt các mê hoặc nhiệt não, dẹp sạch lưới năm cái, phá tan các núi chướng ngại, thanh tịnh các cấu trược, phát sinh tâm tin hiểu rộng lớn, sinh ra căn lành thù thắng. Vĩnh viễn xa lìa tất cả các nạn khủng bố, diệt trừ tất cả khổ não của thân tâm, khởi tâm gặp Phật, hướng về Nhất thiết trí.

Lúc đó, tất cả các ông vua và vô lượng trăm ngàn các quyến thuộc, được quang minh của Phật chiếu

đến, nên được khai ngộ, đều cùng nhau đi đến chốn Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Phật.

Các Phật tử ! Trong thành lớn Diễm Quang Minh đó, có ông vua tên là Hỉ Kiến Thiện Huệ, thống lãnh trăm vạn ức Na do tha thành.

Phu nhân thể nữ ba vạn bảy ngàn người, phu nhân Phước Cát Tường làm thượng thủ. Vua có năm trăm người con, thái tử Ðại Oai Quang làm thượng thủ. Thái tử Ðại Oai Quang có mười ngàn bà phu nhân, phu nhân Diệu Kiến làm thượng thủ.

Bấy giờ, thái tử Ðại Oai Quang thấy quang minh của Phật rồi, nhờ sức căn lành tu hành trong quá khứ, lập tức chứng được mười pháp môn.

Những gì là mười ? Ðó là : Chứng được tam muội công đức luân

của tất cả chư Phật. Chứng được tất cả Phật pháp phổ môn đà la ni. Chứng được tạng Bát Nhã Ba La Mật phương tiện rộng lớn. Chứng được đại trang nghiêm đại từ điều phục tất cả chúng sinh. Chứng được phổ vân âm đại bi. Chứng được tâm đại hỉ sinh vô biên công đức tối thắng. Chứng được như thật giác ngộ tất cả pháp đại xả. Chứng được tạng đại thần thông phương tiện bình đẳng rộng lớn. Chứng được sức đại nguyện tin hiểu tăng trưởng. Chứng được pháp môn biện tài vào khắp tất cả trí quang minh.

Bấy giờ, thái tử Ðại Oai Quang đắc được các pháp quang minh như vậy rồi, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp đại chúng, mà nói bài kệ rằng:

Thế Tôn ngồi đạo tràng Phóng quang minh thanh tịnh Ví như ngàn mặt trời

Chiếu khắp cõi hư không. Vô lượng ức ngàn kiếp Phật mới hiện ra đời

Nay Phật đến thế gian Nơi tất cả chiêm ngưỡng.

Hãy quán Phật quang minh Hóa Phật không nghĩ bàn Trong tất cả cung điện Tịch nhiên mà nhập định.

Quán sát Phật thần thông Lỗ lông hiện mây sáng Chiếu soi trong thế gian Quang minh vô cùng tận. Hãy nên quán thân Phật Lưới quang rất thanh tịnh Hiện hình đồng tất cả

Ðầy khắp trong mười phương.

Diệu âm khắp thế gian Người nghe đều hoan hỉ Tùy tiếng các chúng sinh Khen ngợi công đức Phật. Quang minh Phật chiếu đến Chúng sinh đều an lạc

Có khổ đều trừ diệt Sinh tâm đại hoan hỉ. Quán các chúng Bồ Tát

Mười phương đến đạo tràng Ðều phóng mây ma ni

Vang tiếng khen ngợi Phật. Ðạo tràng vang tiếng diệu Tiếng đó rất sâu xa

Hay diệt khổ chúng sinh Ðó là Phật thần lực.

Tất cả đều cung kính Tâm sinh đại hoan hỉ Cùng ở trước Thế Tôn

Chiêm ngưỡng đấng Pháp Vương.

Các Phật tử ! Khi thái tử Ðại Oai Quang nói bài kệ đó, thì nhờ thần lực của Phật, nên tiếng nói đó vang khắp thế giới Thắng Âm. Lúc đó, ông vua Hỉ Kiến Thiện Huệ nghe bài kệ đó rồi, tâm sinh đại hoan hỉ, quán sát các quyến thuộc mà nói bài kệ rằng:

Hãy mau mau triệu tập Tất cả các vương chúng Vương tử và đại thần Thành ấp tể quan thảy. Khắp bảo trong các thành Hãy mau đánh trống lên Triệu tập hết mọi người Cùng đi đến gặp Phật.

Tất cả ngã tư đường

Hãy đánh chuông báu lên Vợ con và quyến thuộc Cùng đến gặp Như Lai.

Tất cả các thành quách

Hãy làm cho sạch sẽ Khắp treo tràng phan đẹp Ma ni dùng nghiêm sức.

Màng la các lưới báu Âm nhạc vang khắp nơi

Nghiêm bị trong hư không Nơi nơi đều đầy dẫy.

Ðường xá đều nghiêm tịnh Khắp mưa y phục đẹp Ngồi trên xe báu đẹp

Với ta đến gặp Phật. Mỗi mỗi theo sức mình

Khắp mưa đồ trang nghiêm Tất cả bủa như mây

Ðầy khắp trong hư không. Mây sáng lọng hoa sen Chuỗi báu hình bán nguyệt Và vô số y đẹp

Các ông đều mưa khắp. Tu Di biển hương thủy

Luân ma ni thượng diệu Và chiên đàn thanh tịnh Mưa đầy khắp hư không. Các báu hoa chuỗi ngọc

Trang nghiêm sạch chẳng dơ Và dùng đèn ma ni

Ðều khiến trụ trên không. Tất cả hướng về Phật Tâm sinh đại hoan hỉ

Vợ con và quyến thuộc Cùng đến gặp Thế Tôn.

Bấy giờ, ông vua Hỉ Kiến Thiện Huệ, với ba vạn bảy ngàn phu nhân thể nữ, phu nhân Phước Cát Tường làm thượng thủ. Năm trăm vương tử, thái tử Ðại Oai Quang làm thượng thủ. Sáu vạn quan đại thần, đại thần Huệ Lực làm thượng thủ. Cả thảy bảy mươi bảy trăm ngàn ức Na Do Tha chúng như vậy, vây quanh trước

sau, từ thành lớn Diễm Quang Minh xuất phát. Nhờ thần lực của vua, nên tất cả đại chúng đều đi trên hư không. Tất cả đồ cúng dường đều đầy khắp hư không. Ðến chỗ đức Phật, đều đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi về một bên.

Lại có thành Diệu Hoa, Thiên Vương Thiện Hóa Tràng, với mười ức Na do tha quyến thuộc tụ lại.

Lại có thành Cứu Kính, Long Vương Tịnh Quang, với hai mươi lăm ức quyến thuộc tụ lại.

Lại có thành Kim Cang Thắng Tràng, Dạ Xoa Vương Mãnh Kiện, với bảy mươi bảy ức quyến thuộc tụ lại.

Lại có thành Vô Cấu, Càn Thác Bà Vương Hỉ Kiến, với chín mươi bảy ức quyến thuộc tụ lại.

Lại có thành Diệu Luân, A Tu La Vương Tịnh Sắc Tư Duy, với năm mươi tám ức quyến thuộc tụ lại.

Lại có thành Diệu Trang Nghiêm, Ca Lâu La Vương Thập Lực Hành, với chín mươi chín ngàn quyến thuộc tụ lại.

Lại có thành Du Hí Khoái Lạc, Khẩn Na La Vương Kim Cang Ðức, với mười tám ức quyến thuộc tụ lại.

Lại có thành Kim Cang Tràng, Ma Hầu La Già Vương Bảo Xưng Tràng, với ba ức trăm ngàn Na do tha quyến thuộc tụ lại.

Lại có thành Tịnh Diệu Trang Nghiêm, Phạm Vương Tối Thắng, với mười tám ức quyến thuộc tụ lại.

Có trăm vạn ức Na do tha như vậy, tất cả các ông vua và quyến thuộc, đều cùng nhau đi đến chỗ đức

Như Lai Nhất Thiết Công Ðức Tu Di Thắng Vân, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ, đức Như Lai đó, vì muốn điều phục các chúng sinh, nên ở trong biển chúng hội đạo tràng, nói pháp Tu Ða La tự tại, của tất cả chư Phật ba đời, có các Tu Ða La, nhiều như số hạt bụi thế giới làm quyến thuộc. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ đắc được pháp ích.

Lúc đó, Bồ Tát Ðại Oai Quang nghe pháp đó rồi, lập tức đắc được sở tập pháp hải quang minh, đời quá khứ của đức Phật Nhất Thiết Công Ðức Tu Di Thắng Vân.

Ðó là: Đắc được trí quang minh nhất thiết pháp tụ bình đẳng tam muội. Trí quang minh tất cả pháp đều vào trụ ở trong tâm bồ đề ban

đầu. Trí quang minh thập phương pháp giới phổ quang minh tạng thanh tịnh nhãn. Trí quang minh quán sát tất cả Phật pháp đại nguyện hải. Trí quang minh vào vô biên biển công đức thanh tịnh hạnh. Trí quang minh thú hướng bất thoái chuyển đại lực tốc tật tạng. Trí quang minh trong pháp giới vô lượng biến hóa lực xuất ly luân. Trí quang minh quyết định vào vô lượng biển công đức viên mãn. Trí quang minh biết rõ tất cả Phật quyết định giải biển trang nghiêm thanh tịnh. Trí quang minh biết rõ pháp giới vô biên Phật hiện thần thông trước tất cả biển chúng sinh. Trí quang minh biết rõ tất cả pháp Phật lực vô sở úy.

Bấy giờ, Bồ Tát Ðại Oai Quang đắc được vô lượng trí quang minh

như vây rồi, bèn nương oai lực của đức Phật, mà nói bài kệ rằng:

Con nghe diệu pháp Phật Mà được trí quang minh Nhờ vậy thấy sở tu

Của Phật trong quá khứ. Tất cả nơi sinh ra

Danh hiệu thân khác nhau Và cúng dường chư Phật Như vậy con đều thấy.

Thuở xưa ở chỗ Phật Hết thảy đều hầu hạ Vô lượng kiếp tu hành

Nghiêm tịnh các biển cõi. Xả thí thân của mình Rộng lớn chẳng bờ mé Tu trị hạnh tối thắng Nghiêm tịnh các biển cõi. Tai mũi đầu tay chân

Và tất cả cung điện

Xả bỏ vô số lượng

Nghiêm tịnh biển cõi nước. Trong mỗi mỗi cõi nước Ức kiếp không nghĩ bàn Tu tập hạnh bồ đề

Nghiêm tịnh biển cõi nước. Sức đại nguyện Phổ Hiền Trong tất cả biển cõi

Tu hành vô lượng hạnh Nghiêm tịnh biển cõi nước. Giống như mặt trời chiếu Vẫn thấy được mặt trời Con nhờ Phật trí quang Thấy đạo của Phật hành.

Con quán biển cõi Phật Thanh tịnh đại quang minh Tịch tĩnh chứng bồ đề

Chu biến khắp pháp giới. Con sẽ như Thế Tôn Rộng tịnh biển cõi nước

Nhờ thần lực của Phật Tu tập hạnh bồ đề.

Các Phật tử ! Lúc đó, Bồ Tát Đại Oai Quang, nhờ thấy được đức Phật Nhất Thiết Công Ðức Sơn Tu Di Thắng Vân, mà thừa sự cúng dường, ở chỗ đức Phật tâm được khai ngộ.

Vì tất cả thế gian mà hiển bày biển hạnh thuở xưa của Như Lai tu. Hiển bày phương tiện thuở xưa của Bồ Tát tu. Hiển bày tất cả biển công đức của Phật. Hiển bày trí thanh tịnh khắp vào tất cả pháp giới. Hiển bày sức tự tại thành Phật trong tất cả đạo tràng. Hiển bày Phật lực vô úy trí vô sai biệt. Hiển bày khắp thị hiện thân Như Lai. Hiển bày thần thông biến hóa của Phật không thể nghĩ bàn. Hiển bày vô lượng cõi Phật trang

nghiêm thanh tịnh. Hiển bày hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Khiến cho các chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di phát tâm bồ đề. Các chúng sinh nhiều như hạt bụi cõi Phật, đều thành tựu cõi nước Như Lai thanh tịnh.

Bấy giờ, đức Phật Nhất Thiết Công Ðức Sơn Tu Di Thắng Vân, vì Bồ Tát Ðại Oai Quang, mà nói kệ rằng:

Lành thay Đại Oai Quang Phước tạng rộng đồn khắp Vì lợi ích chúng sinh

Phát hướng đạo bồ đề. Ông được trí quang minh Pháp giới đều đầy khắp Phước huệ đều rộng lớn Sẽ được biển trí sâu.

Trong một cõi tu hành

Trải số kiếp hạt bụi Như ông nay thấy ta Sẽ được trí như vậy.

Chẳng phải người tu hành Chẳng biết phương tiện đó Ðược sức đại tinh tấn

Mới tịnh biển cõi được. Trong mỗi mỗi hạt bụi Vô lượng kiếp tu hành Người đó mới đắc được

Các cõi Phật trang nghiêm. Ông vì mỗi chúng sinh Luân hồi trải biển kiếp Nhưng tâm chẳng mệt mỏi Sẽ thành Thế Tôn Sư.

Cúng dường mỗi vị Phật Hết thuở vị lai tế

Tâm chẳng chút nhàm mỏi Sẽ thành vô thượng đạo.

Ba đời tất cả Phật

Sẽ cùng mãn nguyện ông Trong tất cả pháp hội Thân ông đều an trụ.

Tất cả các Như Lai

Thệ nguyện chẳng bờ mé Người đại trí thông đạt Biết được phương tiện nầy. Ðại Quang cúng dường ta Nên được đại oai lực Khiến hạt bụi chúng sinh Thành thục hướng bồ đề.

Tu các hạnh Phổ Hiền Bồ Tát danh đồn khắp

Trang nghiêm biển cõi Phật Khắp cùng hết pháp giới.

Các Phật tử ! Các ông nên biết, trong kiếp đại trang nghiêm đó, có các tiểu kiếp, nhiều như số các sông Hằng, tuổi thọ con người là hai tiểu kiếp.

Các Phật tử ! Ðức Phật Nhất Thiết Công Ðức Sơn Tu Di Thắng Vân, tuổi thọ là năm mươi ức kiếp.

Sau khi đức Phật đó diệt độ rồi, có vị Phật ra đời, hiệu là Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương, cũng ở trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, mà thành Chánh Giác.

Bấy giờ, đồng tử Ðại Oai Quang, thấy đức Như Lai đó thành Đẳng Chánh Giác, hiện sức thần thông.

Lập tức đắc được niệm Phật tam muội, tên là Vô Biên Hải Tạng Môn. Ðắc được đà la ni tên là Đại Trí Lực Pháp Uyên. Ðắc được đại từ tên là Khắp Tùy Chúng Sinh Điều Phục Độ Thoát. Ðắc được đại bi tên là Mây Che Khắp Tất Cả Cảnh Giới. Ðắc được đại hỉ tên là Tất Cả Phật Công Đức Hải Oai Lực Tạng. Ðắc được đại

xả tên là Pháp Tánh Hư Không Bình Đẳng Thanh Tịnh. Ðắc được Bát Nhã Ba La Mật tên là Tự Tánh Lìa Cấu Pháp Giới Thanh Tịnh Thân. Ðắc được thần thông tên là Vô Ngại Quang Tùy Hiện Khắp. Ðắc được biện tài tên là Thiện Nhập Vô Cấu Uyên. Ðắc được trí quang tên là Nhất Thiết Pháp Tạng Thanh Tịnh. Có mười ngàn pháp môn như vậy, đều được thông đạt.

Bấy giờ, đồng tử Ðại Oai Quang nương oai lực của đức Phật, vì các quyến thuộc mà nói bài kệ rằng:

Trong ức kiếp không thể nghĩ bàn Thế Tôn minh sư khó gặp được Cõi đó chúng sinh nhiều lợi lành Nên khiến thấy được Phật thứ hai.

Thân Phật khắp phóng đại quang minh

Sắc tướng vô biên rất thanh tịnh Như mây đầy khắp tất cả cõi Nơi nơi ca ngợi công đức Phật.

Quang minh chiếu đến đều hoan

hỉ

Chúng sinh có khổ đều trừ diệt Khiến họ cung kính khởi tâm từ Ðó là dụng tự tại của Phật.

Biến hóa ra mây không nghĩ bàn Phóng lưới quang minh vô lượng

màu

Mười phương cõi nước đếu đầy

dẫy

lớn

Ðó là thần thông Phật đó hiện. Tất cả lỗ lông hiện mây quang Khắp trong hư không vang tiếng

Hết thảy đen tối đâu chẳng chiếu Các khổ điạ ngục đều khiến diệt.

Diệu âm Như Lai khắp mười phương

Tất cả lời lẽ đều diễn đủ

Tùy nghiệp lực xưa của chúng sinh Ðó là thần biến của Như Lai.

Vô lượng vô biên biển đại chúng Phật đều xuất hiện ở nơi đó

Khắp chuyển vô tận diệu pháp luân

Ðiều phục tất cả các chúng sinh. Thần thông của Phật chẳng bờ mé Trong tất cả cõi đều xuất hiện Thiện Thệ như vậy trí vô ngại

Vì lợi chúng sinh thành Chánh Giác.

Các vị nên sinh tâm hoan hỉ Hớn hở vui thích tôn kính Phật Tôi với các vị cùng đến đó Thấy được Như Lai các khổ diệt. Phát tâm hồi hướng về bồ đề

Từ niệm tất cả các chúng sinh Ðều trụ đại nguyện của Phổ Hiền Sẽ được tự tại như Pháp Vương.

Các Phật tử ! Khi đồng tử Ðại Oai Quang nói bài kệ đó, thì nhờ thần lực của đức Phật, mà âm thanh vô ngại. Tất cả thế giới đều nghe được, vô lượng chúng sinh đều phát tâm bồ đề.

Lúc đó, vương tử Ðại Oai Quang cùng với cha mẹ và các quyến thuộc, và vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha chúng sinh, vây quanh trước sau. Các lọng báu như mây che khắp hư không. Tất cả mọi người đều cùng nhau đi đến chỗ đức Như Lai Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương.

Ðức Phật đó nói Kinh Thể Tánh Pháp Giới Thanh Tịnh Trang

Nghiêm, có các Kinh nhiều như số hạt bụi biển thế giới làm quyến thuộc.

Các đại chúng đó, nghe kinh đó rồi, đều đắc được trí huệ thanh tịnh, tên là: Vào tất cả tịnh phương tiện. Ðắc được thập địa tên là Ly cấu quang minh. Ðắc được luân Ba La Mật tên là Thị hiện tất cả thế gian ái lạc trang nghiêm. Ðắc được hạnh luân tăng trưởng tên là Khắp vào tất cả cõi vô biên quang minh thanh tịnh kiến. Ðắc được hạnh luân thú hướng tên là Ly cấu phước đức vân quang minh tràng. Ðắc được chứng luân tùy vào tên là Tất cả biển pháp quang minh rộng lớn. Ðắc được hạnh phát thú chuyển thâm tên là Đại trí trang nghiêm. Ðắc được biển trí huệ quán đảnh tên là Vô công dụng tu cực diệu

kiến. Ðắc được hiển rõ đại quang minh tên là Như Lai công đức hải tướng quang ảnh biến chiếu. Ðắc được trí thanh tịnh sinh ra nguyện lực tên là Vô lượng nguyện lực tín giải tạng.

Bấy giờ, đức Phật đó vì Bồ Tát Ðại Oai Quang, mà nói kệ rằng:

Lành thay biển công đức trí huệ Phát tâm hướng về đại bồ đề Ông sẽ thành Phật không nghĩ bàn Khắp vì chúng sinh làm nơi tựa. Ông đã sinh ra biển đại trí

Tất thấu rõ hết tất cả pháp

Sẽ dùng phương tiện khó nghĩ bàn Vào cảnh vô tận của Phật hành. Ðã thấy mây công đức chư Phật Ðã vào địa trí huệ vô tận

Các Ba la mật biển phương tiện Bậc Đại Danh Xưng sẽ đầy đủ.

Ðã được phương tiện môn tổng trì Và dùng môn biện tài vô tận Ðủ thứ hạnh nguyện đều tu tập Sẽ thành vô đẳng đại trí huệ.

Ông đã sinh ra các biển nguyện Ông đã vào trong biển tam muội Sẽ đủ các thứ đại thần thông

Các Phật pháp không thể nghĩ bàn.

Cứu kính pháp giới không nghĩ bàn

Thâm tâm rộng lớn đã thanh tịnh Khắp thấy mười phương tất cả

Phật

Lìa cấu trang nghiêm các biển cõi. Ông đã vào hạnh đại bồ đề

Thuở xưa bổn sự biển phương

tiện

Như ta tu hành đều tịnh trị Diệu hạnh như vậy ông đều ngộ.

Ta trong vô lượng mỗi cõi nước Cúng dường đủ thứ các biển Phật Như đó tu hành đã đắc quả Trang nghiêm như vậy ông đều

thấy.

Biển kiếp rộng lớn chẳng cùng tận Trong tất cả cõi tu tịnh hạnh

Thệ nguyện kiên cố không nghĩ bàn

Sẽ được thần lực Như Lai đó.

Cúng dường chư Phật trọn không thừa

Cõi nước trang nghiêm đều thanh tịnh

Trong tất cả kiếp tu diệu hạnh Ông sẽ thành Phật đại công đức.

Các Phật tử ! Khi đức Như Lai Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương vào Niết Bàn rồi, thì vua Hỉ Kiến Thiện Huệ cũng qua đời.

Ðồng tử Ðại Oai Quang lên ngôi Chuyển Luân Vương.

Trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, đức Như Lai thứ ba xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Tối Thắng Công Ðức Hải.

Bấy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương thấy tướng của đức Như Lai đó thành Phật, bèn cùng với quyến thuộc và bốn binh chúng, thành ấp tụ lạc, tất cả nhân dân, đều cầm bảy báu, cùng nhau đi đến chốn Phật. Ðem lầu các lớn tất cả hương ma ni trang nghiêm dâng cúng cho đức Phật.

Bấy giờ, đức Như Lai đó, ở trong rừng Ma Ni Hoa Chi Luân nói Kinh Bồ Tát Phổ Nhãn Quang Minh Hạnh, có các Kinh nhiều như số hạt bụi thế giới làm quyến thuộc.

Bấy giờ, Bồ Tát Ðại Oai Quang nghe pháp đó rồi, đắc được tam muội tên là Đại phước đức phổ quang minh. Nhờ đắc được tam muội đó, cho nên biết rõ biển phước đức và nghiệp báo của tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sinh đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Bấy giờ, đức Phật đó vì Bồ Tát Ðại Oai Quang mà nói bài kệ rằng:

Lành thay phước đức Ðại Oai Quang

Các ông nay đến nơi chỗ ta Thương xót tất cả biển chúng sinh Phát thắng bồ đề tâm nguyện lớn. Ông vì tất cả khổ chúng sinh Khởi tâm đại bi khiến giải thoát Sẽ làm chỗ tựa cho quần mê

Là tên Bồ Tát hạnh phương tiện. Nếu có Bồ Tát tâm kiên cố

mỏi

Tu các thắng hạnh chẳng nhàm

Tối thắng tối thượng vô ngại giải Như vậy sẽ được diệu trí kia.

Tu phước đức quang có phước

tràng

Người phước đức ở đều phước hải Do tu hạnh nguyện của Phổ Hiền Ðây ông Ðại Quang hướng vào

được.

Ông hay dùng nguyện rộng lớn

nầy

Vào biển chư Phật không nghĩ bàn Biển phước chư Phật chẳng bờ mé Ông dùng diệu giải đều thấy được. Ông ở trong cõi nước mười

phương

Ðều thấy vô lượng vô biên Phật Phật đó thuở xưa tu biển hạnh Như vậy tất cả ông đều thấy.

Nếu trụ ở biển phương tiện nầy Tất vào được trong địa trí huệ Ðây là tùy thuận học chư Phật Quyết định sẽ thành Nhất thiết trí. Ông ở trong tất cả biển cõi Biển kiếp hạt bụi tu các hạnh Tất cả biển hạnh của Như Lai Ông đều đã học sẽ thành Phật.

Như chỗ ông thấy trong mười phương

Tất cả biển cõi rất nghiêm tịnh Cõi ông nghiêm tịnh cũng như vậy Phát nguyện vô biên sẽ đắc được. Nay biển chúng hội đạo tràng nầy Nghe nguyện ông rồi sinh vui

mừng

Ðều vào thừa Phổ Hiền rộng lớn Phát tâm hồi hướng về bồ đề.

Trong vô biên mỗi mỗi cõi nước Ðều vào tu hành trải biển kiếp

Dùng các nguyện lực để viên mãn Tất cả hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Các Phật tử ! Trong rừng lớn Ma

Ni Hoa Chi Luân đó, lại có đức Phật ra đời, hiệu là Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng.

Bấy giờ, Ðại Oai Quang qua đời, bèn sinh vào trong thành Tu Di Sơn Thượng Tịch Tĩnh Bảo Cung Thiên, làm đại Thiên Vương, tên là Ly Cấu Phước Ðức Tràng, cùng các Thiên chúng đi đến chốn Phật, mưa rải xuống mây hoa báu để cúng dường.

Bấy giờ, đức Như Lai đó, nói Kinh Quảng Ðại Phương Tiện Phổ Môn Biến Chiếu, có các kinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải làm quyến thuộc.

Bấy giờ, chúng Thiên Vương nghe kinh đó rồi, bèn đắc được tam

muội tên là Phổ môn hoan hỉ tạng. Nhờ sức tam muội mà vào được biển thật tướng của tất cả các pháp. Ðắc được pháp ích rồi, cùng nhau rời khỏi đạo tràng trở về chốn cũ.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI HAI

PHẨM DANH HIỆU NHƯ LAI THỨ BẢY

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt Ðề, trong A Lan Nhã Pháp Bồ Dề Tràng, ban đầu thành Chánh Giác. Ở tại điện Phổ Quang Minh, ngồi trên tòa hoa sen tạng sư tử.

Diệu ngộ đều viên mãn, hai hạnh đã vĩnh viễn đoạn tuyệt. Ðạt được pháp vô tướng, trụ ở chỗ Phật trụ. Ðắc được sự bình đẳng của Phật. Ðến được chỗ không chướng ngại. Bất khả chuyển pháp. Sở hành vô ngại. Lập bất tư nghì. Thấy khắp ba đời.

Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều còn một đời

nữa, sẽ được bổ xứ Phật vị, đều từ phương khác cùng nhau vân tập đến. Khéo quán sát khắp các cõi chúng sinh, pháp giới, thế giới, cõi Niết Bàn, các nghiệp quả báo, tâm hành thứ lớp, tất cả văn nghĩa, thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi, quá khứ, hiện tại và vị lai.

Bấy giờ, các Bồ Tát bèn suy tư như vầy: Nếu đức Thế Tôn thương xót chúng ta, thì xin nguyện đức Thế Tôn tùy theo sở thích, khai thị cõi Phật, Phật trụ, cõi Phật trang nghiêm, Phật pháp tánh, cõi Phật thanh tịnh, pháp của Phật nói, cõi Phật thể tánh, uy đức của Phật, cõi Phật thành tựu, Phật đại bồ đề.

Như mười phương tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn, vì thành tựu tất cả Bồ Tát. Vì khiến cho chủng tánh

của Như Lai chẳng đoạn tuyệt. Vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì khiến cho các chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả khổ não. Vì biết rõ tất cả các hạnh. Vì diễn nói tất cả các pháp. Vì tịnh trừ tất cả nhiễm ô. Vì vĩnh viễn đoạn trừ tất cả lưới nghi. Vì dứt trừ tất cả hy vọng. Vì phá tan tất cả ái trước xứ.

Nói các Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Tạng, Thập Địa, Thập Nguyện, Thập Định, Thập Thông, Thập Đảnh. Và nói địa vị của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai. Thần lực của Như Lai. Sở tu hành của Như Lai. Lực của Như Lai. Sự vô úy của Như Lai. Tam muội của Như Lai. Thần thông của Như Lai. Sự tự tại của Như Lai. Sự vô ngại của Như Lai. Mắt của Như Lai. Tai của Như

Lai. Mũi của Như Lai. Lưỡi của Như Lai. Thân của Như Lai. Ý của Như Lai. Biện tài của Như Lai. Trí huệ của Như Lai. Sự tối thắng của Như Lai. Xin đức Phật Thế Tôn cũng vì con mà nói.

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ Tát, tùy theo mỗi loài mà hiện thần thông.

Hiện thần thông rồi, ở phương đông, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Ðức Phật hiệu là Bất Ðộng Trí. Trong thế giới đó, có Bồ Tát hiệu là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đi đến chốn Phật. Ðến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông, hóa làm tòa sư

tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương nam, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Sắc. Ðức Phật hiệu là Vô Ngại Trí. Thế giới đó, có Bồ Tát hiệu là Giác Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Ðến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương nam, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên tòa đó.

Ở phương tây, trải qua các thế giới, nhiều nhu số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Sắc. Ðức Phật hiệu là Diệt Ám Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Tài Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn

Phật. Ðến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương tây hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương bắc, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên Ðảm Bặc Hoa Sắc. Ðức Phật hiệu là Oai Nghi Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Bảo Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Ðến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương bắc hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương đông bắc, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Ưu Bát La Hoa Sắc. Ðức Phật hiệu là Minh Tướng Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Công Ðức Thủ, với các Bồ Tát

nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Ðến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông bắc, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương đông nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Ðức Phật hiệu là Cứu Kính Trí. Thế giới đó có vị đại Bồ Tát hiệu là Mục Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Ðến nơi rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông nam hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Sắc. Ðức

Phật hiệu là Tối Thắng Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Tinh Tấn Thủ. Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, đến rồi làm lễ đức Phật. Bèn ở phương tây nam, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây bắc, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Sắc. Ðức Phật hiệu là Tự Tại Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Pháp Thủ, Ngài cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Ðến rồi làm lễ đức Phật, sau đó ở phương tây bắc hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương dưới, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Pha Lê Sắc. Ðức Phật hiệu là Phạm Trí. Thế giới đó có Bồ Tát tên là Trí Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Ðến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương dưới hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương trên, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bình Ðẳng Sắc. Ðức Phật hiệu là Quán Sát Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Hiền Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Ðến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương trên, hóa làm tòa

sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nương oai lực của đức Phật, quán sát tất cả chúng hội Bồ Tát, mà nói rằng: Các Bồ Tát đó rất là hi hữu.

Các Phật tử ! Cõi Phật không thể nghĩ bàn, Phật trụ, cõi Phật trang nghiêm, Phật pháp tánh, cõi Phật thanh tịnh, Phật nói pháp, Phật xuất hiện, cõi Phật thành tựu, Phật A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đều không thể nghĩ bàn.

Tại sao ? Các Phật tử ! Mười phương thế giới, tất cả chư Phật biết sự ưa thích của các chúng sinh khác nhau. Tùy theo căn tánh của họ, mà nói pháp để điều phục, như vậy cho đến khắp pháp giới, hư không giới.

Các Phật tử ! Như Lai ở thế giới Ta Bà nầy, các bốn thiên hạ đều hiện ra đủ thứ thân, có đủ thứ danh hiệu, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân cao thấp, đủ thứ thọ lượng, đủ thứ xứ sở, đủ thứ các căn, đủ thứ nơi sinh, đủ thứ lời lẽ và văn tự, đủ thứ quán sát, khiến cho chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Như Lai ở trong bốn thiên hạ nầy, hoặc danh hiệu là Nhất Thiết Nghĩa Thành, hoặc hiệu là Viên Mãn Nguyệt, hoặc hiệu là Sư Tử Hống, hoặc hiệu là Thích Ca Mâu Ni, hoặc hiệu là Ðệ Nhất Tiên, hoặc hiệu là Tỳ Lô Giá Na, hoặc hiệu là Cù Ðàm Thị, hoặc hiệu là Ðại Sa Môn, hoặc hiệu là Tối Thắng, hoặc hiệu là Ðạo Sư. Có mười ngàn danh

hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông bốn thiên hạ, lại có thế giới tên là Thiện Hộ. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Kim Cang, hoặc hiệu là Tự Tại, hoặc hiệu là Hữu Trí Tuệ, hoặc hiệu là Nan Thắng, hoặc hiệu là Vân Vương, hoặc hiệu là Vô Tránh, hoặc hiệu là Năng Vi Chủ, hoặc hiệu là Tâm Hoan Hỉ, hoặc hiệu là Vô Dữ Ðẳng, hoặc hiệu là Ðoạn Ngôn Luận. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử! Phương nam bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Nan Nhẫn. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Ðế Thích. Hoặc hiệu là Bảo Xưng. Hoặc hiệu là Ly Cấu. Hoặc hiệu là Thật

Ngữ. Hoặc hiệu là Năng Ðiều Phục. Hoặc hiệu là Cụ Túc Hỉ. Hoặc hiệu là Ðại Danh Xưng. Hoặc hiệu là Năng Lợi Ích. Hoặc hiệu là Vô Biên. Hoặc hiệu là Tối Thắng. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử! Phương tây bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thân Huệ. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Thủy Thiên. Hoặc hiệu là Hỉ Kiến. Hoặc hiệu là Tối Thắng Vương. Hoặc hiệu là Ðiều Phục Thiên. Hoặc hiệu là Chân Thật Huệ. Hoặc hiệu là Ðáo Cứu Kính. Hoặc hiệu là Hoan Hỉ. Hoặc hiệu là Pháp Huệ. Hoặc hiệu là Sở Tác Dĩ Biện. Hoặc hiệu là Thiện Trụ. Có mười ngàn danh hiệu như

vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phía bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hữu Sư Tử, Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Ðại Mâu Ni. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh. Hoặc hiệu là Thế Sở Tôn. Hoặc hiệu là Tối Thắng Ðiền. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí. Hoặc hiệu là Thiện Ý. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh. Hoặc hiệu là Kề La Bạt Na. Hoặc hiệu là Tối Thượng Thí. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh Ðắc. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Quán Sát. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Ðiều Phục Ma. Hoặc hiệu là Thành Tựu. Hoặc hiệu

là Tức Diệt. Hoặc hiệu là Hiền Thiên. Hoặc hiệu là Ly Tham. Hoặc hiệu là Thắng Huệ. Hoặc hiệu là Tâm Bình Ðẳng. Hoặc hiệu là Vô Năng Thắng. Hoặc hiệu là Trí Huệ Âm. Hoặc hiệu là Nan Xuất Hiện. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông nam của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hỉ Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Cực Oai Nghiêm. Hoặc hiệu là Quang Diễm Tụ. Hoặc hiệu là Biến Tri. Hoặc hiệu là Bí Mật. Hoặc hiệu là Giải Thoát. Hoặc hiệu là Tánh An Trụ. Hoặc hiệu là Như Pháp Hành. Hoặc hiệu là Tịnh Nhãn Vương. Hoặc hiệu là Ðại Dũng Kiện. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Lực. Có mười

ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây nam bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thâm Kiên Lao. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là An Trụ. Hoặc hiệu là Trí Vương. Hoặc hiệu là Viên Mãn. Hoặc hiệu là Bất Ðộng. Hoặc hiệu là Diệu Mãn. Hoặc hiệu là Ðảnh Vương. Hoặc hiệu là Tự Tại Âm. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Thí. Hoặc hiệu là Trì Chúng Tiên. Hoặc hiệu là Thắng Tu Di. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Ðịa. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Phổ Biến. Hoặc hiệu là Quang Diễm.

Hoặc hiệu là Ma Ni Kế. Hoặc hiệu là Khả Ðức Niệm. Hoặc hiệu là Vô Thượng Nghĩa. Hoặc hiệu là Thường Hỉ Lạc. Hoặc hiệu là Tánh Thanh Tịnh. Hoặc hiệu là Viên Mãn Quang. Hoặc hiệu là Tu Tí. Hoặc hiệu là Trụ Bổn. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Kế phương dưới bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diễm Huệ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Tập Thiện Căn. Hoặc hiệu là Sư Tử Tướng. Hoặc hiệu là Mãnh Lợi huệ. Hoặc hiệu là Kiêm Sắc Diễm. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Tri Thức. Hoặc hiệu là Cứu Kính Âm. Hoặc hiệu là Tác Lợi Ích. Hoặc hiệu là Ðáo Cứu Kính. Hoặc hiệu là Chân Thật Thiện. Hoặc hiệu là Phổ

Biến Thắng. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Kế phương trên bốn thiên hạ đó, có thế giới tên là Trì Địa. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hữu Trí Huệ. Hoặc Hiệu là Thanh Tịnh Diện. Hoặc hiệu là Giác Huệ. Hoặc hiệu là Thượng Thủ. Hoặc hiệu là Hạnh Trang Nghiêm. Hoặc hiệu là Phát Hoan Hỉ. Hoặc hiệu là Ý Thành Mãn. Hoặc hiệu là Như Thạnh Hỏa. Hoặc hiệu là Trì Giới. Hoặc hiệu là Nhất Đạo. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, có trăm ức bốn thiên hạ. Như Lai ở trong đó, có trăm ức vạn đủ thứ danh

hiệu, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Mật Huấn. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Bình Ðẳng. Hoặc hiệu là Thù Thắng. Hoặc hiệu là An Úy. Hoặc hiệu là Khai Hiểu ý. Hoặc hiệu là Văn Huệ. Hoặc hiệu là Chân Thật Ngữ. Hoặc hiệu là Ðắc Tự Tại. Hoặc hiệu là Tối Thắng Thân. Hoặc hiệu là Ðại Dũng Mãnh. Hoặc hiệu là Vô Ðẳng Trí. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương nam thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Phong Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Bổn Tánh. Hoặc hiệu là

Cần Ý. Hoặc hiệu là Vô Thượng Tôn. Hoặc hiệu là Ðại Trí Cự. Hoặc hiêu là Vô Sở Y. Hoặc hiệu là Quang Minh Tạng. Hoặc hiệu là Trí Huệ Tạng. Hoặc hiệu là Phước Ðức Tạng. Hoặc hiệu là Thiên Trung Thiên. Hoặc hiệu là Ðại Tự Tại. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Ly Cấu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Ý Thành. Hoặc hiệu là Tri Ðạo. Hoặc hiệu là An Trụ Bổn. Hoặc hiệu là Năng Giải Phược. Hoặc hiệu là Thông Ðạt Nghĩa. Hoặc hiệu là Lạc Phân Biệt. Hoặc hiệu là Tối Thắng Kiến. Hoặc hiệu là Ðiều Phục Hành. Hoặc hiệu là Chúng Phổ Hạnh. Hoặc

hiệu là Cụ Túc Lực. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương bắc thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Phong Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Ðảm Bặc Hoa Sắc. Hoặc hiệu là Nhật Tạng. Hoặc hiệu là Thiện Trụ. Hoặc hiệu là Hiện Thần Thông. Hoặc hiệu là Tánh Siêu Mại. Hoặc hiệu là Huệ Nhật. Hoặc hiệu là Vô Ngại. Hoặc hiệu là Như Nguyệt Hiện. Hoặc hiệu là Tấn Tật Phong. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh Thân. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông bắc thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên

là Nhiếp Thủ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Vĩnh Ly Khổ. Hoặc hiệu là Phổ Giải Thoát. Hoặc hiệu là Ðại Phục Tạng. Hoặc hiệu là Giải Thoát Trí. Hoặc hiệu là Quá Khứ Tạng. Hoặc hiệu là Bảo Quang Minh. Hoặc hiệu là Ly Thế Gian. Hoặc hiệu là Vô Ngại Ðịa. Hoặc hiệu là Tịnh Tín Tạng. Hoặc hiệu là Tâm Bất Ðộng. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông nam thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Nhiêu Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hiện Quang Minh. Hoặc hiệu là Tận Trí. Hoặc hiệu là Mỹ Âm. Hoặc hiệu là Thắng Căn. Hoặc hiệu là Trang Nghiêm Cái. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Căn. Hoặc hiệu là Ðáo

Phân Biệt Bỉ Ngạn. Hoặc hiệu là Thắng Ðịnh. Hoặc hiệu là Giản Ngôn Từ. Hoặc hiệu là Trí Huệ Hải. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây nam thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Tiển Thiểu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Mâu Ni Chủ. Hoặc hiệu là Cụ Chúng Bảo. Hoặc hiệu là Thế Giải Thoát. Hoặc hiệu là Biến Tri Căn. Hoặc hiệu là Thắng Ngôn Từ. Hoặc hiệu là Minh Liễu Kiến. Hoặc hiệu là Căn Tự Tại. Hoặc hiệu là Ðại Tiên Sư. Hoặc hiệu là Khai Ðạo Nghiệp. Hoặc hiệu là Kim Cang Sư Tử. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây bắc thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Hoan Hỉ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Diệu Hoa Tụ. Hoặc hiệu là Chiên Ðàn Cái. Hoặc hiệu là Liên Hoa Tạng. Hoặc hiệu là Siêu Việt Chư Pháp. Hoặc hiệu là Pháp Bảo. Hoặc hiệu là Xuất Sinh. Hoặc hiệu là Tịnh Diệu Cái. Hoặc hiệu là Quảng Ðại Nhãn. Hoặc hiệu là Hữu Thiện pháp. Hoặc hiệu là Chuyên Niệm Pháp. Hoặc hiệu là Võng Tạng. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương trên thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Quan Thược. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Phát Khởi Diễm. Hoặc hiệu là Ðiều Phục Ðộc. Hoặc hiệu là

Ðế Thích Cung. Hoặc hiệu là Vô Thường Sở. Hoặc hiệu là Giác Ngộ Bổn. Hoặc hiệu là Ðoạn Tăng Trưởng. Hoặc hiệu là Ðại Tốc Tật. Hoặc hiệu là Thường Lạc Trí. Hoặc hiệu là Phân Biệt Ðạo. Hoặc hiệu là Thôi Phục Tràng. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Kế phương trên thế giới Ta Bà nầy, có thế giới tên là Chấn Âm. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Dũng Mãnh Tràng. Hoặc hiệu là Vô Lượng Bảo. Hoặc hiệu là Lạc Ðại Thí. Hoặc hiệu là Thiên Quang. Hoặc hiệu là Cát Hưng. Hoặc hiệu là Siêu Cảnh Giới. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Chủ. Hoặc hiệu là Bất Thoái Luân. Hoặc hiệu là

Ly Chúng Ác. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Như vậy ở phương đông thế giới Ta Bà, có trăm ngàn ức, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới, hư không giới, trong các thế giới, danh hiệu của Như Lai đủ thứ khác nhau. Phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng trên dưới cũng lại như thế.

Như đức Thế Tôn thuở xưa làm Bồ Tát, thì dùng đủ thứ đàm luận, đủ thứ lời nói, đử thứ âm thanh, đủ thứ nghiệp, đủ thứ báo, đủ thứ nơi chốn, đủ thứ phương tiện, đủ thứ căn, đủ

thứ tín giải, đủ thứ địa vị, mà được thành thục, cũng khiến cho chúng sinh đắc được tri kiến như thế, mà vì họ nói pháp.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

PHẨM BỐN THÁNH ÐẾ THỨ TÁM

Bấy giờ, đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bảo các Bồ Tát rằng: Các Phật tử

! Khổ Thánh đế, ở thế giới Ta Bà nầy, tên là tội. Hoặc tên là bức bách. Hoặc tên là biến dị. Hoặc tên là phan duyên. Hoặc tên là tụ. Hoặc tên là trái. Hoặc tên là y căn. Hoặc tên là hư dối. Hoặc tên là ung thương xứ. Hoặc tên là ngu phu hành.

Các Phật tử ! Khổ tập Thánh đế ở thế giới Ta Bà nầy, hoặc tên là trói buộc. Hoặc tên là hoại diệt. Hoặc tên là ái trước nghĩa. Hoặc tên là vọng giác niệm. Hoặc tên là thú nhập. Hoặc tên là quyết định. Hoặc tên là

võng. Hoặc tên là hí luận. Hoặc tên là tùy hành. Hoặc tên là điên đảo căn.

Các Phật tử ! Khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Ta Bà nầy, hoặc tên là vô tránh. Hoặc tên là ly trần. Hoặc tên là tịch tĩnh. Hoặc tên là vô tướng. Hoặc tên là vô một. hoặc tên là vô tự tánh. Hoặc tên là vô chướng ngại. Hoặc tên là diệt. Hoặc tên là thể chân thật. Hoặc tên là trụ tự tại.

Các Phật tử ! Khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Ta Bà nầy, hoặc tên là nhất thừa. Hoặc tên là thú tịch. Hoặc tên là đạo dẫn. Hoặc tên là cứu kính vô phân biệt. Hoặc tên là bình đẳng. Hoặc tên là xả đảm. Hoặc tên là vô sở thú. Hoặc tên là tùy thánh ý. Hoặc tên là tiên nhân hành. Hoặc tên là thập tạng.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về bốn Thánh đế, có như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho họ đều điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nói về khổ Thánh đế, có nhiều thứ tên khác nhau. Ở thế giới Mật Huấn, hoặc tên là dinh cầu căn. Hoặc tên là không ra khỏi. Hoặc tên là gốc trói buộc. Hoặc tên là làm điều không nên làm. Hoặc tên là khắp đấu tranh. Hoặc tên là phân tích tất vô lực. Hoặc tên là tác sở y. Hoặc tên là cực khổ. Hoặc tên là táo động. Hoặc tên là hình trạng vật.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Mật Huấn đó, hoặc tên là thuận sinh tử. Hoặc tên là nhiễm trước. Hoặc tên là thiêu đốt.

Hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là bại hoại căn. Hoặc tên là tục các cõi. Hoặc tên là ác hạnh. Hoặc tên là ái trước. Hoặc tên là nguồn bệnh. Hoặc tên là phần số.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Mật Huấn, hoặc tên là đệ nhất nghĩa. Hoặc tên là ra khỏi. Hoặc tên là đáng khen ngợi. Hoặc tên là an ổn. Hoặc tên là khéo hướng vào. Hoặc tên là điều phục. Hoặc tên là một phần. Hoặc tên là vô tội. Hoặc tên là lìa tham. Hoặc tên là quyết định.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Mật Huấn đó, hoặc tên là mãnh tướng. Hoặc tên là thượng hạnh. Hoặc tên là vượt khỏi. Hoặc tên là có phương tiện. Hoặc tên là bình đẳng nhãn. Hoặc tên là ly

biên. Hoặc tên là liễu ngộ. Hoặc tên là nhiếp lấy. Hoặc tên là tối thắng nhãn. Hoặc tên là quán phương.

Các Phật tử ! Ở thế giới Mật Huấn, nói về bốn Thánh đế, có như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tối Thắng, hoặc tên là khủng bố. Hoặc tên là phân đoạn. Hoặc tên là đáng chán ghét. Hoặc tên là phải thừa sự. Hoặc tên là biến dị. Hoặc tên là chiêu dẫn oán. Hoặc tên là hay khi đoạt. Hoặc tên là khó cộng sự. Hoặc tên là vọng phân biệt. Hoặc tên là có thế lực.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng đó,

hoặc tên là bại hoại. Hoặc tên là si căn. Hoặc tên là đại oán. Hoặc tên là bén nhọn. Hoặc tên là diệt vị. Hoặc tên là cừu dối. Hoặc tên là phi kỷ vật. Hoặc tên là ác đạo dẫn. Hoặc tên là tăng hắc ám. Hoặc tên là hoại thiện lợi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc tên là đại nghĩa. Hoặc tên là Nhiêu Ích. Hoặc tên là nghĩa trung nghĩa. Hoặc tên là vô lượng. Hoặc tên là chỗ nên thấy. Hoặc tên là lìa phân biệt. Hoặc tên là tối thượng điều phục. Hoặc tên là thường bình đẳng. Hoặc tên là khả đồng trụ. Hoặc tên là vô vi. Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng đó, hoặc tên là hay thiêu đốt. Hoặc tên là phẩm tối thượng. Hoặc tên là quyết

định. Hoặc tên là không thể phá. Hoặc tên là thâm phương tiện. Hoặc tên là xuất ly. Hoặc tên là không hạ liệt. Hoặc tên là thông đạt. Hoặc tên là tánh giải thoát. Hoặc tên là hay độ thoát.

Các Phật tử ! Thế giới Tối Thắng, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Ly Cấu đó, hoặc tên là hối hận. Hoặc tên là tư đãi. Hoặc tên là triển chuyển. Hoặc tên là trụ thành. Hoặc tên là nhất vị. Hoặc tên là phi pháp. Hoặc tên là cư trạch. Hoặc tên là vọng trước xứ. Hoặc tên

là hư vọng kiến. Hoặc tên là vô hữu số.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Ly Cấu đó, hoặc tên là vật không thật. Hoặc tên là đãn hữu ngữ. Hoặc tên là chẳng trắng sạch. Hoặc tên là sinh địa. Hoặc tên là chấp lấy. Hoặc tên là bỉ tặc. Hoặc tên là tăng trưởng. Hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là năng sinh. Hoặc tên là thô bạo.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế. Ở thế giới Ly Cấu, hoặc tên là chẳng gì bằng. Hoặc tên là khắp trừ sạch. Hoặc tên là ly cấu. Hoặc tên là căn tối thắng. Hoặc tên là xưng hội. Hoặc tên là vô tư đãi. Hoặc tên là diệt hoặc. Hoặc tên là tối thượng. Hoặc tên là tất kính. Hoặc tên là phá noãn.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Ly Cấu, hoặc tên là vật kiên cố. Hoặc tên là phương tiện phần. Hoặc tên là giải thoát bổn. Hoặc tên là bổn tánh thật. Hoặc tên là bất khả hủy tí. Hoặc tên là tối thanh tịnh. Hoặc tên là chư hữu biên. Hoặc tên là thọ kí toàn. Hoặc tên là tác cứu kính. Hoặc tên là tịnh phân biệt.

Các Phật tử ! Thế giới Ly Cấu, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là ái nhiễm xứ. Hoặc tên là hiểm hại căn. Hoặc tên là hữu hải phần.

Hoặc tên là tích tập thành. Hoặc tên là sai biệt căn. Hoặc tên là tăng trưởng. Hoặc tên là sinh diệt. Hoặc tên là chướng ngại. Hoặc tên là đao kiếm bổn. Hoặc tên là số sở thành.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là khả ác. Hoặc tên là danh tự. Hoặc tên là vô tận. Hoặc tên là phần số. Hoặc tên là khả ái. Hoặc tên là hay bắt cắn. Hoặc tên là vật thô bỉ. Hoặc tên là ái trước. Hoặc tên là khí. Hoặc tên là động.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là tương tục đoạn. Hoặc tên là khai hiển. Hoặc tên là không văn tự. Hoặc tên là vô sở tu. Hoặc tên là vô sở kiến. Hoặc tên là vô sở tác. Hoặc tên là tịch diệt. Hoặc tên là đã thiêu

sạch. Hoặc tên là xả gánh nặng. Hoặc tên là đã trừ hoại.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là hành tịch diệt. Hoặc tên là hạnh xuất ly. Hoặc tên là siêng tu chứng. Hoặc tên là đi an ổn. Hoặc tên là vô lượng thọ. Hoặc tên là khéo biết rõ. Hoặc tên là đạo cứu kính. Hoặc tên là khó tu tập. Hoặc tên là đến bờ kia. Hoặc tên là vô năng thắng.

Các Phật tử ! Thế giới Phong Ích, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm chúng sinh đều khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ, hoặc tên là hay kiếp đoạt. Hoặc tên là bạn

chẳng tốt. Hoặc tên là nhiều sợ sệt. Hoặc tên là đủ thứ hí luận. Hoặc tên là tánh địa ngục. Hoặc tên là nghĩa chẳng thật. Hoặc tên là gánh tham dục. Hoặc tên là căn sâu nặng. Hoặc tên là tùy tâm chuyển. Hoặc tên là căn bổn không.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế ở thế giới Nhiếp Thủ đó, hoặc tên là tham trước. Hoặc tên là ác thành biện. Hoặc tên là quá ác. Hoặc tên là mau lẹ. Hoặc tên là hay chấp lấy. Hoặc tên là tưởng. Hoặc tên là có quả. Hoặc tên là không thể nói. Hoặc tên là không thể lấy. Hoặc tên là lưu chuyển.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Nhiếp Thủ, hoặc tên là không thối chuyển. Hoặc tên là lìa nói năng. Hoặc tên là chẳng tướng

trạng. Hoặc tên là đáng vui mừng. Hoặc tên là kiên cố. Hoặc tên là thượng diệu. Hoặc tên là lìa ngu si. Hoặc tên là diệt tận. Hoặc tên là xa lìa ác. Hoặc tên là ra khỏi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Nhiếp Thủ đó, hoặc tên là lìa lời lẽ. Hoặc tên là vô tránh. Hoặc tên là giáo đạo. Hoặc tên là thiện hồi hướng. Hoặc tên là đại thiện xảo. Hoặc tên là phương tiện khác nhau. Hoặc tên là như hư không. Hoặc tên là hạnh tịch diệt. Hoặc tên là thắng trí. Hoặc tên là năng liễu nghĩa.

Các Phật tử ! Thế giới Nhiếp Thủ nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. tùy theo tâm của

chúng sinh mà khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích, hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là không vững chắc. Hoặc tên là như tặc. Hoặc tên là già chết. Hoặc tên là ái sở thành. Hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là mệt nhọc. Hoặc tên là tướng trạng ác. Hoặc tên là sinh trưởng. Hoặc tên là bén nhọn.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích, hoặc tên là bại hoại. Hoặc tên là hỗn trược. Hoặc tên là thối thất. Hoặc tên là không có sức. Hoặc tên là tán mất. Hoặc tên là trái ngược. Hoặc tên là không hòa hợp. Hoặc tên là sở tác. Hoặc tên là lấy. Hoặc tên là ý dục.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích đó, hoặc tên là ra ngục. Hoặc tên là chân thật. Hoặc tên là lìa nạn. Hoặc tên là che hộ. Hoặc tên là lìa ác. Hoặc tên là tùy thuận. Hoặc tên là căn bổn. Hoặc tên là bỏ nhân. Hoặc tên là vô vi. Hoặc tên là không tương tục.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích đó, hoặc tên là đạt vô sở hữu. Hoặc tên là nhất thiết ấn. Hoặc tên là tam muội tạng. Hoặc tên là được quang minh. Hoặc tên là pháp bất thối. Hoặc tên là năng tận hữu. Hoặc tên là đường rộng lớn. Hoặc tên là hay điều phục. Hoặc tên là có an ổn. Hoặc tên là căn không lưu chuyển.

Các Phật tử ! Thế giới Nhiêu Ích, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ

như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm của chúng sinh đều khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là dục lạc hiểm. Hoặc tên là nơi trói buộc. Hoặc tên là tà hạnh. Hoặc tên là tùy thọ. Hoặc tên là không hổ thẹn. Hoặc tên là gốc tham dục. Hoặc tên là sông hằng chảy. Hoặc tên là thường phá hoại. Hoặc tên là tánh lửa lớn. Hoặc tên là nhiều ưu não.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là đất rộng. Hoặc tên là năng thú. Hoặc tên là viễn huệ. Hoặc tên là lưu nạn. Hoặc tên là sợ hãi. Hoặc tên là phóng dật. Hoặc tên là nhiếp lấy.

Hoặc tên là trước xứ. Hoặc tên là chủ nhà. Hoặc tên là trói lại.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là sung mãn. Hoặc tên là không chết. Hoặc tên là vô ngã. Hoặc tên là không tự tánh. Hoặc tên là hết phân biệt. Hoặc tên là trụ an lạc. Hoặc tên là vô hạn lượng. Hoặc tên là đoạn lưu chuyển. Hoặc tên là nơi tuyệt hành. Hoặc tên là không hai.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu đó, hoặc tên là đại quang minh. Hoặc tên là diễn thuyết hải. Hoặc tên là giản trạch nghĩa. Hoặc tên là pháp hòa hợp. Hoặc tên là lìa thủ trước. Hoặc tên là đoạn tương tục. Hoặc tên là đường rộng lớn. Hoặc tên là nhân

bình đẳng. Hoặc tên là tịnh phương tiện. Hoặc tên là thấy thù thắng.

Các Phật tử ! Thế giới Tiên Thiểu, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là sinh ra. Hoặc tên là mất lợi. Hoặc tên là nhiễm trước. Hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là khác nhau. Hoặc tên là trong hiểm. Hoặc tên là tập hội. Hoặc tên là nhà ác. Hoặc tên là tánh khổ não.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó,

hoặc tên là đất. Hoặc tên là phương tiện. Hoặc tên là phi thời. Hoặc tên là pháp chẳng thật. Hoặc tên là không đáy. Hoặc tên là nhiếp lấy. Hoặc tên là lìa giới. Hoặc tên là pháp phiền não. Hoặc tên là thấy hạn hẹp. Hoặc tên là cấu tụ.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là phá y chỉ. Hoặc tên là không phóng dật. Hoặc tên là chân thật. Hoặc tên là bình đẳng. Hoặc tên là thiện tịnh. Hoặc tên là không bệnh. Hoặc tên là không cong. Hoặc tên là vô tướng. Hoặc tên là tự tại. Hoặc tên là không sinh.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là vào thắng giới. Hoặc tên là đoạn tập. Hoặc tên là siêu đẳng

loại. Hoặc tên là tánh rộng lớn. Hoặc tên là hết phân biệt. Hoặc tên là thần lực đạo. Hoặc tên là các phương tiện. Hoặc tên là chánh niệm hành. Hoặc tên là đường thường tịch. Hoặc tên là nhiếp giải thoát.

Các Phật tử ! Thế giới Hoan Hỉ, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh mà khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thược đó, hoặc tên là tướng bại hoại. Hoặc tên là như bôi khí. Hoặc tên là ngã sở thành. Hoặc tên là các thú thân. Hoặc tên là số lưu chuyển. Hoặc tên là các cửa ác. Hoặc tên là

tánh khổ. Hoặc tên là xả bỏ. Hoặc tên là vô vị. Hoặc tên là đến đi.

Các Phật tử ! nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Quan Thược, hoặc tên là hạnh. Hoặc tên là phẫn độc. Hoặc tên là hòa hợp. Hoặc tên là thọ chi. Hoặc tên là ngã tâm. Hoặc tên là tạp độc. Hoặc tên là hư xưng. Hoặc tên là trái ngược. Hoặc tên là nhiệt não. Hoặc tên là kình hãi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Quan Thược, hoặc tên là không tích tập. Hoặc tên là bất khả đắc. Hoặc tên là thuốc diệu. Hoặc tên là không thể hoại. Hoặc tên là vô trước. Hoặc tên là vô lượng. Hoặc tên là rộng lớn. Hoặc tên là giác phần. Hoặc tên là lìa nhiễm. Hoặc tên là không chướng ngại.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Quan Thược, hoặc tên là hành an ổn. Hoặc tên là lìa dục. Hoặc tên là thật cứu kính. Hoặc tên là vào nghĩa. Hoặc tên là tánh cứu kính. Hoặc tên là tịnh hiện. Hoặc tên là nhiếp niệm. Hoặc tên là hướng giải thoát. Hoặc tên là cứu tế. Hoặc tên là thắng hạnh.

Các Phật tử ! Thế giới Quan Thược, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho họ đều được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm, hoặc tên là giấu lỗi. Hoặc tên là thế gian. Hoặc tên là sở y. Hoặc tên là kiêu

mạn. Hoặc tên là tín nhiễm trước. Hoặc tên là chảy nhanh. Hoặc tên là không thể vui. Hoặc tên là che giấu. Hoặc tên là diệt nhanh. Hoặc tên là khó điều phục.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm đó, hoặc tên là nên chế phục. Hoặc tên là tâm hướng. Hoặc tên là hay trói. Hoặc tên là theo niệm khởi. Hoặc tên là đến phía sau. Hoặc tên là cùng hòa hợp. Hoặc tên là phân biệt. Hoặc tên là cửa. Hoặc tên là thổi động. Hoặc tên là ẩn che.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm, hoặc tên là không chỗ nương. Hoặc tên là không thể lấy. Hoặc tên là quay về. Hoặc tên là lìa tranh luận. Hoặc tên là nhỏ. Hoặc tên là lớn. Hoặc tên là

thiện tịnh. Hoặc tên là vô tận. Hoặc tên là rộng lớn. Hoặc tên là vô đẳng giá.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm đó, hoặc tên là quán sát. Hoặc tên là hay phá địch. Hoặc tên là ấn biết rõ. Hoặc tên là tánh hay vào. Hoặc tên là khó đối địch. Hoặc tên là nghĩa vô hạn. Hoặc tên là trí vào được. Hoặc tên là đạo hòa hợp. Hoặc tên là luôn không động. Hoặc tên là nghĩa thù thắng.

Các Phật tử ! Thế giới Chấn Âm, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho đều được điều phục.

Các Phật tử ! Như ở thế giới Ta Bà nầy, nói về bốn Thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Như vậy phương đông, trăm ngàn ức, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lường, bất khả thuyết. Khắp pháp giới, hư không giới, hết thảy thế giới. Trong một thế giới đó, nói bốn Thánh đế cũng có bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho được điều phục. Như phương đông, phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Các Phật tử ! Như thế giới Ta Bà, có mười phương thế giới như nói ở trên. Tất cả các thế giới đó, cũng có mười phương thế giới như vậy. Mỗi mỗi thế giới, nói về khổ Thánh đế, có

trăm ức vạn danh từ. Nói về tập Thánh đế, diệt Thánh đế, đạo Thánh đế, mỗi thế giới, cũng đều có trăm ức vạn danh từ. Đều tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh, khiến cho họ đều được điều phục.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI BA

PHẨM QUANG MINH GIÁC THỨ CHÍN

Bấy giờ, dưới hai bàn chân của đức Thế Tôn, phóng ra trăm ức quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Có trăm ức cõi Diêm Phù Đề. Trăm ức cõi Phất Bà Đề. Trăm ức cõi Cù Gia Ni. Trăm ức cõi Uất Đơn Việt. Trăm ức biển lớn. Trăm ức núi Luân Vi. Trăm ức Bồ Tát thọ sinh. Trăm ức Bồ Tát xuất gia. Trăm ức Như Lai thành Chánh Giác. Trăm ức Như Lai chuyển pháp luân. Trăm ức Như Lai vào Niết Bàn. Trăm ức núi Tu Di. Trăm ức Thiên chúng trời Tứ Thiên Vương. Trăm

ức trời Tam Thập Tam. Trăm ức trời Dạ Ma. Trăm ức trời Đâu Suất. Trăm ức trời Hóa Lạc. Trăm ức trời Tha Hóa Tự Tại. Trăm ức trời Phạm chúng. Trăm ức trời Quang Âm. Trăm ức trời Biến Tịnh. Trăm ức trời Quảng Quả. Trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy trong đó, thảy đều hiện rõ.

Như nơi nầy, thấy đức Phật Thế Tôn ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh đức Phật. Ở trong trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cũng có trăm ức đức Như Lai ngồi như vậy.

Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát, nhiều như

số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại đi đến chốn Phật. Tên của các Ngài là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Giác Thủ, Bồ Tát Công Đức Thủ, Bồ Tát Mục Thủ, Bồ Tát Tinh Tấn Thủ, Bồ Tát Pháp Thủ, Bồ Tát Trí Thủ, Bồ Tát Hiền Thủ.

Các Bồ Tát đó, đến từ các cõi nước, đó là : Thế giới Kim Sắc, thế giới Diệu Sắc, thế giới Liên Hoa Sắc, thế giới Đảm Bặc Hoa Sắc, thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, thế giới Kim Sắc, thế giới Bảo Sắc, thế giới Kim Cang Sắc, thế giới Pha Lê Sắc, thế giới Bình Đẳng Sắc.

Các Bồ Tát đó, đều ở chỗ các đức Phật, tu phạm hạnh thanh tịnh. Đó là

: Phật Bất Động Trí, Phật Vô Ngại Trí, Phật Giải Thoát Trí, Phật Oai Nghi Trí, Phật Minh Tướng Trí, Phật

Cứu Kính Trí, Phật Tối Thắng Trí, Phật Tự Tại Trí, Phật Phạm Trí, Phật Quán Sát Trí.

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đều ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Nếu thấy được Chánh Giác Giải thoát lìa các lậu Không chấp tất cả đời

Đó chẳng chứng đạo nhãn. Nếu biết được Như Lai Thể tướng chẳng chỗ có Tu tập thấu rõ được Người đó sớm thành Phật. Hay thấy thế giới nầy

Mà tâm chẳng giao động Nơi thân Phật cũng thế Sẽ thành bậc Thắng Trí. Nếu nơi Phật và pháp

Mà tâm hiểu bình đẳng Hai niệm không hiện tiền Sẽ đạt được Phật vị.

Nếu thấy Phật và thân Bình đẳng mà an trụ Không trụ không chỗ vào Sẽ thành bậc Khó Gặp.

Sắc thọ chẳng có số Tưởng hành thức cũng thế Nếu biết được như vậy

Sẽ làm Đại Mâu Ni. Thấy thế và xuất thế Tất cả đều siêu việt Khéo biết tất cả pháp

Sẽ thành Đại Quang Diệu. Nếu nơi Nhất thiết trí Phát sinh tâm hồi hướng Thấy tâm không chỗ sinh Sẽ được Đại Danh Xưng.

Chúng sinh chẳng có sinh

Cũng lại không có hoại Nếu được trí như vậy

Sẽ thành Vô Thượng Đạo. Trong một hiểu vô lượng Trong vô lượng hiểu một Biết rõ cùng sinh khởi

Sẽ thành Vô Sở Úy.

Bấy giờ, quang minh vượt qua thế giới đó, chiếu khắp phương đông mười cõi Phật. Phương tây, nam, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy trong đó, đều thấy hiện rõ, như thấy đức Phật Thế Tôn ở nơi đây, ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh.

Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, trăm ức đức Như Lai, cũng ngồi như thế. Đều nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đến chốn Phật. Những vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... từ cõi nước của Ngài đến .v.v… Đó là thế giới Kim Sắc .v.v... Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai

.v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Chúng sinh không trí huệ Bị ái độc làm hại

Vì đó cầu bồ đề

Các Phật pháp như vậy. Khắp thấy nơi các pháp Hai bên đều xả lìa

Thành đạo vĩnh chẳng lùi Chuyển pháp luân vô đẳng. Kiếp không thể nghĩ bàn Tinh tấn tu các hạnh

Vì độ các chúng sinh Đây là sức Đại Tiên. Đạo Sư hàng các ma

Dũng kiện vô năng thắng Trong quang diễn diệu nghĩa Từ bi nên như vậy.

Phật dùng tâm trí huệ Phá các phiền não chướng Một niệm thấy tất cả

Đó là thần lực Phật.

Đánh vang trống chánh pháp Giác ngộ mười phương cõi

Đều khiến hướng bồ đề Sức tự tại được vậy.

Chẳng động vô biên cảnh Mà đến các ức cõi

Nơi có chẳng chấp trước Đó tự tại như Phật.

Trong mỗi mỗi địa ngục Trải qua vô lượng kiếp Vì độ các chúng sinh Mà nhẫn được khổ đó.

Không tiếc thân mạng mình Thường hộ các Phật pháp Vô ngã tâm điều nhu

Đắc được đạo Như Lai.

Bấy giờ, quang minh vượt qua mười thế giới, chiếu khắp trăm thế giới ở phương đông. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong các thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho

đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính, hết thảy đều hiện ra trong đó.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, mà mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại đi đến chốn Phật. Các đại Bồ Tát đó là : Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v… đến từ thế giới Kim Sắc .v.v… đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai

.v.v…

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Phật rõ pháp như huyễn Thông đạt không chướng ngại Tâm tịnh lìa chấp trước

Điều phục các quần sinh. Hoặc thấy Phật sơ sinh Sắc đẹp như núi vàng Trụ thân cuối cùng này

Vĩnh làm Nhân Trung Nguyệt. Hoặc thấy Phật bước đi

Đủ vô lượng công đức Phước huệ đều thiện xảo Trượng Phu Sư Tử bước. Hoặc thấy mắt xanh biếc Quán sát khắp mười phương Có lúc hiện mỉm cười

Vì thuận ý chúng sinh. Hoặc thấy sư tử hống Thân thù thắng vô tỉ Thị hiện sinh lần cuối Nói pháp đều chân thật.

Hoặc thấy Phật xuất gia Giải thoát mọi ràng buộc Tu trị các hạnh Phật Thường ưa quán tịch diệt. Hoặc thấy ngồi đạo tràng Giác biết tất cả pháp Công đức đến bờ kia Sạch si tối phiền não.

Hoặc thấy Thắng Trượng Phu Đầy đủ tâm đại bi

Chuyển pháp luân thượng diệu Độ vô lượng chúng sinh.

Hoặc thấy Sư Tử Hống Oai quang tối thù thắng Vượt tất cả thế gian Sức thần thông vô đẳng. Hoặc thấy tâm tịch tĩnh Như thế đăng vĩnh diệt Hiện đủ thứ thần thông Thập Lực làm như vậy.

Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm thế giới, chiếu khắp phương đông ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính, hết thảy đều hiện rõ trong đó.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật cùng vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đi đến chốn Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v.... đức Phật ở

thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở chỗ các đức Phật, đều đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Phật nơi pháp thâm sâu Thông đạt không ai bằng Chúng sinh không biết được Phật khai thị thứ lớp.

Ta tin chưa từng có Cái ta cũng đều không Sao lại các Như Lai Đắc được thân có hình.

Minh hạnh bậc giải thoát Vô số không ai bằng

Các nhân lượng thế gian Tìm lỗi không thể được. Phật chẳng thế gian uẩn Pháp sinh tử xứ giới

Số pháp không thể thành

Nên hiệu Nhân Sư Tử. Phật tánh vốn vắng lặng Trong ngoài đều giải thoát Lìa tất cả vọng niệm

Pháp vô đẳng như vậy.

Thể tánh thường không động Không ta không đến đi

Mà giác ngộ thế gian Vô biên đều điều phục.

Phật thường quán tịch diệt Một tướng chẳng có hai Tâm Phật chẳng tăng giảm Hiện vô lượng thần lực.

Không làm các chúng sinh Nghiệp báo nhân duyên hành Mà thấu rõ vô ngại

Pháp Thiện Thệ như vậy. Đủ thứ các chúng sinh

Lưu chuyển trong mười phương Như Lai chẳng phân biệt

Độ thoát vô biên loài. Chư Phật sắc vàng thật Chẳng có khắp các cõi Tùy tâm chúng sinh thích Vì nói pháp tịch diệt.

Bấy giờ, quang minh vượt qua ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông mười ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy đều hiện ra trong đó.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều cùng vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát,

cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đi đến chốn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v… đến từ thế giới Kim Sắc .v.v… đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Phát khởi tâm đại bi Cứu hộ các chúng sinh Ra hẳn chúng trời người Nghiệp như vậy nên làm. Ý thường tin ưa Phật

Tâm đạo không thối chuyển Gần gũi các Như Lai Nghiệp như vậy nên làm.

Chí ưa công đức Phật

Tâm họ vĩnh không lùi Trụ nơi huệ thanh lương Nghiệp như vậy nên làm. Trong tất cả oai nghi

Thường nhớ công đức Phật Ngày đêm không gián đoạn Nghiệp như vậy nên làm.

Quán vô biên ba đời Học công đức Phật đó

Tâm thường không nhàm mỏi Nghiệp như vậy nên làm.

Quán thân như thật tướng Tất cả đều tịch diệt

Lìa ngã chẳng chấp ngã Nghiệp như vậy nên làm. Đẳng quán tâm chúng sinh Chẳng khởi các phân biệt Vào trong cảnh chân thật Nghiệp như vậy nên làm.

Quán sát vô biên giới

Khắp uống tất cả biển Thần thông đại trí lực Nghiệp như vậy nên làm. Tư duy các cõi nước

Sắc với chẳng sắc tướng Tất cả đều biết được Nghiệp như vậy nên làm. Bụi mười phương cõi nước Một bụi là một Phật

Đều biết được số đó Nghiệp như vậy nên làm.

Bấy giờ, quang minh vượt qua mười ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông trăm ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính, hết thảy đều hiện rõ trong đó.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v… đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai

.v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Nếu dùng uy đức sắc chủng tộc Để thấy nhân trung Điều Ngự Sư

Đó là bệnh mắt thấy điên đảo Người đó không biết pháp tối

thắng.

Sắc hình các tướng Như Lai thảy Tất cả thế gian không dò được Ức Na Do kiếp cùng suy lường Sắc tướng uy đức chuyển vô biên.

Như Lai không dùng tướng làm

thể

Nhưng vô tướng là pháp tịch diệt Thân tướng oai nghi đều đầy đủ Tùy thế gian thích đều thấy được. Phật pháp vi diệu khó lường được Tất cả lời nói không diễn được Chẳng phải hòa hợp chẳng không

hợp

Thể tánh tịch diệt không sắc tướng.

Thân Phật không sinh vượt hí luận Chẳng phải uẩn tụ pháp khác biệt

Được sức tự tại sẽ thấy Phật Sở hành vô úy lìa lời lẽ.

Thân tâm đều bình đẳng Trong ngoài đều giải thoát Vĩnh kiếp trụ chánh niệm Không chấp không ràng buộc. Người ý tịnh quang minh

Sở hành chẳng nhiễm trước Trí nhãn đâu chẳng đến Lợi chúng sinh rộng lớn.

Một thân làm vô lượng Vô lượng lại làm một Biết rõ các thế gian Hiện hình khắp tất cả.

Thân nầy chẳng hình tướng Cũng chẳng chỗ tích tụ

Vì chúng sinh phân biệt Thấy Phật đủ thứ thân. Tâm phân biệt thế gian Tâm đó chẳng chỗ có

Như Lai biết pháp nầy Như vậy thấy thân Phật.

Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông trăm vạn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy trong đó đều hiện rõ.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đến chốn Phật. Các vị Bồ Tát đó, là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v....

đến từ thế giới Kim Sắc .v.v đức

Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v…

Bấy giờ, khắp tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Như Lai tự tại nhất

Hơn đời chẳng chỗ nương Đủ tất cả công đức

Độ thoát nơi các cõi.

Không nhiễm không chấp trước Không tưởng không y chỉ

Thể tánh không thể lường Thấy được đều khen ngợi. Quang minh khắp thanh tịnh Trần lũy đều tẩy sạch

Chẳng động lìa hai bên Đây là trí Như Lai.

Nếu thấy được Như Lai Thân tâm lìa phân biệt Tức nơi tất cả pháp Dứt hẳn các nghi trệ.

Trong tất cả thế gian

Nơi nơi chuyển pháp luân Không tin không chỗ chuyển Đạo Sư phương tiện nói.

Nơi pháp chẳng nghi ngại Dứt hẳn các hí luận Không sinh tâm phân biệt Là niệm Phật bồ đề.

Biết rõ pháp khác biệt Chẳng chấp nơi lời nói Không có một với nhiều Gọi là tùy Phật giáo.

Trong nhiều không một tánh Một cũng không có nhiều Như vậy hai đều xả

Khắp vào công đức Phật. Chúng sinh và cõi nước Tất cả đều tịch diệt

Không nương không phân biệt Vào được Phật bồ đề.

Chúng sinh và cõi nước Một khác bất khả đắc Khéo quán sát như vậy Gọi biết nghĩa Phật pháp.

Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm vạn thế giới, chiếu khắp phương đông một ức thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy trong đó, thảy đều hiện rõ.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh Phật. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát,

cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật. Các vị Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đức Phật ở thế giới đó, tức là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Trí huệ vô đẳng pháp vô biên Vượt các biển cõi đến bờ kia Thọ lượng quang minh đều vô tỉ Là sức phương tiện bậc Công Đức. Hết thảy Phật pháp đều thấy rõ

Thường quán ba đời chẳng nhàm

mỏi biệt

Tuỳ duyên cảnh giới chẳng phân Đây sức phương tiện bậc Nan Tư.

Thích quán chúng sinh chẳng sinh tưởng

Thấy khắp các cõi không tưởng cõi Luôn trụ thiền tịch chẳng buộc

tâm

Đây sức phương tiện Vô Ngại Huệ. Khéo léo thông đạt tất cả pháp Chánh niệm siêng tu đường Niết

Bàn

Vui nơi giải thoát lìa bất bình Đây sức phương tiện bậc Tịch Diệt.

Hay khuyên người hướng Phật bồ đề

Hướng Nhất thiết trí như pháp

giới

Khéo hóa chúng sinh vào diệu đế Đây sức phương tiện trụ tâm Phật. Pháp của Phật nói đều thâm nhập Trí huệ rộng lớn chẳng chướng

ngại

Tất cả xứ hành đều viên mãn Đây sức phương tiện Tự Tại tu. Hằng trụ Niết Bàn như hư không Tùy tâm hóa hiện đâu chẳng đến

Đây nương vô tướng mà làm tướng

Đây phương tiện bậc Đáo Nan Đáo.

Ngày đêm năm tháng và số kiếp Thế giới thủy chung tướng thành

hoại

Như vậy nghĩ nhớ đều biết rõ Đây phương tiện bậc Thời Số Trí. Tất cả chúng sinh có sinh diệt Sắc với phi sắc tưởng phi tưởng Hết thảy danh từ đều biết rõ Đây phương tiện của bậc Nan Tư. Đời quá khứ hiện tại vị lai

Hết thảy lời nói đều biết rõ Nên biết ba đời đều bình đẳng

Đây phương tiện bậc Vô Tỉ Giải.

Bấy giờ, quang minh vượt qua một ức thế giới, chiếu khắp phương đông mười ức thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy ở trong đó, thảy đều hiện rõ.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên toà sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh Phật. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hại bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v...

đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Khổ hạnh rộng lớn đều tu tập Ngày đêm tinh siêng chẳng nhàm

mỏi

Đã độ khó độ sư tử hống

Khắp hoá chúng sinh là hạnh

Phật.

Chúng sinh lưu chuyển biển ái dục Lưới vô minh che lo bức bách Chí nhân dũng mãnh đều đoạn trừ

Đương nhiên thệ cũng là hạnh Phật.

Thế gian phóng dật chấp năm dục Chẳng thật phân biệt thọ các khổ

Phụng hành Phật giáo thường nhiếp tâm

Thệ độ chúng sinh là hạnh Phật. Chúng sinh chấp ngã vào sinh tử Cầu bờ mé kia không thể được Khắp thờ Như Lai được diệu pháp Vì họ diễn nói là hạnh Phật.

Chúng sinh không tựa bệnh ràng buộc

Thường chìm đường ác tăng ba

độc

đạo

Lửa lớn dữ dội luôn thiêu đốt Tịnh tâm độ họ là hạnh Phật. Chúng sinh mê hoặc mất chánh

Thường hành đường tà vào nhà tối Vì họ đốt đèn lớn chánh pháp Luôn luôn chiếu sáng là hạnh

Phật.

Chúng sinh chìm nổi các biển cõi

Sầu khổ vô bờ chẳng biết về

Vì họ kiến tạo thuyền pháp lớn Đều khiến độ được là hạnh Phật. Thấy chúng sinh tại đường hiểm Khổ già bệnh chết luôn bức bách Tu các phương tiện chẳng hạn

lượng

Thệ sẽ độ hết là hạnh Phật.

Nghe pháp tin hiểu chẳng nghi hoặc

Rõ tánh không tịch chẳng sợ hãi Theo hình sáu nẻo khắp mười

phương

Khắp dạy quần mê là hạnh Phật.

Bấy giờ, quang minh của Phật vượt qua mười ức thế giới, chiếu khắp phương đông trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, Na Do Tha ức thế giới, trăm Na Do Tha thế giới, ngàn Na Do Tha thế

giới, trăm ngàn Na Do Tha thế giới. Như vậy, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lường, bất khả thuyết. Tận pháp giới, hư không giới, hết thảy thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy trong đó, đều hiện rõ ràng.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh Phật. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát, nhiều như

số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi

.v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Một niệm quán khắp vô lượng kiếp Không đến không đi cũng không ở Như vậy biết rõ việc ba đời

Vượt các phương tiện thành Thập Lực.

Mười phương vô tỉ Thiện Danh Xưng Vĩnh lìa các nạn thường hoan hỉ Khắp đến tất cả các cõi nước Rộng vì tuyên dương pháp như vậy. Vì lợi chúng sinh cúng dường Phật

Như ý đó được quả tương tự Nơi tất cả pháp đều thuận biết

Khắp trong mười phương hiện thần lực.

Ban sơ cúng Phật ý nhu nhẫn Vào sâu thiền định quán pháp tánh

Khắp khuyên chúng sinh phát đạo tâm

Nhờ đó sớm thành quả vô thượng.

Mười phương cầu pháp lòng không đổi

Vì tu công đức khiến đầy đủ Có, không hai tướng đều diệt trừ

Người nầy thấy Phật đúng chân thật. Đến khắp mười phương các cõi nước Rộng nói diệu pháp hưng nghĩa lợi Trụ nơi thật tế chẳng giao động Người nầy công đức đồng với Phật.

Như Lai chuyển bánh xe diệu pháp Tất cả đều là bồ đề phần

Nếu nghe rồi ngộ pháp tánh

Như vậy người đó thường thấy Phật.

Chẳng thấy thập lực không như huyễn

Tuy thấy chẳng thấy như mù thấy Phân biệt chấp tướng chẳng thấy

Phật

Rốt ráo lìa chấp mới thấy được. Chúng sinh theo nghiệp đều khác nhau Mười phương trong ngoài khó

thấy hết

Thân Phật vô ngại khắp mười phương Không thể thấy hết cũng như vậy.

Ví như trong không vô lượng cõi Không đến không đi khắp mười

phương

Sinh thành diệt hoại chẳng chỗ nương

Phật khắp hư không cũng như thế.

# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN 13

PHẨM BỒ TÁT VẤN MINH THỨ MƯỜI

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Giác Thủ rằng : Phật tử ! Tâm tánh là một, sao lại thấy có đủ thứ sự khác nhau ? Nào là hướng về đường lành, đường ác, các căn đủ thiếu, thọ sinh khác nhau, xinh đẹp xấu xí, khổ vui khác nhau. Nghiệp chẳng biết tâm, tâm chẳng biết nghiệp. Thọ chẳng biết báo, báo chẳng biết thọ. Tâm chẳng biết thọ, thọ chẳng biết tâm. Nhân chẳng biết duyên, duyên chẳng biết nhân. Trí chẳng biết cảnh, cảnh chẳng biết trí?

Bấy giờ, Bồ Tát Giác Thủ dùng kệ đáp rằng :

Nay Ngài hỏi nghĩa nầy Vì tỏ ngộ quần mê

Tôi theo lý tánh đáp Xin Ngài hãy lắng nghe.

Các pháp chẳng tác dụng Cũng chẳng có thể tánh Nên đó đây tất cả

Thảy đều chẳng biết nhau. Ví như nước trong sông Các dòng đua nhau chảy Đó đây chẳng biết nhau Các pháp cũng như vậy.

Cũng như đống lửa lớn Lửa dữ cùng lúc cháy Đó đây chẳng biết nhau Các pháp cũng như thế. Lại như gió mạnh thổi Lay động các sự vật

Đó đây chẳng biết nhau Các pháp cũng như vậy. Lại như các đất đai

Lay chuyển vì nương trụ Đó đây chẳng biết nhau Các pháp cũng như vậy. Mắt tai mũi lưỡi thân Tâm ý các tình căn

Do đây thường lưu chuyển Mà không thể chuyển được. Pháp tánh vốn không sinh Thị hiện mà có sinh

Trong đó không thể hiện Cũng không chỗ hiện vật. Theo lý mà quán sát

Tất cả đều không tánh Pháp nhãn không nghĩ bàn Đây thấy chẳng điên đảo.

Hoặc thật hoặc không thật Hoặc vọng hoặc không vọng

Thế gian xuất thế gian Chỉ có nói lời giả.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Tài Thủ rằng: Phật tử ! Tất cả chúng sinh chẳng phải chúng sinh. Sao Như Lai tùy thời, tùy tuổi thọ, tùy thân, tùy hạnh, tùy hiểu biết, tùy ngôn luận, tùy tâm ưa thích, tùy phương tiện, tùy sự suy nghĩ, tùy sự quán sát. Như vậy ở trong các chúng sinh, mà hiện thân hình để giáo hóa điều phục?

Bấy giờ, Bồ Tát Tài Thủ dùng kệ đáp rằng:

Đây là vui vắng lặng Cảnh giới bậc đa văn Tôi vì Ngài diễn nói

Xin Ngài hãy lắng nghe. Phân biệt quán trong thân Trong đó ai là ta

Nếu hiểu đuợc như thế Đạt được chẳng có ta. Thân nầy giả an lập Trụ xứ chẳng chỗ có Người xét rõ thân nầy

Trong đây chẳng chấp trước. Nơi thân khéo quán sát

Tất cả đều thấy rõ Biết pháp đều hư vọng

Chẳng khởi tâm phân biệt. Tuổi thọ do ai khởi

Lại do ai tan diệt

Giống như vòng lửa quay Trước sau chẳng biết được. Bậc trí hay quan sát

Tất cả đều vô thường Các pháp không vô ngã Vĩnh lìa tất cả tướng.

Các báo tùy nghiệp sinh Như mộng chẳng chân thật

Niệm niệm luôn diệt mất Như trước sau cũng vậy. Chỗ thấy pháp thế gian Nhưng dùng tâm làm chủ Tùy hiểu chấp các tướng Điên đảo chẳng như thật. Lời lẽ của thế gian

Tất cả là phân biệt Chưa từng có một pháp Được vào nơi pháp tánh.

Sức năng duyên sở duyên Đủ thứ pháp sinh ra

Mau diệt chẳng tạm ngừng Niệm niệm đều như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Bảo Thủ rằng: Phật tử ! Tất cả chúng sinh đều có bốn đại. Chẳng có cái ta, chẳng có của ta. Sao lại có chịu khổ, hưởng vui, tốt đẹp, xấu xí, trong tốt, ngoài tốt, thọ ít, thọ

nhiều, hoặc thọ báo đời nầy, hoặc thọ báo đời sau, mà trong pháp giới, chẳng có tốt, chẳng có xấu?

Bấy giờ, Bồ Tát Bảo Thủ dùng kệ trả lời rằng:

Tùy theo nghiệp tạo ra Như vậy quả báo sinh Người làm chẳng có ai Đây lời chư Phật nói.

Ví như gương sạch sáng Tùy theo sự đối diện Hiện hình đều khác nhau

Tánh nghiệp cũng như vậy. Cũng như ruộng hạt giống Thảy đều chẳng biết nhau Tự nhiên mà sinh ra

Tánh nghiệp cũng như vậy. Lại như nhà huyễn thuật

Ở tại ngã tư đường Thị hiện các sắc tướng

Như là người máy gỗ Vang ra các thứ tiếng Nó vô ngã phi ngã

Tánh nghiệp cũng như vậy. Cũng như các loài chim

Từ trứng mà sinh ra Tiếng hót đều khác nhau

Tánh nghiệp cũng như vậy. Ví như trong thai tạng

Các căn đều thành tựu Thể tướng chẳng chỗ đến

Tánh nghiệp cũng như vậy. Lại như tại địa ngục

Đủ thứ các sự khổ Đó đều chẳng từ đâu

Tánh nghiệp cũng như vậy. Ví như Chuyển Luân Vương Thành tựu thắng bảy báu Chỗ đến chẳng thể được

Lại như các thế giới Lửa lớn thảy thiêu đốt Lửa đó chẳng chỗ đến

Tánh nghiệp cũng như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Đức Thủ rằng : Phật tử ! Chỗ Như Lai ngộ, chỉ là một pháp, sao lại nói vô lượng các pháp, hiện vô lượng cõi nước, giáo hóa vô lượng chúng, diễn nói vô lượng âm thanh, thị hiện vô lượng thân. Biết vô lượng tâm, hiện vô lượng thần thông, chấn động khắp vô lượng thế giới. Thị hiện vô lượng sự thù thắng trang nghiêm. Hiển thị vô biên đủ thứ cảnh giới, mà trong pháp tánh, tướng khác biệt nầy đều bất khả đắc?

Bấy giờ, Bồ Tát Đức Thủ dùng kệ đáp rằng:

Những nghĩa Phật tử hỏi Thâm sâu khó hiểu rõ Bậc trí mới biết được

Thường ưa công đức Phật. Ví như tánh đất một Chúng sinh ở khác nhau Đất chẳng nghĩ một khác Pháp chư Phật như vậy.

Cũng như tánh lửa một Hay thiêu tất cả vật

Ngọn lửa chẳng phân biệt Pháp chư Phật như vậy.

Cũng như tánh gió một Hay thổi tất cả vật

Gió chẳng nghĩ một khác Pháp chư Phật như vậy. Cũng như mây sấm lớn Mưa khắp hết tất cả

Thấm nhuần chẳng khác biệt Pháp chư Phật như vậy.

Cũng như đất một tánh Hay sinh đủ thủ mầm Đất chẳng có gì khác Pháp chư Phật như vậy. Như mặt trời không mây

Chiếu khắp nơi mười phương Ánh sáng chẳng khác tánh Pháp chư Phật như vậy.

Như mặt trăng trên không Thế gian thảy đều thấy Mặt trăng chẳng đến đi Pháp chư Phật như vậy.

Ví như Đại Phạm Thiên Ứng hiện đầy tam thiên Mà thân chẳng khác biệt Pháp chư Phật như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Mục Thủ rằng : Phật tử ! Ruộng phước của Như Lai bình đẳng không khác, mà sao thấy chúng sinh

bố thí quả báo chẳng giống nhau. Nào là đủ thứ sắc, đủ thứ hình, đủ thứ nhà, đủ thứ căn tánh, đủ thứ tài, đủ thứ chủ nhân, đủ thứ quyến thuộc, đủ thứ chức quan, đủ thứ công đức, đủ thứ trí huệ, mà Phật đối với những nơi đó, tâm đều bình đẳng, chẳng nghĩ riêng khác?

Bấy giờ, Bồ Tát Mục Thủ dùng kệ đáp rằng:

Ví như đất là nột

Theo loài giống sinh mầm Đất chẳng có oán thân Ruộng phước Phật cũng vậy. Lại như nước một vị

Do đồ chứa khác nhau Ruộng phước Phật cũng vậy Vì tâm chúng sinh khác.

Cũng như nhà huyễn thuật Hay khiến người hoan hỉ

Phước điền Phật cũng vậy Khiến chúng sinh kính vui. Như có vua tài trí

Hay khiến đại chúng vui Phước điền Phật cũng vậy Khiến chúng đều an lạc.

Ví như gương sáng sạch Theo màu mà hiện hình Ruộng phước Phật cũng vậy Theo tâm được các báo.

Như thuốc A Yết Đà Chữa khỏi tất cả độc

Ruộng phước Phật cũng vậy Diệt các độc phiền não.

Cũng như mặt trời mọc Chiếu sáng nơi thế gian Ruộng phước Phật cũng vậy Diệt trừ các đen tối.

Như mặt trăng tròn sáng Chiếu khắp nơi đại địa

Ruộng phước Phật cũng vậy Bình đẳng khắp mọi nơi.

Ví như gió Tỳ Lam Chấn khắp nơi đại địa

Ruộng phước Phật cũng vậy Động ba cõi chúng sinh.

Ví như lửa lớn cháy Thiêu hết tất cả vật

Ruộng phước Phật cũng vậy Thiêu hết pháp hữu vi.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Cần Thủ rằng : Phật tử ! Phật giáo là một, sao có chúng sinh thấy được, chẳng lập tức đoạn trừ tất cả các phiền não trói buộc, để được giải thoát? Nhưng nơi sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, vô minh tham ái, chẳng có khác biệt. Vậy thì

Phật giáo đối với các chúng sinh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích?

Bấy giờ, Bồ Tát Cần Thủ dùng kệ đáp rằng:

Phật tử khéo lóng nghe Nay tôi như thật đáp Có người sớm giải thoát

Có người khó thoát khỏi. Nếu muốn cầu trừ diệt Vô lượng các tội ác

Nên ở trong Phật pháp Dũng mãnh thường tinh tấn. Ví như đốm lửa nhỏ

Củi ướt khiến lửa tắt

Ở trong giáo pháp Phật Người giải đãi cũng thế. Như dùi cây lấy lửa Chưa được mà dừng nghỉ Tánh lửa theo đó diệt Người giải đãi cũng vậy.

Như người cầm ngọc châu Không dùng vật tiếp bóng Trọn không thể được lửa Người giải đãi cũng vậy.

Như mặt trời nắng gắt Trẻ con nhắm đôi mắt Bảo lạ sao không thấy Người giải đãi cũng vậy.

Như người không tay chân Muốn dùng cỏ làm tên Bắn phá khắp đại địa Người giải đãi cũng vậy.

Như dùng một sợi lông Để lấy hết nước biển Muốn khiến cạn sạch khô Người giải đãi cũng vậy.

Lại như kiếp lửa cháy Muốn dùng chút nước mắt Ở trong nơi Phật pháp Người giải đãi cũng vậy.

Như người nhìn hư không Ngồi yên chẳng lay động Mà nói bay đi khắp Người giải đãi cũng vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Pháp Thủ rằng : Phật tử ! Như Phật nói, nếu có chúng sinh thọ trì chánh pháp, tất sẽ dứt trừ tất cả phiền não. Tại sao có người thọ trì chánh pháp, mà chẳng dứt trừ phiền não? Theo thế lực của tham sân si, theo ngạo mạn, theo sự che đậy, theo sự căm phẫn, theo sự oán hận, theo sự đố kị, theo sự keo kiệt, theo sự lừa dối, theo sự xiểm nịnh xoay chuyển, không rời nơi tâm, người hay thọ trì pháp, tại sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền não ?

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Thủ dùng kệ đáp rằng:

Phật tử khéo lắng nghe Ngài hỏi như thật nghĩa Chẳng phải là đa văn Vào được pháp Như Lai.

Như người trôi trong nước Sợ chìm mà chết khát

Nơi pháp chẳng tu hành Đa văn cũng như vậy.

Như người bày cỗ ngon Mình đói mà chẳng ăn Nơi pháp chẳng tu hành Đa văn cũng như vậy.

Như người khéo chế thuốc Mình bệnh chẳng cứu được Nơi pháp chẳng tu hành Đa văn cũng như vậy.

Như người đếm châu báu Mình chẳng có một đồng Nơi pháp chẳng tu hành Đa văn cũng như vậy.

Như người sinh cung vua Mà chịu đói chịu lạnh Nơi pháp chẳng tu hành Đa văn cũng như vậy.

Như điết tấu âm nhạc

Người nghe mình chẳng nghe Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy. Như mù vẽ hình tượng Họ thấy mình chẳng thấy Nơi pháp chẳng tu hành Đa văn cũng như vậy.

Ví như người lái thuyền Mà chết ở trong biển Nơi pháp chẳng tu hành Đa văn cũng như vậy.

Như nơi ngã tư đường Rộng nói những điều tốt Mình chẳng có thật đức Chẳng tu cũng như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Trí Thủ rằng: Phật tử ! Ở trong Phật pháp, trí là trên hết. Tại sao Như Lai, hoặc vì chúng sinh khen ngợi bố thí, hoặc khen ngợi trì giới, hoặc khen ngợi nhẫn nhục, hoặc khen ngợi tinh tấn, hoặc khen ngợi thiền định, hoặc khen ngợi trí huệ, hoặc lại khen ngợi từ bi hỷ xả, mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải thoát, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Thủ dùng kệ đáp rằng:

Phật tử rất hy hữu

Biết được tâm chúng sinh Theo nghĩa Ngài đã hỏi Lắng nghe nay tôi nói.

Các Đạo Sư quá khứ Hiện tại và vị lai

Chẳng có nói một pháp Mà khiến người đắc đạo. Phật biết tâm chúng sinh Căn tánh đều khác nhau Tùy theo sự độ được Như vậy mà nói pháp.

Người tham khen bố thí Người huỷ phạm khen giới Người nhiều sân khen nhẫn Người lười khen tinh tấn.

Ý loạn khen thiền định Ngu si khen trí huệ Bất nhân khen từ mẫn Nộ hại khen đại bi.

Sầu lo thời khen hỉ Tâm cong khen ngợi xả Lần lược tu như vậy Dần đủ các Phật pháp.

Như trước xây nền móng Sau đó tạo nhà cửa

Thí và giới cũng vậy Là gốc hạnh Bồ Tát.

Ví như xây thành quách Để bảo hộ dân chúng Nhẫn và tấn cũng vậy Phòng hộ các Bồ Tát.

Ví như đại lực vương

Cả nước đều nguỡng vọng Định huệ cũng như vậy Chỗ Bồ Tát nương tựa.

Cũng như Chuyển Luân Vương Ban vui cho tất cả

Bốn lượng tâm cũng vậy Ban vui các Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Hiền Thủ rằng : Phật tử ! Các đức Phật Thế Tôn, chỉ dùng một thừa mà được giải thoát. Tại sao nay thấy tất cả cõi Phật, có đủ thứ sự khác nhau, nào là thế giới, chúng

sinh giới, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, quang minh, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ thế, đều khác nhau? Không có vị nào không đủ tất cả Phật pháp, mà thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ đáp rằng.

Văn Thù pháp thường vậy Pháp Vương chỉ một pháp Tất cả bậc Vô Ngại

Một thừa dứt sinh tử. Thân tất cả chư Phật Chỉ là một pháp thân Một tâm một trí huệ Sức vô uý cũng vậy.

Như gốc hướng bồ đề Hết thảy tâm hồi hướng Được cõi nước như vậy

Chúng hội và thuyết pháp. Tất cả các cõi Phật

Trang nghiêm đều viên mãn Tùy chúng sinh tu khác Như vậy thấy khác nhau.

Cõi Phật và thân Phật Chúng hội và lời nói Các Phật pháp như vậy

Chúng sinh chẳng thấy được. Khi tâm đã thanh tịnh

Các nguyện đều đầy đủ Người thấu suốt như vậy Mới thấy được nơi đây.

Tùy tâm chúng sinh thích Và nhờ sức nghiệp quả Thấy khác nhau như vậy Do oai thần của Phật.

Cõi Phật chẳng phân biệt Chẳng ghét cũng chẳng thương Chỉ tùy tâm chúng sinh

Thấy đặc thù như vậy. Do đó nơi thế giới

Chỗ thấy đều khác nhau Chẳng phải các Như Lai Bậc Đại Tiên có lỗi.

Tất cả các thế giới

Người đáng được giáo hóa Thấy được đức Như Lai Các Phật pháp như vậy.

Bấy giờ, các Bồ Tát nói với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Phật tử ! Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin Ngài hãy dùng diệu biện tài, diễn nói hết thảy cảnh giới của Như Lai. Như thế nào là cảnh giới của Phật. Thế nào là nhân cảnh giới của Phật. Thế nào là độ cảnh giới của Phật. Thế nào là vào cảnh giới của Phật. Thế nào là trí cảnh giới của Phật. Thế nào là pháp cảnh giới của

Phật. Thế nào là nói cảnh giới của Phật. Thế nào là biết cảnh giới của Phật. Thế nào là chứng cảnh giới của Phật. Thế nào hiện cảnh giới của Phật. Thế nào là sự rộng lớn cảnh giới của Phật ?

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dùng kệ đáp rằng :

Cảnh giới Như Lai sâu Lượng đồng như hư không Tất cả chúng sinh vào

Mà thật chẳng chỗ vào. Cảnh giới Như Lai sâu Hết thảy nhân thắng diệu Ức kiếp thường diễn nói Cũng nói chẳng hết được. Tùy theo tâm trí huệ Khuyên tấn đều lợi ích Độ chúng sinh như vậy Là cảnh giới chư Phật.

Thế gian các cõi nước Tất cả đều tùy vào Trí thân chẳng có sắc

Họ chẳng thể thấy được. Chư Phật trí tự tại

Ba đời chẳng chướng ngại Cảnh giới huệ như vậy Bình đẳng như hư không. Pháp giới chúng sinh giới Cứu kính chẳng khác biệt Tất cả đều biết rõ

Đây là cảnh Như Lai. Trong tất cả thế gian Hết thảy các âm thanh Phật trí đều tùy rõ

Cũng chẳng có phân biệt. Chẳng nghiệp chẳng phiền não Không vật không chỗ trụ Không chiếu không chỗ hành Bình đẳng hành thế gian.

Tất cả tâm chúng sinh Khắp ở trong ba đời Như Lai nơi một niệm Tất cả đều thấu rõ.

Bấy giờ, ở trong thế giới Ta Bà nầy, tất cả chúng sinh, hết thảy pháp khác biệt, nghiệp khác biệt, thế giới khác biệt, thân khác biệt, căn tánh khác biệt, thọ sinh khác biệt, quả trì giới khác biệt, quả phạm giới khác biệt, quả cõi nước khác biệt. Nhờ thần lực của Phật, thảy đều hiện rõ.

Như vậy phương đông, trăm ngàn ức Na do tha, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể tánh, không thể đếm, không thể nghĩ, không thể lường, không thể nói, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới, hết thảy pháp chúng sinh khác nhau, cho đến quả cõi nước

khác nhau, đều nhờ thần lực của Phật, hiển hiện rõ ràng. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI BỐN

PHẨM TỊNH HẠNH THỨ MƯỜI MỘT

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Thủ hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Phật tử ! Bồ Tát làm thế nào để được thân lời ý nghiệp chẳng lỗi lầm. Làm thế nào để được không hại thân lời ý nghiệp. Làm thế nào để được không thể hủy thân lời ý nghiệp. Làm thế nào để được không thể hoại thân lời ý nghiệp. Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp không thối chuyển. Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp không thể động. Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp thù thắng. Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp thanh tịnh.

Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp chẳng ô nhiễm. Làm thế nào để thân lời ý nghiệp được trí dẫn đạo?

Làm thế nào để được sinh vào nơi đầy đủ, chủng tộc đầy đủ, nhà đầy đủ, sắc đầy đủ, tướng đầy đủ, niệm đầy đủ, huệ đầy đủ, hành đầy đủ, vô úy đầy đủ, giác ngộ đầy đủ?

Làm thế nào để được thắng huệ, đệ nhất huệ, tối thượng huệ, tối thắng huệ, vô lượng huệ, vô số huệ, bất tư nghì huệ, vô dữ đẳng huệ, bất khả lường huệ, bất khả thuyết huệ?

Làm thế nào để được nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa ma tha lực, tỳ bát xá na lực, tư duy lực?

Làm thế nào để được uẩn khéo léo, giới khéo léo, xứ khéo léo, duyên khởi khéo léo, dục giới khéo léo, sắc giới khéo léo, vô sắc giới khéo léo, quá khứ khéo léo, vị lai khéo léo, hiện tại khéo léo?

Làm thế nào khéo tu tập niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỉ giác phần, y giác phần, định giác phần, xả giác phần, không, vô tướng, vô nguyện ?

Làm thế nào để được viên mãn bố thí Ba la mật, giới Ba la mật, nhẫn nhục Ba la mật, tinh tấn Ba la mật, thiền na Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, và viên mãn từ bi hỉ xả?

Làm thế nào để được trí lực phi xứ. Trí lực quá khứ, vị lai, hiện tại nghiệp báo. Trí lực căn thắng liệt. Trí lực đủ thứ giới. Trí lực đủ thứ giải.

Trí lực nhất thiết chí xứ đạo. Trí lực thiền giải thoát tam muội nhiễm tịnh. Trí lực túc trụ niệm. Trí lực vô chướng ngại thiên nhãn. Trí lực đoạn các tập ?

Làm thế nào thường được Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Vương, Nhân Vương, Phạm Vương, bảo hộ và cung kính cúng dường?

Làm thế nào để được chỗ nương tựa, cứu hộ, quy y, hướng về, đuốc sáng, đèn sáng, chiếu soi, dẫn đạo, thắng đạo, phổ đạo, của tất cả chúng sinh?

Làm thế nào là đệ nhất, là lớn, là thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô

đẳng, là vô đẳng đẳng, ở trong tất cả chúng sinh ?

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói với Bồ Tát Trí Thủ rằng : Lành thay Phật tử ! Nay ông vì muốn được nhiều lợi ích, nhiều sự an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc trời người, nên hỏi nghĩa nầy.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát khéo dụng tâm, thì sẽ hoạch được tất cả công đức thù thắng vi diệu. Nơi các Phật pháp tâm chẳng chướng ngại. Trụ ở đạo của chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Tùy thuận chúng sinh mà trụ, luôn luôn không xa lìa. Như các pháp thật tướng, thảy đều thông đạt. Ðoạn trừ tất cả điều ác, đầy đủ các điều lành, sẽ giống như sắc tượng bậc nhất của Bồ Tát Phổ Hiền. Tất cả hạnh nguyện đều được

đầy đủ. Nơi tất cả pháp thảy đều tự tại, mà làm Đạo Sư thứ hai của chúng sinh.

Phật tử ! Dụng tâm như thế nào, để đắc được tất cả công đức thù thắng vi diệu?

Bồ Tát tại nhà

Xin nguyện chúng sinh Biết nhà tánh không Khỏi bị bức bách.

Hiếu thuận cha mẹ Xin nguyện chúng sinh Cúng dường đến Phật Hộ dưỡng tất cả.

Vợ con hội họp

Xin nguyện chúng sinh Oán thân bình đẳng Vĩnh lìa tham trước.

Nếu được năm dục Xin nguyện chúng sinh

Dứt trừ tên dục Rốt ráo an ổn.

Tụ họp ca nhạc

Xin nguyện chúng sinh Lấy pháp làm vui

Biết nhạc chẳng thật. Nếu ở hoàng cung

Xin nguyện chúng sinh Vào nơi Thánh địa Vĩnh trừ uế dục.

Khi đeo anh lạc

Xin nguyện chúng sinh Bỏ các đồ giả

Đến nơi chân thật. Đi lên lầu các

Xin nguyện chúng sinh Lên lầu chánh pháp Thấu triệt tất cả.

Nếu có bố thí

Xin nguyện chúng sinh

Xả được tất cả

Tâm chẳng tham chấp. Tụ tập chúng hội

Xin nguyện chúng sinh Xả các pháp tụ

Thành Nhất thiết trí. Nếu tại hiểm nạn

Xin nguyện chúng sinh Tùy ý tự tại

Sở thành vô ngại. Khi bỏ tục gia

Xin nguyện chúng sinh Xuất gia vô ngại

Tâm được giải thoát. Vào Tăng già lam

Xin nguyện chúng sinh Diễn nói các pháp Không tranh luận pháp. Đến thầy lớn nhỏ

Xin nguyện chúng sinh

Khéo phụng sư trưởng Tập tu pháp lành.

Cầu xin xuất gia

Xin nguyện chúng sinh Được pháp bất thối

Tâm chẳng chướng ngại. Cởi bỏ tục y

Xin nguyện chúng sinh Siêng tu căn lành

Xả các tội phạm. Cạo bỏ râu tóc

Xin nguyện chúng sinh Vĩnh lìa phiền não Cứu kính tịch diệt.

Đắp y Cà sa

Xin nguyện chúng sinh Tâm chẳng nhiễm trước Đủ đạo Đại Tiên.

Khi vừa xuất gia

Xin nguyện chúng sinh

Cùng Phật xuất gia Cứu hộ tất cả.

Về nương tựa Phật Xin nguyện chúng sinh Rạng rỡ giống Phật Phát tâm vô thượng.

Về nương tựa pháp Xin nguyện chúng sinh Vào sâu tạng Kinh

Trí huệ như biển. Về nương tựa Tăng

Xin nguyện chúng sinh Thống lý đại chúng Hết thảy vô ngại.

Khi thọ học giới

Xin nguyện chúng sinh Khéo học giới luật Không làm điều ác.

Thọ A Xà Lê

Xin nguyện chúng sinh

Đầy đủ oai nghi Làm đều chân thật. Thọ hòa thượng dạy

Xin nguyện chúng sinh Vào trí vô sinh

Đến chỗ không nương. Thọ giới cụ túc

Xin nguyện chúng sinh Đủ các phương tiện Được pháp tối thắng.

Nếu vào giảng đường Xin nguyện chúng sinh Lên đường vô thượng An trụ bất động.

Nếu bày giường tòa Xin nguyện chúng sinh Mở bày pháp lành Thấy tướng chân thật. Thân ngồi ngay thẳng Xin nguyện chúng sinh

Ngồi tòa bồ dề

Tâm chẳng chấp trước. Khi ngồi kiết già

Xin nguyện chúng sinh Căn lành kiên cố

Đắc được bất động. Tu hành thiền định

Xin nguyện chúng sinh Dùng định phục tâm Rốc ráo hết tập.

Nếu tu chỉ quán

Xin nguyện chúng sinh Thấy lý như thật

Vĩnh viễn không tranh. Khi xả kiết già

Xin nguyện chúng sinh Quán các pháp hành Quy về tan diệt.

Khi hạ chân xuống Xin nguyện chúng sinh

Tâm được giải thoát An trụ chẳng động. Nếu cất chân lên

Xin nguyện chúng sinh Thoát biển sanh tử

Ðủ các pháp lành. Nếu mặc quần dưới

Xin nguyện chúng sinh Mặc các căn lành

Đầy đủ hổ thẹn. Khi cột y áo

Xin nguyện chúng sinh Kiểm thảo căn lành Đừng để mất mát.

Nếu mặc áo trên

Xin nguyện chúng sinh Được thắng căn lành Đến bờ bên kia.

Khoác Tăng già lê

Xin nguyện chúng sinh

Vào vị bậc nhất Được pháp bất động. Tay cầm cành dương

Xin nguyện chúng sinh Đều được diệu pháp Rốt ráo thanh tịnh.

Khi nhai cành dương Xin nguyện chúng sinh Tâm điều thanh tịnh Nhai cắn phiền não.

Khi đại tiểu tiện

Xin nguyện chúng sinh Bỏ tham sân si

Quét sạch tội pháp. Việc rồi đến nước

Xin nguyện chúng sinh Trong pháp xuất thế Mau sinh tịnh độ.

Rửa sạch hình dơ

Xin nguyện chúng sinh

Thanh tịnh điều nhu Rốt ráo chẳng dơ.

Dùng nước rửa tay Xin nguyện chúng sinh Được tay thanh tịnh Thọ trì Phật pháp.

Dùng nước rửa mặt Xin nguyện chúng sinh Được pháp môn tịnh Vĩnh chẳng nhiễm dơ. Tay cầm tích trượng Xin nguyện chúng sinh Lập hội thí lớn

Bày đạo như thật. Ôm cầm bình bát

Xin nguyện chúng sinh Thành tựu pháp khí Thọ trời người cúng.

Phát tâm hướng đạo Xin nguyện chúng sinh

Theo đạo Phật tu

Vào chỗ không nương. Nếu đi trên đường

Xin nguyện chúng sinh Đi trên Phật đạo Hướng pháp Vô Dư.

Khi đi qua đường

Xin nguyện chúng sinh Đến tịnh pháp giới

Tâm chẳng chướng ngại. Khi lên đường cao

Xin nguyện chúng sinh Vĩnh lìa ba cõi

Tâm chẳng khiếp nhược. Khi xuống đường thấp Xin nguyện chúng sinh Tâm tánh khiêm nhường Lớn căn lành Phật.

Thấy đường quanh co Xin nguyện chúng sinh

Bỏ đạo bất chánh Vĩnh trừ tà kiến.

Nếu thấy đường thẳng Xin nguyện chúng sinh Tâm họ chánh trực Chẳng nịnh chẳng dối. Thấy đường nhiều bụi Xin nguyện chúng sinh Xa lìa họp bụi

Được pháp thanh tịnh. Thấy đường không bụi Xin nguyện chúng sinh Thường hành từ bi Tâm được thấm nhuần. Nếu thấy đường hiểm Xin nguyện chúng sinh Trụ chánh pháp giới Lìa các tội nạn.

Nếu thấy chúng hội Xin nguyện chúng sinh

Nói pháp thâm sâu Tất cả hòa hợp.

Nếu thấy cây lớn

Xin nguyện chúng sinh Lìa tâm tranh luận Chẳng có phẫn hận.

Nếu thấy tùng lâm

Xin nguyện chúng sinh Các trời và người

Đều nên kính lễ. Nếu thấy núi cao

Xin nguyện chúng sinh Căn lành vượt trội Chẳng ai đến đỉnh.

Thấy cây gai đâm

Xin nguyện chúng sinh Đâm phải ba độc

Mau được quét sạch. Thấy cây sum sê

Xin nguyện chúng sinh

Dùng định giải thoát Làm bóng sáng che. Nếu thấy hoa nở

Xin nguyện chúng sinh Thần thông các pháp Như hoa khai nở.

Nếu thấy cây hoa

Xin nguyện chúng sinh Các tướng như hoa

Đủ ba mươi hai. Nếu thấy trái thật

Xin nguyện chúng sinh Được pháp thù thắng Chứng đạo bồ đề.

Nếu thấy sông lớn

Xin nguyện chúng sinh Được vào dòng pháp Vào biển trí Phật.

Nếu thấy đầm trạch Xin nguyện chúng sinh

Mau ngộ một vị Pháp của chư Phật. Nếu thấy ao hồ

Xin nguyện chúng sinh Lời nghiệp đầy đủ Khéo về diễn nói.

Nếu thấy giếng nước Xin nguyện chúng sinh Đầy đủ biện tài

Nói tất cả pháp. Nếu thấy suối vọt

Xin nguyện chúng sinh Phương tiện tăng trưởng Căn lành vô tận.

Nếu thấy cầu đường Xin nguyện chúng sinh Rộng độ tất cả

Như là cầu lương. Nếu thấy nước chảy

Xin nguyện chúng sinh

Được ý muốn thiện Tẩy trừ cấu hoặc.

Thấy người làm vườn Xin nguyện chúng sinh Cạo bỏ cỏ ái

Trong vườn năm dục. Thấy rừng vô ưu

Xin nguyện chúng sinh Vĩnh lìa tham ái Chẳng sinh lo sợ.

Nếu thấy vườn tược Xin nguyện chúng sinh Siêng tu các hạnh Hướng Phật bồ đề.

Thấy người nghiêm sức Xin nguyện chúng sinh Được ba hai tướng Dùng để trang nghiêm. Thấy chẳng nghiêm sức Xin nguyện chúng sinh

Xả các trang sức Đủ hạnh đầu đà.

Thấy người chấp vui Xin nguyện chúng sinh Lấy pháp làm vui Hoan hỉ chẳng bỏ.

Thấy chẳng chấp vui Xin nguyện chúng sinh Trong việc hữu vi Tâm chẳng chỗ vui.

Thấy người an vui

Xin nguyện chúng sinh Thường được an lạc Ưa cúng dường Phật.

Thấy người khổ não Xin nguyện chúng sinh Được trí căn bản

Diệt trừ các khổ.

Thấy người không bệnh Xin nguyện chúng sinh

Vào trí chân thật Vĩnh chẳng bệnh não. Thấy người bệnh tật

Xin nguyện chúng sinh Biết thân không tịch Lìa khỏi tranh luận.

Thấy người xinh đẹp Xin nguyện chúng sinh Nơi Phật Bồ Tát Thường sinh tịnh tín.

Thấy người xấu xí

Xin nguyện chúng sinh Nơi việc chẳng lành Đừng sinh vui chấp.

Thấy người báo ân Xin nguyện chúng sinh Nơi Phật Bồ Tát

Nên biết ân đức. Thấy người bội ân

Xin nguyện chúng sinh

Với người tội ác Đừng thêm báo thù. Nếu thấy Sa Môn

Xin nguyện chúng sinh Điều nhu vắng lặng Rốt ráo bậc nhất.

Thấy Bà la môn

Xin nguyện chúng sinh Luôn giữ phạm hạnh Lìa tất cả ác.

Thấy người khổ hạnh Xin nguyện chúng sinh Nương nơi khổ hạnh Đến nơi rốt ráo.

Thấy người giữ hạnh Xin nguyện chúng sinh Kiên trì chí hạnh Không bỏ Phật đạo.

Thấy người mặc giáp Xin nguyện chúng sinh

Thường mặc giáp lành Hướng pháp vô sư.

Thấy không mặc giáp Xin nguyện chúng sinh Vĩnh lìa tất cả

Những nghiệp bất thiện. Thấy người luận nghị Xin nguyện chúng sinh Nơi các dị luận

Đều hàng phục được. Thấy người chánh mạng Xin nguyện chúng sinh Được mạng thanh tịnh Chẳng giả oai nghi.

Nếu thấy ông vua

Xin nguyện chúng sinh Được làm Pháp Vương Luôn chuyển chánh pháp. Nếu thấy thái tử

Xin Nguyện chúng sinh

Từ pháp hóa sinh Mà làm Phật tử.

Nếu thấy trưởng giả Xin nguyện chúng sinh Khéo sự phán quyết Chẳng làm điều ác.

Nếu thấy đại thần

Xin nguyện chúng sinh Luôn giữ chánh niệm Tập làm điều lành.

Nếu thấy thành quách Xin nguyện chúng sinh Được thân kiên cố

Tâm chẳng khuất phục. Nếu thấy kinh đô

Xin nguyện chúng sinh Công đức cùng tụ Tâm luôn vui mừng.

Thấy nơi rừng chằm Xin nguyện chúng sinh

Nên vì trời người

Làm chỗ khen ngưỡng. Vào làng khất thực Xin nguyện chúng sinh Vào sâu pháp giới

Tâm chẳng chướng ngại. Đến cửa nhà người

Xin nguyện chúng sinh Vào khắp tất cả

Các môn Phật pháp. Vào nhà người rồi

Xin nguyện chúng sinh Được vào Phật thừa Ba đời bình đẳng.

Thấy người chẳng xả Xin nguyện chúng sinh Thường chẳng bỏ lìa Pháp thắng công đức.

Thấy người hay xả Xin nguyện chúng sinh

Vĩnh được xả lìa Khổ ba đường ác. Nếu thấy bát không

Xin nguyện chúng sinh Tâm được thanh tịnh Không có phiền não.

Nếu thấy bát đầy

Xin nguyện chúng sinh Đầy đủ thành mãn

Tất cả pháp lành. Nếu được cung kính

Xin nguyện chúng sinh Cung kính tu hành Tất cả Phật pháp.

Không được cung kính Xin nguyện chúng sinh Chẳng làm tất cả

Các pháp bất thiện. Thấy thức ăn ngon Xin nguyện chúng sinh

Đầy đủ ước nguyện Tâm chẳng dục vọng. Được thức ăn dở

Xin nguyện chúng sinh Thảy đều đắc được Các vị tam muội.

Được thức ăn mềm Xin nguyện chúng sinh Huân tập đại bi

Tâm ý mềm mại. Được thức ăn cứng

Xin nguyện chúng sinh Tâm chẳng nhiễm trước Dứt tham ái đời.

Thấy người hổ thẹn Xin nguyện chúng sinh Đủ hạnh hổ thẹn

Che hộ các căn. Thấy chẳng hổ thẹn

Xin nguyện chúng sinh

Bỏ chẳng hổ thẹn Trụ đạo đại từ.

Khi lúc ăn cơm

Xin nguyện chúng sinh Thiền duyệt vi thực Pháp hỷ sung mãn.

Nếu lúc thọ vị

Xin nguyện chúng sinh Được thượng vị Phật Cam lồ đầy đủ.

Khi ăn cơm xong

Xin nguyện chúng sinh Sự việc đều xong

Đủ các Phật pháp. Nếu khi nói pháp

Xin nguyện chúng sinh Được biện vô tận Rộng nói pháp mầu.

Lúc ra khỏi nhà

Xin nguyện chúng sinh

Vào sâu trí Phật Vĩnh thoát ba cõi. Nếu lúc vào nước

Xin nguyện chúng sinh Vào Nhất thiết trí

Biết rõ ba đời. Tắm rửa thân thể

Xin nguyện chúng sinh Thân tâm chẳng dơ Trong ngoài sáng sạch. Mùa nắng nóng độc Xin nguyện chúng sinh Lìa bỏ khổ não

Tất cả đều sạch. Hết nóng đến mát

Xin nguyện chúng sinh Chứng pháp vô thượng Rốt ráo mát mẻ.

Lúc đọc tụng Kinh Xin nguyện chúng sinh

Thuận pháp Phật nói Tổng trì chẳng quên. Nếu được thấy Phật Xin nguyện chúng sinh Được mắt vô ngại Thấy tất cả Phật.

Lúc chiêm ngưỡng Phật Xin nguyện chúng sinh Đều như Phổ Hiền Trang nghiêm xinh đẹp. Khi thấy tháp Phật

Xin nguyện chúng sinh Tôn trọng như tháp Thọ trời người cúng.

Cung kính nhìn tháp Xin nguyện chúng sinh Được các trời người Thảy đều chiêm ngưỡng. Lúc đảnh lễ tháp

Xin nguyện chúng sinh

Tất cả trời người Chẳng thấy được đảnh. Nhiễu phải bên tháp Xin nguyện chúng sinh Làm đều không nghịch Thành Nhất thiết trí.

Nhiễu tháp ba vòng Xin nguyện chúng sinh Siêng cầu Phật đạo Tâm chẳng giải đãi.

Khen công đức Phật Xin nguyện chúng sinh Các đức đều đủ

Khen ngợi không hết. Khen Phật tướng tốt Xin nguyện chúng sinh Thành tựu thân Phật Chứng pháp vô tướng. Nếu lúc rửa chân

Xin nguyện chúng sinh

Đủ sức thần túc Đi đều vô ngại. Vào lúc đi ngủ

Xin nguyện chúng sinh Thân được an ổn

Tâm chẳng động loạn. Ngủ vừa thức dậy

Xin nguyện chúng sinh Tất cả trí giác

Trông khắp mười phương.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát dùng tâm như vậy, thì sẽ đắc được công đức thù thắng vi diệu. Tất cả thế gian chư Thiên, ma, Phạm, Sa môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà, A Tu La .v.v… và tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, thảy đều chẳng lay động được.

# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI LĂM PHẨM HIỀN THỦ THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói hạnh thanh tịnh đại công đức chẳng đục loạn rồi, vì muốn hiển bày công đức tâm bồ đề, cho nên dùng kệ hỏi Bồ Tát Hiền Thủ rằng:

Nay tôi đã vì các Bồ Tát

Nói hạnh thanh tịnh Phật tu rồi Ngài cũng ở trong pháp hội này Diễn nói thắng công đức tu hành.

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ đáp rằng:

Lành thay mong Ngài hãy lắng nghe Các công đức đó không thể lường Nay tôi theo sức nói ít phần

Như một giọt nước của biển cả. Nếu có Bồ Tát mới phát tâm Thệ cầu sẽ chứng Phật bồ đề Công đức người đó chẳng bờ mé

Không thể xưng lường chẳng gì bằng.

Hà huống vô lượng vô biên kiếp Tu đủ địa độ các công đức

Mười phương tất cả các Như Lai Thảy đều khen ngợi chẳng hết được. Như vậy vô biên công đức lớn Nay tôi nói ít phần trong đó

Ví như dấu chim bay trong không Cũng như hạt bụi nơi đại địa.

Bồ Tát phát tâm cầu bồ đề

Chẳng phải không nhân không có duyên

Nơi Phật Pháp Tăng sinh tịnh tín Nhờ đó mà sinh tâm rộng lớn.

Chẳng cầu năm dục và ngôi vua

Giàu có sung sướng danh đồn khắp Chỉ vì vĩnh diệt khổ chúng sinh Lợi ích thế gian mà phát tâm.

Thường muốn lợi lạc các chúng sinh Trang nghiêm cõi nước cúng dường

Phật

Thọ trì các pháp tu các trí Vì chứng bồ đề mà phát tâm.

Tâm tin hiểu sâu thường thanh tịnh Cung kính tôn trọng tất cả Phật Nơi pháp và Tăng cũng như vậy Chí thành cúng dường mà phát tâm. Tin sâu nơi Phật và Phật pháp Cũng tin Phật tử sở hành đạo

Và tin vô thượng đại bồ đề Bồ Tát nhờ đó mới phát tâm.

Tin là nguồn đạo mẹ công đức Nuôi lớn tất cả các pháp lành Dứt trừ lưới nghi thoát biển ái Mở bày Niết Bàn đạo vô thượng.

Tin không dơ đục tâm thanh tịnh Diệt trừ kiêu mạn cung kính gốc Cũng là pháp tạng đệ nhất tài Làm tay thanh tịnh thọ các hạnh. Tin hay huệ thí tâm không sẻn Tin hay hoan hỷ vào Phật pháp Tin hay tăng trưởng trí công đức Tin mới đến được bậc Như Lai.

Tin khiến các căn tịnh sáng suốt Sức tin kiên cố không thể hoại Tin hay vĩnh diệt gốc phiền não Tin sẽ hướng về công đức Phật. Tin nơi cảnh giới chẳng chấp trước Xa lìa các nạn được vô nạn

Tin hay thoát khỏi các đường ma Thị hiện đạo giải thoát vô thượng. Tin là công đức giống bất hoại Tin hay sinh trưởng cây bồ đề Tin hay tăng ích trí tối thắng

Tin hay thị hiện tất cả Phật.

Do đó nương hành nói thứ lớp Tin ưa tối thắng rất khó được Ví như trong tất cả thế gian Mà có diệu bảo châu như ý.

Nếu thường tin phụng các đức Phật Thì hay giữ giới tu học xứ

Nếu thường giữ giới tu học xứ Thì hay đầy đủ các công đức. Giới hay khai phát gốc bồ đề Học là siêng tu các công đức Nơi giới và học luôn thuận hành Tất cả Như Lai đều khen ngợi.

Nếu thường tin phụng các đức Phật Thì hay hưng tập cúng dường lớn Nếu hay hưng tập cúng dường lớn Người đó tin Phật không nghĩ bàn. Nếu thường tin phụng nơi tôn pháp Tất nghe Phật pháp chẳng nhàm đủ Nếu nghe Phật pháp chẳng nhàm đủ Người đó tin pháp không nghĩ bàn.

Nếu thường tin phụng thanh tịnh Tăng

Thì được tâm tin chẳng thối chuyển Nếu được tâm tin chẳng thối chuyển Người đó sức tin không thể động. Nếu được sức tin không lay động Thì được các căn tịnh sáng suốt Nếu được các căn tịnh sáng suốt Thì sẽ xa lìa ác trí thức.

Nếu hay xa lìa ác tri thức

Thì được gần gũi thiện tri thức Nếu được gần gũi thiện tri thức Thì hay tu việc lành rộng lớn.

Nếu hay tu việc lành rộng lớn Người đó thành tựu đại nhân lực Nếu người thành tựu đại nhân lực Tất được quyết định giải thù thắng. Nếu được quyết định giải thù thắng Thì được các đức Phật hộ niệm Nếu được các đức Phật hộ niệm

Thì hay phát khởi tâm bồ đề. Nếu hay phát khởi tâm bồ đề Thì sẽ siêng tu công đức Phật Nếu hay siêng tu công đức Phật Thì được sinh vào nhà Như Lai. Nếu được sanh vào nhà Như Lai Thì khéo tu hành xảo phương tiện Nếu khéo tu hành xảo phương tiện Thì được tâm tin ưa thanh tịnh. Nếu được tâm tin ưa thanh tịnh Thì được tâm tăng thượng tối thắng Nếu được tâm tăng thượng tối thắng Thì thường tu tập Ba la mật.

Nếu thường tu tập Ba la mật Thì sẽ đầy đủ pháp đại thừa Nếu sẽ đầy đủ pháp đại thừa

Thì sẽ như pháp cúng dường Phật. Nếu hay như pháp cúng dường Phật Thì sẽ niệm Phật thân chẳng động Nếu hay niệm Phật thân chẳng động

Thì thường thấy được vô lượng Phật. Nếu thường thấy được vô lượng Phật Thì thấy thể Như Lai thường trụ Nếu thấy thể Như Lai thường trụ Thì sẽ biết pháp vĩnh không diệt. Nếu hay biết pháp vĩnh không diệt Thì được biện tài không chướng ngại Nếu được biện tài không chướng

ngại

Thì sẽ khai diễn vô biên pháp. Nếu hay khai diễn vô biên pháp Thì sẽ thương xót độ chúng sinh Nếu hay thương xót độ chúng sinh Thì được tâm đại bi vững chắc. Nếu được tâm đại bi vững chắc Tất hay ưa thích pháp thâm sâu Nếu hay ưa thích pháp thâm sâu Tất hay xả lìa lỗi hữu vi.

Nếu hay xả lìa lỗi hữu vi

Tất lìa kiêu mạn và phóng dật

Nếu lìa kiêu mạn và phóng dật Tất hay lợi ích tất cả chúng.

Nếu hay lợi ích tất cả chúng

Tất nơi sinh tử chẳng nhàm chán Nếu nơi sinh tử chẳng nhàm chán Tất hay dũng mãnh vô năng thắng. Nếu hay dũng mãnh vô năng thắng Tất sẽ phát sinh đại thần thông Nếu hay phát sinh đại thần thông Tất biết tất cả chúng sinh làm.

Nếu biết tất cả chúng sinh làm Tất sẽ thành tựu các quần sinh Nếu hay thành tựu các quần sinh Tất được khéo nhiếp chúng sinh trí. Nếu được khéo nhiếp chúng sinh trí Tất sẽ thành tựu bốn pháp nhiếp Nếu hay thành tựu bốn pháp nhiếp Sẽ ban chúng sinh lợi vô hạn.

Nếu ban chúng sinh lợi vô hạn Tất đủ trí phương tiện tối thắng

Nếu đủ trí phương tiện tối thắng Sẽ trụ dũng mãnh đạo vô thượng. Nếu trụ dũng mãnh đạo vô thượng Thì hay phá tan các ma lực

Nếu hay phá tan các ma lực Thì sẽ vượt khỏi cảnh bốn ma.

Nếu hay vượt khỏi cảnh bốn ma Thì sẽ đắc được địa bất thối Nếu hay đắc được địa bất thối

Tất được vô sinh thâm pháp nhẫn. Nếu được vô sinh thâm pháp nhẫn. Sẽ được các đức Phật thọ ký

Nếu được các đức Phật thọ ký Thì tất cả Phật hiện ở trước.

Nếu tất cả Phật hiện ở trước

Tất rõ thần thông dụng tâm mật Nếu rõ thần thông dụng tâm mật Tất được chư Phật thường nghĩ nhớ. Nếu được chư Phật thường nghĩ nhớ Tất dùng Phật đức tự trang nghiêm

Nếu dùng Phật đức tự trang nghiêm Sẽ được diệu phước đoan nghiêm

thân.

Nếu được diệu phước đoan nghiêm thân

Thì thân sáng chói như núi vàng Nếu thân sáng chói như núi vàng Thì được ba hai tướng trang nghiêm. Nếu tướng trang nghiêm ba mươi hai Sẽ đủ vẻ đẹp làm nghiêm sức

Nếu đủ vẻ đẹp làm nghiêm sức Thì thân quang minh không hạn lượng.

Nếu thân quang minh không hạn lượng

Tất quang trang nghiêm không nghĩ bàn

Nếu quang trang nghiêm không nghĩ bàn

Quang đó sẽ hiện các hoa sen.

Nếu quang đó hiện các hoa sen Tất vô lượng Phật ngồi trên hoa Thị hiện mười phương khắp hết thảy Đều hay điều phục các chúng sinh.

Nếu hay điều chúng sinh như thế Tất hiện vô lượng sức thần thông Nếu hiện vô lượng sức thần thông Tất trụ cõi không thể nghĩ bàn.

Diễn nói pháp không thể nghĩ bàn Khiến bất tư nghì chúng hoan hỷ Nếu nói pháp không thể nghĩ bàn Khiến bất tư nghì chúng hoan hỷ. Tất nhờ sức trí huệ biện tài

Tùy tâm chúng sinh mà hóa dụ Nếu dùng sức trí huệ biện tài Tùy tâm chúng sinh mà hóa dụ. Tất dùng trí huệ làm tiên đạo

Thân ngữ ý nghiệp luôn không lỗi Nếu dùng trí huệ làm tiên đạo Thân ngữ ý nghiệp luôn không lỗi.

Tất các nguyện lực được tự tại Khắp tùy các loài mà hiện thân Nếu các nguyện lực được tự tại Khắp tùy các loài mà hiện thân. Tất lúc vì chúng sinh nói pháp Âm thanh tùy loài khó nghĩ bàn Nếu lúc vì chúng sinh nói pháp Âm thanh tùy loài khó nghĩ bàn. Hết thảy tất cả tâm chúng sinh Một niệm đều biết không thừa sót Nếu nơi tất cả tâm chúng sinh Một niệm đều biết không thừa sót.

Tất biết phiền não chẳng chỗ khởi Vĩnh chẳng chìm nổi trong sinh tử Nếu biết phiền não chẳng chỗ khởi Vĩnh chẳng chìm nổi trong sinh tử. Sẽ được công đức thân pháp tánh Nhờ pháp oai lực hiện thế gian Nếu được công đức thân pháp tánh Dùng pháp oai lực hiện thế gian.

Tất được Thập địa mười tự tại Tu hành các độ thắng giải thoát Nếu được thập địa mười tự tại Tu hành các độ thắng giải thoát. Tất được quán đảnh đại thần thông Trụ nơi các tam muội tối thắng Nếu được quán đảnh đại thần thông Trụ nơi các tam muội tối thắng.

Tất ở chỗ mười phương chư Phật Được thọ quán đảnh mà thăng vị Nếu ở chỗ mười phương chư Phật Được thọ quán đảnh mà thăng vị. Tất được mười phương tất cả Phật Tay rưới cam lồ quán đảnh cho Nếu được mười phương tất cả Phật Tay rưới cam lồ quán đảnh cho.

Thì thân sung mãn như hư không An trụ bất động đầy mười phương Nếu thân sung mãn như hư không An trụ bất động đầy mười phương.

Sở hành vị đó chẳng thể sánh Chư thiên loài người chẳng biết được Bồ Tát siêng tu hạnh đại bi.

Nguyện độ tất cả đều chứng quả Nếu được thấy nghe hoặc cúng

dường

Hết thảy đều khiến được an lạc. Sức oai thần các Đại Sĩ đó

Pháp nhãn thường đủ chẳng thiếu khuyết

Thập thiện diệu hạnh thảy các đạo Vô thượng thắng bảo đều khiến hiện. Ví như biển có kim cang tụ

Nhờ oai lực đó sinh các báu Không giảm không tăng cũng vô tận Công đức Bồ Tát tụ cũng thế.

Hoặc có cõi nước không có Phật Thị hiện nơi đó thành Chánh Giác Hoặc có cõi nước chẳng biết pháp Vì nơi đó nói diệu pháp tạng.

Chẳng có phân biệt chẳng công dụng Nơi một niệm khắp cùng mười

phương

Như hình mặt trăng khắp hết thảy Vô lượng phương tiện hóa quần sinh. Ở trong mười phương thế giới đó Niệm niệm thị hiện thành Phật đạo Chuyển bánh xe pháp vào Niết Bàn Cho đến rộng phân chia xá lợi.

Hoặc hiện Thanh Văn Độc Giác đạo Hoặc hiện thành Phật khắp trang

nghiêm

Như vậy khai xiển giáo ba thừa Rộng độ chúng sinh vô lượng kiếp. Hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ Trời rồng cùng với A tu la

Cho đến Ma hầu la già thảy

Tùy chỗ họ thích đều khiến thấy.

Chúng sinh hình tướng đều khác nhau

Hành nghiệp âm thanh cũng vô lượng

Như vậy tất cả đều hiện ra Hải ấn tam muội sức oai thần.

Nghiêm tịnh cõi nước không nghĩ bàn

Cúng dường tất cả các Như Lai Phóng đại quang minh vô lượng biên Độ thoát chúng sinh cũng vô hạn. Trí huệ tự tại không nghĩ bàn Lời lẽ nói pháp chẳng chướng ngại Thí giới nhẫn tấn và thiền định

Trí huệ phương tiện thần thông thảy. Trong một hạt bụi vào tam muội Thành tựu tất cả hạt bụi định

**Mà hạt bụi đó cũng không tăng Trong đó khắp hiện nan tư cõi. Trong hạt bụi đó, nhiều cõi nước Có bụi có Phật, hoặc không Phật Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh Hoặc là rộng lớn, hoặc nhỏ hẹp.**

Hoặc lại có thành, hoặc có hoại Hoặc có chánh trụ, hoặc bàng trụ Hoặc như khoáng dã nhiệt thời diệm Hoặc như lưới Nhân đà trên trời. Như trong một bụi đều hiện ra Tất cả hạt bụi cũng như thế

Đó đại danh xưng các Thánh nhân Tam muội giải thoát sức thần thông. Nếu muốn cúng dường tất cả Phật Vào trong tam muội hiện thần biến Chỉ dùng một tay khắp tam thiên Cúng khắp tất cả các Như Lai.

Mười phương hết thảy hoa thắng diệu

Hương đốt hương bột báu vô giá Như vậy đều từ trong tay ra Cúng dường chư Phật đồ tối thắng. Y báu vô giá tạp diệu hương

Tràng phan lọng báu đều nghiêm

đẹp

Vàng thật làm hoa, báu làm màn Thảy đều từ trong tay tuôn ra.

Mười phương hết thảy các vật quý Đều dâng lên cúng dường vô thượng Trong tay tuôn ra đều đầy đủ Trước cội bồ đề dâng cúng Phật. Mười phương tất cả các kỹ nhạc Đồng trống cầm sắt chẳng một loại Đều tấu lên tiếng hay hòa nhã Đâu chẳng từ trong tay tuôn ra.

Mười phương hết thảy sự khen tụng Ca ngợi công đức của Như Lai Như vậy đủ thứ lời lẽ hay

Đều từ trong tay mà diễn tấu. Tay phải Bồ Tát phóng tịnh quang

Trong quang nước thơm từ không mưa

Khắp nhuần mười phương các cõi Phật

Cúng dường tất cả Chiếu Thế Đăng.

Lại phóng quang minh diệu trang nghiêm

Sinh ra vô lượng hoa sen báu Hoa đó sắc tướng đều thù diệu Dùng để cúng dường các đức Phật.

Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm

Đủ thứ hoa đẹp tụ làm màn Khắp rải mười phương các cõi nước Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang minh hương trang nghiêm

Đủ thứ hương thơm tụ làm màn Khắp rải mười phương các cõi nước Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Lại phóng quang hương bột trang nghiêm

Đủ thứ hương bột tụ làm màn Khắp rải mười phương các cõi nước Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang minh y trang nghiêm

Đủ thứ y báu tụ làm màn

Khắp rải mười phương các cõi nước Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang châu báu trang nghiêm

Đủ thứ báu đẹp tụ thành màn Khắp rải mười phương các cõi nước Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm

Đủ thứ hoa sen tụ thành màn Khắp rải mười phương các cõi nước Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang minh chuỗi trang nghiêm

Đủ thứ chuỗi ngọc tụ thành màn Khắp rải mười phương các cõi nước Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang minh tràng trang nghiêm

Tràng đó rực rỡ đủ màu sắc Đủ thứ vô lượng đều thù đẹp

Dùng để trang nghiêm các cõi Phật. Đủ thứ các báu trang nghiêm lọng Các phan lụa đẹp cùng giăng bủa Chuông lắc ma ni diễn Phật âm Cầm để cúng dường các Như Lai. Tay tuôn đồ cúng khó nghĩ bàn Như vậy cúng dường một Đạo Sư Tất cả chỗ Phật đều như vậy

Đó thần thông tam muội Đại sĩ. Bồ Tát trụ ở trong tam muội Đủ thứ tự tại nhiếp chúng sinh Đều nhờ pháp công đức tu hành

Vô lượng phương tiện mà dẫn dắt. Hoặc dùng môn cúng dường Như

Lai

Hoặc dùng môn nan tư bố thí

Hoặc dùng môn trì giới đầu đà Hoặc dùng môn kham nhẫn bất

động.

Hoặc dùng môn khổ hạnh tinh tấn Hoặc dùng môn thiền định vắng lặng Hoặc dùng môn quyết rõ trí huệ Hoặc dùng môn tu hành phương

tiện.

Hoặc dùng môn phạm trụ thần thông

Hoặc dùng môn tứ nhiếp lợi ích Hoặc dùng môn phước trí trang

nghiêm

Hoặc dùng môn nhân duyên giải thoát.

Hoặc dùng môn căn lực chánh đạo Hoặc dùng môn Thanh Văn giải

thoát

Hoặc dùng môn Độc Giác thanh tịnh

Hoặc dùng môn đại thừa tự tại. Hoặc dùng môn vô thường các khổ Hoặc dùng môn không ta thọ mạng Hoặc dùng môn bất tịnh ly dục Hoặc dùng môn diệt tận tam muội. Tùy các chúng sinh bệnh khác nhau Đều dùng thuốc pháp để đối trị Tùy tâm ưa thích của chúng sinh Đều dùng phương tiện làm mãn

nguyện.

Tùy các chúng sinh hạnh khác nhau Đều dùng khéo léo mà thành tựu Như vậy tam muội thần thông tướng Tất cả trời người không dò được. Có diệu tam muội tên Tùy lạc

Bồ Tát trụ vào khắp quán sát Tùy cơ thị hiện độ chúng sinh Đều khiến hoan hỷ từ pháp hóa. Trong kiếp đói khát tỵ nạn thời Đều hiện thế gian các đồ vui

Tùy theo ý muốn đều khiến đủ Khắp vì chúng sinh làm lợi ích. Hoặc dùng ăn uống ngon bậc nhất Y báu nghiêm sức các vật quý Cho đến ngôi vua đều thí xả Khiến người ưa thí theo chánh pháp.

Hoặc dùng tướng tốt trang nghiêm thân

Y phục đẹp nhất chuỗi ngọc báu Tràng hoa nghiêm sức hương thoa

thân

Đầy đủ oai nghi độ chúng sinh. Tất cả thế gian ưa thích nhất Sắc tướng dung nhan và y phục

Tùy ứng phổ hiện khiến mãn nguyện Khiến kẻ ưa sắc đều theo đạo.

Tiếng mỹ diệu Ca lăng tần già Các tiếng hòa hợp hay vi diệu Đủ thứ phạm âm đều đầy đủ Tùy tâm ưa thích mà nói pháp.

Tám vạn bốn ngàn các pháp môn Chư Phật dùng đây độ chúng sinh Bồ Tát cũng dùng pháp khác biệt Tùy thuận thế gian mà hóa độ.

Chúng sinh khổ vui lợi suy thảy Tất cả các pháp thế gian làm Thảy đều ứng hiện những đồng sự Dùng đây phổ độ các chúng sinh. Tất cả thế gian các khổ hoại

Sâu rộng không bờ như biển cả Đồng sự với họ đều nhẫn được Khiến họ lợi ích được an lạc.

Nếu họ không biết pháp thoát ra Không cầu giải thoát lìa quên loạn Bồ Tát vì hiện bỏ quốc tài Thường ưa xuất gia tâm vắng lặng. Nhà là nơi tham ái trói buộc

Dục khiến chúng sinh chẳng lìa được Nên bày xuất gia được giải thoát Nơi các dục lạc chẳng chỗ thọ.

Bồ Tát bày mười thứ hạnh tu Cũng tu tất cả pháp đại nhân Các tiên tu thảy đều không thừa Vì muốn lợi ích các chúng sinh. Nếu có chúng sinh thọ vô lượng Phiền não vi tế vui đầy đủ

Bồ Tát trong đó tự tại nhất

Bày thọ già bệnh chết các hoạn. Hoặc có tham dục sân hận si Phiền não lửa dữ thường thiêu đốt Bồ Tát vì hiện già bệnh chết Khiến chúng sinh đó đều điều phục. Phật có mười lực vô sở úy

Và có mười tám pháp bất cộng Hết thảy vô lượng các công đức Đều dùng thị hiện độ chúng sinh. Ký tâm giáo giới và thần túc

Đó là Như Lai tự tại dụng Các Đại Sĩ đó đều thị hiện

Hay khiến chúng sinh điều phục hết.

Bồ Tát đủ thứ môn phương tiện Tùy thuận pháp đời độ chúng sinh Ví như hoa sen chẳng dính nước Như vậy nơi đời khiến tin sâu.

Là vua thi nhân bậc văn tài

Ca múa luận bàn mọi người thích Tất cả kỹ thuật của thế gian

Ví như huyễn sư đều hiện đủ. Hoặc làm trưởng giả chủ trong ấp Hoặc làm thương mại chủ buôn bán Hoặc làm ông vua và đại thần Hoặc làm lương y nhà hùng biện. Hoặc nơi hoang dã làm cây to Hoặc làm thưốc hay các bảo tạng Hoặc làm châu báu tùy sở cầu Hoặc dùng chánh đạo bày chúng

sinh.

Nếu thấy thế giới mới thành lập Chúng sinh chưa có vật cần dùng Lúc đó Bồ Tát làm công thợ

Vì họ bày ra đủ thứ nghề.

Chẳng làm vật bức não chúng sinh Chỉ nói việc lợi ích thế gian

Các luận chú thuật và cỏ thuốc Như vậy hết thảy đều nói rành. Tất cả tiên nhơn hạnh thù thắng Trời người các loài cùng tín ngưỡng Như vậy khó hành pháp khổ hạnh Bồ Tát tùy ứng đều làm được.

Hoặc làm người xuất gia ngoại đạo Hoặc trong rừng núi tự cần khổ Hoặc lõa hình thể chẳng y phục Mà trong chúng đó làm sư trưởng. Hoặc hiện tà mạng đủ thứ hạnh Tập làm phi pháp cho là thắng Hoặc hiện Phạm Chí các oai nghi Mà trong chúng đó làm thượng thủ. Hoặc chịu ngũ nhiệt phơi dưới nắng Hoặc giữ giới bò chó và nai

Hoặc mặc y rách phụng thờ lửa

Vì độ chúng kia làm sư trưởng. Hoặc hiện yết kiến miếu chư Thiên Hoặc lại hiện vào nước sông Hằng Ăn rễ quả thảy đều làm được Nơi đó thường nghĩ pháp tối thắng.

Hoặc hiện ngồi xổm hoặc co chân Hoặc nằm cỏ gai hoặc trên tro Hoặc nằm trên chày cầu giải thoát Mà trong chúng đó làm sư trưởng. Như vậy đủ thứ các ngoại đạo Quán hiểu tâm họ và đồng sự Thị hiện khổ hạnh đời chẳng kham Khiến họ thấy rồi đều điều phục. Chúng sinh mê hoặc bẩm tà giáo Trụ nơi ác kiến thọ các khổ

Vì dùng phương tiện nói diệu pháp Đều khiến hiểu rõ nghĩa chân thật. Hoặc biên chú ngữ nói bốn đế Hoặc thiện mật ngữ nói bốn đế Hoặc nhân trực ngữ nói bốn đế

Hoặc thiên mật ngữ nói bốn đế. Phân biệt văn tự nói bốn đế Quyết định nghĩa lý nói bốn đế Khéo phá ngoại đạo nói bốn đế Ngoại đạo chẳng động nói bốn đế. Hoặc lời bát bộ nói bốn đế

Hoặc tất cả lời nói bốn đế Tùy lời lẽ tiếng họ hiểu được

Vì nói bốn đế khiến giải thoát. Hết thảy tất cả các Phật pháp Đều nói như vậy đâu chẳng hết Biết cảnh giới lời không nghĩ bàn Tên là thuyết pháp tam muội lực. Có thắng tam muội tên An lạc Hay khắp cứu độ các quần sinh Phóng đại quang minh không

nghĩ bàn

Khiến cho người thấy đều điều phục. Quang minh phóng ra tên Thị hiện Nếu có chúng sinh gặp quang này

Tất được lợi ích chẳng luống uổng Do đó được thành vô thượng trí. Quang đó thị hiện nơi chư Phật Hiện pháp hiện Tăng hiện chánh đạo Cũng hiện tháp Phật và hình tượng Do đó được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Chiếu diệu

Sáng lấp tất cả quang chư Thiên Hết thảy chướng ngại thảy đều trừ Khắp vì chúng sinh làm lợi ích.

Quang đó giác ngộ tất cả chúng Khiến cầm đèn sáng cúng dường

Phật

Do dùng đèn cúng dường chư Phật Được thành vô thượng đăng

trong đời.

Thắp các đèn dầu và đèn tô Cũng thắp đủ thứ các đuốc sáng

Các hương thơm, thuốc hay, nến báu

Dùng để cúng Phật được quang này. Lại phóng quang minh tên Tế độ Quang đó giác ngộ tất cả chúng Khiến họ phát được tâm thệ nguyện Độ thoát quần sinh trong biển dục. Nếu hay phát được tâm thệ nguyện Độ thoát quần sinh trong biển dục Thời vượt qua được bốn dòng nước Sẽ đến thành vô ưu giải thoát.

Nơi các đường đi có nước lớn Tạo lập cầu đò và thuyền bè Chê bai hữu vi khen vắng lặng

Do đó được thành quang minh này. Lại phóng quang minh tên Diệt ái Quang này giác ngộ tất cả chúng Khiến họ xả lìa nơi năm dục Chuyên nghĩ vi diệu pháp giải thoát. Nếu xả lìa được nơi năm dục Chuyên nghĩ vi diệu pháp giải thoát Thì hay dùng Phật pháp cam lồ

Khắp diệt các khát ái thế gian. Bố thí ao giếng và suối nước Chuyên cầu đạo bồ đề vô thượng Chê bai năm dục khen thiền định Do đó được thành quang minh này. Lại phóng quang minh tên Hoan hỷ Quang này giác ngộ tất cả chúng Khiến họ ái mộ Phật bồ đề

Phát tâm nguyện chứng đạo vô sư. Tạo lập tượng đại bi Như Lai Các tướng trang nghiêm ngồi tòa sen

Luôn khen các công đức tối thắng Do đó được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Ái lạc Quang đó giác ngộ tất cả chúng Khiến tâm họ thích các đức Phật Và thích ưa pháp thích chúng Tăng. Nếu tâm thường thích các đức Phật Và thích tôn pháp thích chúng Tăng Tức trong chúng hội của Như Lai

Sớm thành thâm pháp nhẫn vô thượng.

Khai ngộ chúng sinh vô số lượng Đều khiến niệm Phật Pháp Tăng bảo Và bày phát tâm tu công đức

Do đó được thành quang minh này. Lại phóng quang minh tên Phước tụ Quang này giác ngộ tất cả chúng Khiến tu đủ thứ vô lượng thí Dùng đây nguyện cầu đạo vô thượng. Lập hội đại bố thí vô hạn

Ai đến cầu xin đều thỏa mãn Chẳng khiến tâm họ có thiếu thốn Do đây được thành quang minh này. Lại phóng quang minh tên Đủ trí Quang này giác ngộ tất cả chúng Khiến cho trong một pháp một niệm Đều hiểu vô lượng các pháp môn. Vì các chúng sinh phân biệt pháp Và dùng quyết rõ nghĩa chân thật

Khéo nói nghĩa pháp chẳng khuyết giảm

Do đây được thành quang minh này. Lại phóng quang minh tên Huệ đăng Quang này giác ngộ tất cả chúng Khiến biết tánh chúng sinh vắng lặng Tất cả các pháp không chỗ có.

Diễn nói các pháp không vô chủ Như huyễn như diệm trăng trong

nước

Cho đến giống như mộng bóng hình Do đây được thành quang minh này. Lại phóng quang tên pháp tự tại Quang đó giác ngộ tất cả chúng Khiến được vô tận đà la ni

Đều trì tất cả các Phật pháp.

Người cung kính cúng dường trì pháp

Cung cấp thủ hộ các Thánh hiền Dùng đủ thứ pháp thí chúng sinh

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Năng xả

Quang đó giác ngộ chúng sinh sẻn

Khiến biết tài bảo đều không thường

Luôn ưa bố thí tâm không chấp. Tâm sẻn khó điều mà điều được Hiểu tài như mộng như mây trôi Tăng trưởng tâm bố thí thanh tịnh

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Trừ nhiệt

Quang đó giác ngộ người phạm giới

Khiến cho họ trì giới thanh tịnh

Phát tâm nguyện chứng đạo vô sư.

Khuyên dắt chúng sinh thọ trì giới

Thập thiện đạo nghiệp đều thanh tịnh

Lại khiến phát tâm hướng bồ đề Do đó được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Nhẫn nghiêm

Quang đó giác ngộ kẻ sân hận Khiến họ trừ sân lìa ngã mạn Thường thích pháp nhẫn nhục nhu hòa.

Chúng sinh bạc ác khó nhẫn được

Vì bồ đề nên tâm không động Thường thích khen ngợi công đức nhẫn

Do đó được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Dũng mãnh

Quang đó giác ngộ kẻ lười biếng Khiến họ thường ở trong Tam Bảo

Cung kính cúng dường chẳng nhàm mỏi.

Nếu họ thường ở trong Tam Bảo Cung kính cúng dường chẳng nhàm mỏi

Thì sẽ thoát khỏi cảnh bốn ma Sớm thành Phật bồ đề vô thượng. Khuyên hóa chúng sinh khiến tấn sách

Thường siêng cúng dường nơi Tam Bảo

Lúc pháp muốn diệt chuyên giữ gìn

Do đó được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Tịch tĩnh

Quang đó giác ngộ kẻ loạn tâm Khiến họ xa lìa tham sân si

Tâm chẳng giao động mà chánh định.

Xả lìa tất cả ác trí thức

Luận đàm vô nghĩa hạnh tạp nhiễm

Khen ngợi thiền định A lan nhã Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Huệ nghiêm

Quang đó giác ngộ kẻ ngu mê Khiến họ chứng đế hiểu duyên khởi

Các căn trí huệ đều thông đạt.

Nếu chứng bốn đế hiểu duyên khởi

Các căn trí huệ đều thông đạt

Sẽ được pháp tam muội Nhựt đăng

Trí huệ quang minh thành Phật quả.

Quốc tài thân mình đều xả được Vì bồ đề nên cầu chánh pháp Nghe rồi chuyên khuyên vì họ nói Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Phật huệ

Quang đó giác ngộ các hàm thức Khiến thấy vô lượng vô biên Phật Thảy đều ngồi trên hoa sen báu.

Khen Phật oai đức và giải thoát Nói Phật tự tại vô số lượng

Hiển bày Phật lực và thần thông

Lại phóng quang minh tên Vô úy Quang đó chiếu đến kẻ sợ hãi

Kẻ ác cầm giữ các độc hại

Hết thảy đều khiến sớm tiêu trừ. Nơi các chúng sinh thí vô úy Gặp kẻ não hại khuyên dừng lại

Cứu người hiểm nạn cô bần cùng Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên an ổn Quang đó chiếu đến kẻ bệnh tật Khiến trừ tất cả các thống khổ Đều được vui chánh định tam muội.

Thí dùng thuốc hay cứu các bệnh Diệu báu sống lâu hương thoa thân

Dầu tô sữa mật làm ăn uống

Lại phóng quang minh tên Thấy Phật

Quang đó giác ngộ kẻ sắp chết Khiến họ nhớ niệm thấy Như Lai Mạng chung được sinh về tịnh độ.

Thấy người lâm chung khuyên niệm Phật

Lại bày Thánh tượng khiến chiêm kính

Khiến nơi chỗ Phật sâu quy ngưỡng

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Lạc pháp

Quang đó giác ngộ tất cả chúng

Khiến nơi chánh pháp thường an lạc

Lắng nghe diễn nói và biên chép. Lúc pháp sắp diệt hay diễn nói Khiến người cầu pháp ý sung mãn

Nơi pháp ưa thích siêng tu hành Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Diệu âm

Quang đó khai ngộ các Bồ Tát Hay khiến hết thảy tiếng ba cõi Người nghe đều là tiếng Như Lai. Dùng âm thanh lớn khen ngợi Phật

Và thí linh chuông các âm nhạc Khắp khiến thế gian nghe tiếng Phật

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên Thí cam lồ Quang đó khai ngộ tất cả chúng Khiến xả tất cả hạnh phóng dật Tu tập đầy đủ các công đức.

Nói pháp hữu vi chẳng an ổn Vô lượng khổ não đều đầy dẫy

Luôn thích khen ngợi vui vắng lặng

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Tối thắng

Quang đó khai ngộ tất cả chúng Khiến ở chỗ Phật khắp nghe được

Giới định trí huệ pháp tăng thượng.

Luôn thích khen ngợi tất cả Phật

Thắng giới thắng định huệ thù thắng

Như vậy vì cầu đạo vô thượng

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Bảo nghiêm

Quang đó khai ngộ tất cả chúng Khiến được bảo tạng vô cùng tận Dùng để cúng dường các Như Lai.

Dùng đủ thứ diệu báu vô thượng Dâng lên cúng Phật và tháp Phật Cũng bố thí cho các kẻ nghèo

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Hương nghiêm

Quang đó giác ngộ tất cả chúng

Khiến người ngửi được tâm vui mừng

Quyết định sẽ thành công đức Phật.

Trời người dùng hương thơm thoa đất

Cúng dường tất cả đấng Tối Thắng

Cũng tạo tháp Phật và tượng Phật

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên Tạp trang nghiêm

Tràng phan lọng báu vô số lượng Đốt hương rải hoa tấu âm nhạc Thành ấp trong ngoài đều đầy dẫy.

Lại dùng âm kỹ nhạc vi diệu

Các hương hoa đẹp tràng lọng thảy

Đủ thứ trang nghiêm cúng dường Phật

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Nghiêm khiết

Khiến đất bằng phẳng như bàn tay

Trang gnhiêm tháp Phật và đạo tràng

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Đại vân

Hay nổi mây thơm mưa nước thơm

Dùng nước rưới tháp và chùa viện

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Nghiêm cụ

Khiến người lõa thể được y phục Vật tốt nghiêm thân thí cho họ Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Thượng vị

Hay khiến kẻ đói được ăn ngon Đủ thứ cỗ quý đem bố thí

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Đại tài Khiến kẻ bần cùng được bảo tàng Dùng vật vô tận cúng Tam Bảo Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên Mắt thanh tịnh

Hay khiến kẻ mù thấy các sắc Dùng đèn cúng Phật và tháp Phật Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên Tai thanh tịnh

Hay khiến kẻ điếc đều được nghe Trống nhạc cúng Phật và tháp Phật

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên Mũi thanh tịnh

Xưa chưa ngửi hương đều được ngửi

Dùng hương cúng Phật và tháp Phật

này.

Lại phóng quang tên Lưỡi thanh tịnh

Hay dùng tiếng hay khen ngợi Phật

Vĩnh trừ lời thô ác bất thiện

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên Thân thanh tịnh

Các căn ai thiếu khiến đầy đủ Dùng thân lễ Phật và tháp Phật Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên Ý thanh tịnh

Khiến kẻ mất tâm được chánh niệm

Tu hành tam muội đều tự tại

này.

Lại phóng quang tên sắc thanh tịnh

Khiến thấy Phật sắc không nghĩ

bàn

Dùng các sắc đẹp trang nghiêm

tháp

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên thanh thanh tịnh

Khiến biết thanh tánh vốn vắng lặng

Quán thanh duyên khởi như tiếng vang

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên hương thanh

tịnh

Khiến chỗ hôi dơ đều thơm sạch Nước thơm rưới tháp cây bồ đề Do đây được thành quang minh

này.

Lại phóng quang tên vị thanh tịnh

Hay trừ tất cả vị trúng độc Luôn cúng Phật Tăng và cha mẹ

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên xúc thanh tịnh

Hay khiến ác xúc đều nhu nhuyến

Đao mâu kiếm kích từ không mưa

Đều khiến biến thành tràng hoa đẹp.

Bởi xưa từng ở giữa đường xá Thoa hương, rải hoa, bày y phục

Nghênh đón Như Lai đi trên đó Do đây nay được quang như vậy.

Lại phóng quang tên pháp thanh tịnh

Hay khiến tất cả các lỗ lông

Đều diễn diệu pháp không nghĩ

bàn

Chúng sinh nghe được đều vui

ngộ.

Nhân duyên sinh ra chẳng có sinh Pháp thân chư Phật chẳng phải

thân

Pháp tánh thường trụ như hư không

Nhờ nói nghĩa này quang như vậy.

Môn quang minh ví như vậy thảy Như cát sông Hằng chẳng số

lượng

Đều từ lỗ lông Đại Tiên ra

Hết thảy tạo nghiệp đều khác nhau.

Như quang phóng ra một lỗ lông Vô lượng số như cát sông Hằng Tất cả lỗ lông đều như vậy

Đó là tam muội của Đại Tiên.

Như bổn hạnh trên được quang minh

Tùy họ túc duyên đồng tu hành Nay phóng quang minh nên như

vậy

Đây là Đại Tiên trí tự tại.

Thuở xưa cùng tu các phước

nghiệp

Và có ưa thích hay hoan hỷ

Thấy họ thực hành cũng làm theo Do đó thấy được quang minh

này.

Nếu ai tự tu các phước nghiệp

số cầu

Cúng dường chư Phật vô lượng Nơi công đức Phật thường nguyện

Được quang minh này hay giác

ngộ.

Ví như kẻ mù chẳng thấy trời Chẳng phải mặt trời chẳng mọc

lên

Những người có mắt đều thấy rõ Tùy theo phận mình tu phước

nghiệp.

Quang minh Đại Sĩ cũng như vậy Người có trí huệ đều thấy được Phàm phu tin tà người hiểu cạn Nơi quang minh này chẳng thấy

được.

Cung điện ma ni và xe kiệu

Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng

Người có phước đức tự nhiên đủ Người không phước đức không ở

được.

Quang minh Đại Sĩ cũng như vậy Người có trí sâu đều chiếu đến Người phàm ngu tin tà hiểu cạn Không thể thấy được quang minh

này.

Nếu ai nghe quang này khác nhau

Hay sinh tin hiểu sâu thanh tịnh Dứt hẳn tất cả các lưới nghi

Sớm thành tràng công đức vô thượng.

Có thắng tam muội hay xuất hiện Quyến thuộc trang nghiêm đều tự

tại

Tất cả mười phương các cõi nước Phật tử chúng hội không sánh

kịp.

Có diệu hoa sen quang trang nghiêm

Lượng đồng ba ngàn cõi đại thiên Thân Phật ngồi thẳng khắp hoa

sen

Do sức thần thông tam muội này. Lại có mười cõi số hạt bụi

Hoa sen xinh đẹp bao chung

quanh

Các chúng Phật tử ngồi trên đó Trụ sức oai thần tam muội này.

Ðời xưa thành tựu nhân duyên lành

Tu hành đầy đủ công đức Phật Các chúng sinh đó quanh Bồ Tát Cùng nhau chắp tay nhìn không

chán.

Ví như trăng sáng trong tinh tú Bồ Tát trong chúng cũng như thế Pháp Đại Sĩ tu hành cũng vậy

Vào sức oai thần tam muội này. Như sự thị hiện ở một phương Các chúng Phật tử cùng vây

quanh

Tất cả các phương đều như vậy Trụ sức oai thần tam muội này.

Có thắng tam muội tên phương võng

Bồ Tát trụ đây rộng khai thị Trong tất cả phương đều hiện

thân

Hoặc hiện nhập định hoặc xuất định.

Hoặc ở phương đông nhập chánh định

Mà ở phương tây từ định xuất Hoặc ở phương tây nhập chánh

định

Mà ở phương đông từ định xuất.

Hoặc ở phương khác nhập chánh định

Hoặc ở phương khác từ định xuất Nhập xuất như vậy khắp mười

phương

Đó gọi Bồ Tát tam muội lực.

Tận cùng phương đông các cõi nước

Hết thảy Như Lai vô lượng số Đều hiện trước Phật gần gũi

khắp

Trụ nơi tam muội yên chẳng động.

Rồi ở phương tây các thế giới Tất cả chỗ chư Phật Như Lai Đều hiện từ tam muội xuất định

Rộng tu cúng dường vô lượng Phật.

Tận cùng phương tây các cõi nước

Hết thảy Như Lai vô lượng số Đều hiện trước Phật gần gũi

khắp

Trụ nơi tam muội yên chẳng động.

Rồi ở phương đông các thế giới Tất cả chỗ chư Phật Như Lai Đều hiện từ tam muội xuất định

Rộng tu cúng dường vô lượng Phật.

Như vậy mười phương các thế

giới

Bồ Tát đều vào chẳng sót thừa Hoặc hiện tam muội yên chẳng

động

Hoặc hiện cung kính cúng dường Phật.

Ở trong căn mắt nhập chánh định

Ở nơi sắc trần từ định xuất

Thị hiện sắc tánh không nghĩ bàn Tất cả trời người không biết

được.

Ở trong sắc trần nhập chánh định

Nơi mắt xuất định tâm chẳng loạn

Nói mắt không sinh không có diệt Tánh không vắng lặng chẳng tác

dụng.

Ở trong căn tai nhập chánh định Ở trong thanh trần từ định xuất Phân biệt tất cả tiếng lời lẽ

Chư Thiên loài người không biết được.

Ở trong thanh trần nhập chánh định

Nơi tai xuất định tâm chẳng loạn Nói tai không sinh chẳng có diệt

Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong căn mũi nhập chánh định

Ở trong hương trần từ định xuất Khắp được tất cả hương thượng

diệu

Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Ở trong hương trần nhập chánh định

Nơi mũi xuất định tâm chẳng loạn

Nói mũi không sinh chẳng có diệt Tánh không vắng lặng chẳng tác

dụng.

Ở trong căn lưỡi nhập chánh định

Ở trong vị trần từ định xuất Khắp được tất cả vị vô thượng

Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Ở trong vị trần nhập chánh định Nơi lưỡi xuất định tâm chẳng

loạn

Nói lưỡi không sinh chẳng có diệt Tánh không vắng lặng chẳng tác

dụng.

Ở trong căn thân nhập chánh định

Ở trong xúc trần từ định xuất Khéo hay phân biệt tất cả xúc Chư Thiên loài người chẳng biết

được.

Ở trong xúc trần nhập chánh định

Nơi thân xuất định tâm chẳng loạn

Nói thân không sinh chẳng có

diệt

Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong căn ý nhập chánh định Ở trong pháp trần từ định xuất Phân biệt tất cả các pháp tướng

Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Ở trong pháp trần nhập chánh định

Từ ý xuất định tâm chẳng loạn Nói ý không sinh chẳng có diệt Tánh không vắng lặng chẳng tác

dụng.

Trong thân đồng tử nhập chánh định

Trong thân tráng niên từ định xuất

Trong thân tráng niên nhập chánh định

Trong thân lão niên từ định xuất.

Trong thân lão niên nhập chánh định

Trong thân thiện nữ từ định xuất Trong thân thiện nữ nhập chánh

định

Trong thân thiện nam từ định xuất.

Trong thân thiện nam nhập chánh định

Thân Tỳ Kheo Ni từ định xuất Thân Tỳ Kheo Ni nhập chánh

định

Trong thân Tỳ Kheo từ định xuất.

Trong thân Tỳ Kheo nhập chánh định

Thân học vô học từ định xuất Thân học vô học nhập chánh

định

Thân Bích Chi Phật từ định xuất.

Thân Bích Chi Phật nhập chánh định

Hiện thân Như Lai từ định xuất Nơi thân Như Lai nhập chánh

định

Trong thân chư Thiên từ định xuất.

Trong thân chư Thiên nhập chánh định

Trong thân đại long từ định xuất Trong thân đại long nhập chánh

định

Trong thân Dạ Xoa từ định xuất.

Trong thân Dạ Xoa nhập chánh định

Trong thân quỷ thần từ định xuất Trong thân quỷ thần nhập chánh

định

Trong một lỗ lông từ định xuất.

Trong một lỗ lông nhập chánh định

Tất cả lỗ lông từ định xuất

Tất cả lỗ lông nhập chánh định Nơi đầu sợi lông từ định xuất.

Nơi đầu sợi lông nhập chánh định Trong một hạt bụi từ định xuất Trong một hạt bụi nhập chánh

định

Trong tất cả bụi từ định xuất. Trong tất cả bụi nhập chánh định Trong kim cang địa từ định xuất Trong kim cang địa nhập chánh

định

Trên cây ma ni từ định xuất. Trên cây ma ni nhập chánh định Trong quang minh Phật từ định

xuất

Trong quang minh Phật nhập chánh định

Ở trong sông biển từ định xuất.

Ở Trong sông biển nhập chánh định

Ở trong hỏa đại từ định xuất

Ở trong hỏa đại nhập chánh định Nơi gió xuất định tâm chẳng

động.

Ở Trong phong đại nhập chánh định

Ở trong địa đại từ định xuất

Ở trong địa đại nhập chánh định Nơi cung điện trời từ định xuất.

Nơi cung điện trời nhập chánh định

Nơi không xuất định tâm chẳng loạn

Đó gọi bậc vô lượng công đức Tam muội tự tại khó nghĩ bàn. Mười phương tất cả các Như Lai

hết

Trong vô lượng kiếp nói không

Tất cả Như Lai đều cùng nói Nghiệp báo chúng sinh không nghĩ

bàn.

Các rồng biến hóa Phật tự tại Thần lực Bồ Tát cũng khó nghĩ Muốn dùng ví dụ để hiển bày Nhưng không có dụ để dụ này. Song bậc trí huệ thông đạt được Do ví dụ nên hiểu nghĩa này Thanh Văn tâm trụ tám giải

thoát

Hết thảy biến hiện đều tự tại.

Hay dùng một thân hiện nhiều thân

Lại dùng nhiều thân làm một thân

Ở trong hư không nhập hỏa định

Đi đứng nằm ngồi trong hư không.

Trên thân ra nước dưới thân lửa Trên thân ra lửa dưới thân nước Như vậy đều ở trong một niệm Đủ thứ tự tại vô biên lượng.

Họ chẳng đầy đủ đại từ bi

Chẳng vì chúng sinh cầu Phật

đạo

Còn hiện được việc khó nghĩ đó Huống đại nhiêu ích tự tại lực.

Ví như trời trăng trên hư không Hình bóng khắp hết thảy mười

phương

Trong nước suối hồ ao đàm chậu Các báu sông biển thảy đều hiện. Sắc tượng Bồ Tát cũng như thế Khắp hiện mười phương không

nghĩ bàn

Đó đều tam muội pháp tự tại

Chỉ có Như Lai chứng biết được.

Như trong nước sạch hình bốn binh

Hết thảy khác nhau chẳng xen

tạp

Kiếm kích cung tên rất nhiều loại Mão giáp xe cộ chẳng phải một.

Tùy theo hết thảy tướng khác

nhau

Thảy đều hiện ra ở trong nước Mà nước vốn chẳng có phân biệt Tam muội Bồ Tát cũng như vậy. Trong biển có thần tên Thiện Âm Tiếng đó thuận chúng sinh trong

biển

Hết thảy lời nói đều hiểu rõ Khiến cho tất cả đều vui mừng. Thần đó có đủ tham sân si

Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng Hà huống tổng trì tự tại lực

Có một phụ nữ tên Biện Tài Cha mẹ cầu trời mà sinh nàng Nếu ai lìa ác thích chân thật

Nhập vào thân nàng sinh diệu biện.

Nàng có tham dục sân hận si Còn cho người theo được biện tài Hà huống Bồ Tát đủ trí huệ

Sao không thể cho chúng lợi ích. Ví như huyễn sư biết pháp huyễn Hay hiện đủ thứ vô lượng sự Chốc lát hiện làm ngày tháng

năm

Thành ấp phong phú đại an lạc. Huyễn sư có đủ tham sân si

Còn huyễn hóa được vui thế gian Huống chi sức thiền định giải

thoát

Khi trời A tu la đánh nhau Tu la bị bại bỏ chạy trốn Binh khí xe cộ và quân lính

Cùng nhau trốn mất không thấy được.

Tu la có tham dục sân si

Còn biến hóa được không nghĩ

bàn

Huống bậc trụ thần thông vô úy Sao lại không thể hiện tự tại.

Thích Đề Hoàn Nhân có voi chúa Lúc nó biết Thiên chủ muốn đi Tự hóa làm ba mươi hai đầu Mỗi đầu sáu ngà đều đầy đủ.

Trên mỗi ngà có bảy ao nước

Mỗi ao đầy nước thơm trong sạch Trong mỗi ao nước thơm trong

sạch

vậy

tế

Có bảy hoa sen nghiêm sức đẹp. Trên mỗi hoa sen nghiêm sức đó Đều có bảy ngọc nữ cõi trời Khéo nghề đờn ca tấu âm nhạc Thảy đều vui chơi với Đế Thích. Voi đó hoặc lại bỏ hình cũ

Tự hóa ra thân như chư Thiên Oai nghi đi đứng đều chỉnh tề Nó có thần thông biến như vậy. Voi có tham dục sân hận si

Còn hiện được thần thông như

Hà huống bậc đủ trí phương tiện Mà trong các định chẳng tự tại.

Như A tu la biến hóa thân

Chân đứng trong biển kim cang

Nước biển sâu thẳm đến nửa

thân

Đầu cao ngang bằng núi Tu Di.

Tu la có tham dục sân si

Còn hiện được đại thần thông đó Huống phục ma oán chiếu thế

đăng

Chẳng có tự tại oai thần lực ! Lúc trời, A tu la đánh nhau

Thần lực Đế Thích không nghĩ

bàn

nhỏ

Tùy số quân lính A tu la

Hiện thân đồng số để đánh nhau. Các A tu la nghĩ như vầy :

Thích đề hoàn nhân đến đánh ta Tất sẽ bắt ta trói tay chân

Do đó họ đều sinh lo sợ.

Đế Thích hiện thân có ngàn mắt Tay cầm kim cang tuôn lửa ngọn Mặc giáp cầm gậy rất oai nghiêm Tu la xa thấy đều bỏ chạy.

Đế Thích nhờ chút phước đức

Còn phá tan được oán địch lớn Hà huống bậc cứu độ tất cả Đầy đủ công đức chẳng tự tại ! Trên trời Đao Lợi có trống trời Do nghiệp báo trời mà sinh ra

Khi biết các chúng trời phóng dật Trong không tự nhiên vang tiếng

rằng:

Tất cả năm dục đều vô thường Như bọt nước tự tánh như ngụy Các cõi như mộng như ánh nắng Cũng như mây trôi trăng trong

nước.

Phóng dật là oán là khổ não

Là đường sinh tử chẳng mát mẻ Nếu ai làm các hạnh phóng dật Đi vào miệng cá lớn sinh tử.

Hết thảy các gốc khổ thế gian Tất cả Thánh nhân đều nhàm sợ Ngũ dục tánh diệt hoại công đức

Ông nên ưa thích pháp chân thật. Trời Ba Mươi Ba nghe tiếng đó Cùng nhau đi đến diệu pháp

đường

Đế Thích vì họ nói diệu pháp

Đều khiến thuận theo trừ tham

ái.

Tiếng đó vô hình chẳng thấy

được

Mà hay lợi ích các Thiên chúng Huống tùy tâm thích hiện sắc

thân

Mà không tế độ các quần sinh. Khi trời, A tu la đánh nhau

Nhờ phước đức chư Thiên thù thắng

Trống trời vang tiếng bảo chúng

trời

Các ông không nên có kinh sợ.

Chư Thiên nghe được tiếng trống

đó

Đều hết lo sợ thêm sức lực Lúc đó A tu la tâm khiếp sợ

Hết thảy binh tướng đều bỏ chạy. Cam lồ diệu định như trống trời Luôn vang tiếng hàng ma vắng

lặng

Đại bi thương xót cứu tất cả Khắp khiến chúng sinh diệt phiền

não.

Thiên đế khắp ứng các Thiên nữ Chín mươi hai Na do tha thân Khiến họ ai nấy tâm tự bảo

Vua trời chỉ vui chơi với ta. Như khắp ứng với các Thiên nữ

Trong Thiện Pháp Đường cũng như vậy

Hay trong một niệm hiện thần thông

Đều đến trước họ mà nói pháp. Đế Thích có đủ tham sân si

Hay khiến quyến thuộc đều hoan

hỷ

Huống bậc phương tiện đại thần

thông

Mà không thể khiến tất cả vui ! Tha Hóa Tự Tại Đại Thiên

Vương

Ở trong dục giới được tự tại Dùng nghiệp cảm khổ làm rọ lưới Trói buộc tất cả các phàm phu.

Ông ta có tham dục sân si

Với chúng sinh còn được tự tại Huống bậc được mười lực tự tại Sao không thể khiến chúng cùng

tu !

Ba ngàn thế giới vua Đại Phạm Chỗ ở của tất cả Phạm Thiên Thảy đều hiện thân ngồi trước họ

Diễn xướng tiếng Phạm âm vi diệu.

Vua Phạm Vương kia ở thế gian Thiền định thần thông còn như ý Huống bậc tu hành pháp xuất thế Nơi thiền giải thoát chẳng tự tại ! Ma Hê Thủ La trí tự tại

Lúc đại hải Long Vương mưa xuống

Đều phân biệt được số giọt mưa Ở trong một niệm đều biết rõ.

Vô lượng ức kiếp siêng tu học Đắc được trí vô thượng bồ đề Sao không thể ở trong một niệm Khắp biết tất cả tâm chúng sinh.

Nghiệp báo chúng sinh không nghĩ

bàn

Dùng sức gió lớn khởi thế gian Biển rộng các núi cung điện trời Các báu quang minh vạn loài vật.

Cũng hay nổi mây trút mưa lớn Cũng hay tan diệt các mây khí Cũng hay thành thục các ngũ cốc Cũng hay an lạc các quần sinh.

Gió không thể học Ba La Mật Cũng không học các công đức

Phật

Mà thành việc không thể nghĩ

bàn

Hà huống bậc đầy đủ các nguyện. Người nam người nữ đủ thứ tiếng Tất cả các tiếng của chim thú Tiếng biển cả nước chảy sấm

chớp

Đều khiến chúng sinh vui hoan

hỷ.

Huống bậc biết tiếng tánh như

vang

Đắc được diệu biện tài vô ngại

Khắp ứng chúng sinh mà nói pháp

Sao không thể khiến thế gian vui

!

Biển có pháp lạ lùng đặc thù Hay vì tất cả bình đẳng ấn

Chúng sinh báu vật và dòng nước Thảy đều bao dung chẳng cự

tuyệt.

Bậc vô tận thiền định giải thoát Là bình đẳng ấn cũng như vậy Phước đức trí huệ các diệu hạnh Tất cả đều tu chẳng nhàm đủ.

Khi đại hải Long Vương du hí Khắp thảy mọi nơi đều tự tại Nổi mây đầy khắp bốn thiên hạ

Mây đó đủ thứ màu trang nghiêm.

Trời Tha Hóa Tự Tại thứ sáu Nơi đó mây màu như vàng thật

Trên trời Hóa Lạc màu châu đỏ Trời Đâu Suất Đà màu sương

tuyết.

Trên trời Dạ Ma màu lưu ly Trời Ba Mươi Ba màu mã não

Trời Tứ Thiên Vương màu pha lê Trên nước biển cả màu kim cang.

Trong Khẩn na la màu diệu hương

Chỗ các rồng ở màu hoa sen Chỗ Dạ Xoa ở màu hạc trắng Trong A tu la màu núi đá.

**Nơi Uất Đơn Việt màu vàng**

**lửa**

**Cõi Diêm phù đề màu xanh**

**báu**

**Hai thiên hạ kia tạp trang nghiêm**

**Tùy họ ưa thích mà ứng hiện.**

Và lại trời Tha Hóa Tự Tại

Trong mây chớp sáng như nhật quang

Trên trời Hóa Lạc như nguyệt quang

Trên trời Đâu Suất vàng Diêm Phù.

Trên trời Dạ Ma màu kha tuyết Trời Ba Mươi Ba màu vàng lửa Trời Tứ Thiên Vương màu các

báu

Ở trong biển cả màu châu đỏ. Cõi Khẩn na la màu lưu ly

Chỗ Long vương ở màu bảo tạng Chỗ Dạ Xoa ở màu pha lê

Cõi A tu la màu mã não.

Cõi Uất Đơn Việt màu hỏa châu Trong Diêm phù đề màu đế

thanh

Hai thiên hạ kia tạp trang nghiêm

trời

Như màu sắc mây chớp cũng vậy. Tha hóa sấm nổ như Phạm âm Trong trời Hóa Lạc tiếng trống

Trên trời Đâu Suất tiếng ca

xướng

Trên trời Dạ Ma tiếng Thiên nữ. Ở trên trời Ba Mươi Ba kia Tiếng như Khẩn na la đủ loại Chỗ chư Thiên Tứ Vương hộ đời Tiếng như Càn thát bà nói ra.

Trong biển tiếng như hai núi chạm

Trong Khẩn na la tiếng tiêu địch Trong thành Long Vương tiếng

Tần già

Chỗ Dạ Xoa ở tiếng Long nữ. Trong A tu la tiếng trống trời

Ở trong loài người tiếng hải triều. Tha Hóa Tự Tại mưa diệu hương

Đủ thứ tạp hoa làm trang nghiêm Trời Tha Hóa mưa hoa đa la

Hoa mạn đà la và rưới hương. Trên trời Đâu Suất mưa ma ni Đầy đủ các thứ báu trang nghiêm Bảo châu trong tóc như nguyệt

quang

Y phục thượng hạng màu vàng thật.

Trời Dạ Ma mưa tràng phan lọng Tràng hoa hương thoa đồ nghiêm

sức

Y thượng hạng màu trân châu đỏ Cùng với đủ thứ các kỹ nhạc.

Trời Đao Lợi mưa châu như ý Hương trầm thủy chiên đàn đen

chắc

Uất kim, kê la, và đa ma

Hoa đẹp nước thơm cùng mưa xuống.

Trong thành hộ thế mưa thức ngon

Sắc hương vị đủ sức tăng trưởng Cũng mưa châu báu khó nghĩ

bàn

Thảy đều do Long vương làm ra. Và lại ở trong biển cả kia

Mưa rào chẳng dứt như trục xe Lại mưa vô tận đại bảo tạng Cũng mưa đủ thứ báu trang

nghiêm.

Cõi Khẩn na la mưa anh lạc Y màu hoa sen và các báu Hương bà lợi sư ca, mạt lợi Các thứ âm nhạc đều đầy đủ.

Trong thành loài rồng mưa châu

đỏ

Trong thành Dạ Xoa mưa ma ni Cõi A tu la mưa binh gậy

Hàng phục tất cả các oán địch.

Trong Uất Đơn Việt mưa anh lạc Cũng mưa vô lượng hoa thượng

diệu

Phất Bà, Cù Gia hai thiên hạ

Đều mưa đủ thứ đồ trang nghiêm.

Diêm phù đề mưa nước trong sạch

Thấm nhuần tất cả thường phải thời

Nuôi lớn các hoa quả cây thuốc Thành thục tất cả các lúa mạ.

Như vậy vô lượng diệu trang nghiêm

Đủ thứ mây chớp và sấm mưa Long vương tự tại đều làm được Mà thân chẳng động chẳng phân

biệt.

Long vương ở trong biển thế giới Còn hiện được sức khó nghĩ đó

đức

Huống vào biển pháp đủ công

Mà không thể hiện đại thần biến. Môn giải thoát của các Bồ Tát Tất cả ví dụ không hiển được Nay tôi dùng các ví dụ này

Lược nói về thần lực tự tại. Trí huệ bậc nhất huệ rộng lớn Trí huệ chân thật huệ vô biên

Thắng huệ cùng với huệ thù

thắng

Pháp môn như vậy nay đã nói. Pháp này ít có rất kỳ đặc

Nếu người nghe rồi hay nhẫn được

Hay tin hay thọ hay khen nói Làm được như vậy rất là khó. Thế gian tất cả các phàm phu Người tin pháp này rất khó được

Nếu người siêng tu phước thanh tịnh

Nhờ nhân lành xưa mới tin được. Tất cả thế gian các quần sinh

Ít người muốn cầu Thanh Văn thừa

Người cầu Độc Giác lại càng ít Người hướng đại thừa rất khó

gặp.

Người hướng đại thừa còn là dễ Tin được pháp này càng khó hơn Huống lại trì tụng vì người nói Như pháp tu hành hiểu chân

thật.

Nếu người đem ba ngàn thế giới Đội đầu một kiếp thân chẳng

động

Việc người đó làm chưa là khó Người tin pháp này mới là khó. Có người tay bưng mười cõi nước

Đứng trong hư không suốt một kiếp

Việc làm người đó chưa là khó Tin được pháp này mới là khó. Số chúng sinh mười cõi hạt bụi Đều thí đồ vui suốt một kiếp Phước đức làm đó chưa là thắng Người tin pháp này là tối thắng. Nơi Như Lai mười cõi hạt bụi Đều kính cúng dường suốt một

kiếp

Nếu nơi phẩm này hay trì tụng Được phước tối thắng hơn người

kia.

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ nói kệ

này rồi, thì mười phương thế giới đều có sáu thứ chấn động, cung ma ẩn khuất, các đường ác dừng nghỉ. Mười phương chư Phật khắp hiện ở trước Bồ Tát Hiền Thủ, đều dùng tay phải

xoa đầu, đồng thanh khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Ông khéo nói pháp này, chúng ta tất cả thảy đều tùy hỷ.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI SÁU

PHẨM THĂNG LÊN ĐỈNH NÚI TU DI THỨ MƯỜI BA

Bấy giờ, do oai thần lực của Như Lai, mười phương tất cả thế giới, mỗi mỗi tứ Thiên hạ trong cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi dưới cội bồ đề, đều có Bồ Tát nương thần lực của Phật mà diễn nói pháp, hết thảy đều cho rằng mình luôn ở trước Phật. Bấy giờ, đức Thế Tôn chẳng lìa khỏi dưới tất cả cội bồ đề, mà thăng lên đỉnh núi Tu Di, hướng về cung

điện của trời Đế Thích.

Bấy giờ, trời Đế Thích ở trước điện Diệu Thắng, xa trông thấy đức

Phật đến, bèn dùng thần lực, trang nghiêm cung điện đó, trang trí tòa sư tử Phổ quang minh tạng. Tòa đó đều dùng diệu báu làm thành.

Có mười ngàn tầng cấp, rất đẹp trang nghiêm. Mười ngàn lưới vàng, giăng che phía trên. Mười ngàn thứ màn, mười ngàn thứ lọng, bày trí chung quanh. Mười ngàn lụa thêu thòng rũ khắp nơi. Mười ngàn chuỗi châu báu xen kẽ khắp bốn phía. Mười ngàn y phục phô bày khắp trên tòa. Mười ngàn Thiên tử, mười ngàn Phạm Vương vây quanh trước sau. Mười ngàn quang minh chiếu sáng.

Bấy giờ, trời Đế Thích vì Như Lai trang trí tòa xong rồi, cúi mình chắp tay cung kính, hướng về đức Phật mà bạch rằng: Thiện lai đức Thế Tôn ! Thiện lai đức Thiện Thệ ! Thiện lai

đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác. Xin nguyện Ngài thương xót mà vào cung điện này.

Bấy giờ, đức Thế Tôn thọ nhận lời thỉnh cầu, đi vào điện Diệu Thắng. Trong mười phương tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Bấy giờ, Đế Thích nương thần lực của đức Phật, trong các cung điện, hết thảy âm nhạc đều tự nhiên ngừng lại. Liền tự nghĩ nhớ ở chỗ chư Phật quá khứ, trồng các căn lành mà nói kệ rằng:

Ca Diếp Như Lai đủ đại bi

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất. Câu Na Mâu Ni thấy vô ngại

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất. Ca La Cưu Đà như núi vàng Trong những cát tường vô thượng

nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất. Phật Tỳ Xá Phù sạch ba cấu Trong những cát tường vô thượng

nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất. Thi Khí Như Lai lìa phân biệt Trong những cát tường vô thượng

nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất. Phật Tỳ Bà Thi như trăng rằm

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất. Phất Sa thấu rõ đệ nhất nghĩa Trong những cát tường vô thượng

nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất. Đề Xá Như Lai biện vô ngại Trong những cát tường vô thượng

nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất. Phật Ba Đầu Ma tịnh vô cấu Trong những cát tường vô thượng

nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Nhiên Đăng Như Lai đại quang minh

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật đó từng vào cung điện này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Bấy giờ, đức Thế Tôn vào điện Diệu Thắng ngồi kiết già, thì điện đó bỗng nhiên rộng lớn vô cùng, như chỗ ở của các chư Thiên. Mười phương thế giới cũng đều như thế.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI SÁU

PHẨM KỆ KHEN NGỢI TRÊN ĐỈNH TU DI THỨ MƯỜI BỐN

Bấy giờ, do thần lực của Phật, mười phương đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị đều cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật tụ lại. Từ ngoài cõi nước nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, trong các thế giới đồng tụ tập đến.

Tên của các Ngài là: Bồ Tát Pháp Huệ. Bồ Tát Nhất Thiết Huệ. Bồ Tát Thắng Huệ. Bồ Tát Công Đức Huệ. Bồ Tát Tinh Tấn Huệ. Bồ Tát Thiện Huệ. Bồ Tát Trí Huệ. Bồ Tát Chân Thật Huệ. Bồ Tát Vô Thượng Huệ. Bồ Tát Kiên Cố Huệ.

Từ cõi nước đến, đó là: Thế giới Nhân Đà La Hoa. Thế giới Ba Đầu Ma Hoa. Thế giới Bảo Hoa. Thế giới Ưu Bát La Hoa. Thế giới Kim Cang Hoa. Thế giới Diệu Hương Hoa. Thế giới Duyệt Ý Hoa. Thế giới A Lư Na Hoa. Thế giới Na La Đà Hoa. Thế giới Hư Không Hoa.

Các vị Bồ Tát đó, ở chỗ chư Phật tịnh tu phạm hạnh. Đó là: Phật Thù Đặc Nguyệt. Phật Vô Tận Nguyệt. Phật Bất Động Nguyệt. Phật Phong Nguyệt. Phật Thủy Nguyệt. Phật Giải Thoát Nguyệt. Phật Vô Thượng Nguyệt. Phật Tinh Tú Nguyệt. Phật Thanh Tịnh Nguyệt. Phật Minh Liễu Nguyệt.

Các Bồ Tát đó, đến chỗ Phật rồi, đảnh lễ dưới chân Phật, theo phương của mình đến, ai nấy đều hóa làm tòa

sư tử Tỳ Lô Giá Na Tạng và ngồi kiết già trên tòa đó.

Như trong thế giới này, trên đỉnh Tu Di, các Bồ Tát đều tụ tập đến. Trong tất cả thế giới, cũng đều như thế. Các Bồ Tát đó, hết thảy danh hiệu, thế giới, danh hiệu Phật, cũng đều giống nhau không khác.

Bấy giờ, đức Thế Tôn từ các ngón chân của hai bàn chân, phóng ra trăm ngàn ức quang minh sắc đẹp, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trên đỉnh Tu Di, trong cung điện trời Đế Thích, Phật và đại chúng thảy đều hiện ra.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ, nương thần lực của đức Phật, quán khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Phật phóng tịnh quang minh Khắp thấy Thế Đạo Sư

Trên đỉnh núi Tu Di

Ngự trong điện Diệu Thắng. Tất cả trời Đế Thích

Thỉnh Phật vào cung điện Đều dùng mười kệ hay Khen ngợi các Như Lai.

Trong các đại hội đó Hết thảy chúng Bồ Tát

Đều từ mười phương đến Hóa tòa ngồi trên đó.

Các Bồ Tát hội đó

Danh hiệu đồng chúng tôi Đến từ các thế giới

Danh từ cũng như vậy. Cõi nước các Thế Tôn Danh hiệu cũng đồng nhau Mỗi vị ở nước mình

Tịnh tu hạnh vô thượng. Phật tử ! Ông nên quán Tự tại của Như Lai

Tất cả cõi Diêm Phù Đều nói Phật trong đó. Chúng ta nay thấy Phật Trụ trên đỉnh Tu Di

Mười phương cũng như thế Sức tự tại Như Lai.

Trong mỗi mỗi thế giới Phát tâm cầu Phật đạo Nương vào nguyện như vậy Tu tập hạnh bồ đề.

Phật dùng đủ loại thân Du hành khắp thế gian Pháp giới chẳng gì ngại Không ai trắc lượng được.

Huệ quang luôn chiếu khắp Đời tối đều trừ diệt

Tất cả chẳng sánh bằng Làm sao dò biết được !

Bấy giờ, Bồ Tát Nhất Thiết Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Giả sử trăm ngàn kiếp Thường thấy đức Như Lai Chẳng nương nghĩa chân thật Mà quán bậc Cứu Thế.

Người đó trụ các tướng Tăng thêm lưới si hoặc Trói chặt ngục sinh tử Mù tối chẳng thấy Phật. Quán sát nơi các pháp Tự tánh chẳng chỗ có Tướng nó vốn sinh diệt Chỉ là giả danh nói.

Tất cả pháp không sinh Tất cả pháp không diệt Nếu hiểu được như vậy Chư Phật thường hiện tiền. Pháp tánh vốn vắng lặng

Không lấy cũng không thấy Tánh không tức là Phật Không thể suy lường được. Nếu biết tất cả pháp

Thể tánh đều như vậy Thì người đó không bị

Phiền não làm nhiễm trước. Phàm phu thấy các pháp Nhưng tùy theo tướng chuyển Chẳng rõ pháp vô tướng

Do đó chẳng thấy Phật. Mâu Ni lìa ba đời

Các tướng đều đầy đủ Trụ nơi chẳng chỗ trụ

Khắp thảy mà chẳng động. Tôi quán tất cả pháp

Thảy đều thấu rõ hết Nay thấy nơi Như Lai

Quyết định không có nghi. Pháp Huệ trước đã nói

Như Lai chân thật tướng Tôi từ đó biết rõ

Bồ đề khó nghĩ bàn.

Bấy giờ, Bồ Tát Thắng Huệ nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Như Lai đại trí huệ Ít có không thể sánh Tất cả các thế gian

Suy tư chẳng biết được. Phàm phu vọng quán sát Giữ tướng chẳng như lý Phật lìa tất cả tướng

Phàm phu chẳng thấy được. Người mê hoặc vô tri

Vọng giữ tướng năm uẩn Chẳng rõ chân tánh đó Người đó chẳng thấy Phật. Biết rõ tất cả pháp

Đều chẳng có tự tánh Hiểu pháp tánh như vậy Tức thấy Lô Xá Na.

Vì do năm uẩn trước Uẩn sau khởi liên tục Nơi tánh này biết rõ Thấy Phật khó nghĩ bàn. Ví như báu trong tối

Không đèn chẳng thể thấy Phật pháp chẳng người nói Dù huệ chẳng biết được.

Cũng như mắt có màng Chẳng thấy màu đẹp tịnh Tâm bất tịnh như vậy Chẳng thấy pháp chư Phật. Lại như mặt trời sáng

Kẻ mù chẳng thấy được Tâm chẳng có trí huệ Không thấy được chư Phật. Nếu trừ được màng mắt

Xả lìa nơi sắc tưởng Chẳng thấy nơi các pháp Tức thấy được Như Lai. Nhất Thiết Huệ trước nói Pháp bồ đề chư Phật

Tôi nghe từ nơi đó Thấy được Lô Xá Na.

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Huệ nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Các pháp chẳng chân thật Vọng giữ tướng chân thật Do đó các phàm phu Luân hồi ngục sinh tử.

Lời lẽ nói các pháp

Trí nhỏ vọng phân biệt Do đó sinh chướng ngại Chẳng rõ nơi tâm mình. Không thể rõ tâm mình Làm sao biết chánh đạo

Đó do điên đảo huệ Tăng trưởng tất cả ác.

Chẳng thấy các pháp không Luôn thọ khổ sinh tử

Người đó chưa có được Pháp nhãn thanh tịnh vậy. Xưa tôi thọ các khổ

Do tôi chẳng thấy Phật Nên phải tịnh pháp nhãn Thấy chỗ đáng được thấy. Nếu thấy được đức Phật Mà tâm chẳng thủ giữ Người đó tức thấy được Biết pháp của Phật nói.

Nếu thấy thật pháp Phật Tức gọi bậc đại trí Người đó có mắt tịnh Quán sát được thế gian. Không thấy tức là thấy Thấy được tất cả pháp

Nếu nơi pháp có thấy Đó là không chỗ thấy. Tất cả các pháp tánh

Không sinh cũng không diệt Lạ thay đại Đạo Sư

Tự giác hay giác tha. Thắng Huệ trước đã nói Pháp của Như Lai ngộ Chúng tôi từ đó nghe

Biết được chân tánh Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Huệ nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Nếu trụ nơi phân biệt Tức hoại mắt thanh tịnh Ngu si tà kiến tăng

Vĩnh chẳng thấy chư Phật. Nếu rõ được pháp tà

Như thật chẳng điên đảo Biết vọng vốn tự chân

Thấy Phật liền thanh tịnh. Có thấy tức là cấu

Đó tức là chưa thấy Xa lìa các sự thấy

Như vậy mới thấy Phật. Pháp ngôn ngữ thế gian Chúng sinh vọng phân biệt Biết đời đều không sinh Đó là thấy thế gian.

Nếu thấy thấy thế gian Tức thấy tướng thế gian Như thật đồng không khác Đây gọi người thấy thật.

Nếu thấy đồng không khác Nơi vật chẳng phân biệt Thấy đó lìa các hoặc

Vô lậu được tự tại. Pháp chư Phật mở bày Tất cả pháp phân biệt Đó đều bất khả đắc

Do đó tánh thanh tịnh. Pháp tánh vốn thanh tịnh Như không chẳng có tướng Tất cả không thể nói

Bậc trí quán như vậy. Xa lìa nơi pháp tưởng Chẳng ưa tất cả pháp Đó cũng không chỗ tu Thấy được Đại Mâu Ni. Như chỗ Đức Huệ nói Đây gọi người thấy Phật Hết thảy tất cả hạnh Thể tánh đều vắng lặng.

Bấy giờ, Bồ Tát Thiện Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Ít có đại dũng kiện Vô lượng các Như Lai Lìa cấu tâm giải thoát Tự độ hay độ họ.

Tôi thấy Thế Gian Đăng Như thật chẳng điên đảo Như trong vô lượng kiếp Chỗ thấy bậc tích trí.

Tất cả phàm phu làm Thảy đều mau quy tận Tánh đó như hư không Nên nói không có tận.

Bậc trí nói vô tận

Đây cũng không chỗ nói Vì tự tánh vô tận

Được có nan tư tận. Trong chỗ nói vô tận

Không chúng sinh khả đắc Biết tánh chúng sinh vậy Tức thấy Đại Danh Xưng. Không thấy nói là thấy Không sinh nói chúng sinh Nếu thấy, nếu chúng sinh Biết rõ không thể tánh.

Năng thấy và sở thấy Người thấy đều trừ bỏ Chẳng hoại nơi thật pháp Người đó biết rõ Phật.

Nếu người biết rõ Phật Và pháp của Phật nói Tức chiếu được thế gian Như Phật Lô Xá Na.

Chánh giác khéo khai thị Một pháp tạo thanh tịnh Tinh Tấn Huệ đại sĩ Diễn nói vô lượng pháp.

Hoặc có hoặc không có Tưởng đó đều trừ diệt Như vậy thấy được Phật An trụ nơi thật tế.

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Tôi nghe giáo tối thắng

Bèn sinh trí huệ quang

Chiếu khắp mười phương giới Đều thấy tất cả Phật.

Trong đó không chút vật Chỉ có danh tự giả

Nếu tánh có ta người Tức là vào đường hiểm.

Phàm phu thủ chấp trước Chấp thân là thật có

Như Lai chẳng chấp thủ Họ trọn không thấy được. Người đó không huệ nhãn Không thể thấy được Phật Ở trong vô lượng kiếp Lưu chuyển biển sinh tử.

Có tranh nói sinh tử Không tranh tức Niết Bàn Sinh tử và Niết Bàn

Cả hai bất khả đắc. Nếu truy danh tự giả

Thủ trước hai pháp này Người đó chẳng như thật Chẳng biết Thánh diệu đạo. Nếu sinh tưởng như vậy Đây Phật đây tối thắng Điên đảo chẳng thật nghĩa

Không thấy được Chánh Giác. Biết được thật thể này

Tướng tịch diệt chân như Thì thấy đấng Chánh Giác Vượt khỏi đường ngôn ngữ. Ngôn ngữ nói các pháp Không hiển được thật tướng Bình đẳng mới thấy được Như pháp Phật cũng thế.

Chánh Giác đời quá khứ Vị lai và hiện tại

Vĩnh đoạn gốc phân biệt Cho nên gọi là Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Chân Thật Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Thà thọ khổ địa ngục Được nghe tên chư Phật Không thọ vô lượng vui Mà chẳng nghe tên Phật. Cho nên trong quá khứ Chịu khổ vô số kiếp

Lưu chuyển trong sinh tử Vì không nghe tên Phật.

Nơi pháp không điên đảo Như thật mà hiện chứng Lìa các tướng hòa hợp Đó gọi Vô Thượng Giác. Hiện tại chẳng hòa hợp Khứ lai cũng như thế Tất cả pháp vô tướng

Đó là chân thể Phật. Nếu quán sát như vậy

Nghĩa các pháp thâm sâu Tất thấy tất cả Phật

Tướng pháp thân chân thật. Nơi thật thấy chân thật Không thật thấy không thật Như vậy hiểu rốt ráo

Thề nên gọi là Phật.

Phật pháp không thể giác Rõ đây gọi giác pháp Chư Phật tu như vậy

Một pháp không thể được. Biết do một nên nhiều Biết do nhiều nên một

Các pháp chẳng chỗ nương Nhưng từ hòa hợp khởi.

Không năng tác sở tác Do từ nghiệp tưởng sinh Sao lại biết như vậy

Vì khác đây không có. Tất cả pháp không trụ

Định xứ không thể được Chư Phật trụ nơi đây Rốt ráo chẳng giao động.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Thượng Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Vô thượng Ma Ha Tát Xa lìa chúng sinh tưởng Không có ai hơn được Nên hiệu là Vô Thượng. Chỗ chư Phật đắc được Vô tác vô phân biệt Thô lớn không chỗ có Vi tế cũng như thế.

Cảnh giới chư Phật hành Trong đó chẳng có số Chánh giác xa lìa số

Đây là chân pháp Phật. Như Lai quang chiếu khắp Diệt trừ các đen tối

Quang đó chẳng có chiếu Cũng lại chẳng không chiếu. Nơi pháp chẳng chấp trước

Không niệm cũng không nhiễm Không trụ không xứ sở

Chẳng hoại nơi pháp tánh. Trong đây không có hai Cũng lại không có một Bậc đại trí khéo thấy

Như lý khéo an trụ. Trong không chẳng có hai Chẳng hai cũng lại không Ba cõi tất cả không

Đó là chư Phật thấy. Phàm phu chẳng giác hiểu

Phật khiến trụ chánh pháp Các pháp chẳng chỗ trụ Ngộ đây thấy thân mình.

Không thân mà nói thân Không khởi mà hiện khởi

Không thân cũng không thấy Là Phật vô thượng thân.

Như vậy Thật Huệ nói Chư Phật diệu pháp tánh Nếu người nghe pháp này Sẽ được mắt thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ Tát Kiên Cố Huệ nương oai lưc của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Vĩ đại đấng quang minh Dũng kiện vô thượng sĩ Vì lợi ích quần mê

Mà xuất hiện ra đời. Phật dùng tâm đại bi

Quán khắp các chúng sinh Thấy ở trong ba cõi

Luân hồi thọ các khổ.

Chỉ trừ Chánh Đẳng Giác Đấng Đạo Sư đủ đức

Tất cả các người, trời

Không ai cứu hộ được. Nếu chư Phật Bồ Tát Chẳng hiện ra thế gian Chẳng có chúng sinh nào Đắc được sự an lạc.

Nếu ai thấy Như Lai Sẽ được lợi lành lớn Nghe tên Phật liền tin Tức là pháp thế gian.

Chúng tôi thấy Thế Tôn Vì được lợi ích lớn

Nghe diệu pháp như vậy Tất sẽ thành Phật đạo.

Các Bồ Tát quá khứ Nhờ Phật oai thần lực

Được huệ nhãn thanh tịnh Rõ cảnh giới chư Phật.

Nay thấy Lô Xá Na

Liền thêm tin thanh tịnh Trí Phật không bờ mé

Diễn nói không hết được. Thắng Huệ các Bồ Tát Và ta Kiên Cố Huệ Trong vô số ức kiếp

Nói cũng không hết được.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI SÁU

PHẨM THẬP TRỤ THỨ MƯỜI LĂM

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nương oai lực của đức Phật, nhập vào tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện.

Nhờ sức tam muội, mà ngoài các thế giới, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật trong mười phương, đều có các đức Phật, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Pháp Huệ, đều hiện ra ở trước bảo Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông nhập vào được tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện này.

Thiện nam tử ! Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật trong mười phương, đều dùng thần lực cùng gia bị cho ông và oai thần lực, nguyện lực thuở xưa của Như Lai Tỳ Lô Giá Na, cùng với sức căn lành của ông tu, nên nhập vào tam muội này, khiến cho ông nói pháp.

Vì để tăng trưởng trí của Phật. Vì vào sâu pháp giới. Vì khéo biết rõ chúng sinh giới. Vì chỗ nhập vào vô ngại. Vì chỗ thực hành không chướng ngại. Vì được vô đẳng phương tiện. Vì vào tất cả trí tánh. Vì giác ngộ tất cả pháp. Vì biết tất cả căn tánh. Vì hay trì nói tất cả pháp. Đó là phát khởi mười thứ trụ của Bồ Tát.

Thiện nam tử ! Ông hãy nương oai thần lực của Phật, mà diễn nói pháp này.

Bấy giờ, chư Phật liền ban cho Bồ Tát Pháp Huệ, trí vô ngại, trí vô trước, trí vô đoạn, trí vô si, trí vô dị, trí vô thất, trí vô lượng, trí vô thắng, trí vô giải, trí vô đoạt. Tại sao vậy, vì sức tam muội này, pháp như vậy.

Bấy giờ, chư Phật đều duỗi tay phải ra, xoa đảnh Bồ Tát Pháp Huệ. Bồ Tát Pháp Huệ bèn từ định mà dậy, bảo các Bồ Tát rằng: Phật tử ! Trụ xứ của Bồ Tát rộng lớn đồng với pháp giới hư không.

Phật tử ! Bồ Tát trụ nơi nhà ba đời chư Phật. Nay tôi sẽ nói chỗ trụ của Bồ Tát. Các Phật tử ! Chỗ Bồ Tát trụ có mười thứ. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, đã nói nay nói và sẽ nói.

Những gì là mười ? Đó là: Ban đầu phát tâm trụ, trị địa trụ, tu hành

trụ, sinh quý trụ, cụ túc phương tiện trụ, chánh tâm trụ, bất thối trụ, đồng chân trụ, pháp vương tử trụ, quán đảnh trụ. Đó là tên Thập Trụ của Bồ Tát, quá khứ hiện tại vị lai chư Phật đều nói.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát phát tâm trụ ? Bồ Tát này thấy Phật Thế Tôn, dung nhan sinh đẹp, sắc tướng viên mãn, người đều ưa thấy, rất khó gặp được, có oai nghi lớn, hoặc thấy thần túc, hoặc nghe thọ ký, hoặc nghe răn dạy, hoặc thấy chúng sinh thọ các sự quá khổ, hoặc nghe Như Lai rộng nói Phật pháp, mà phát tâm bồ đề, cầu nhất thiết trí.

Bồ Tát này duyên mười thứ pháp khó được mà phát tâm. Những gì là mười ? Đó là: Trí xứ phi xứ. Trí thiện ác nghiệp báo. Trí các căn

thắng liệt. Trí đủ thứ giải khác biệt. Trí đủ thứ giới khác biệt. Trí nhất thiết chí xứ đạo. Trí các thiền giải thoát tam muội. Trí túc mạng vô ngại. Trí thiên nhãn vô ngại. Trí ba đời lậu đều sạch. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Siêng cúng dường Phật. Ưa thích trụ nơi sinh tử. Chủ trì dẫn dắt thế gian, khiến cho tiêu trừ nghiệp ác. Dùng diệu pháp thù thắng, để thường hành giáo hóa. Khen ngợi pháp vô thượng. Học công đức của Phật. sinh ở trước chư Phật, luôn được Phật nhiếp thọ. Phương tiện diễn nói, tịch diệt tam muội. Khen ngợi xa lìa sinh tử luân hồi. Vì chúng sinh khổ mà làm chỗ nương tựa.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát ở trong Phật pháp, tâm thêm rộng lớn. những pháp được nghe, liền tự thấu hiểu, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Thế nào là trị địa trụ ? Bồ Tát này đối với các chúng sinh phát mười thứ tâm. Những gì là mười ? Đó là: Tâm lợi ích. Tâm đại bi. Tâm an lạc. Tâm an trụ. Tâm thương xót. Tâm nhiếp thọ. Tâm thủ hộ. Tâm đồng như mình. Tâm sư. Tâm đạo sư. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Tụng tập đa văn. Rảnh rang tịch tĩnh. Gần gũi thiện tri thức. Nói lời hòa nhã. Nói phải biết thời. Tâm không khiếp sợ. Thấu rõ các nghĩa. Như pháp tu hành. Xa lìa ngu mê. An

trụ chẳng động. Tại sao? Vì muốn khiến cho Bồ Tát đối với các chúng sinh tăng trưởng đại bi. Nếu có nghe pháp, thì tự thấu hiểu, chẳng do họ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát tu hành trụ? Bồ Tát này dùng mười thứ hạnh để quán sát tất cả các pháp. Những gì là mười? Đó là: Quán tất cả pháp vô thường. Tất cả pháp khổ. Tất cả pháp không. Tất cả pháp vô ngã. Tất cả pháp vô tác. Tất cả pháp vô vị. Tất cả pháp chẳng như danh. Tất cả pháp không xứ sở. Tất cả pháp lìa phân biệt. Tất cả pháp không kiên thật. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Quán sát chúng sinh giới. Pháp giới. Thế giới. Quán sát địa

giới. Thủy giới. Hỏa giới. Phong giới. Quán sát dục giới. Sắc giới. Vô sắc giới. Tại sao ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát trí huệ thấu rõ. Nếu có nghe pháp, thì liền tự khai ngộ hiểu biết, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát sinh quý trụ. Bồ Tát này sinh từ trong Thánh giáo, thành tựu mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Ở chỗ các đức Phật sinh tâm tin thanh tịnh sâu xa. Khéo quán sát pháp. Biết rõ chúng sinh, cõi nước, thế giới, nghiệp hành, quả báo, sinh tử, Niết Bàn. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Biết rõ tất cả Phật pháp quá khứ, hiện tại, vị lai. Tu tập tất cả

Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Viên mãn tất cả Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Biết rõ tất cả chư Phật bình đẳng. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng tấn trong ba đời tâm được bình đẳng. Nếu có nghe pháp, liền tự hiểu biết, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ ? Bồ Tát này tu căn lành, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Lợi ích tất cả chúng sinh. An lạc tất cả chúng sinh. Thương xót tất cả chúng sinh. Độ thoát tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các tai nạn. Khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi khổ sinh tử. Khiến cho tất cả chúng sinh phát sinh niềm tin thanh tịnh. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được điều phục.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều chứng Niết Bàn.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Biết chúng sinh vô biên. Biết chúng sinh vô lượng. Biết chúng sinh vô số. Biết chúng sinh không nghĩ bàn. Biết chúng sinh vô lượng sắc. Biết chúng sinh không thể lường. Biết chúng sinh là không. Biết chúng sinh không ai làm ra. Biết chúng sinh không chỗ có. Biết chúng sinh không tự tánh. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tâm của Bồ Tát này càng tăng thêm thù thắng hơn, chẳng có nhiễm trước. Nếu có nghe pháp thì liền thấu hiểu, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát chánh tâm trụ ? Bồ Tát này nghe mười pháp mà tâm định chẳng động.

Những gì là mười pháp ? Đó là: Nghe khen Phật hay phỉ báng Phật, ở trong Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe khen pháp hay phỉ báng pháp, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe khen Bồ Tát hay phỉ báng Bồ Tát, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe khen hay phỉ báng pháp hành của Bồ Tát, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh hữu lượng vô lượng, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh hữu cấu vô cấu, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh dễ độ khó độ, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới hữu lượng vô lượng, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới có thành có hoại,

ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới hoặc có hoặc không, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Tất cả pháp không tướng. Tất cả pháp không thể. Tất cả pháp không thể tu. Tất cả pháp chẳng chỗ có. Tất cả pháp không chân thật. Tất cả pháp không. Tất cả pháp không tánh. Tất cả pháp như huyễn. tất cả pháp như mộng. Tất cả pháp không phân biệt. Tại sao ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát tâm càng tăng thêm tinh tấn, được không thối chuyển vô sinh pháp nhẫn, nếu có nghe pháp thì liền thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát bất thối trụ ? Bồ Tát này nghe mười pháp, kiên cố bất thối. Những gì là mười ? Đó là:

Nghe có Phật, không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe có pháp, không có pháp, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe có Bồ Tát, không có Bồ Tát, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe có Bồ Tát hạnh, không có Bồ Tát hạnh, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe có Bồ Tát tu hành thoát khỏi, tu hành không thoát khỏi, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe quá khứ có Phật, quá khứ không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe vị lai có Phật, vị lai không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe hiện tại có Phật, hiện tại không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe trí Phật hữu tận, trí Phật vô tận, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe ba đời một tướng, ba đời chẳng phải một tướng, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp rộng lớn. Những gì là mười ? Đó là: Nói một tức nhiều. Nói nhiều tức một. Văn tùy nơi nghĩa.

Nghĩa tùy nơi văn. Chẳng có tức có. Có tức chẳng có. Không tướng tức là tướng. Tướng tức là không tướng. Không tánh tức là tánh. Tánh tức là không tánh.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, nơi tất cả pháp khéo thoát khỏi. Nếu có nghe pháp thì tự thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát đồng chân trụ? Bồ Tát này trụ mười thứ nghiệp. Những gì là mười ? Đó là: Thân hành không lỗi. Lời hành không lỗi. Ý hành không lỗi. Tùy ý thọ sinh. Biết chúng sinh đủ thứ dục. Biết chúng sinh đủ thứ sự hiểu biết. Biết chúng sinh đủ thứ loài. Biết chúng sinh đủ thứ nghiệp. Biết thế

giới thành hoại. Thần túc tự tại, sở hành vô ngại. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Biết tất cả cõi Phật. Chấn động tất cả cõi Phật. Hộ trì tất cả cõi Phật. Quán sát tất cả cõi Phật. Đến tất cả cõi Phật. Du hành vô số thế giới. Lãnh thọ vô số Phật pháp. Hiện biến hóa thân tự tại. Vang ra âm thanh rộng lớn đầy khắp. Trong một sát na, thừa sự cúng dường vô số các đức Phật.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, nơi tất cả pháp đắc được sự khéo léo. Nếu có nghe pháp thì liền thấu hiểu, chẳng do người khác chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát pháp vương tử trụ ? Bồ Tát này khéo biết

mười pháp. Những gì là mười pháp ? Đó là: Khéo biết các chúng sinh thọ sanh. Khéo biết các phiền não hiện khởi. Khéo biết tập khí liên tục. Khéo biết sở hành phương tiện. Khéo biết vô lượng pháp. Khéo hiểu biết các oai nghi. Khéo biết thế giới khác nhau. Khéo biết việc trước sau. Khéo biết diễn nói thế đế. Khéo biết diễn nói đệ nhất nghĩa đế. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Pháp Vương xứ thiện xảo. Pháp Vương xứ quỹ độ. Pháp Vương xứ cung điện. Pháp Vương xứ thú nhập. Pháp Vương xứ quán sát. Pháp Vương quán đảnh. Pháp Vương lực trì. Pháp Vương vô uý. Pháp Vương ngủ nghỉ. Pháp Vương khen ngợi.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, tâm chẳng chướng ngại. Nếu có nghe pháp thì liền tự thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát quán đảnh trụ ? Bồ Tát này được thành tựu mười thứ trí. Những gì là mười trí ? Đó là: Chấn động vô số thế giới. Chiếu sáng vô số thế giới. Trụ trì vô số thế giới. Đi đến vô số thế giới. Nghiêm tịnh vô số thế giới. Khai thị vô số chúng sinh. Quán sát vô số chúng sinh. Biết căn tánh vô số chúng sinh. Khiến cho vô số chúng sinh hướng về. Khiến cho vô số chúng sinh điều phục. Đó là mười.

Phật tử ! Thân của Bồ Tát này và nghiệp thân, thần thông, biến hiện, trí huệ quá khứ, trí huệ vị lai, trí huệ

hiện tại, thành tựu cõi Phật, tâm cảnh giới, trí cảnh giới, đều không thể biết được, cho đến Bồ Tát Pháp Vương tử cũng không biết được.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười thứ trí của chư Phật. Những gì là mười ? Đó là: Trí ba đời. Trí Phật pháp. Trí pháp giới vô ngại. Trí pháp giới vô biên. Trí sung mãn tất cả thế giới. Trí chiếu khắp tất cả thế giới. Trí biết tất cả chúng sinh. Trí biết tất cả pháp. Trí biết vô biên chư Phật.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng trưởng tất cả trí huệ, nếu có nghe pháp, liền tự thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Bấy giờ, nhờ thần lực của Phật, trong mười phương, mỗi phương có các thế giới, nhiều như số hạt bụi một

vạn cõi Phật, đều sáu thứ chấn động. Đó là: Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Mưa xuống hoa trời đẹp. Hương bột trời. Tràng hoa trời. Tạp hương trời. Y báu trời. Mây báu trời. Đồ trang nghiêm trời. Các âm nhạc trời, không tấu mà tự vang lên. Phóng ánh sáng trời và âm thanh vi diệu.

Như ở đỉnh núi Tu Di bốn thiên hạ này, trong điện Đế Thích, nói pháp Thập Trụ, hiện các thần thông biến hóa. Hết thảy tất cả mười phương thế giới cũng đều như thế.

Lại nhờ thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương, qua khỏi các thế giới, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều đi đến đây, đầy khắp mười phương, nói như vầy: Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Khéo nói pháp này.

Chúng tôi mọi người đều đồng hiệu là Pháp Huệ. Đến từ cõi nước đồng tên là Pháp Vân. Đức Như Lai ở cõi đó, đều đồng hiệu là Diệu Pháp. Chúng tôi ở chỗ đức Phật cũng nói Thập Trụ, chúng hội quyến thuộc, văn, câu nghĩa, cũng đều như vậy, chẳng có thêm bớt.

Phật tử ! Chúng tôi nương thần lực của Phật, đến vào hội này để làm chứng minh cho Ngài. Như nơi hội

này, mười phương hết thảy tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương khắp cùng pháp giới, mà nói kệ rằng:

Thấy Tối Thắng Trí thân tốt đẹp Tướng tốt trang nghiêm đều đầy đủ Tôn trọng như vậy rất khó gặp Bồ Tát dũng mãnh sơ phát tâm.

Thấy đại thần thông không sánh bằng

Nghe nói thọ ký và dạy bảo Chúng sinh các cõi vô lượng khổ Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Nghe các Như Lai đấng Phổ Thắng Tất cả công đức đều thành tựu

Ví như hư không chẳng phân biệt Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Ba đời quả báo gọi là xứ

Tự tánh chúng tôi là phi xứ

Đều muốn biết rõ nghĩa chân thật Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Đời quá khứ vị lai hiện tại

Hết thảy tất cả nghiệp thiện ác Đều muốn biết rõ vô bất tận Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Các thiền giải thoát và tam muội Tạp nhiễm thanh tịnh vô lượng thứ Đều muốn biết rõ nhập trụ xuất Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Tùy các chúng sinh căn lợi độn Như vậy đủ thứ sức tinh tấn

Đều muốn thấu đạt muốn phân biệt Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Tất cả chúng sinh đủ thứ giải Tâm họ ưa thích đều khác nhau Như vậy vô lượng dục đều biết Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Chúng sinh các loài đều khác nhau

Tất cả thế gian vô số lượng Đều muốn biết rõ thể tánh họ Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm. Tất cả hữu vi các hạnh đạo Mỗi mỗi đều có chỗ nơi đến Đều muốn biết rõ thật tánh đó Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Tất cả thế giới các chúng sinh Tùy nghiệp trôi nổi chẳng tạm ngừng Muốn được thiên nhãn đều thấy rõ Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Trong đời quá khứ đã từng có Thể tánh như vậy tướng như vậy Đều muốn biết rõ đời trước kia Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Tất cả chúng sinh các kiết hoặc Liên tục hiện khởi và tập khí Đều muốn biết rõ rốt ráo hết Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Tùy các chúng sinh chỗ an lập

Đủ thứ đàm luận đường ngôn ngữ Như pháp thế đế đều muốn biết Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Tất cả các pháp lìa lời nói

Tánh không vắng lặng chẳng tạo tác Đều muốn thông đạt nghĩa thật này Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Đều muốn chấn động mười phương cõi

Nghiêng đổ tất cả các biển cả Đầy đủ chư Phật đại thần thông Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Muốn một lỗ lông phóng quang minh

Chiếu khắp mười phương vô lượng cõi

Trong mỗi quang minh giác tất cả Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Muốn đem các cõi Phật khó nghĩ Đều để trong tay mà không động

Biết rõ tất cả như huyễn hóa Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Muốn đem chúng sinh vô lượng cõi Để đầu sợi lông chẳng đè nén

Đều biết không người không có ta Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Muốn dùng sợi lông chấm nước biển Tất cả biển cả đều khô cạn

Thảy đều phân biệt biết số giọt Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Không thể nghĩ bàn các cõi nước Nghiền hết làm bụi không bỏ sót Đều muốn phân biệt biết số bụi Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Quá khứ vị lai vô lượng kiếp

Tất cả thế gian tướng thành hoại Đều muốn thông đạt tột bờ mé Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Ba đời hết thảy các Như Lai Tất cả Độc Giác và Thanh Văn

Muốn biết pháp đó hết không dư Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Vô lượng vô biên các thế giới Muốn dùng sợi lông để nâng lên Như thể tướng đó đều biết rõ Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Vô lượng vô số núi Luân Vi Đều muốn để vào trong lỗ lông Như núi lớn nhỏ đều biết được Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Muốn dùng một diệu âm tịch tĩnh Ứng khắp mười phương tùy loại nói Như vậy đều khiến hiểu thanh tịnh Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Pháp ngôn ngữ tất cả chúng sinh Một lời diễn nói đều hết cả

Đều muốn biết rõ tự tánh đó Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm. Tiếng nói thế gian đều nói được

Đều khiến họ hiểu chứng tịch diệt

Muốn được như vậy căn lưỡi diệu Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Muốn khiến mười phương các thế giới

Có tướng thành hoại đều thấy được Thảy đều biết từ phân biệt sinh Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Tất cả mười phương các thế giới Vô lượng Như Lai đều thấy khắp Đều muốn biết rõ pháp Phật đó Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Đủ thứ biến hóa vô lượng thân Tất cả thế giới nhiều như bụi Đều muốn thông đạt từ tâm khởi Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Đời quá khứ vị lai hiện tại Vô lượng vô số các Như Lai

Muốn nơi một niệm đều biết rõ Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Muốn diễn nói đủ một câu pháp

A tăng kỳ kiếp không hết được Mà khiến văn nghĩa đều khác nhau Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Mười phương tất cả các chúng sinh Tùy sự lưu chuyển tướng sinh diệt Muốn nơi một niệm đều thông đạt Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Muốn dùng thân lời và ý nghiệp Đến khắp mười phương chẳng

chướng ngại

Biết rõ ba đời đều không tịch Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm. Bồ Tát phát tâm như vậy rồi

Hãy nên đi đến mười phương cõi Cung kính cúng dường các Như Lai Nhờ đây khiến cho chẳng thối

chuyển.

Bồ Tát dũng mãnh cầu Phật đạo Trụ nơi sinh tử chẳng nhàm chán Vì họ khen ngợi khiến thuận hành

Như vậy khiến cho chẳng thối chuyển.

Mười phương thế giới vô lượng cõi Đều ở trong đó làm tôn chủ

Vì các Bồ Tát nói như vậy

Nhờ đây khiến cho chẳng thối chuyển.

Tối thắng tối thượng tối đệ nhất Pháp thâm sâu vi diệu thanh tịnh Khuyên các Bồ Tát nói cho người Dạy như vậy khiến lìa phiền não. Tất cả thế gian không gì bằng Nơi không thể khuynh động thôi

phục

Vì họ Bồ Tát thường khen ngợi Dạy như vậy khiến chẳng thối

chuyển.

Phật là đại lực chủ thế gian Đầy đủ tất cả các công đức Khiến các Bồ Tát trụ trong đó

Nhờ đây dạy thành thắng trượng phu.

Vô lượng vô biên chỗ chư Phật Đều được đi đến để gần gũi Thường được chư Phật luôn

nhiếp thọ

Dạy như vậy khiến chẳng thối chuyển.

Hết thảy tịch tĩnh các tam muội Thảy đều diễn xướng không còn sót Vì họ Bồ Tát nói như vậy

Nhờ đây khiến họ chẳng thối chuyển. Phá tan các cõi vòng sinh tử Chuyển bánh xe diệu pháp thanh

tịnh

Tất cả thế gian chẳng chấp trước Vì các Bồ Tát nói như vậy.

Tất cả chúng sinh đọa đường ác Vô lượng khổ nặng vây bức bách Làm chỗ nương tựa cứu hộ họ

Vì các Bồ Tát nói như vậy. Đây là Bồ Tát phát tâm trụ

Một hướng chí cầu đạo vô thượng Như pháp dạy bảo tôi vừa nói Tất cả chư Phật cũng như vậy.

Thứ hai Bồ Tát trị địa trụ

Phải nên phát khởi tâm như vậy Mười phương tất cả các chúng sinh Nguyện đều thuận Như Lai giáo hóa. Tâm lợi ích đại bi an lạc

Tâm an trụ thương xót nhiếp thọ Thủ hộ chúng sinh đồng tâm mình Tâm sư cùng với tâm đạo sư.

Mình trụ tâm thắng diệu như vậy Kế khiến tụng tập cầu đa văn Thường ưa vắng lặng chánh tư duy Gần gũi tất cả thiện tri thức.

Nói lời hòa duyệt lìa thô bạo Nói phải biết thời chẳng sợ hãi

Thấu đạt nơi nghĩa như pháp hành

Xa lìa ngu mê tâm chẳng động. Đây là ban đầu học hạnh bồ đề Hay hành hạnh này chân Phật tử Nay tôi nói hạnh họ nên hành Như vậy Phật tử nên siêng học.

Bồ Tát tu hành trụ thứ ba Nên y Phật dạy siêng quán sát

Các pháp vô thường khổ và không Chẳng có ta người chẳng động tác. Tất cả các pháp không đáng ưa Chẳng có danh tự chẳng xứ sở Chẳng có phân biệt chẳng chân thật Hay quán như vậy gọi Bồ Tát.

Lại khiến quán sát chúng sinh giới Và khuyên quán sát nơi pháp giới Thế giới khác nhau không sót thừa Nơi đó đều nên khuyên quán sát. Mười phương thế giới và hư không Hết thảy đất nước và gió lửa

Dục giới sắc giới vô sắc giới

Đều khuyên quán sát khiến cùng tận. Quán sát giới đó đều khác nhau Và thể tánh đó đều rốt ráo

Được dạy như vậy siêng tu hành Đây tức gọi là chân Phật tử.

Thứ tư Bồ Tát sinh quý trụ Từ các Thánh giáo mà sinh ra

Thấu suốt các cõi chẳng chỗ có Vượt qua pháp đó sinh pháp giới. Tin Phật vững chắc không thể hoại Quán pháp vắng lặng tâm an trụ Tùy các chúng sinh đều biết rõ Thể tánh hư vọng không chân thật. Cõi nước thế gian nghiệp và báo Sinh tử Niết Bàn đều như vậy Phật tử nơi pháp quán như vậy Từ Phật thân sinh gọi Phật tử.

Đời quá khứ vị lai hiện tại Trong đó hết thảy các Phật pháp Biết rõ tích tập và viên mãn

Như vậy tu tập khiến rốt ráo. Ba đời tất cả các Như Lai

Hay tùy quán sát đều bình đẳng Đủ thứ khác nhau bất khả đắc Người quán như vậy thấu ba đời. Như tôi tán dương khen ngợi họ Đây là các công đức tứ trụ

Nếu hay y pháp siêng tu hành Sớm thành Phật bồ đề vô thượng. Từ đây các Bồ Tát thứ năm

Gọi là cụ túc phương tiện trụ Vào sâu vô lượng xảo phương tiện Phát sinh nghiệp công đức rốt ráo. Các công đức của Bồ Tát tu

Đều vì cứu hộ các quần sinh Chuyên tâm lợi ích và an lạc Thương xót hướng về khiến độ thoát. Vì các thế gian trừ các nạn

Dẫn thoát chúng sinh khiến hoan hỷ Điều phục hết thảy không bỏ sót

Đều khiến đủ đức hướng Niết Bàn. Tất cả chúng sinh chẳng bờ mé Vô lượng vô biên không nghĩ bàn Cho đến không thể xưng lượng thảy Nghe thọ pháp Như Lai như vậy. Đây trụ thứ năm chân Phật tử Thành tựu phương tiện độ chúng

sinh

Tất cả công đức đại trí tôn Dùng pháp như vậy để khai thị.

Thứ sáu chánh tâm viên mãn trụ Nơi pháp tự tánh chẳng mê hoặc Chánh niệm suy gẫm lìa phân biệt Tất cả trời người không động được. Nghe khen chê Phật và Phật pháp Bồ Tát và hạnh Bồ Tát hành Chúng sinh hữu lượng hoặc vô lượng Hữu cấu vô cấu độ khó dễ.

Pháp giới lớn nhỏ và thành hoại Hoặc có hoặc không tâm chẳng động

Quá khứ vị lai và hiện tại

Xét nghĩ suy gẫm luôn quyết định. Tất cả các pháp đều vô tướng Không thể không tánh không

chẳng thật

Như huyễn như mộng lìa phân biệt Luôn thích lắng nghe nghĩa như vậy. Thứ bảy Bồ Tát bất thối chuyển Nơi Phật và pháp Bồ Tát hạnh Hoặc có hoặc không thoát không

thoát

Tuy nghe nói đó chẳng thối động. Đời quá khứ hiện tại vị lai

Tất cả chư Phật có hoặc không Trí Phật hữu tận hoặc vô tận Ba đời một tướng đủ thứ tướng. Một tức là nhiều nhiều tức một Văn tùy nơi nghĩa nghĩa tùy văn Như vậy tất cả triển chuyển thành Bậc bất thối đáng vì họ nói.

Nếu pháp có tướng và vô tướng Nếu pháp có tánh và vô tánh

Đủ thứ khác nhau làm quyến thuộc Người này nghe rồi được rốt ráo. Thứ tám Bồ Tát đồng chân trụ Thân lời ý hành đều đầy đủ

Tất cả thanh tịnh chẳng có lỗi Tùy ý thọ sinh được tự tại.

Biết các chúng sinh tâm ưa thích Đủ thứ kiến giải đều khác nhau Cho đến hết thảy tất cả pháp Mười phương cõi nước tướng

thành hoại.

Đắc được diệu thần thông mau chóng

Trong khắp mọi nơi tùy niệm đến Nơi chỗ chư Phật lắng nghe pháp Khen ngợi tu hành chẳng giải đãi. Biết rõ tất cả các cõi Phật

Chấn động gia trì cũng quán sát

Vượt qua cõi Phật không thể lường Du hành thế giới vô biên số.

A tăng kỳ pháp đều thưa hỏi Chỗ muốn thọ thân đều tự tại Lời lẽ khéo léo sung mãn khắp Chư Phật vô số đều hầu hạ.

Thứ chín Bồ Tát vương tử trụ Thấy được chúng sinh thọ sinh khác Phiền não hiện tập đều biết hết Sở hành phương tiện đều khéo rõ. Các pháp đều khác oai nghi khác Thế giới tiền hậu tế đều khác Như thế tục đế đệ nhất nghĩa Đều khéo biết rõ chẳng sót thừa. Pháp Vương khéo léo nơi an lập Tùy theo xứ sở hết thảy pháp

Cung điện Pháp Vương hoặc hướng vào

Cho đến quán thấy ở trong đó. Pháp quán đảnh mà Pháp Vương có

Thần lực gia trì chẳng khiếp sợ Cung thất yên nghỉ và ngợi khen Dùng đây chỉ dạy Pháp Vương tử. Như vậy vì nói ra hết cả

Mà khiến cho tâm chẳng chấp trước Nơi đây biết rõ tu chánh niệm Tất cả chư Phật hiện ra trước.

Thứ mười quán đảnh chân Phật tử Thành mãn pháp bậc nhất tối

thượng

Mười phương vô số các thế giới Thảy đều chấn động quang chiếu

khắp.

Trụ trì qua đến cũng không thừa Thanh tịnh trang nghiêm đều đầy đủ Khai thị chúng sinh vô số lượng Quán sát các căn đều biết hết.

Phát tâm điều phục cũng vô biên Đều khiến hướng về đại bồ đề Tất cả pháp giới đều quán sát

Mười phương cõi nước đều qua đến. Trong đó thân và thân sở tác Thần thông biến hiện khó dò được Ba đời cõi Phật các cảnh giới Cho đến vương tử không biết được. Tất cả ai thấy trí ba đời

Nơi các Phật pháp trí thấu rõ Pháp giới vô ngại vô biên trí Sung mãn tất cả thế giới trí.

Trí chiếu sáng thế giới trụ trì Trí biết rõ chúng sinh các pháp Và trí biết chánh giác vô biên Như Lai vì nói ra hết cả.

Như vậy các Bồ Tát Thập Trụ Đều từ pháp Như Lai hóa sinh Tùy theo hết thảy hạnh công đức Tất cả trời người không dò được. Đời quá khứ vị lai hiện tại

Phát tâm cầu Phật không bờ mé

Mười phương cõi nước đều sung mãn

Sớm sẽ thành tựu nhất thiết trí. Tất cả cõi nước không bờ mé Thế giới chúng sinh pháp cũng vậy

Hoặc nghiệp tâm thích đều khác nhau

Nương đó mà phát tâm bồ đề. Một niệm ban đầu cầu Phật đạo Thế gian chúng sinh và nhị thừa Hết thảy cũng không thể biết được Hà huống các hạnh công đức khác. Mười phương hết thảy các thế giới Dùng một sợi lông nâng lên được Người đó biết được Phật tử này Hướng về hạnh trí huệ Như Lai. Mười phương hết thảy các biển cả Đều dùng đầu lông chấm khô cạn Người đó biết được Phật tử này Một niệm sở tu hạnh công đức.

Tất cả thế giới nghiền thành bụi Đều phân biệt được biết số lượng Như vậy người đó mới thấy được Sự hành đạo các Bồ Tát này.

Vị lai hiện tại mười phương Phật Tất cả Độc Giác và Thanh Văn Đều dùng đủ thứ diệu biện tài Khai thị sơ phát bồ đề tâm.

Phát tâm công đức không thể lường Sung mãn tất cả chúng sinh giới Chúng trí cùng nói không hết được Hà huống các diệu hạnh khác kia.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI BẢY

PHẨM PHẠM HẠNH THỨ MƯỜI SÁU

Bấy giờ, Thiên Tử Chánh Niệm bạch Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Phật tử! Các chúng Bồ Tát trong tất cả thế giới, nương sự chỉ dạy của Như Lai, nhuộm y xuất gia. Làm thế nào để đắc được phạm hạnh thanh tịnh. Từ bậc Bồ Tát mà chứng đắc đạo bồ đề vô thượng ?

Đó là: Thân, thân nghiệp. Lời, lời nghiệp. Ý, ý nghiệp. Phật, Pháp, Tăng, giới. Nên quán như vậy. Thân là phạm hạnh chăng ? Cho đến giới là phạm hạnh chăng ?

Nếu thân là phạm hạnh, thì nên biết phạm hạnh tức chẳng phải thiện, tức chẳng phải pháp, tức là hỗn đục, tức là hôi hám, tức là bất tịnh, tức đáng nhàm, tức là trái ngược, tức là tạp nhiễm, tức là tử thi, tức là trùng tích tụ.

Nếu thân nghiệp là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là đi đứng nằm ngồi, nhìn ngó phải trái, co duỗi cúi ngước.

Nếu lời nói là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là âm thanh, gió thở, môi lưỡi họng mép, nhả ra nuốt vào, đè nén buông ra, cao thấp, trong đục. Nếu lời nghiệp là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là thưa chào hỏi thăm, nói ban đầu, lược nói rộng, nói ví dụ, nói thẳng, nói khen, nói chê,

nói an lập, nói tùy tục, nói hiển rõ.

Nếu ý là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là giác, là quán, là phân biệt, là đủ thứ phân biệt, là nghĩ nhớ, là đủ thứ nghĩ nhớ, là suy gẫm, là đủ thứ suy gẫm, là huyễn thuật, là ngủ mộng.

Nếu ý nghiệp là phạm hạnh, thì nên biết phạm hạnh tức là tư tưởng, nóng lạnh đói khát, khổ vui lo mừng.

Nếu Phật là phạm hạnh, thì sắc là Phật chăng ? Thọ là Phật chăng ? Tưởng là Phật chăng ? Hành là Phật chăng ? Thức là Phật chăng ? Tướng là Phật chăng ? Tốt là Phật chăng ? Thần thông là Phật chăng ? Nghiệp hành là Phật chăng ? Quả báo là Phật chăng ?

Nếu pháp là phạm hạnh, thì vắng lặng là pháp chăng ? Niết Bàn là pháp chăng ? Không sinh là pháp

chăng ? Không khởi là pháp chăng ? Không thể nói là pháp chăng ? Không phân biệt là pháp chăng ? Không chỗ hành là pháp chăng ? Không hợp tập là pháp chăng ? Không tùy thuận là pháp chăng ? Không chỗ đắc là pháp chăng ?

Nếu Tăng là phạm hạnh, thì hướng dự lưu là Tăng ? Quả dự lưu là Tăng ? Hướng nhất lai là Tăng ? Quả nhất lai là Tăng ? Hướng bất hoàn là Tăng ? Quả bất hoàn là Tăng

? Hướng A La Hán là Tăng ? Quả A La Hán là Tăng ? Tam minh là Tăng

? Lục thông là Tăng ?

Nếu giới là phạm hạnh, thì đàn tràng là giới chăng ? Hỏi thanh tịnh là giới chăng ? Dạy oai nghi là giới chăng ? Ba lần nói Yết Ma là giới chăng ? Hòa thượng là giới chăng ?

A Xà Lê là giới chăng ? Cạo tóc là giới chăng ? Mặc y Cà Sa là giới chăng ? Khất thực là giới chăng ? Chánh mạng là giới chăng ?

Quán như vậy rồi, thì đối với thân chẳng thủ lấy, sự tu chẳng chấp trước, nơi pháp chẳng chỗ trụ. Quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại vắng lặng, chẳng ai tạo nghiệp, chẳng ai thọ quả báo, đời này chẳng di động, đời khác chẳng biến đổi.

Trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh ? Phạm hạnh từ đâu đến ? Thuộc sở hữu của ai ? Thể là ai ? Do ai làm ? Là có ? Là không ? Là sắc ? Là chẳng phải sắc ? Là thọ ? Là chẳng phải thọ ? Là tưởng ? Là chẳng phải tưởng ? Là hành ? Là chẳng phải hành ? Là thức ? Là chẳng phải thức?

Quán sát như vầy: Vì pháp phạm hạnh không thể được. Vì pháp ba đời đều vắng lặng. Vì ý chẳng chấp lấy. Vì tâm chẳng chướng ngại. Vì chỗ tu hành không hai. Vì phương tiện tự tại. Vì thọ pháp không tướng. Vì quán pháp không tướng. Vì biết Phật bình đẳng. Vì đủ tất cả Phật pháp. Như vậy gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại nên tu tạo mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Trí xứ phi xứ. Trí quá hiện vị lai nghiệp báo. Trí các thiền giải thoát tam muội. Trí các căn thắng liệt. Trí đủ thứ giải. Trí đủ thứ giới. Trí nhất thiết chí xứ đạo. Trí thiên nhãn vô ngại. Trí túc mạng vô ngại. Trí vĩnh viễn đoạn tập khí.

Nơi thập lực của Như Lai, mỗi mỗi quán sát. Trong mỗi mỗi lực, có vô lượng nghĩa, đều phải hỏi han.

Nghe rồi nên khởi tâm đại từ bi, quán sát chúng sinh mà chẳng lìa bỏ. Suy gẫm các pháp, chẳng có ngừng nghỉ. Thực hành nghiệp vô thượng, chẳng cầu quả báo. Biết rõ cảnh giới, như huyễn, như mộng, như bóng, như tiếng vang, cũng như biến hóa.

Nếu các Bồ Tát hay quán hành tương ưng như vậy. Ở trong các pháp chẳng sinh hai kiến giải, thì tất cả Phật pháp, sẽ sớm được hiện tiền.

Lúc ban đầu phát tâm, liền được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Biết tất cả pháp, tức tâm tự tánh, thành tựu huệ thân, chẳng do người khác mà khai ngộ.

# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

PHẨM CÔNG ĐỨC BAN ĐẦU PHÁT TÂM THỨ MƯỜI BẢY

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Phật tử ! Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, đắc được bao nhiêu công đức ?

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Nghĩa này rất thâm sâu, khó nói, khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó hành, khó thông đạt, khó suy gẫm, khó độ lượng, khó hướng vào. Tuy nhiên tôi sẽ nương sức oai thần của đức Phật, để vì ông mà nói.

Phật tử ! Nếu như có người dùng tất cả nhạc cụ, cúng dường hết thảy chúng sinh ở phương đông A tăng kỳ thế giới, trải qua một kiếp. Sau đó

dạy khiến cho họ giữ năm giới thanh tịnh. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Ý của ông thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ?

Đế Thích nói: Phật tử ! Công đức của người đó, chỉ có Phật mới biết được. Ngoài ra, tất cả chẳng có ai lường được.

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Phật tử ! Công đức người đó, so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn. Như vậy một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, một phần trăm ngàn ức, một phần Na do tha ức, một phần trăm Na do tha ức, một phần ngàn

Na do tha ức, một phần trăm ngàn Na do tha ức, một phần số, một phần ca la, một phần toán, một phần dụ, một phần ưu ba ni sa đà.

Phật tử ! Đừng nói đến ví dụ này. Nếu như có người, đem tất cả nhạc cụ, cúng dường cho hết thảy chúng sinh trong mười phương mười A tăng kỳ thế giới, trải qua trăm kiếp. Sau đó dạy khiến cho họ tu mười điều lành.

Cúng dường như vậy, trải qua ngàn kiếp, sau đó dạy họ trụ ở tứ thiền. Trải qua trăm ngàn kiếp, dạy họ trụ ở bốn tâm vô lượng. Trải qua ức kiếp, dạy họ trụ ở bốn định vô sắc. Trải qua trăm ức kiếp, dạy họ trụ ở quả Tu đà hoàn. Trải qua ngàn ức kiếp, dạy họ trụ ở quả Tư đà hàm. Trải qua trăm ngàn ức kiếp, dạy họ

trụ ở quả A na hàm. Trải qua Na do tha ức kiếp, dạy họ trụ ở quả A La Hán. Trải qua trăm ngàn Na do tha ức kiếp, dạy họ trụ ở quả Bích Chi Phật.

Phật tử ! Ý ông thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ?

Đế Thích nói: Phật tử ! Công đức của người đó, chỉ có Phật mới biết được.

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Phật tử ! Công đức của người đó, so với Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Tại sao ? Phật tử ! Vì tất cả chư Phật ban đầu phát tâm, thì chẳng những đem tất cả nhạc cụ cúng dường hết thảy chúng sinh trong

mười phương A tăng kỳ thế giới. Trải qua trăm kiếp, cho đến trăm ngàn Na do tha ức kiếp, mà phát bồ đề tâm. Chẳng những vì dạy những chúng sinh đó tu năm giới, mười điều lành. Giáo hóa họ trụ ở bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, cho đến chứng quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, mà phát tâm bồ đề.

Mà vì khiến cho chủng tánh của Như Lai chẳng dứt. Vì đầy khắp tất cả thế giới. Vì độ thoát tất cả thế giới chúng sinh. Vì biết hết tất cả thế giới thành hoại. Vì biết hết chúng sinh cấu tịnh trong tất cả thế giới. Vì biết hết tất cả thế giới tự tánh thanh tịnh. Vì biết hết tất cả tâm chúng sinh sở thích phiền não tập khí. Vì biết hết

tất cả chúng sinh chết đây sinh kia. Vì biết hết các căn phương tiện của tất cả chúng sinh. Vì biết hết tâm hành của tất cả chúng sinh. Vì biết hết trí ba đời của tất cả chúng sinh. Vì biết hết cảnh giới bình đẳng của tất cả chư Phật, mà phát tâm vô thượng bồ đề.

Phật tử ! Hãy miễn ví dụ này. Nếu như có người, trong một niệm, có thể đi qua phương đông A tăng kỳ thế giới. Niệm niệm như vậy, hết số kiếp A tăng kỳ. Các thế giới đó không có ai hiểu được.

Và người thứ hai, ở trong một niệm trải qua các thế giới, mà người ở trước đã trải qua A tăng kỳ kiếp. Như vậy cũng hết số kiếp A tăng kỳ. Lần lượt cho đến người thứ mười.

Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Trong mười phương này, phàm là có một trăm người, mỗi người cũng đều như vậy, trải qua các thế giới. Các thế giới đó, có thể biết được bờ mé, còn Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đắc được căn lành, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì biết rõ các thế giới đã trải qua, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết rõ mười phương thế giới, mà phát tâm bồ đề.

Đó là: Muốn biết rõ thế giới diệu, tức là thế giới thô, thế giới thô tức là thế giới diệu. Thế giới ngửa tức là thế giới úp, thế giới úp tức là thế giới ngửa. Thế giới nhỏ tức là thế giới lớn,

thế giới lớn tức là thế giới nhỏ. Thế giới rộng tức là thế giới hẹp, thế giới hẹp tức là thế giới rộng. Một thế giới, tức là bất khả thuyết thế giới, bất khả thuyết thế giới, tức là một thế giới. Bất khả thuyết thế giới vào một thế giới, một thế giới vào bất khả thuyết thế giới. Thế giới dơ tức là thế giới sạch, thế giới sạch tức là thế giới dơ.

Vì muốn biết trong một đầu sợi lông, tất cả thế giới tánh khác biệt, trong tất cả thế giới một đầu sợi lông, một thể tánh. Muốn biết trong một thế giới, sinh ra tất cả thế giới. Muốn biết tất cả thế giới không thể tánh. Muốn dùng một tâm niệm, biết hết tất cả thế giới rộng lớn, chẳng chướng ngại, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy miễn ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được kiếp số thành hoại A tăng kỳ thế giới ở phương đông. Niệm niệm như vậy hết A tăng kỳ kiếp. Các số kiếp đó, chẳng có ai biết được bờ mé.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được kiếp số của người thứ nhất biết trong A tăng kỳ kiếp. Nói rộng như vậy, cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Kiếp số thành hoại trong mười phương A tăng kỳ thế giới đó, có thể biết được bờ mé, còn công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì muốn biết kiếp số thành hoại của các thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết kiếp số thành hoại, của hết thảy tất cả thế giới không còn sót, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đó là: Biết kiếp dài và kiếp ngắn bình đẳng, kiếp ngắn và kiếp dài bình đẳng. Một kiếp và vô số kiếp bình đẳng, vô số kiếp và một kiếp bình đẳng. Kiếp có Phật và kiếp không có Phật bình đẳng, kiếp không có Phật và kiếp có Phật bình đẳng. Trong kiếp một vị Phật, có bất khả thuyết vị Phật bình đẳng, trong kiếp bất khả thuyết vị Phật, có một vị Phật bình đẳng. Kiếp hữu lượng và kiếp vô lượng bình đẳng, kiếp vô

lượng và kiếp hữu lượng bình đẳng. Kiếp bất khả thuyết và một niệm bình đẳng, một niệm và kiếp bất khả thuyết bình đẳng. Tất cả kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào tất cả kiếp.

Muốn ở trong một niệm, biết hết tiền tế, hậu tế và kiếp thành hoại tất cả thế giới hiện tại, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đây gọi là ban đầu phát tâm đại thệ trang nghiêm, biết rõ tất cả kiếp thần thông trí.

Phật tử ! Hãy thôi ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ kiến giải khác nhau, của hết thảy chúng sinh trong A tăng kỳ thế giới ở phương đông. Niệm niệm như vậy, hết số kiếp A tăng kỳ.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được người ở trước biết

các kiến giải của chúng sinh trong A tăng kỳ kiếp. Như vậy cũng hết A tăng kỳ kiếp. Lần lượt cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Đủ thứ kiến giải khác nhau của chúng sinh trong mười phương đó, có thể biết được bờ mé. Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì muốn biết kiến giải của chúng sinh đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì biết hết đủ thứ kiến giải khác nhau, của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đó là: Vì muốn biết vô biên kiến giải khác nhau. Vì một chúng sinh kiến giải và vô số chúng sinh kiến giải bình đẳng. Vì muốn được bất khả thuyết kiến giải khác biệt phương tiện trí quang minh. Vì muốn biết hết mỗi mỗi kiến giải khác nhau của biển chúng sinh không thừa sót. Vì muốn biết đủ thứ vô lượng kiến giải thiện, bất thiện của quá khứ, hiện tại vị lai. Vì muốn biết kiến giải tương tợ, chẳng tương tợ. Vì muốn biết tất cả kiến giải, tức là một kiến giải, một kiến giải tức là tất cả kiến giải. Vì muốn được sức kiến giải của Như Lai.

Vì muốn biết hữu thượng kiến giải, vô thượng kiến giải, hữu dư kiến giải, vô dư kiến giải, đẳng kiến giải, bất đẳng kiến giải khác nhau.

Vì muốn biết hữu y kiến giải, vô y kiến giải, cộng kiến giải, bất cộng kiến giải, hữu biên kiến giải, vô biên kiến giải, sai biệt kiến giải, vô sai biệt kiến giải, thiện kiến giải, bất thiện kiến giải, thế gian kiến giải, xuất thế gian kiến giải khác nhau.

Vì muốn ở trong tất cả diệu kiến giải, đại kiến giải, vô lượng kiến giải, chánh lập kiến giải, đắc được trí không chướng ngại giải thoát của Như Lai.

Vì muốn dùng vô lượng phương tiện, thảy đều biết tất cả cõi chúng sinh trong mười phương. Mỗi mỗi chúng sinh hiểu thanh tịnh, hiểu ô nhiễm, hiểu rộng lớn, hiểu giản lược, hiểu vi tế, hiểu thô, không thừa sót.

Vì đều muốn biết giải thâm mật, giải phương tiện, giải phân biệt, giải

tự nhiên, giải theo nhân mà khởi lên, giải theo duyên mà khởi lên. Tất cả lưới giải, đều không thừa sót. Mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người nơi một tâm niệm, biết được các căn khác nhau của tất cả chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Niệm niệm đều như vậy, trải qua số kiếp A tăng kỳ.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được người ở trước biết các căn lành khác nhau trong niệm niệm trải qua số kiếp A tăng kỳ. Nói rộng ra như vậy, cho đến người thứ mười, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Các căn khác nhau của hết thảy chúng sinh trong mười

phương thế giới đó, có thể biết được bờ mé. Còn công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, chỉ vì muốn biết căn tánh của chúng sinh ở trong các thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết hết đủ thứ căn tánh khác nhau của tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến muốn biết hết tất cả lưới các căn tánh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ sự ưa thích của hết thảy chúng sinh, trong vô số thế giới ở phương đông. Niệm niệm đều như

vậy, hết số kiếp A tăng kỳ. Lần lượt nói rộng ra, cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Hết thảy sự ưa thích của chúng sinh trong mười phương, có thể biết được. Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn. Nhưng Bồ Tát vì muốn biết sự ưa thích của chúng sinh đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết hết đủ thứ sự ưa thích của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến vì muốn biết lưới tất cả sự ưa thích, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ phương tiện của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng ra như vậy, cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Đủ thứ phương tiện của chúng sinh trong mười phương đó, có thể biết được bờ mé. Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn. Nhưng vì muốn biết đủ thứ phương tiện của chúng sinh trong những thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết hết đủ thứ phương tiện

của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến vì muốn biết tất cả lưới phương tiện, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này.

Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ tâm khác biệt, của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng cho đến mười phương thế giới, đủ thứ tâm niệm của hết thảy chúng sinh, đều biết được bờ mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ?

Phật tử ! Bồ Tát không giới hạn, nhưng vì muốn biết tâm của những chúng sinh đó, mà phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì

muốn biết hết đủ thứ tâm khác biệt của vô biên chúng sinh trong pháp giới, cho đến muốn biết tất cả lưới tâm, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ nghiệp khác biệt của hết thảy chúng sinh, trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng ra cho đến mười phương chúng sinh đủ thứ nghiệp khác biệt, đều có thể biết được bờ mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ?

Phật tử ! Bồ Tát không giới hạn, nhưng vì muốn biết nghiệp của các chúng sinh đó, mà phát tâm A nậu đa

la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết nghiệp của tất cả chúng sinh trong ba đời, cho đến muốn biết tất cả lưới nghiệp, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ phiền não, của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Niệm niệm đều như vậy, cho đến hết số kiếp A tăng kỳ. Đủ thứ các phiền não khác biệt đó, chẳng có ai biết được bờ mé.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được người thứ nhất biết các phiền não khác biệt của chúng sinh trong A tăng kỳ kiếp. Như vậy lại hết số kiếp A tăng kỳ. Lần lượt nói rộng ra cho đến người thứ mười.

Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Phiền não khác biệt của chúng sinh trong mười phương đó, có thể biết được bờ mé. Công đức căn lành của Bồ Tát phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ?

Phật tử ! Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì muốn biết phiền não của chúng sinh trong những thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết phiền não khác biệt của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đó là vì muốn biết phiền não nhẹ, phiền não nặng, phiền não ẩn tàng, phiền não sinh khởi, mỗi mỗi chúng sinh có vô lượng phiền não, đủ thứ

khác biệt, đủ thứ giác quán, tịnh trị tất cả các tạp nhiễm.

Vì muốn biết hết vô minh phiền não nương tựa, phiền não ái tương ưng. Dứt trừ tất cả phiền não kết trong các loài.

Vì muốn biết phần phiền não tham, phần phiền não sân, phần phiền não si, phiền não đẳng phần. Đoạn trừ tất cả gốc rễ phiền não.

Vì muốn biết hết phiền não của ngã, phiền não của ngã sở, phiền não ngã mạn. Giác ngộ tất cả phiền não hết không thừa.

Vì muốn biết hết từ điên đảo phân biệt, mà sinh ra gốc rễ phiền não. Tùy phiền não. Vì thấy thân mà sinh ra sáu mươi hai kiến, điều phục tất cả phiền não.

Vì muốn biết hết phiền não che đậy, phiền não chướng, phát tâm đại bi cứu hộ, dứt trừ tất cả lưới phiền não, khiến cho tất cả trí tánh thanh tịnh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy tạm ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, dùng đủ thứ thức ăn uống thượng hạng, hương hoa y phục, tràng phan dù lọng và Tăng già lam, cung điện tốt đẹp, màn lưới báu võng, đủ thứ tòa báu sư tử, và các báu đẹp, cúng dường vô số chư Phật ở phương đông, và hết thảy chúng sinh vô số thế giới. Cung kính tôn trọng, lễ lạy khen ngợi, cúi mình chiêm ngưỡng, liên tục không ngừng, trải qua vô số kiếp. Lại khuyên

những chúng sinh đó, đều khiến như vậy, cúng dường chư Phật.

Cho đến sau khi Phật diệt độ, mỗi vị Phật đều xây tháp cho rộng. Vô số thế giới đều có tạo thành các bảo tháp bảy báu, có đủ thứ sự trang nghiêm. Trong mỗi tháp đều có vô số hình tượng Như Lai. Quang minh chiếu khắp vô số thế giới, trải qua vô số kiếp. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Ý ông thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ?

Đế Thích nói: Công đức của người đó, chỉ có Phật mới biết được, ngoài ra chẳng có ai lường được.

Phật tử ! Công đức của người đó, so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng

bằng một phần trăm ngàn, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Phât tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như lại có người thứ hai, nơi một tâm niệm, làm được như người ở trước và cúng dường hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, trải qua vô số kiếp. Niệm niệm như vậy. Dùng vô lượng các thứ đồ cúng dường, cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, và hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, trải qua vô lượng kiếp.

Người thứ ba, cho đến người thứ mười cũng đều như vậy. Nơi một tâm niệm, đều đem các đồ cúng dường như người thứ nhất. Niệm niệm cũng đều như vậy. Dùng vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết đồ cúng

dường. Cúng dường vô biên cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, và hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, trải qua vô biên cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Sau khi Phật diệt độ, đều xây tháp báu. Tháp báu đó cao rộng, cho đến kiếp trụ, cũng lại như thế.

Phật tử ! Công đức của những người cúng dường ở trên, so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn. Cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Tại sao ?

Phật tử ! Vì Bồ Tát cúng dường chẳng giới hạn bao nhiêu chư Phật đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì cúng dường hết

pháp giới hư không giới, bất khả thuyết bất khả thuyết mười phương vô lượng quá khứ vị lai hiện tại, hết thảy các đức Phật, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phát tâm bồ đề rồi, sẽ biết được quá khứ tất cả chư Phật ban đầu thành Chánh Giác và vào Niết Bàn. Sẽ tin hết thảy căn lành của tất cả chư Phật vị lai. Biết được hết thảy trí huệ của tất cả chư Phật hiện tại.

Hết thảy công đức của chư Phật đó, Bồ Tát này hay tin, hay thọ trì, hay tu tập, hay đắc được, hay biết được, chứng được, thành tựu được, bình đẳng một tánh với chư Phật.

Tại sao ? Vì Bồ Tát này, chẳng dứt tất cả chủng tánh Như Lai mà phát tâm. Vì sung mãn tất cả thế giới mà phát tâm. Vì độ thoát tất cả thế

giới chúng sinh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả thế giới thành hoại mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh cấu tịnh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả thế giới ba cõi thanh tịnh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh tâm ưa thích phiền não tập khí mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh chết đây sinh kia mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh các căn phương tiện mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh tâm hạnh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh trí ba đời mà phát tâm.

Vì phát tâm bồ đề, nên thường được tất cả chư Phật ba đời nghĩ nhớ. Sẽ đắc được vô thượng bồ đề của tất cả chư Phật ba đời. Liền được tất cả chư Phật ba đời ban cho diệu pháp. Liền bình đẳng thể tánh với tất

cả chư Phật ba đời. Đã tu pháp trợ đạo của tất cả chư Phật ba đời, thì thành tựu sức vô sở úy của tất cả chư Phật ba đời. Trang nghiêm bất cộng Phật pháp của tất cả chư Phật ba đời. Đắc được pháp giới tất cả chư Phật nói pháp trí huệ.

Tại sao ? Vì nhờ phát tâm này mà sẽ được thành Phật. Nên biết người đó liền đồng với chư Phật ba đời. Liền bình đẳng cảnh giới với chư Phật Như Lai ba đời. Liền bình đẳng công đức với chư Phật Như Lai ba đời, đắc được một thân vô lượng thân của Như Lai, cứu kính bình đẳng trí huệ chân thật.

Lúc vừa phát tâm, liền được tất cả chư Phật mười phương cùng khen ngợi. Liền có thể nói pháp, giáo hóa điều phục hết thảy chúng sinh tất cả

thế giới. Liền chấn động tất cả thế giới. Liền phóng quang minh chiếu tất cả thế giới. Liền tiêu diệt các đường ác khổ của tất cả thế giới. Liền trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước. Liền có thể thị hiện thành Phật trong tất cả thế giới. Liền có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ. Liền nhập vào tất cả tánh pháp giới. Liền giữ gìn tất cả chủng tánh Phật. Liền đắc được nhất thiết trí huệ quang minh của Phật.

Bồ Tát ban đầu phát tâm đó, chẳng có chút sở đắc nơi ba đời, như là: Chư Phật, hoặc pháp chư Phật. Hoặc Bồ Tát, hoặc pháp Bồ Tát. Hoặc Độc Giác, hoặc pháp Độc Giác. Hoặc Thanh Văn, hoặc pháp Thanh Văn. Hoặc thế gian, hoặc pháp thế gian. Hoặc xuất thế gian, hoặc pháp

xuất thế gian. Hoặc chúng sinh, hoặc pháp chúng sinh. Chỉ cầu nhất thiết trí. Nơi các pháp giới, tâm chẳng chấp trước.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, đều có các thế giới, nhiều như số hạt bụi một vạn cõi Phật, đều sáu thứ chấn động. Đó là: Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích. Mưa xuống các hoa trời, hương trời, hương bột trời, tràng hoa trời, y trời, báu trời, đồ trang nghiêm cõi trời, tấu âm nhạc trời, phóng quang minh trời, và âm thanh trời.

Lúc đó, mỗi phương trong mười phương, qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có các vị Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Pháp Huệ, thảy đều hiện thân, ở trước Bồ Tát Pháp Huệ, nói như vầy: Lành thay ! Lành thay ! Pháp Huệ ! Ông hôm nay nói pháp này. Chúng ta trong mười phương, mỗi phương có các vị Phật, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, cũng nói pháp này, tất cả chư Phật đều nói pháp này.

Khi ông nói pháp này, thì có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, phát tâm bồ đề. Hôm nay chúng ta đều thọ ký cho họ, trong đời vị lai, trải qua ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp, cùng ở trong một kiếp mà được thành Phật, xuất hiện ra

đời, đều hiệu là Thanh Tịnh Tâm Như Lai. Ở các thế giới, đều khác nhau. Chúng ta đều đang hộ trì pháp này, khiến cho đời vị lai, tất cả Bồ Tát, chưa từng được nghe, thảy đều được nghe.

Như trên đỉnh núi Tu Di bốn thiên hạ thế giới Ta Bà này, nói pháp như vậy. Khiến cho các chúng sinh được nghe rồi, thọ sự giáo hóa của Phật. Như vậy mười phương trăm ngàn ức, Na do tha, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới hư không giới, trong các thế giới cũng nói pháp này, giáo hóa chúng sinh.

Những người nói pháp đều đồng danh hiệu là Pháp Huệ. Vì đều nhờ thần lực của Phật. Vì sức bổn nguyện

của Thế Tôn. Vì muốn hiển bày Phật pháp. Vì dùng trí huệ quang minh chiếu khắp. Vì muốn khai xiển thật nghĩa. Vì khiến cho chứng được pháp tánh. Vì khiến cho chúng hội đều hoan hỷ. Vì muốn khai thị Phật pháp nhân. Vì được tất cả Phật bình đẳng. Vì thấu rõ pháp giới chẳng hai, mà nói pháp như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ, quán sát khắp tận cõi hư không, mười phương cõi nước tất cả chúng hội. Vì muốn thành tựu các chúng sinh. Vì muốn tịnh trị các nghiệp quả báo. Vì muốn khai thị hiển bày pháp giới thanh tịnh. Vì muốn dứt trừ gốc rễ tạp nhiễm. Vì muốn tăng trưởng tin hiểu rộng lớn. Vì muốn khiến cho biết vô lượng căn tánh chúng sinh. Vì muốn khiến cho biết pháp ba đời

bình đẳng. Vì muốn khiến cho quán sát cõi Niết Bàn. Vì muốn tăng trưởng căn lành thanh tịnh của mình, bèn nương oai lực của đức Phật mà nói kệ rằng:

Vì lợi thế gian phát tâm lớn

Tâm đó khắp cùng nơi mười phương Chúng sinh cõi nước pháp ba đời Phật và Bồ Tát biển tối thắng.

Cứu kính hư không khắp pháp giới Hết thảy tất cả các thế gian

Như các Phật pháp đều qua đến Như vậy phát tâm chẳng thối

chuyển.

Từ niệm chúng sinh chẳng tạm rời Lìa các não hại lợi ích khắp Quang minh chiếu đời làm chỗ tựa Thập Lực hộ niệm khó nghĩ bàn.

Mười phương cõi nước đều hướng vào

Tất cả sắc hình đều thị hiện

Như Phật phước trí rộng vô biên Tùy thuận tu nhân chẳng chấp

trước.

Có cõi hình ngửa hoặc nghiêng úp Thô tốt rộng lớn vô lượng thứ Bồ Tát khi phát tâm tối thượng

Đều hay qua đến chẳng chướng ngại. Bồ Tát thắng hạnh không thể nói Đều siêng tu tập chẳng chấp trước Thấy tất cả Phật thường vui mừng Khắp vào trong biển pháp thâm sâu. Thương xót năm nẻo các quần sinh Khiến trừ dơ bẩn được thanh tịnh Tiếp tục giống Phật không đoạn

tuyệt

Phá tan cung ma chẳng còn sót. Đã trụ Như Lai tánh bình đẳng Khéo tu đạo phương tiện vi diệu Nơi cảnh giới Phật khởi tâm tin

Được Phật quán đảnh tâm chẳng chấp.

Nghĩ nhớ báo ân đấng Lưỡng Túc Tâm như kim cang không thể hoại Nơi Phật tu hành chiếu thấu được Tự nhiên tu tập hạnh bồ đề.

Các cõi khác nhau nghĩ vô lượng Nghiệp quả và tâm cũng chẳng một Cho đến căn tánh đủ thứ thù Khi phát tâm lớn đều thấy rõ.

Tâm đó rộng lớn đồng pháp giới Không nương không đổi như hư

không

Hướng về Phật trí chẳng chấp lấy Thấu rõ thật tế lìa phân biệt.

Biết tâm chúng sinh không sinh tưởng

Thấu đạt các pháp không pháp tưởng

Tuy khắp phân biệt chẳng phân biệt

Ức Na Do cõi đều qua đến.

Vô lượng chư Phật diệu pháp tạng Tùy thuận quán sát đều vào được Chúng sinh căn hạnh thảy đều biết Đến nơi như vậy như Thế Tôn.

Thanh tịnh đại nguyện luôn tương ưng

Ưa cúng Như Lai chẳng thối chuyển Trời người thấy được chẳng

nhàm đủ

Thường được chư Phật luôn hộ niệm.

Tâm đó thanh tịnh chẳng chỗ nương Tuy quán pháp sâu mà chẳng chấp Suy gẫm như vậy vô lượng kiếp Ở trong ba đời chẳng chấp trước. Tâm đó kiên cố khó phá hoại Hướng Phật bồ đề chẳng chướng

ngại

Chí cầu diệu đạo trừ mê hoặc

Đi khắp pháp giới chẳng mệt nhọc. Biết pháp lời lẽ đều vắng lặng Nhưng vào chân như dứt hiểu khác Cảnh giới chư Phật đều thuận quán Thông đạt ba đời tâm chẳng ngại. Bồ Tát mới phát tâm rộng lớn Liền qua đến được mười phương cõi Pháp môn vô lượng không thể nói Trí quang chiếu khắp đều thấy rõ.

Đại bi rộng độ chẳng gì bằng Tâm từ khắp cùng đồng hư không Mà nơi chúng sinh chẳng phân biệt Thanh tịnh như vậy du thế gian. Mười phương chúng sinh đều an ủi Tất cả việc làm đều chân thật Luôn dùng tâm tịnh lời chẳng khác Thường được chư Phật cùng gia hộ. Quá khứ hết thảy đều nghĩ nhớ Vị lai tất cả đều phân biệt

giới

Khắp vào trong mười phương thế

Vì độ chúng sinh khiến thoát khỏi. Bồ Tát đầy đủ diệu trí quang Khéo rõ nhân duyên chẳng hoài nghi Tất cả mê hoặc đều dứt trừ

Như vậy du hành nơi pháp giới. Cung điện ma vương đều phá tan Chúng sinh màn lòa đều trừ diệt Lìa các phân biệt tâm chẳng động Khéo rõ cảnh giới của Như Lai.

Lưới nghi ba đời đều đã trừ Ở chỗ Như Lai khởi tin tịnh

Nhờ tin được thành trí bất động Vì trí thanh tịnh hiểu chân thật. Vì khiến chúng sinh được thoát khỏi Tận thuở vị lai khắp lợi ích

Mãi mãi cần khổ tâm chẳng mỏi. Cho đến địa ngục cũng an thọ.

Phước huệ vô lượng đều đầy đủ

Căn dục chúng sinh đều biết rõ Và các nghiệp hành đều thấy hết Như chỗ họ thích vì nói pháp.

Biết rõ tất cả không vô ngã

Từ niệm chúng sinh luôn chẳng bỏ Dùng một âm đại bi vi diệu

Vào khắp thế gian để diễn nói. Phóng đại quang minh đủ thứ màu Chiếu khắp chúng sinh trừ đen tối Trong quang Bồ Tát ngồi hoa sen Vì chúng xiển dương pháp thanh

tịnh.

Nơi đầu sợi lông hiện các cõi Các đại Bồ Tát đều đầy dẫy

Chúng hội trí huệ đều khác nhau Thảy đều thấu rõ tâm chúng sinh. Mười phương thế giới không thể nói Một niệm đi khắp hết tất cả

Lợi ích chúng sinh cúng dường Phật Nơi chỗ chư Phật hỏi nghĩa sâu.

Nơi các Như Lai nghĩ cha lành Vì lợi chúng sinh tu giác hạnh Trí huệ khéo léo thông pháp tạng

Vào chỗ trí sâu chẳng chấp trước. Tùy thuận suy gẫm nói pháp giới Trải vô lượng kiếp không thể lường Tuy trí khéo vào chẳng xứ sở Chẳng có mỏi nhàm chẳng chấp

trước.

Sinh trong nhà chư Phật ba đời Chứng được diệu pháp thân Như Lai Khắp vì quần sinh hiện các màu Ví như huyễn sư biến hết thảy.

Hoặc hiện ban đầu tu thắng hạnh Hoặc hiện sơ sinh và xuất gia Hoặc hiện dưới cây thành chánh giác Hoặc vì chúng sinh hiện Niết Bàn. Bồ Tát trụ chỗ pháp hi hữu

Chỉ cảnh giới Phật chẳng nhị thừa Thân lời ý tưởng đều đã trừ

Đủ thứ tùy nghi đều hiện được. Bồ Tát đắc được các Phật pháp Chúng sinh suy gẫm phát cuồng loạn Trí vào thật tế tâm vô ngại

Khắp hiện Như Lai tự tại lực. Đây nơi thế gian chẳng gì bằng Hà huống lại thêm hạnh thù thắng Tuy chưa đầy đủ nhất thiết trí Đã được sức tự tại Như Lai.

Đã trụ một thừa đạo cứu kính Vào sâu pháp tối thượng vi diệu Khéo biết chúng sinh thời phi thời Vì lợi ích mà hiện thần thông.

Phân thân đầy khắp tất cả cõi Phóng tịnh quang minh diệt đời tối Ví như Long Vương nổi mây lớn Mưa khắp pháp vũ đều thấm nhuần.

Quán sát chúng sinh như huyễn mộng

Vì nghiệp lực nên thường lưu chuyển

biệt

Đại bi thương xót đều cứu vớt Vì nói pháp tánh tịnh vô vi.

Phật lực vô lượng đây cũng thế Ví như hư không chẳng bờ mé Vì khiến chúng sinh được giải thoát Ức kiếp siêng tu chẳng nhàm mỏi. Đủ thứ suy gẫm diệu công đức Khéo tu nghiệp bậc nhất vô thượng Nơi các thắng hạnh luôn không bỏ Chuyên niệm họ thành nhất thiết trí. Một thân thị hiện vô lượng thân Tất cả thế giới đều đến khắp

Tâm Ngài thanh tịnh chẳng phân

Một niệm sức tư nghì như vậy. Nơi các thế gian chẳng phân biệt Nơi tất cả pháp chẳng vọng tưởng Tuy quán các pháp chẳng thủ lấy Luôn cứu chúng sinh chẳng chỗ độ. Tất cả thế gian chỉ là tưởng

Trong đó đủ thứ đều khác nhau Biết cảnh giới tưởng hiểm lại sâu Vì họ hiện thần thông cứu thoát. Ví như huyễn sư sức tự tại

Thần biến Bồ Tát cũng như vậy Thân khắp pháp giới và hư không Tuỳ tâm chúng sinh đều thấy được. Năng sở phân biệt hai đều lìa Tạp nhiễm thanh tịnh chẳng thủ lấy Hoặc trói hoặc mở trí đều mất

Nhưng nguyện ban vui khắp chúng sinh.

Tất cả thế gian do sức tưởng Dùng trí mà vào tâm chẳng sợ Suy gẫm các pháp cũng như thế Ba đời thôi cầu chẳng thể được. Hay vào quá khứ xong thuở trước Hay vào vị lai xong thuở sau Hay vào hiện tại tất cả nơi

Thường siêng quán sát chẳng chỗ có.

Tùy thuận Niết Bàn pháp vắng lặng Trụ nơi vô tránh chẳng chỗ nương Tâm như thật tế chẳng gì bằng Chuyên hướng bồ đề vĩnh bất thối. Tu các thắng hạnh chẳng thối sợ An trụ bồ đề chẳng lay động Phật và Bồ Tát hiện ra đời

Tận nơi pháp giới đều thấu rõ. Muốn được đạo đệ nhất tối thắng Được nhất thiết trí vua giải thoát Hãy mau chóng phát tâm bồ đề Vĩnh sạch các lậu lợi quần sinh.

Hướng về bồ đề tâm thanh tịnh Công đức rộng lớn không thể nói Vì lợi chúng sinh nên khen thuật Các ông hiền nhân khéo lắng nghe. Vô lượng thế giới làm bụi hết Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi Trong đó chư Phật đều vô lượng Thảy đều thấy rõ chẳng thủ lấy.

Khéo biết chúng sinh không sinh tưởng

Khéo biết lời lẽ chẳng lời tưởng Nơi các thế giới tâm vô ngại

Đều khéo biết rõ chẳng chấp trước. Tâm lượng rộng lớn như hư không Sự việc ba đời đều thông đạt

Tất cả nghi hoặc đều trừ diệt Chánh quán Phật pháp chẳng

thủ lấy.

Mười phương vô lượng các cõi nước Một niệm qua đến tâm chẳng chấp Thông đạt thế gian các pháp khổ Đều trụ vô sinh chân thật tế.

Vô lượng nan tư chỗ chư Phật Đều đến hội đó chiêm lễ Phật Thường làm thượng thủ hỏi Như Lai Các hạnh nguyện tu của Bồ Tát.

Tâm thường nghĩ nhớ mười phương Phật

Mà chẳng chỗ nương chẳng thủ lấy Luôn khuyên chúng sinh trồng

căn lành

Trang nghiêm cõi nước khiến thanh tịnh.

Tất cả hướng sinh nơi ba cõi Dùng mắt vô ngại để quán sát Hết thảy tập tánh các căn hiểu Vô lượng vô biên đều thấy rõ. Chúng sinh tâm thích đều biết rõ Như vậy tùy nghi vì nói pháp Nơi các nhiễm tịnh đều thông đạt Khiến họ tu trị vào trong đạo.

Vô lượng vô biên các tam muội Bồ Tát một niệm đều vào được Trong đó tưởng trí và sở duyên Đều khéo biết rõ được tự tại.

Bồ Tát được trí rộng lớn này Mau hướng bồ đề chẳng chướng

ngại

Vì muốn lợi ích các quần sinh Nơi nơi tuyên dương pháp đại nhân. Khéo biết thế gian kiếp dài ngắn Một tháng nửa tháng và ngày đêm Cõi nước khác nhau tánh bình đẳng

Thường siêng quán sát chẳng phóng dật.

Đến khắp mười phương các thế giới Mà các nơi đến chẳng thủ lấy Nghiêm tịnh cõi nước đều không

thừa

Cũng chẳng sinh phân biệt thanh tịnh.

Chúng sinh thị xứ hoặc phi xứ Cùng với các nghiệp cảm báo khác Tùy thuận tu đi vào Phật lực Nơi đó tất cả đều biết rõ.

Tất cả thế gian đủ thứ tánh Đủ thứ chỗ làm trụ ba cõi

Lợi căn cùng với trung hạ căn

Như vậy tất cả đều quán sát. Tịnh và bất tịnh đủ thứ hiểu Thắng liệt và trung đều thấy rõ Tất cả chúng sinh chỗ đi đến Ba cõi liên tục đều nói được.

Thiền định giải thoát các tam muội Nhiễm tịnh nhân khởi đều khác nhau Cùng với khổ vui thù đời trước Tịnh tu Phật lực đều thấy được.

Chúng sinh nghiệp hoặc tục các cõi Dứt các cõi này được vắng lặng Đủ thứ pháp lậu vĩnh chẳng sinh Và tập chúng đó đều biết rõ.

Như Lai phiền não đều trừ sạch Đại trí quang minh chiếu thế gian Bồ Tát ở trong Phật thập lực

Tuy chưa chứng được cũng chẳng nghi.

Bồ Tát ở trong một lỗ lông

Hiện khắp mười phương vô lượng cõi

Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh Đủ thứ nghiệp làm đều rõ được. Trong một hạt bụi vô lượng cõi Vô lượng chư Phật và Phật tử Các cõi khác nhau chẳng tạp loạn Như một tất cả đều thấy rõ.

Nơi một lỗ lông thấy mười phương Tận cõi hư không các thế gian Chẳng có nơi nào không có Phật Như vậy cõi Phật đều thanh tịnh. Ở trong lỗ lông thấy cõi Phật

Lại thấy tất cả các chúng sinh Ba đời sáu nẻo đều khác nhau

Ngày đêm tháng giờ có buộc giải. Như vậy các Bồ Tát đại trí Chuyên tâm hướng về bậc Pháp

Vương

Chỗ của Phật trụ thuận tư duy

Mà được vô biên đại hoan hỷ. Bồ Tát phân thân vô lượng ức Cúng dường tất cả các Như Lai Thần thông biến hiện thắng vô tỉ

Chỗ hành của Phật đều trụ được. Chỗ vô lượng Phật đều suy ngưỡng Hết thảy tạng pháp đều nếm vị Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành Như uống cam lồ tâm hoan hỷ.

Đã được Như Lai thắng tam muội Khéo vào các pháp trí tăng trưởng Tâm tin chẳng động như Tu Di Khắp làm quần sinh công đức tạng. Tâm từ rộng lớn khắp chúng sinh Đều nguyện sớm thành nhất thiết trí Mà luôn chẳng chấp chẳng chỗ

nương

Lìa các phiền não được tự tại. Thưong xót chúng sinh trí rộng lớn Khắp nhiếp tất cả đồng như mình

Biết không vô tướng chẳng chân thật Mà hành tâm nguyện chẳng giải thối. Bồ Tát phát tâm công đức lượng Ức kiếp khen ngợi không hết được Vì sinh tất cả các Như Lai

Độc Giác Thanh Văn đều an lạc.

Mười phương cõi nước các chúng sinh

Thảy đều thí an vô lượng kiếp Khuyên giữ năm giới và thập thiện Tứ thiền tứ đẳng các định xứ.

Lại trong nhiều kiếp thí an lạc Khiến dứt các hoặc thành La Hán Các phước đức đó tuy vô lượng Chẳng bằng công đức phát tâm này. Lại dạy ức chúng thành Duyên Giác Được vô tánh hành đạo vi diệu Dùng đó mà sánh tâm bồ đề

Tính đếm ví dụ chẳng bằng được. Một niệm qua được cõi số bụi

Như vậy trải qua vô lượng kiếp Các cõi đó đếm còn lường được Công đức phát tâm chẳng biết được. Quá khứ vị lai và hiện tại

Hết thảy kiếp số vô biên lượng Các kiếp đó đếm có thể biết Công đức phát tâm không dò được. Dùng tâm bồ đề khắp mười phương Hết thảy phân biệt đâu chẳng biết Một niệm ba đời đều thông đạt Vì lợi ích vô lượng chúng sinh.

Mười phương thế giới các chúng sinh Muốn hiểu phương tiện ý hành vi Với bờ mé hư không dò được Công đức phát tâm khó biết được.

Bồ Tát chí nguyện đồng mười phương

Tâm từ nhuần khắp các quần sinh Khiến họ tu thành công đức Phật Cho nên lực đó chẳng bờ mé.

Chúng sinh muốn hiểu tâm ưa thích Các căn phương tiện hành khác

nhau

Ở trong một niệm đều thấu rõ Nhất thiết trí trí tâm đồng nhau. Phát tâm hay lìa nghiệp phiền não Cúng dường tất cả các Như Lai Nghiệp hoặc sẽ lìa dứt liên tục Khắp nơi ba đời được giải thoát. Một niệm cúng dường vô biên Phật Cũng cúng vô số các chúng sinh Cũng cúng hương hoa và màn đẹp Tràng phan lọng báu y phục tốt. Thức ngon tòa quý nơi kinh hành Đủ thứ cung điện đều nghiêm đẹp Tỳ Lô Giá Na châu báu đẹp

Như ý ma ni phát quang chiếu. Niệm niệm như vậy đem cúng dường Trải vô lượng kiếp không thể nói Phước đức người đó tuy rất nhiều

Chẳng bằng đại công đức phát tâm. Đủ thứ các ví dụ nói ra

Đều không bằng phát tâm bồ đề Bởi các Nhân Trung Tôn ba đời Đều từ phát tâm mà sinh ra.

Phát tâm vô ngại chẳng bờ mé Muốn biết lượng đó không thể được Nhất thiết trí trí thệ tất thành Hết thảy chúng sinh vĩnh viễn độ. Phát tâm rộng lớn đồng hư không Sinh các công đức đồng pháp giới Sở hành phổ khắp như chẳng khác Vĩnh lìa chấp trước Phật bình đẳng. Tất cả pháp môn thảy đều vào Tất cả cõi nước đều qua đến

Tất cả trí cảnh đều thông đạt Tất cả công đức đều thành tựu. Tất cả xả được luôn liên tục

Tịnh các giới phẩm chẳng chấp trước Đầy đủ đại công đức vô thượng

Thường siêng tinh tấn chẳng thối lùi. Vào sâu thiền định luôn suy gẫm Trí huệ rộng lớn cùng tương ưng Đây là bậc Bồ Tát tối thắng

Sinh ra tất cả đạo Phổ Hiền. Ba đời tất cả các Như Lai Thảy đều hộ niệm sơ phát tâm Đều dùng tam muội đà la ni

Thần thông biến hóa cùng trang nghiêm.

Mười phương chúng sinh vô số lượng Thế giới hư không cũng như vậy Phát tâm vô lượng quá hơn đó Cho nên hay sinh tất cả Phật.

Tâm bồ đề là gốc mười lực Cũng là gốc bốn biện vô úy Mười tám bất cộng cũng từ đó Thảy đều từ phát tâm mà được.

Thân sắc tướng trang nghiêm chư Phật

Cùng với diệu pháp thân bình đẳng Trí huệ vô trước sở ứng cúng Đều nhờ phát tâm mà đắc được. Tất cả Độc Giác Thanh Văn thừa Các thiền tam muội vui cõi sắc Và các tam muội cõi vô sắc

Đều nhờ phát tâm làm cơ bản. Tất cả trời người tự tại vui Cùng với các cõi đủ thứ vui Tấn định căn lực thảy các vui Hết thảy đều do sơ phát tâm.

Nhờ nhân phát sinh tâm rộng lớn Tất hay tu hành hạnh lục độ Khuyên các chúng sinh hành

chánh hạnh

Ở trong ba cõi thọ an vui.

Trụ Phật vô ngại trí thật nghĩa Hết thảy diệu nghiệp đều khai xiển Hay khiến vô lượng các chúng sinh Đều dứt hoặc nghiệp hướng Niết Bàn.

Khắp phát vô biên nguyện công đức Đều ban vui tất cả chúng sinh Suốt thuở vị lai nương nguyện hành Thường siêng tu tập độ chúng sinh. Vô lượng đại nguyện khó nghĩ bàn Nguyện khiến chúng sinh đều

thanh tịnh

Không vô tướng nguyện chẳng chỗ nương

Nhờ nguyện lực nên đều hiểu rõ. Rõ pháp tự tại như hư không Tất cả vắng lặng đều bình đẳng Pháp môn vô số không thể nói Vì chúng sinh nói chẳng chấp trước. Như số chúng sinh bao kiếp số Nói công đức đó không hết được Nhờ ở nhà Như Lai rộng lớn

Ba cõi các pháp không thể dụ. Muốn biết tất cả các Phật pháp Hãy nên mau phát tâm bồ đề

Công đức tâm này tối thắng nhất Sẽ được trí Như Lai vô ngại.

Tâm hành chúng sinh đếm biết được Hạt bụi cõi nước cũng như thế Bờ mé hư không có thể lường Công đức phát tâm không dò được. Sinh ra ba đời tất cả Phật

Thành tựu thế gian tất cả vui Tăng trưởng tất cả thắng công đức Vĩnh dứt tất cả các nghi hoặc.

Mở bày tất cả diệu cảnh giới Trừ sạch tất cả các chuớng ngại Thành tựu tất cả cõi thanh tịnh Sinh ra tất cả trí Như Lai.

Muốn thấy mười phương tất cả Phật Muốn thí vô tận tạng công đức Muốn diệt phiền não của chúng sinh Hãy nên mau phát tâm bồ đề.

# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI TÁM

PHẨM MINH PHÁP THỨ MƯỜI TÁM

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Huệ bạch Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Phật tử

! Đại Bồ Tát ban đầu phát tâm cầu nhất thiết trí, thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Đủ đại trang nghiêm. Thăng lên tất cả trí thừa. Nhập vào chánh vị Bồ Tát. Xả bỏ các pháp thế gian. Đắc được pháp xuất thế của Phật. Quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật nhiếp thọ. Quyết định đạt đến nơi cứu kính vô thượng bồ đề.

Các Bồ Tát đó ở trong Phật giáo tu tập như thế nào ? Khiến cho các

Như Lai đều sinh hoan hỷ. Nhập vào nơi trụ xứ của các Bồ Tát. Tất cả đại hạnh đều được thanh tịnh. Hết thảy đại nguyện đều khiến cho đầy đủ. Đắc được tạng rộng lớn của các Bồ Tát. Tùy chúng sinh đáng giáo hóa được, thường vì họ nói pháp. Luôn luôn chẳng bỏ hạnh Ba La Mật. Sở niệm chúng sinh đều khiến cho được độ. Tiếp nối giống Tam Bảo khiến cho chẳng đoạn tuyệt. Căn lành phương tiện thảy đều chẳng hư.

Phật tử ! Các Bồ Tát đó dùng phương tiện gì, mà khiến cho pháp này sẽ được viên mãn? Xin thương xót, vì tôi mà nói. Đại chúng trong hội này thảy đều muốn nghe.

Lại nữa, như các đại Bồ Tát thường siêng năng tu tập, thì diệt trừ tất cả vô minh đen tối. Hàng phục ma

oán, chế ngự các ngoại đạo. Vĩnh viễn quét sạch tất cả phiền não tâm dơ bẩn. Tất sẽ thành tựu tất cả căn lành. Vĩnh viễn thoát khỏi tất cả đường ác các nạn. Tịnh trị tất cả cảnh giới đại trí. Thành tựu tất cả các bậc của Bồ Tát, các Ba La Mật, tổng trì, tam muội, sáu thông, ba minh, bốn vô sở úy, công đức thanh tịnh.

Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, và các tướng tốt. Thân, lời nói, tâm hành, thành tựu đầy đủ. Khéo biết sức vô sở úy của tất cả chư Phật Như Lai, Phật pháp bất cộng. Nhất thiết trí sở hành cảnh giới. Vì muốn thành thục tất cả chúng sinh, tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh mà thành tựu cõi Phật. Tùy căn, tùy thời, như pháp đáng nói, đủ thứ vô lượng Phật sự rộng lớn.

Và vô lượng các pháp công đức khác. Các hạnh, các đạo và các cảnh giới thảy đều viên mãn. Sớm bình đẳng với công đức của Như Lai.

Nơi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong trăm ngàn A tăng kỳ kiếp, tu hạnh Bồ Tát, thì tập tụ pháp tạng, thảy đều thủ hộ, khai thị diễn nói. Các ma ngoại đạo không thể trở ngại phá hoại được. Nhiếp trì chánh pháp chẳng cùng tận. Nơi tất cả thế giới diễn nói pháp, thì Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ca Lâu La Vương, Ma Hầu La Già Vương, nhân vương, Phạm Thiên Vương, Như Lai Pháp Vương, thảy đều thủ hộ.

Tất cả thế gian đều cung kính cúng dường. Đều quán đảnh, thường được chư Phật hộ niệm. Tất cả Bồ Tát, cũng đều ái kính. Được sức căn lành, trăng trưởng pháp trắng. Khai diễn pháp tạng thâm sâu của Như Lai. Nhiếp trì chánh pháp để tự trang nghiêm. Tất cả Bồ Tát tu hành thứ lớp, nguyện đều diễn nói.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Huệ muốn tuyên lại nghĩa trên, bèn nói bài kệ rằng :

Bậc Đại Danh Xưng khéo diễn nói Pháp công đức Bồ Tát tu thành Vào sâu vô biên hạnh rộng lớn Đầy đủ thanh tịnh trí vô sư.

Nếu có Bồ Tát sơ phát tâm Thành tựu bậc phước đức trí huệ Vào vị lìa sinh vượt thế gian Khắp được chánh đẳng pháp bồ đề.

Vị đó thế nào trong Phật giáo Kiên cố siêng tu càng tăng thắng Khiến các Như Lai đều hoan hỷ Sớm sẽ nhập vào nơi Phật trụ.

Tu hành thanh tịnh nguyện đều mãn Và được tạng trí huệ rộng lớn Thường hay nói pháp độ chúng sinh Mà tâm chẳng nương chẳng chỗ

chấp.

Bồ Tát tất cả Ba La Mật

Đều khéo tu hành chẳng khuyết giảm Sở niệm chúng sinh đều cứu độ Luôn giữ giống Phật khiến chẳng

dứt.

Sở tác kiên cố chẳng tổn hại

Tất cả công thành được thoát khỏi Như các bậc thắng sở tu hành Đạo thanh tịnh đó nguyện tuyên nói. Vĩnh phá tất cả vô minh tối Hàng phục chúng ma và ngoại đạo

Hết thảy cấu uế đều tẩy sạch Được gần Như Lai đại trí huệ. Vĩnh lìa đường ác các hiểm nạn Tịnh trị đại trí cảnh thù thắng Được sức diệu đạo gần Như Lai Tất cả công đức đều thanh tịnh. Chứng được trí Như Lai tối thắng Trụ nơi vô lượng các cõi nước Tùy tâm chúng sinh mà nói pháp Và làm các Phật sự rộng lớn.

Thế nào mà được các diệu đạo Khai diễn chánh pháp tạng Như Lai Thường hay thọ trì các Phật pháp Không ai hơn được không gì bằng. Thế nào không sợ như sư tử

Sở hành thanh tịnh như trăng rằm Thế nào tu tập công đức Phật Giống như hoa sen chẳng dính nước.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nói với Bồ Tát Tinh Tấn Huệ rằng: Lành

thay! Phật tử ! Nay Ngài vì muốn nhiều lợi ích, nhiều an lạc, nhiều huệ lợi. Thương xót thế gian, chư Thiên và loài người, mà hỏi hạnh tu hành thanh tịnh của Bồ Tát như vậy.

Phật tử ! Ngài trụ thật pháp, phát đại tinh tấn, tăng trưởng chẳng thối lùi, đã được giải thoát, có thể hỏi như thế, sẽ đồng với Như Lai.

Hãy lắng nghe ! Hãy lắng nghe ! Khéo suy gẫm! Nay tôi nương sức oai thần của đức Phật, vì Ngài mà nói ít phần trong vấn đề đó.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đã phát tâm nhất thiết trí, thì nên lìa ngu si đen tối, tinh tấn giữ gìn, đừng có phóng dật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở mười pháp, gọi là không phóng dật. Những gì là mười? Một là giữ gìn các giới

luật. Hai là xa lìa ngu si, thanh tịnh tâm bồ đề. Ba là tâm ưa ngay thẳng, lìa các xiểm nịnh. Bốn là siêng tu căn lành, chẳng có thối chuyển. Năm là luôn khéo suy gẫm tâm của mình đã phát. Sáu là không ưa gần gũi tại gia, xuất gia, tất cả phàm phu. Bảy là tu các nghiệp lành, mà chẳng muốn cầu quả báo thế gian. Tám là vĩnh viễn lìa hàng nhị thừa, hành Bồ Tát đạo. Chín là thích tu các việc lành, khiến chẳng dứt trừ. Mười là luôn khéo quán sát sức liên tục của mình.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát hành mười pháp này, thì gọi là trụ không phóng dật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ không phóng dật, đắc được mười thứ thanh tịnh. Những gì là mười ? Một là làm đúng như lời nói. Hai là niệm trí

thành tựu. Ba là trụ nơi định sâu, chẳng hôn trầm chẳng trạo cử. Bốn là ưa cầu Phật pháp, chẳng có giải đãi ngừng nghỉ. Năm là theo pháp đã nghe, như lý quán sát, đầy đủ sinh ra trí huệ xảo diệu. Sáu là vào sâu thiền định, được thần thông của Phật. Bảy là tâm được bình đẳng, chẳng có cao thấp. Tám là nơi các chúng sinh, thượng trung hạ, tâm chẳng chướng ngại, như đại địa, lợi ích hết thảy. Chín là nếu thấy chúng sinh, cho đến một khi phát tâm bồ đề, thì tôn trọng thừa sự, như là hòa thượng. Mười là đối với thọ giới hòa thượng, A Xà Lê, tất cả Bồ Tát, các thiện trí thức và pháp sư, thường sinh tâm tôn trọng, thừa sự cúng dường.

Phật tử ! Đó là mười pháp thanh tịnh của Bồ Tát trụ không phóng dật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ không phóng dật, phát tâm đại tinh tấn, khởi chánh nệm. Sinh dục lạc thù thắng, tu hành chẳng thôi nghỉ. Nơi tất cả pháp, tâm chẳng chỗ nương tựa. Nơi pháp thâm sâu, siêng năng tu tập. Nhập vào môn vô tránh, sẽ tăng thêm tâm rộng lớn. Phật pháp vô biên, hay tùy thuận biết rõ, khiến các Như Lai thảy đều hoan hỷ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, lại có mười pháp, hay khiến cho tất cả chư Phật đều hoan hỷ. Những gì là mười ? Một là tinh tấn chẳng thối lùi. Hai là chẳng tiếc thân mạng. Ba là đối với các lợi dưỡng chẳng có mong cầu. Bốn là biết tất cả pháp đều như hư không. Năm là khéo hay quán sát, khắp vào pháp giới. Sáu là biết các pháp ấn, tâm chẳng ỷ lại chấp trước.

Bảy là thường phát nguyện lớn. Tám là thành tựu thanh tịnh, nhẫn trí quang minh. Chín là quán pháp lành của mình, tâm chẳng tăng giảm. Mười là nương môn vô tác, tu các tịnh hạnh.

Phật tử ! Đó là Bồ Tát trụ mười pháp, hay khiến cho tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Phật tử ! Lại có mười pháp, hay khiến cho tất cả chư Phật hoan hỷ. Những gì là mười ? Đó là: An trụ không phóng dật. An trụ vô sinh nhẫn. An trụ đại từ. An trụ đại bi. An trụ đầy đủ các Ba La Mật. An trụ các hạnh. An trụ đại nguyện. An trụ phương tiện khéo léo. An trụ sức dũng mãnh. An trụ trí huệ, quán tất cả pháp, đều chẳng có chỗ trụ, như hư không.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát trụ mười pháp này, thì khiến cho tất cả chư Phật đều hoan hỷ.

Phật tử ! Có mười pháp, khiến cho các Bồ Tát sớm nhập vào các địa vị. Những gì là mười ? Một là khéo léo viên mãn phước trí hai hạnh. Hai là hay đại trang nghiêm đạo Ba La Mật. Ba là trí huệ sáng suốt thông đạt, chẳng tùy theo lời của người khác. Bốn là thừa sự bạn lành, luôn không bỏ lìa. Năm là thường hành tinh tấn, chẳng có giải đãi. Sáu là khéo an trụ nơi thần lực của Như Lai. Bảy là tu các căn lành, chẳng sinh tâm nhàm mỏi. Tám là thâm tâm lợi trí, dùng pháp đại thừa để tự trang nghiêm. Chín là nơi pháp môn các địa, tâm chẳng chỗ trụ. Mười là

căn lành phương tiện đồng một thể tánh với ba đời chư Phật.

Phật tử ! Mười pháp này khiến cho các Bồ Tát sớm nhập vào các địa vị.

Lại nữa, Phật tử ! Lúc các Bồ Tát ban đầu trụ địa, thì nên khéo quán sát. Tùy thuận hết thảy tất cả pháp môn. Tùy thuận hết thảy trí huệ thâm sâu. Tùy thuận nhân tu hành. Tùy thuận sự đắc quả. Tùy thuận cảnh giới. Tùy thuận lực dụng. Tùy thuận sự thị hiện. Tùy thuận sự phân biệt. Tùy thuận sở đắc. Đều khéo quán sát. Biết tất cả pháp, đều là tự tâm mà chẳng chấp trước. Biết như vậy rồi, nhập vào địa vị Bồ Tát mà khéo an trụ.

Phật tử ! Các Bồ Tát đó suy gẫm như vầy: Chúng ta hãy mau nhập

vào các địa. Tại sao ? Vì nếu chúng ta trụ ở trong các địa, thì sẽ thành tựu công đức rộng lớn như vậy. Đầy đủ công đức rồi, dần dần sẽ nhập vào Phật địa. Trụ ở Phật địa rồi, sẽ làm vô biên Phật sự rộng lớn. Do đó phải nên thường siêng tu tập, chẳng có ngừng nghỉ, chẳng có mỏi nhàm. Dùng đại công đức để tự trang nghiêm, nhập vào địa vị Bồ Tát.

Phật tử ! Có mười pháp khiến cho các Bồ Tát sở hành thanh tịnh. Những gì là mười ? Một là xả bỏ tiền tài vật chất, mãn nguyện ý chúng sinh. Hai là trì giới thanh tịnh, chẳng có hủy phạm. Ba là nhu hòa nhẫn nhục chẳng cùng tận. Bốn là siêng tu các hạnh, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Năm là dùng sức chánh niệm, tâm chẳng mê loạn. Sáu là

phân biệt biết rõ vô lượng các pháp. Bảy là tu tất cả các hạnh mà chẳng chấp trước. Tám là tâm chẳng lay động giống như núi chúa. Chín là rộng độ chúng sinh, giống như cây cầu. Mười là biết tất cả chúng sinh đồng một thể tánh với các Như Lai.

Phật tử ! Đó là mười pháp, khiến cho các Bồ Tát sở hành thanh tịnh.

Bồ Tát đắc được hạnh thanh tịnh rồi, lại đắc được mười pháp tăng thêm thù thắng. Những gì là mười ? Một là chư Phật phương khác thảy đều hộ niệm. Hai là căn lành tăng trưởng thù thắng, vượt qua các bậc khác. Ba là khéo hay lãnh thọ lực gia trì của Phật. Bốn là thường được thiện nhân làm chỗ nương tựa. Năm là an trụ tinh tấn, luôn chẳng phóng dật. Sáu là biết tất cả pháp, bình

đẳng không khác. Bảy là tâm luôn an trụ, vô thượng đại bi. Tám là như thật quán pháp, sinh ra trí huệ vi diệu. Chín là hay khéo tu hành, phương tiện khéo léo. Mười là biết được sức phương tiện của Như Lai.

Phật tử ! Đó là mười pháp tăng thêm thù thắng của Bồ Tát.

Phật tử ! Bồ Tát có mười nguyện thanh tịnh. Những gì là mười ? Một là nguyện thành thục chúng sinh, chẳng có mỏi nhàm. Hai là nguyện làm đầy đủ các điều thiện, để thanh tịnh các thế giới. Ba là nguyện thừa sự Như Lai, thường sinh tôn trọng. Bốn là nguyện hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng. Năm là nguyện dùng trí quán sát, nhập vào các cõi nước chư Phật. Sáu là nguyện đồng một thể tánh với các Bồ Tát. Bảy là

nguyện vào nhà Như Lai, thấu rõ tất cả pháp. Tám là kẻ thấy liền sinh niềm tin, đắc được lợi ích. Chín là nguyện thần lực trụ thế hết kiếp vị lai. Mười là nguyện đầy đủ hạnh Phổ Hiền, tịnh trị môn nhất thiết chủng trí.

Phật tử ! Đó là mười điều nguyện thanh tịnh của Bồ Tát.

Phật tử ! Bồ Tát trụ mười pháp, khiến cho các đại nguyện đều được viên mãn. Những gì là mười ? Một là tâm chẳng nhàm mỏi. Hai là đủ đại trang nghiêm. Ba là niệm nguyện lực thù thắng của các Bồ Tát. Bốn là nghe cõi nước chư Phật thì nguyện vãng sinh. Năm là thâm tâm lâu dài hết kiếp vị lai. Sáu là nguyện tất thành tựu tất cả chúng sinh. Bảy là trụ tất cả kiếp, chẳng cho rằng nhọc.

Tám là thọ tất cả khổ, chẳng sinh nhàm lìa. Chín là nơi tất cả vui sướng, tâm chẳng chấp trước. Mười là thường siêng thủ hộ pháp môn vô thượng.

Phật tử ! Khi Bồ Tát đầy đủ nguyện như vậy, thì liền đắc được mười tạng vô tận. Những gì là mười ? Đó là: Tạng vô tận khắp thấy chư Phật. Tạng vô tận tổng trì chẳng quên. Tạng vô tận quyết rõ các pháp. Tạng vô tận đại bi cứu hộ. Tạng vô tận đủ thứ tam muội. Tạng vô tận mãn tâm chúng sinh phước đức rộng lớn. Tạng vô tận diễn nói tất cả pháp trí huệ thâm sâu. Tạng vô tận báo được thần thông. Tạng vô tận trụ vô lượng kiếp. Tạng vô tận vào vô biên thế giới.

Phật tử ! Đó là mười tạng vô tận của Bồ Tát.

Bồ Tát được mười tạng này rồi, thì phước đức đầy đủ, trí huệ thanh tịnh. Đối với các chúng sinh, tùy thuận chúng sinh, đáng được giáo hóa, mà vì họ nói pháp.

Phật tử ! Đối với các chúng sinh, Bồ Tát làm thế nào mà tùy thuận chúng sinh đáng được độ, để vì họ nói pháp ? Đó là: Biết việc của họ làm. Biết nhân duyên của họ. Biết tâm suy nghĩ của họ. Biết sự ưa thích của họ.

Bồ Tát đối với người nhiều tham dục, thì vì họ nói pháp bất tịnh. Người nhiều sân hận, thì vì họ nói pháp đại bi. Người nhiều ngu si, thì vì họ dạy siêng tu quán sát. Người ba độc bằng nhau, thì vì họ nói pháp

môn thành tựu trí huệ thù thắng. Người ưa sinh tử, thì vì họ nói ba thứ khổ. Nếu người chấp trước xứ sở, thì nói pháp hư không tịch. Người tâm giải đãi, thì nói đại tinh tấn. Người ngã mạn thì nói pháp bình đẳng. Người nhiều dua nịnh dối trá, thì vì họ nói tâm Bồ Tát ngay thẳng. Người ưa vắng lặng thì rộng vì họ nói pháp, khiến cho họ thành tựu. Bồ Tát tùy theo người đáng độ được, mà vì họ nói pháp như vậy.

Vì lúc nói pháp, văn liên thuộc với nhau, nghĩa chẳng trái ngược. Quán sát pháp trước sau, dùng trí phân biệt. Thẩm định phải quấy, chẳng trái pháp ấn. Kiến lập thứ tự, vô biên hạnh môn. Khiến cho các chúng sinh dứt trừ tất cả nghi. Khéo biết các căn, nhập vào giáo lý của

Như Lai. Chứng được chân thật tế, biết pháp bình đẳng. Dứt các pháp ái, trừ tất cả chấp. Thường niệm chư Phật, tâm chẳng tạm lìa. Biết rõ âm thanh thể tánh bình đẳng. Nơi các chân ngôn, tâm chẳng chấp trước. Khéo nói ví dụ, chẳng trái ngược nhau. Đều khiến cho được ngộ, tất cả chư Phật, tùy nghi khắp hiện trí thân bình đẳng.

Bồ Tát vì các chúng sinh mà diễn nói pháp như vậy. Tức tự mình tu tập, tăng trưởng nghĩa lý lợi ích. Chẳng xả bỏ các lục độ. Đầy đủ trang nghiêm đạo Ba La Mật.

Bấy giờ, Bồ Tát vì khiến cho tâm chúng sinh được đầy đủ, trong ngoài đều xả bỏ mà chẳng chấp trước, đó là thanh tịnh được bố thí Ba La Mật.

Tu trì đầy đủ các giới mà chẳng chấp trước. Vĩnh viễn lìa khỏi ngã mạn. Đó là thanh tịnh trì giới Ba La Mật.

Hay nhẫn thọ tất cả các việc ác. Nơi các chúng sinh, tâm đều bình đẳng, chẳng có giao động. Ví như đại địa hay giữ gìn tất cả. Đó là thanh tịnh được nhẫn nhục Ba La Mật.

Khắp phát khởi các việc thiện, thường tu chẳng giải đãi. Làm các việc thiện, luôn không thối chuyển. Dũng mãnh thế lực, không gì có thể điều phục. Nơi các công đức, chẳng lấy chẳng bỏ, mà hay đầy đủ tất cả trí môn. Đó là hay thanh tịnh tinh tấn Ba La Mật.

Nơi cảnh giới năm dục, chẳng có tham trước. Các định thứ lớp thảy đều thành tựu. Thường sinh tâm suy

gẫm, chẳng trụ, chẳng xuất. Mà có thể tiêu diệt tất cả phiền não. Sinh ra vô lượng các môn tam muội. Thành tựu vô biên sức đại thần thông. Nghịch thuận thứ tự, nhập vào các tam muội. Nơi một môn tam muội, nhập vào vô lượng môn tam muội. Đều biết tất cả cảnh giới tam muội, với tất cả tam muội tam ma bát đề. Trí ấn chẳng trái ngược nhau. Có thể mau nhập vào nơi tất cả trí địa. Đó là thanh tịnh thiền Ba La Mật.

Ở chỗ chư Phật, nghe pháp thọ trì. Gần gũi thiện tri thức, thừa sự chẳng mỏi mệt. Thường ưa nghe pháp, tâm chẳng nhàm đủ. Tùy thuận pháp đã được nghe lãnh thọ, như lý mà tư duy. Nhập vào chân tam muội, lìa các kiến giải chẳng chánh đáng. Khéo quán sát các pháp,

đắc được ấn tướng. Biết rõ Như Lai, vô công dụng đạo. Thừa phổ môn huệ, nhập vào môn trí huệ nhất thiết chủng trí. Vĩnh viễn được nghỉ ngơi. Đó là thanh tịnh Bát Nhã Ba La Mật.

Bồ Tát thị hiện nghiệp tạo ra của tất cả thế gian. Giáo hóa chúng sinh mà chẳng nhàm mỏi. Tùy theo tâm ưa thích của họ mà hiện thân. Tất cả sự tu hành đều chẳng nhiễm trước. Hoặc hiện phàm phu, hoặc hiện Thánh nhân, hoặc hiện sinh tử, hoặc hiện Niết Bàn, khéo quán sát tất cả việc làm. Thị hiện tất cả các sự trang nghiêm, mà chẳng tham trước. Khắp vào các cõi, độ thoát chúng sinh. Đó là thanh tịnh phương tiện Ba La Mật. Bồ Tát thành tựu hết tất cả chúng sinh, trang nghiêm hết tất cả thế giới. Cúng dường hết tất cả chư Phật.

Thông đạt hết các pháp chẳng chướng ngại. Tu hành hết các hạnh khắp pháp giới. Thân luôn trụ hết kiếp thuở vị lai. Trí biết hết tất cả tâm niệm. Giác ngộ hết pháp lưu chuyển hoàn diệt. Thị hiện hết tất cả cõi nước. Chứng được hết trí huệ của Như Lai. Đó là thanh tịnh được nguyện Ba La Mật.

Bồ Tát đầy đủ sức tâm sâu, vì chẳng có tạp nhiễm. Đầy đủ sức tin sâu, vì không thể thôi phục. Đầy đủ sức đại bi, vì không sinh nhàm mỏi. Đầy đủ sức đại từ, vì sở hành đều bình đẳng. Đầy đủ sức tổng trì, vì dùng phương tiện trì tất cả nghĩa. Đầy đủ sức biện tài, vì khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ mãn túc. Đầy đủ sức Ba La Mật, vì trang nghiêm đại thừa. Đầy đủ sức đại nguyện, vì

vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt. Đầy đủ sức thần thông, vì sinh ra vô lượng. Đầy đủ sức gia trì, vì khiến cho tin hiểu lãnh thọ. Đó là thanh tịnh được định lực Ba La Mật.

Bồ Tát biết hành giả tham dục. Biết hành giả sân hận. Biết hành giả ngu si. Biết hành giả đẳng phần. Biết hành giả bậc tu học. Trong một niệm, biết vô lượng hạnh của chúng sinh. Biết vô lượng tâm của chúng sinh. Biết tất cả pháp chân thật. Biết tất cả lực của Như Lai. Khắp giác ngộ môn pháp giới. Đó là thanh tịnh được trí Ba La Mật.

Phật tử ! Khi Bồ Tát thanh tịnh các Ba La Mật như vậy. Khi viên mãn các Ba La Mật. Khi chẳng xả bỏ các Ba La Mật, thì trụ ở trong Bồ Tát thừa đại trang nghiêm, tùy theo sở

niệm của tất cả chúng sinh, đều vì họ nói pháp, khiến cho tăng trưởng nghiệp thanh tịnh mà được độ thoát.

Kẻ đọa vào đường ác, thì khiến cho họ phát tâm. Kẻ ở trong hoạn nạn, thì khiến cho họ siêng tinh tấn. Chúng sinh nhiều tham lam, thì chỉ bày pháp không tham. Chúng sinh nhiều sân hận, thì khiến cho họ hành pháp bình đẳng. Chúng sinh chấp trước tà kiến, thì vì họ nói pháp duyên khởi. Chúng sinh cõi dục, thì dạy họ pháp lìa dục sân hận các điều ác không thiện. Chúng sinh cõi sắc, thì vì họ tuyên nói pháp tì bát xá na. Chúng sinh cõi vô sắc, thì vì họ tuyên nói trí huệ vi diệu. Hàng nhị thừa thì dạy họ hạnh vắng lặng. Người ưa đại thừa, thì vì họ nói mười lực trang nghiêm rộng lớn.

Như Bồ Tát thuở xưa phát tâm, thấy vô lượng chúng sinh, đọa vào các đường ác, bèn làm sư tử hống, nói như vầy: Ta sẽ dùng đủ thứ pháp môn, tùy nghi để độ thoát họ. Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy, hay độ thoát tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy, khiến cho hạt giống Tam Bảo vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát giáo hóa các chúng sinh phát tâm bồ đề, khiến cho hạt giống Phật không dứt. Thường vì chúng sinh khai xiển pháp tạng, cho nên khiến cho hạt giống pháp không dứt. Khéo giữ giáo pháp không trái nghịch, cho nên khiến cho hạt giống Tăng không dứt.

Lại nữa, hay khen ngợi tất cả đại nguyện, cho nên hay khiến cho hạt

giống Phật chẳng dứt. Phân biệt diễn nói pháp nhân duyên, cho nên hay khiến cho hạt giống pháp chẳng dứt. Thường siêng tu tập pháp lục hòa kính, cho nên hay khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, ở trong ruộng chúng sinh gieo hạt giống Phật, cho nên hay khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt. Hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, cho nên hay khiến cho hạt giống pháp chẳng dứt. Thống lý đại chúng chẳng mệt mỏi, cho nên hay khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, trong quá khứ, vị lai, hiện tại, pháp của Phật nói, giới của Phật chế ra, thảy đều phụng trì, tâm chẳng xả lìa. Cho nên hay khiến cho hạt giống Phật Pháp Tăng, vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Bồ Tát thiệu long Tam Bảo như vậy. Tất cả sở hành chẳng có lỗi. Tùy theo các việc làm, đều hồi hướng môn nhất thiết trí. Cho nên ba nghiệp đều chẳng có tỳ vết. Vì chẳng có tỳ vết, nên làm các việc lành, thực hành các hạnh, giáo hóa chúng sinh, tùy nghi nói pháp, cho đến một niệm đều không sai lầm. Đều tương ưng với phương tiện trí huệ. Thảy đều hồi hướng về nhất thiết trí, không thể luống qua.

Bồ Tát tu tập pháp lành như vậy, niệm niệm đầy đủ mười thứ trang nghiêm. Những gì là mười ? Đó là: Thân trang nghiêm, tùy theo các chúng sinh đáng được điều phục, mà vì họ thị hiện. Lời trang nghiêm, dứt tất cả nghi, đều khiến cho hoan hỷ. Tâm trang nghiêm, ở trong một

niệm, nhập vào các tam muội. Cõi Phật trang nghiêm, vì tất cả đều thanh tịnh, lìa các phiền não. Quang minh trang nghiêm, vì phóng vô biên quang, chiếu khắp chúng sinh. Chúng hội trang nghiêm, vì nhiếp khắp chúng hội, đều khiến cho hoan hỷ. Thần thông trang nghiêm, vì tùy theo tâm chúng sinh, mà thị hiện tự tại. Chánh giáo trang nghiêm, vì hay nhiếp tất cả người thông minh trí huệ. Niết Bàn địa trang nghiêm, vì tại một nơi thành đạo, khắp cùng mười phương không thừa sót. Khéo nói trang nghiêm, vì tùy nơi, tùy thời, tùy căn cơ của họ, mà vì họ nói pháp.

Bồ Tát thành tựu trang nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm, thân lời ý nghiệp đều chẳng luống qua. Thảy đều hồi hướng về môn nhất thiết trí.

Nếu có chúng sinh thấy Bồ Tát đó, thì nên biết cũng chẳng luống qua. Vì tất sẽ thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu nghe danh, hoặc cúng dường, hoặc ở chung, hoặc nghĩ nhớ, hoặc theo xuất gia, hoặc nghe nói pháp, hoặc tùy hỷ căn lành, hoặc ở xa sinh tâm khâm phục cung kính, cho đến tán thán khen ngợi danh hiệu, đều sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Ví như có thuốc tên là Thiện Kiến. Chúng sinh thấy được, thì các độc đều tiêu trừ. Bồ Tát thành tựu pháp này cũng như vậy. Chúng sinh thấy được, thì các độc phiền não đều được trừ diệt, pháp lành tăng trưởng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở trong pháp này, siêng năng tu tập. Dùng trí

huệ quang minh diệt trừ các ngu si đen tối. Dùng sức từ bi phá tan quân ma. Dùng đại trí huệ và sức phước đức chế ngự các ngoại đạo. Dùng định kim cang diệt trừ tất cả tâm dơ bẩn phiền não. Dùng sức tinh tấn tu tập các căn lành. Dùng sức các căn lành tịnh cõi Phật, xa lìa tất cả đường ác các nạn. Dùng sức không chấp trước, tịnh cảnh giới trí huệ. Dùng sức phương tiện trí huệ, sinh ra tất cả các địa của Bồ Tát, các Ba La Mật, và các tam muội, sáu thông, ba minh, bốn vô sở úy, đều khiến cho thanh tịnh.

Bồ Tát dùng sức tất cả pháp lành, thành tựu viên mãn tất cả cõi nước chư Phật, vô biên tướng tốt, thân lời và tâm đều đầy đủ trang nghiêm. Dùng sức trí huệ tự tại quán sát, biết

tất cả lực, Như Lai vô sở úy, Phật pháp bất cộng, thảy đều bình đẳng. Dùng sức trí huệ rộng lớn, biết rõ cảnh giới nhất thiết trí. Dùng sức thệ nguyện thuở xưa, tùy thời giáo hóa, hiện cõi nước Phật, chuyển bánh xe pháp, độ thoát vô lượng vô biên chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, siêng tu pháp này, lần lượt thành tựu các hạnh Bồ Tát, cho đến được sự bình đẳng với chư Phật. Ở trong vô biên thế giới, làm đại pháp sư, hộ trì chánh pháp, được tất cả chư Phật hộ niệm.

Bồ Tát thủ hộ thọ trì tạng pháp rộng lớn. Đắc được biện tài vô ngại. Thâm nhập pháp môn. Ở trong đại chúng của vô biên thế giới, tùy loại khác nhau, khắp hiện đủ loại thân,

sắc tướng đầy đủ, tối thắng không gì bằng. Dùng vô ngại biện tài, khéo nói pháp thâm sâu. Âm thanh viên mãn, vì khéo phân bố, khiến cho người nghe được, nhập vào môn trí huệ vô tận.

Bồ Tát biết tâm hành phiền não của các chúng sinh, mà vì họ nói pháp. Vì lời lẽ nói ra, đều đầy đủ thanh tịnh. Một lời diễn xướng, hay khiến cho tất cả đều sinh tâm hoan hỷ. Thân hình đoan chánh, vì có đại oai lực, ở trong chúng hội chẳng ai hơn được.

Vì Bồ Tát khéo biết tâm chúng sinh, nên khắp hiện thân. Vì nói pháp khéo léo, nên âm thanh vô ngại. Vì được tâm tự tại, nên khéo nói pháp lớn, không bị trở ngại phá hoại. Vì được vô sở úy, nên tâm không khiếp

nhược. Vì nơi pháp tự tại, nên không ai hơn được. Vì Bát Nhã Ba La Mật tự tại, nên pháp tướng nói ra, chẳng trái nghịch. Vì biện tài tự tại, nên tùy thích thuyết pháp, liên tục chẳng dứt. Vì Đà La Ni tự tại, nên tùy sự diễn nói, khai mở đủ thứ môn ví dụ. Vì đại bi tự tại, nên siêng dạy chúng sinh, tâm chẳng giải đãi ngừng nghỉ. Vì đại từ tự tại, nên phóng lưới quang minh, vui lòng đại chúng.

Bồ Tát ngồi trên tòa sư tử cao rộng như vậy, để diễn nói pháp lớn. Trừ Như Lai và các đại Bồ Tát thắng nguyện trí ra, các chúng sinh khác không ai thắng hơn được, không ai thấy đảnh được, không ai chói sáng hơn được. Có ai muốn vấn nạn, khiến cho bị thua, không thể nào có được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được sức tự tại như vậy rồi. Nếu như có lượng thế giới bất khả thuyết đạo tràng rộng lớn, đầy dẫy chúng sinh. Mỗi mỗi chúng sinh, oai đức sắc tướng, đều như chủ ba ngàn đại thiên thế giới. Bồ Tát ở nơi đó, vừa hiện thân, thì chiếu sáng che lấp đại chúng trên đây. Dùng đại từ bi an ủi chúng sinh khiếp nhược. Dùng trí huệ thâm sâu quán sát sự ưa muốn của họ. Dùng biện tài vô úy, vì họ nói pháp, hay khiến cho tất cả, đều sinh tâm hoan hỷ. Tại sao ?

Phật tử ! Vì đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ luân. Vì thành tựu vô lượng phân biệt khéo léo. Vì thành tựu sức chánh niệm rộng lớn. Vì thành tựu vô tận trí huệ khéo léo. Vì thành tựu quyết định thấu rõ các

pháp thật tướng đà la ni. Vì thành tựu vô biên tế bồ đề tâm. Vì thành tựu diệu biện tài không sai lầm. Vì thành tựu được tất cả Phật gia trì tin hiểu thâm sâu. Vì thành tựu khắp nhập vào sức trí huệ đạo tràng chúng hội của chư Phật ba đời. Vì thành tựu biết chư Phật ba đời đồng một thể tánh tâm thanh tịnh. Vì thành tựu ba đời tất cả trí huệ Như Lai, tất cả Bồ Tát đại nguyện trí, hay làm đại pháp sư, khai thị xiển dương tạng chánh pháp của chư Phật và hộ trì.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, mà nói kệ rằng:

Tâm trụ bồ đề tu các phước Thường chẳng phóng dật trồng

kiên huệ

Chánh niệm tâm ý luôn không quên

Mười phương chư Phật đều hoan hỷ. Chí nguyện kiên cố tự siêng gắng Nơi đời không nương không thối

khiếp

Dùng hạnh vô tránh vào pháp sâu Mười phương chư Phật đều hoan hỷ. Phật hoan hỷ rồi kiên tinh tấn

Tu hành phước trí trợ đạo pháp Nhập vào các địa tịnh các hạnh Mãn túc nguyện của Như Lai nói. Như vậy mà tu được diệu pháp Tức được pháp rồi thí quần sinh Tùy tâm họ thích và căn tánh Đều thuận cơ nghi vì khai diễn.

Bồ Tát vì họ diễn nói pháp Chẳng xả hạnh các độ của mình Đạo Ba La Mật đã thành tựu Thường trong các cõi cứu quần sinh. Ngày đêm siêng tu chẳng giải đãi

Khiến giống Tam Bảo chẳng đoạn tuyệt

Tu hành tất cả pháp thanh tịnh Đều hồi hướng về cõi Như Lai. Bồ Tát tu hành các hạnh lành Khắp vì thành tựu các quần sinh Khiến họ phá tối diệt phiền não Hàng phục ma quân thành chánh

giác.

Như vậy tu hành được Phật trí Vào sâu chánh pháp tạng Như Lai Làm đại pháp sư diễn diệu pháp Ví như cam lồ đều thấm nhuần.

Từ bi thương xót khắp tất cả Tâm hạnh chúng sinh đều biết hết Theo chỗ họ thích vì khai triển Vô lượng vô biên các Phật pháp. Tiến dừng an chậm như voi chúa Dũng mãnh chẳng sợ dường sư tử Bất động như núi trí như biển

Cũng như mưa lớn trừ nóng bức.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nói bài kệ đó rồi, Như Lai hoan hỷ, đại chúng phụng hành.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

PHẨM THĂNG LÊN CUNG TRỜI DẠ MA THỨ MƯỜI CHÍN

Bấy giờ, nhờ oai thần lục của Như Lai, nên mười phương tất cả thế giới, mỗi mỗi bốn thiên hạ nam Diêm Phù Đề và trên đỉnh núi Tu Di, đều thấy đức Như Lai ở trong chúng hội. Các Bồ Tát đó, đều nhờ thần lực của đức Phật mà diễn nói pháp, chẳng ai mà không cho rằng mình luôn ở trước đức Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn chẳng lìa khỏi dưới tất cả cội bồ đề và đỉnh núi Tu Di, mà hướng về cung trời Dạ Ma điện Bảo Trang Nghiêm.

Lúc đó, Thiên chủ trời Dạ Ma, từ xa thấy đức Phật đến, bèn dùng thần

lực, hóa làm tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng, ở trong cung điện.

Trăm vạn từng cấp dùng làm trang nghiêm, trăm vạn lưới vàng, trăm vạn màn hoa, trăm vạn màn tràng hoa, trăm vạn màn hương, trăm vạn màn báu, giăng che phía trên tòa sư tử.

Lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu, mỗi thứ cũng trăm vạn bày bố la liệt chung quanh. Trăm vạn quang minh chiếu sáng khắp nơi. Trăm vạn Thiên chủ Dạ Ma cung kính đảnh lễ, trăm vạn Phạm Vương vui mừng hớn hở, trăm vạn Bồ Tát khen ngợi tán thán. Trăm vạn nhạc trời, diễn tấu trăm vạn thứ pháp âm, liên tục không ngừng. Trăm vạn thứ mây hoa. Trăm vạn thứ mây tràng. Trăm vạn thứ mây đồ trang nghiêm.

Trăm vạn thứ mây y phục, giăng phủ khắp nơi. Trăm vạn thứ mây ma ni, ánh sáng chiếu soi.

Từ trăm vạn thứ căn lành sinh ra. Có trăm vạn chư Phật hộ trì. Trăm vạn thứ phước đức tăng trưởng. Trăm vạn thứ thâm tâm. Trăm vạn thứ thệ nguyện nghiêm tịnh. Trăm vạn thứ hạnh sinh ra. Trăm vạn thứ pháp kiến lập. Trăm vạn thứ thần thông biến hiện, luôn vang ra trăm vạn thứ lời tiếng, hiển bày các pháp.

Lúc đó, Thiên Vương Dạ Ma bố trí tòa rồi, bèn hướng về đức Phật Thế Tôn, cúi mình chắp tay, cung kính tôn trọng, mà bạch đức Phật rằng: Lành thay đức Thế Tôn ! Lành thay đấng Thiện Thệ ! Lành thay đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác! Xin

nguyện thương xót vào nơi cung điện này.

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh cầu, bèn thăng lên bảo điện. Tất cả mười phương cũng lại như thế.

Bấy giờ, Thiên Vương Dạ Ma liền tự nhớ lại, ở chỗ chư Phật quá khứ, gieo trồng căn lành, bèn nương oai lực của đức Phật, mà nói kệ rằng:

Danh Xưng Như Lai nghe mười phương

Trong sự cát tường vô thượng nhất Ngài từng vào điện ma ni này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Bảo Vương Như Lai đèn thế gian Trong sự cát tường vô thượng nhất Ngài từng vào điện thanh tịnh này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Hỷ Mục Như Lai thấy vô ngại Trong sự cát tường vô thượng nhất

Ngài từng vào điện trang nghiêm này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Nhiên Đăng Như Lai chiếu thế gian Trong sự cát tường vô thượng nhất Ngài từng vào điện thù thắng này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Nhiêu Ích Như Lai lợi thế gian Trong sự cát tường vô thượng nhất Ngài từng vào điện vô cấu này Thế nên nơi này cát tường nhất. Thiện Giác Như Lai chẳng có thầy Trong sự cát tường vô thượng nhất Ngài từng vào điện bảo hương này Thế nên chốn này cát tường nhất. Thắng Thiên Như Lai đèn trong đời Trong sự cát tường vô thượng nhất Ngài từng vào điện diệu hương này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Vô Khứ Như Lai hùng biện nhất Trong sự cát tường vô thượng nhất

Ngài từng vào điện phổ nhãn này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Vô Thắng Như Lai đủ các đức Trong sự cát tường vô thượng nhất Ngài từng vào điện thiện nghiêm này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Khổ Hạnh Như Lai lợi thế gian Trong sự cát tường vô thượng nhất Ngài từng vào điện phổ nghiêm này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Như trong thế giới này, Thiên Vương Dạ Ma nương thần lực của đức Phật, nhớ lại công đức thuở xưa của chư Phật, tán thán khen ngợi. Mười phương thế giới, Thiên Vương Dạ Ma cũng đều khen ngợi công đức của Phật như vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn vào điện Ma Ni Trang Nghiêm, ngồi kiết già trên tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng.

Điện đó hốt nhiên rộng lớn vô cùng, như chỗ ở của các Thiên chúng. Mười phương thế giới cũng đều như thế.



# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI CHÍN

PHẨM KỆ KHEN NGỢI TRONG CUNG DẠ MA THỨ HAI MƯƠI

Bấy giờ, nhờ thần lực của đức Phật, nên mỗi phương trong mười phương, có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, số nhiều như hạt bụi cõi Phật tụ hội lại, từ những thế giới ngoài cõi nước mười vạn số hạt bụi cõi Phật mà đến.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Công Đức Lâm, Bồ Tát Huệ Lâm, Bồ Tát Thắng Lâm, Bồ Tát Vô Uý Lâm, Bồ Tát Tàm Quý Lâm, Bồ Tát Tinh Tấn Lâm, Bồ Tát Lực Lâm,

Bồ Tát Hạnh Lâm, Bồ Tát Giác Lâm, Bồ Tát Trí Lâm.

Các Bồ Tát đó, đến từ cõi nước đó là : Thế giới Thân Huệ. Thế giới Tràng Huệ. Thế giới Bảo Huệ. Thế giới Thắng Huệ. Thế giới Đăng Huệ. Thế giới Kim Cang Huệ. Thế giới An Lạc Huệ. Thế giới Nhật Huệ. Thế giới Tịnh Huệ. Thế giới Phạm Huệ.

Các Bồ Tát đó, ở chỗ các đức Phật, tịnh tu phạm hạnh đó là : Phật Thường Trụ Nhãn, Phật Vô Thắng Nhãn, Phật Vô Trụ Nhãn, Phật Bất Động Nhãn, Phật Thiên Nhãn, Phật Giải Thoát Nhãn, Phật Thẩm Đế Nhãn, Phật Minh Tướng Nhãn, Phật Tối Thượng Nhãn, Phật Cám Thanh Nhãn.

Các vị Bồ Tát đó, đều đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, theo

phương hướng của mình đến, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử Ma ni tạng, ngồi kiết già trên tòa đó.

Như trong thế giới này, các Bồ Tát tụ tập đến cung trời Dạ Ma. Tất cả thế giới cũng đều như thế. Các Bồ Tát, thế giới, Như Lai, hết thảy danh hiệu, cũng đều giống nhau không khác.

Bấy giờ, từ hai bàn chân của đức Thế Tôn, phóng ra trăm ngàn ức quang minh sắc đẹp, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trong cung trời Dạ Ma, Phật và đại chúng thảy đều hiện ra.

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Phật phóng đại quang minh Chiếu khắp trong mười phương

Đều thấy Thiên Nhân Tôn Thông đạt chẳng chướng ngại. Phật ngồi cung Dạ Ma

Khắp cùng mười phương cõi Việc này rất kỳ đặc

Thế gian rất ít có.

Trời Dạ Ma Thiên vương Kệ khen mười Như Lai Như hội này đã thấy

Tất cả nơi cũng vậy. Các chúng Bồ Tát đó Hiệu đồng với chúng tôi Mười phương tất cả nơi

Diễn nói pháp vô thượng. Đến từ các thế giới

Danh từ cũng không khác Đều ở chỗ đức Phật

Tu phạm hạnh thanh tịnh. Các đức Như Lai đó

Danh hiệu cũng giống nhau

Cõi nước đều giàu vui Thần lực đều tự tại.

Mười phương tất cả nơi Đều nói Phật ở đó

Hoặc thấy tại nhân gian Hoặc thấy ở cung trời.

Như Lai khắp an trụ Tất cả các cõi nước Chúng ta nay thấy Phật Nơi điện cung trời này. Xưa phát nguyện bồ đề

Khắp cùng mười phương cõi Thế nên oai lực Phật

Khắp hết không nghĩ bàn. Lìa sự tham ở đời

Đầy đủ vô biên đức

Nên được sức thần thông Chúng sinh thảy đều thấy. Du hành mười phương cõi

Như không chẳng chướng ngại

Một thân vô lượng thân Tướng thân bất khả đắc. Công đức Phật vô biên Làm sao dò biết được Chẳng trụ cũng chẳng đi Vào khắp nơi pháp giới.

Bấy giờ, Bồ Tát Huệ Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Đại Đạo Sư thế gian Đấng lìa cấu vô thượng Kiếp không thể nghĩ bàn Khó có thể gặp được.

Phật phóng đại quang minh Thế gian thảy đều thấy

Vì chúng rộng diễn nói Lợi ích các quần sinh. Như Lai hiện thế gian Vì đời trừ si tối

Như Lai đèn thế gian

Ít có khó gặp được. Đã tu bố thí nhẫn Tinh tấn và thiền định Bát Nhã Ba La Mật

Nhờ đây chiếu thế gian. Như Lai chẳng ai bằng Muốn sánh không thể được Chẳng rõ pháp chân thật Không thể thấy được Phật. Thân Phật và thần thông Tự tại khó nghĩ bàn

Chẳng đến cũng chẳng đi Thuyết pháp độ chúng sinh. Nếu ai được thấy nghe Thanh tịnh Thiên Nhân Sư Mãi thoát các đường ác

Xả lìa tất cả khổ. Vô lượng vô số kiếp Tu tập hạnh bồ đề

Không biết được nghĩa này

Không thể thành Phật được. Kiếp không thể nghĩ bàn Cúng dường vô lượng Phật Nếu biết được nghĩa này Công đức hơn người đó.

Châu báu vô lượng cõi Đem cúng dường đức Phật Không biết được nghĩa này Trọn không thành bồ đề.

Bấy giờ, Bồ Tát Thắng Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Ví như tháng mùa hạ Trời xanh không mây mù Mặt trời tỏa chiếu khắp

Sung mãn khắp mười phương. Ánh sáng vô hạn lượng

Không ai dò biết được Có mắt còn như thế Hà huống kẻ mù lòa.

Chư Phật cũng như vậy Công đức không bờ mé Kiếp không thể nghĩ bàn Không thể phân biệt biết. Các pháp chẳng chỗ đến Cũng chẳng có tác giả Chẳng có chỗ sinh ra Không thể phân biệt được. Tất cả pháp chẳng đến Cho nên chẳng có sinh

Do vì không có sinh Nên diệt bất khả đắc. Tất cả pháp không sinh Cũng lại không có diệt Nếu hiểu được như vậy Người đó thấy Như Lai. Vì các pháp không sinh Tự tánh không chỗ có Phân biệt biết như vậy Người đó đạt nghĩa sâu.

Vì nhờ pháp không tánh Chẳng ai biết rõ được Thấu hiểu pháp như vậy Rốt ráo chẳng chỗ hiểu. Nói rằng có sự sinh Hiện ra các cõi nước Biết được tánh cõi nước

Người đó chẳng mê hoặc. Tánh cõi nước thế gian Quán sát đều như thật Nếu biết được như vậy Khéo nói tất cả nghĩa.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Úy Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Thân Như Lai rộng lớn Rốt ráo nơi pháp giới Chẳng lìa khỏi tòa này Mà khắp hết mọi nơi.

Nếu nghe pháp như vầy

Cung kính tin mừng vui Mãi thoát ba đường ác Tất cả các khổ nạn.

Như qua các thế giới

Vô lượng không thể đếm Chuyên tâm muốn lắng nghe Sức tự tại Như Lai.

Các Phật pháp như vậy Là vô thượng bồ đề Giả sử muốn tạm nghe Không ai có thể được.

Nếu ở trong quá khứ Tin Phật pháp như vậy

Đã thành đấng Lưỡng Túc Mà làm đèn thế gian.

Nếu có ai được nghe Sức tự tại Như Lai Nghe rồi sinh niềm tin Họ cũng sẽ thành Phật. Nếu ai trong hiện tại

Nghe được Phật pháp này Cũng sẽ thành Chánh Giác Nói pháp chẳng sợ hãi.

Vô lượng vô số kiếp Pháp này rất khó gặp Nếu có ai được nghe

Nên biết nhờ nguyện xưa. Nếu ai hay thọ trì

Các Phật pháp như vậy Trì rồi rộng tuyên nói Người này sẽ thành Phật. Huống lại siêng tinh tấn Tâm kiên cố chẳng bỏ Nên biết người như vậy Quyết định thành bồ đề.

Bấy giờ, Bồ Tát Tàm Quý Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Nếu ai được nghe pháp Hy hữu tự tại này

Hay sinh tâm hoan hỷ Sớm dứt lưới nghi hoặc. Tất cả người tri kiến Tự nói lời như vầy

Như Lai biết tất cả Cho nên khó nghĩ bàn. Không có từ vô trí

Mà sinh ra trí huệ

Thế gian thường tối tăm Cho nên không thể sinh.

Như sắc và phi sắc

đây hai chẳng phải một Trí vô trí cũng vậy

Thể đó đều khác biệt. Như tướng và vô tướng Sinh tử và Niết Bàn Phân biệt đều khác nhau Trí vô trí cũng vậy.

Thế giới mới thành lập Chẳng có tướng bại hoại

Trí vô trí cũng vậy

Hai tướng chẳng một thời. Như Bồ Tát sơ tâm

Chẳng cùng với hậu tâm Trí vô trí cũng vậy

Hai tâm chẳng cùng thời. Ví như các thức thân Mỗi mỗi chẳng hòa hợp Trí vô trí cũng vậy

Rốt ráo chẳng hòa hợp. Như thuốc A già đà Hay giải tất cả độc

Có trí cũng như vậy Hay tiêu diệt vô trí. Như Lai chẳng ai hơn

Cũng chẳng ai bằng được Tất cả không thể sánh Cho nên khó gặp được.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Các pháp không khác biệt Chẳng có ai biết được

Chỉ Phật với Phật biết Vì trí huệ rốt ráo.

Như vàng và màu vàng Tánh đó chẳng khác biệt Pháp phi pháp cũng vậy Thể tánh chẳng gì khác. Chúng sinh phi chúng sinh Hai đều chẳng chân thật Các pháp tánh như vậy Thật nghĩa đều chẳng có.

Ví như đời vị lai

Chẳng có tướng quá khứ Các pháp cũng như vậy Chẳng có tất cả tướng.

Ví như tướng sinh diệt

Đủ thứ đều chẳng thật Các pháp cũng như vậy Tự tánh chẳng chỗ có.

Niết Bàn không thể lấy Nói thời có hai thứ

Các pháp cũng như vậy Phân biệt có thù khác.

Như nương sở đếm vật Mà có sự năng đếm Tánh đó không chỗ có Biết rõ pháp như vậy. Ví như pháp toán số Thêm một đến vô lượng

Pháp đếm không thể tánh Vì trí huệ khác biệt.

Ví như các thế gian Kiếp thiêu có hết sạch Hư không chẳng tổn hại Phật trí cũng như vậy.

Như mười phương chúng sinh

Đều lấy tướng hư không Chư Phật cũng như vậy Thế gian vọng phân biệt.

Bấy giờ, Bồ Tát Lực Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Tất cả cõi chúng sinh Đều ở trong ba đời Ba đời các chúng sinh Đều ở trong năm uẩn. Các uẩn nghiệp là gốc Các nghiệp tâm là gốc

Tâm pháp giống như huyễn Thế gian cũng như vậy.

Thế gian chẳng tự làm Cũng chẳng phải họ làm Mà nó được hình thành Cũng lại có hủy hoại.

Thế gian tuy có thành Thế gian tức có hoại

Người thấu đạt thế gian Cả hai không đáng nói. Thế nào là thế gian

Thế nào phi thế gian Thế gian phi thế gian Chỉ là tên khác biệt.

Pháp ba đời năm uẩn Nói tên là thế gian Đó diệt phi thế gian Chỉ tên giả như vậy.

Thế nào nói các uẩn Các uẩn có tánh gì ?

Tánh uẩn không thể diệt Cho nên nói không sinh. Phân biệt các uẩn này Tánh nó vốn không tịch Vì không chẳng thể diệt Đây là nghĩa không sinh. Chúng sinh tức như vậy Chư Phật cũng như thế

Phật và các Phật pháp Tự tánh chẳng chỗ có. Biết được các pháp này Như thật chẳng điên đảo Người thấy biết tất cả Thường thấy ở trước họ.

Bấy giờ, Bồ Tát Hạnh Lâm, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Ví như mười phương cõi Tất cả các đất đai

Tự tánh chẳng chỗ có Chẳng đâu mà không có. Thân Phật cũng như vậy Khắp hết các thế giới

Đủ thứ các sắc tướng Chẳng trụ chẳng nơi đến. Nhưng vì nhờ các nghiệp Gọi tên là chúng sinh Cũng chẳng lìa chúng sinh

Mà đắc được các nghiệp. Tánh nghiệp vốn không tịch Chỗ chúng sinh y chỉ

Khắp làm các sắc tướng Cũng lại chẳng chỗ đến. Các sắc tướng như vậy Nghiệp lực khó nghĩ bàn Thấu đạt gốc rễ nghiệp Trong đó chẳng chỗ thấy. Thân Phật cũng như vậy Bất khả đắc tư nghì

Đủ thứ các sắc tướng

Khắp hiện mười phương cõi. Thân cũng chẳng phải Phật Phật cũng chẳng phải thân Chỉ dùng pháp làm thân Thông đạt tất cả pháp.

Nếu thấy được thân Phật Thanh tịnh như pháp tánh Người đó nơi Phật pháp

Tất cả chẳng nghi hoặc. Nếu thấy tất cả pháp Bản tánh như Niết Bàn Đó là thấy Như Lai

Rốt ráo chẳng chỗ trụ. Nếu tu tập chánh niệm Rõ suốt thấy chánh giác

Không tướng không phân biệt Đó gọi Pháp Vương tử.

Bấy giờ, Bồ Tát Giác Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Ví như nhà họa sĩ Phân bày các màu sắc

Hư vọng lấy tướng khác Đại chủng chẳng khác biệt. Trong đại chủng không sắc Trong sắc không đại chủng Cũng chẳng lìa đại chủng Mà có được màu sắc.

Trong tâm không màu vẽ Trong màu vẽ không tâm Nhưng chẳng lìa nơi tâm Mà có được màu vẽ.

Tâm đó luôn không trụ Vô lượng khó nghĩ bàn Thị hiện tất cả sắc

Thảy đều chẳng biết nhau. Ví như nhà họa sĩ

Không thể biết tâm mình Vì chỉ do tâm vẽ

Các pháp cũng như vậy. Tâm như nhà họa sĩ Hay vẽ các thế gian Năm uẩn từ tâm sinh

Không pháp gì chẳng tạo. Như tâm Phật cũng thế Như Phật chúng sinh vậy Nên biết Phật với tâm Thể tánh đều vô tận.

Nếu người biết tâm hành Khắp tạo các thế gian Người đó tức thấy Phật Rõ Phật chân thật tánh. Tâm chẳng trụ nơi thân Thân chẳng trụ nơi tâm Mà làm được Phật sự Tự tại chưa từng có.

Nếu người muốn biết rõ Tất cả Phật ba đời

Nên quán tánh pháp giới Tất cả do tâm tạo.

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Chỗ lấy không thể lấy Chỗ thấy không thể thấy Chỗ nghe không thể nghe Một tâm không nghĩ bàn. Hữu lượng và vô lượng

Cả hai không thể lấy Nếu có người muốn lấy Rốt ráo không chỗ được. Không nên nói mà nói Đó là tự khi dối

Việc mình chẳng thành tựu Chẳng khiến chúng hoan hỷ. Có người khen Như Lai

Vô biên diệu sắc thân Hết cả vô số kiếp

Không thể thuật khen hết. Ví như châu như ý

Hay hiện tất cả sắc Không sắc mà hiện sắc Chư Phật cũng như vậy. Lại như tịnh hư không Chẳng sắc không thể thấy Tuy hiện tất cả sắc

Chẳng thấy được hư không. Chư Phật cũng như vậy

Khắp hiện vô lượng sắc Chẳng phải chỗ tâm hành Tất cả không thấy được.

Tuy nghe tiếng Như Lai Tiếng chẳng phải Như Lai Cũng chẳng lìa nơi tiếng Biết được Chánh Đẳng Giác. Bồ đề chẳng đến đi

Lìa tất cả phân biệt Sao lại ở trong đó

Tự nói hay thấy được ? Chư Phật chẳng có pháp Phật nơi nào có nói

Chỉ tùy theo tâm mình Rằng nói pháp như vậy.

# KINH HOA NGHIÊM

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

QUYỂN MƯỜI CHÍN

PHẨM THẬP HẠNH THỨ HAI MƯƠI MỐT

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm, nương thần lực của đức Phật, nhập vào tam muội Bồ Tát Tư Duy.

Vào tam muội đó rồi, mỗi phương trong mười phương, ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, có chư Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Công Đức Lâm, hiện ra ở trước, nói với Bồ Tát Công Đức Lâm rằng : Lành thay Phật tử ! Ông vào được tam muội Bồ Tát Tư Duy nầy.

Thiện nam tử ! Đây là mỗi phương trong mười phương, chư

Phật đồng danh hiệu, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, cùng gia bị cho ông, cũng là nguyện lực, oai thần lực thuở xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, và sức căn lành của các Bồ Tát, khiến cho ông vào được tam muội nầy, để diễn nói pháp.

Vì tăng trưởng Phật trí. Vì vào sâu pháp giới. Vì biết chúng sinh giới. Vì chỗ vào không trở ngại. Vì chỗ hành không chướng ngại. Vì được vô lượng phương tiện. Vì nhiếp lấy tất cả trí tánh. Vì giác ngộ tất cả các pháp. Vì biết tất cả các căn. Vì hay thọ trì diễn nói tất cả các pháp. Ðó là phát khởi mười thứ hạnh của các Bồ Tát.

Thiện nam tử ! Ông nên nương oai thần lực của đức Phật, mà diễn nói pháp nầy.

Bấy giờ, chư Phật liền ban cho Bồ Tát Công Đức Lâm trí không ngại. Trí không chấp trước. Trí không gián đoạn. Trí không thầy. Trí không ngu si. Trí không đổi. Trí không mất. Trí không hạn lượng. Trí không thắng. Trí không giải đãi. Trí không đoạt lấy. Tại sao ? Vì sức của tam muội nầy, là pháp như vậy.

Bấy giờ, chư Phật đều dũi tay phải ra, rờ đầu Bồ Tát Công Đức Lâm, thì Bồ Tát Công Đức Lâm liền từ định mà dậy, bảo các Bồ Tát rằng: Phật tử ! Hạnh Bồ Tát không thể nghĩ bàn, đồng với pháp giới, hư không giới. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát học theo chư Phật ba đời mà tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh của đại Bồ Tát ? Phật tử ! Đại Bồ Tát có

mười hạnh, mà ba đời chư Phật đều nói.

Những gì là mười ? Một là hạnh hoan hỉ. Hai là hạnh nhiêu ích. Ba là hạnh vô vi nghịch. Bốn là hạnh vô khuất nhiễu. Năm là hạnh vô si loạn. Sáu là hạnh thiện hiện. Bảy là hạnh vô trước. Tám là hạnh nan đắc. Chín là hạnh thiện pháp. Mười là hạnh chân thật, đó là mười hạnh.

Phật tử ! Những gì là hạnh hoan hỉ của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Bồ Tát nầy làm đại thí chủ, phàm là tất cả đồ vật, thảy đều đem bố thí.

Tâm của Bồ Tát bình đẳng, chẳng có sẻn tiếc, chẳng mong quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi dưỡng. Chỉ vì cứu hộ tất cả

chúng sinh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, lợi ích tất cả chúng sinh.

Bồ Tát vì học tập sự tu hành xưa kia của chư Phật. Nghĩ nhớ sự tu hành xưa kia của chư Phật. Ưa thích sự tu hành xưa kia của chư Phật. Thanh tịnh sự tu hành xưa kia của chư Phật. Tăng trưởng sự tu hành xưa kia của chư Phật. Trụ trì sự tu hành xưa kia của chư Phật. Hiển hiện sự tu hành xưa kia của chư Phật. Diễn nói sự tu hành xưa kia của chư Phật, khiến cho các chúng sinh lìa khổ được vui.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tu hạnh nầy, thì khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ ưa thích. Tuỳ theo các cõi nước trong mười phương, nơi nào bần cùng khốn khổ, thì do nguyện lực mà

sinh về nơi đó, để làm nhà hào phú giàu có, của cải châu báu vô tận.

Giả sử ở trong niệm niệm, có vô lượng vô số chúng sinh, đến chỗ Bồ Tát bạch rằng : Thưa Ngài ! Chúng tôi nghèo khổ thiếu thốn, chẳng có tài vật để nuôi sống, đói khát khốn khổ, mạng sống chẳng an toàn, xin nguyện từ bi thương xót, bố thí thịt nơi thân Ngài cho tôi, để cho tôi được ăn, để duy trì mạng sống.

Bấy giờ, Bồ Tát liền bố thí, khiến cho họ hoan hỉ, tâm được đầy đủ.

Như vậy, vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều đến cầu xin thịt, Bồ Tát chưa từng sinh tâm thối chuyển khiếp sợ, chỉ càng tăng trưởng tâm từ bi. Do đó chúng sinh đều đến cầu xin. Bồ Tát thấy vậy, lại càng hoan hỉ. Bèn nghĩ như vầy : Tôi được lợi lành,

những chúng sinh nầy là ruộng phước của tôi, là bạn lành của tôi. Tôi không cầu, không thỉnh, mà họ đến dạy tôi vào trong Phật pháp. Nay tôi nên tu học như vậy, không trái với tâm của tất cả chúng sinh.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Nguyện hết thảy căn lành của tôi đã làm, đang làm, sẽ làm, khiến cho tôi thuở vị lai, nơi tất cả thế giới, trong tất cả chúng sinh, thọ thân rộng lớn. Dùng thịt thân đó, làm no đủ tất cả những chúng sinh đói khổ. Cho đến nếu có một chúng sinh nhỏ, chưa được no đủ, thì tôi nguyện không xả bỏ mạng sống. Thịt trên thân lóc ra, cũng chẳng cùng tận.

Đem căn lành nầy, nguyện đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng đại Niết Bàn.

Nguyện các chúng sinh ăn thịt thân tôi, cũng đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Được trí bình đẳng, đủ các Phật pháp, rộng làm Phật sự, cho đến vào Vô Dư Niết Bàn. Nếu một chúng sinh tâm chẳng đầy đủ, thì tôi quyết không chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát lợi ích chúng sinh như vậy, mà chẳng có tưởng nghĩ cái ta, tưởng nghĩ chúng sinh, tưởng nghĩ các cõi, tưởng nghĩ mạng sống, tưởng nghĩ đủ thứ, tưỡng nghĩ Bổ Già La, tưởng nghĩ về người, tưởng nghĩ Ma Nạp Bà, tưởng nghĩ người làm, tưởng nghĩ kẻ thọ.

Chỉ quán pháp giới. Chúng sinh giới. Pháp không bờ mé. Pháp không. Pháp chẳng chỗ có. Pháp không tướng. Pháp không thể. Pháp không

xứ sở. Pháp không nương tựa. Pháp không làm.

Khi quán như vậy, thì Bồ Tát chẳng thấy thân mình, chẳng thấy vật thí, chẳng thấy kẻ nhận, chẳng thấy ruộng phước, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy quả lớn, chẳng thấy quả nhỏ.

Bấy giờ, Bồ Tát quán sát quá khứ, vị lai, hiện tại, tất cả chúng sinh thọ thân bỗng có liền hoại diệt. Bèn nghĩ như vầy : Lạ thay chúng sinh ngu si không trí huệ. Ở trong sinh tử thọ vô số thân, nguy hiểm không ngừng, chóng quy về hoại diệt. Hoặc đã hoại diệt, hoặc đang hoại diệt, hoặc sẽ hoại diệt, mà không thể dùng thân không kiên cố, để cầu thân kiên cố.

Tôi sẽ học hết những điều chư Phật đã học, chứng nhất thiết trí, biết tất cả pháp. Vì các chúng sinh nói pháp ba đời bình đẳng, tuỳ thuận vắng lặng, chẳng hoại pháp tánh. Khiến cho họ vĩnh viễn được an ổn khoái lạc.

Phật tử ! Đó gọi là hạnh hoan hỉ thứ nhất của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh nhiêu ích của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát nầy hộ trì tịnh giới. Nơi sắc thanh hương vị xúc, tâm chẳng chấp trước, cũng vì chúng sinh tuyên nói như vậy. Chẳng cầu oai đức thế lực, chẳng cầu chủng tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua. Tất cả như vậy, đều chẳng chấp trước.

Chỉ kiên trì tịnh giới, bèn nghĩ như vầy : Tôi giữ tịnh giới, thì phải bỏ lìa tất cả ràng buộc, tham cầu nhiệt não, các nạn bức bách, huỷ báng loạn trược, mới đắc được chánh pháp bình đẳng, mà Phật khen ngợi.

Phật tử ! Khi Bồ Tát giữ tịnh giới như vậy, giả sử trong một ngày, có vô số trăm ngàn ức Na do tha các đại ác ma, đến chỗ Bồ Tát, mỗi đại ác ma, đem theo vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha Thiên nữ, đều khéo hành phương tiện nơi năm dục, đoan chánh xinh đẹp, khuynh đảo mê hoặc lòng người. Cầm mang đủ thứ đồ chơi trân quý, muốn đến mê hoặc dẫn dụ đạo tâm của Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát bèn nghĩ như vầy: Năm dục nầy là pháp chướng ngại đạo, cho đến chướng ngại vô

thượng bồ đề. Cho nên không sinh một niệm dục tưởng, tâm thanh tịnh như Phật. Chỉ trừ phương tiện giáo hoá chúng sinh, mà chẳng xả bỏ nơi tất cả tâm trí huệ.

Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng dùng nhân duyên tham dục não hại tất cả chúng sinh. Thà bỏ thân mạng, quyết không làm việc não hại chúng sinh. Bồ Tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng sinh ra một niệm dục tưởng, hà huống là làm. Hoặc nếu là làm, thì không có việc đó.

Bấy giờ, Bồ Tát bèn nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh, ở trong đêm dài, tưởng nghĩ năm dục, hướng về năm dục, tham trước năm dục, tâm họ quyết định. Đam nhiễm chìm đắm, lưu chuyển theo năm dục, nên chẳng được tự tại.

Nay tôi phải khiến cho những con ma nầy, và các Thiên nữ, cùng tất cả chúng sinh, trụ nơi giới vô thượng. Trụ vào tịnh giới rồi, thì nơi nhất thiết trí, tâm chẳng thối chuyển, sẽ đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho đến vào nơi Vô Dư Niết Bàn.

Tại sao ? Vì đây là sự nghiệp tôi phải làm, phải tu học theo chư Phật như vậy. Tu học như vậy rồi, thì lìa khỏi các hạnh ác, chấp ngã vô tri. Dùng trí huệ vào nơi tất cả Phật pháp, vì chúng sinh diễn nói, khiến cho họ dứt trừ điên đảo.

Biết rõ chẳng lìa chúng sinh có điên đảo, chẳng lìa điên đảo có chúng sinh. Chẳng ở trong điên đảo có chúng sinh, chẳng ở trong chúng sinh có điên đảo. Cũng chẳng phải điên

đảo là chúng sinh, cũng chẳng phải chúng sinh là điên đảo. Điên đảo chẳng phải pháp ở trong, điên đảo chẳng phải pháp ở ngoài. Chúng sinh chẳng phải pháp ở trong, chúng sinh chẳng phải pháp ở ngoài.

Tất cả các pháp đều hư vọng không thật. Khởi mau, diệt mau, chẳng có bền vững, như mộng, như bóng, như huyễn, như hoá, lừa dối mê hoặc kẻ ngu. Người hiểu như vậy, liền giác ngộ tất cả các hạnh, thông đạt sinh tử, cùng với Niết Bàn, chứng Phật bồ đề.

Tự mình được độ, cũng khiến cho họ được độ. Mình giải thoát, cũng khiến cho họ giải thoát. Mình điều phục, cũng khiến cho họ được điều phục. Mình vắng lặng, cũng khiến cho họ vắng lặng. Mình an ổn, cũng

khiến cho họ an ổn. Mình lìa trần cấu, cũng khiến cho họ lìa trần cấu. Mình thanh tịnh, cũng khiến cho họ thanh tịnh. Mình được Niết Bàn, cũng khiến cho họ được Niết Bàn. Mình an vui, cũng khiến cho họ an vui.

Phật tử ! Bồ Tát nầy lại nghĩ như vầy: Tôi phải tuỳ thuận tất cả các Như Lai. Lìa khỏi tất cả hạnh thế gian. Đầy đủ tất cả các Phật pháp. Trụ nơi vô thượng bình đẳng. Bình đẳng quán sát chúng sinh. Thấu rõ thông đạt cảnh giới. Lìa các lỗi lầm. Dứt trừ các sự phân biệt. Xả bỏ các sự chấp trước. Khéo léo thoát khỏi ba cõi.

Tâm luôn an trụ nơi vô thượng, không nói, không nương tựa, không

động, vô lượng, vô biên, vô tận, vô sắc, trí huệ thâm sâu.

Phật tử ! Đó gọi là hạnh nhiêu ích thứ hai của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh vô vi nghịch của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát nầy thường tu pháp nhẫn nhục, khiêm nhường cung kính. Chẳng hại mình, chẳng hại người, chẳng hại mình người, chẳng thủ lấy mình, chẳng thủ lấy người, chẳng thủ lấy mình người. Mình chẳng tham chấp, cũng chẳng dạy người tham chấp, mình người đều chẳng tham chấp. Cũng chẳng tham cầu danh văn lợi dưỡng.

Bồ Tát chỉ nghĩ như vầy: Tôi phải thường vì chúng sinh nói pháp, khiến cho họ lìa tất cả nghiệp ác. Dứt tham sân si, kiêu mạn che dấu, tham sẻn đố

kị dối trá. Khiến cho họ luôn an trụ nơi nhẫn nhục nhu hoà.

Phật tử ! Bồ Tát thành tựu pháp nhẫn nhục như vậy. Giả sử có trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ chúng sinh đến chỗ Bồ Tát. Mỗi chúng sinh hoá làm trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ cái miệng. Mỗi cái miệng nói ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ những lời chẳng hoan hỉ, lời pháp chẳng thiện, lời chẳng vừa ý, lời chẳng ưa thích, lời chẳng phải của hiền nhân, lời chẳng phải của bậc Thánh có trí huệ, lời chẳng tương ưng với bậc Thánh, lời chẳng gần gũi với bậc Thánh, lời rất đáng chán ghét, lời chẳng muốn nghe. Dùng những lời lẽ nầy huỷ nhục Bồ Tát.

Những chúng sinh nầy, mỗi người đều có trăm ngàn ức Na do tha A

tăng kỳ tay. Mỗi tay đều cầm trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ đồ gậy, bức hại Bồ Tát.

Như vậy trải qua A tăng kỳ kiếp, chưa từng ngừng nghỉ. Bồ Tát gặp những sự rất thống khổ độc hại đó, lông trên thân đều dựng đứng, mạng sống gần chết, bèn tự nghĩ rằng: Tôi do sự khổ nầy, nếu tâm động loạn, thì mình chẳng điều phục được, mình chẳng thủ hộ được, mình chẳng thấu rõ, mình chẳng tu tập, mình chẳng chánh định, mình chẳng vắng lặng, mình chẳng ái tiếc, mình sinh chấp trước. Làm sao có thể khiến cho tâm họ được thanh tịnh ?

Bấy giờ, Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Tôi từ vô thuỷ kiếp, trụ ở trong sinh tử, thọ các khổ não. Tư duy như vậy, thì tự mình khích lệ, khiến cho tâm

thanh tịnh, mà được hoan hỉ. Khéo tự điều phục nhiếp thọ. Tự an trụ ở trong Phật pháp, cũng khiến cho chúng sinh đồng được pháp nầy.

Bồ Tát lại càng tư duy, thân nầy không tịch, không có cái ta và của ta, không có chân thật, tánh không chẳng hai. Hoặc khổ, hoặc vui, đều chẳng chỗ có, vì các pháp đều không. Tôi hiểu rồi, sẽ rộng vì mọi người tuyên nói, khiến cho các chúng sinh diệt trừ sự thấy nầy. Cho nên nay tôi tuy gặp thống khổ độc hại, phải nên nhẫn thọ.

Vì từ niệm chúng sinh. Vì lợi ích chúng sinh. Vì an lạc chúng sinh. Vì thương xót chúng sinh. Vì nhiếp thọ chúng sinh. Vì chẳng xả bỏ chúng sinh. Vì tự mình được giác ngộ. Vì

khiến cho họ giác ngộ. Vì tâm chẳng thối chuyển. Vì hướng về Phật đạo.

Đó gọi là hạnh vô vi nghịch của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh vô khuất nhiễu của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát nầy tu các hạnh tinh tấn, đó là: Đệ nhất tinh tấn. Đại tinh tấn. Thắng tinh tấn. Thù thắng tinh tấn. Tối thắng tinh tấn. Tối diệu tinh tấn. Thượng tinh tấn. Vô thượng tinh tấn. Vô đẳng tinh tấn. Phổ biến tinh tấn.

Tự tánh chẳng có ba độc. Tự tánh chẳng kiêu mạn. Tự tánh chẳng che dấu. Tự tánh chẳng tham sẻn đố kị. Tự tánh chẳng dối trá. Tự tánh hổ thẹn, quyết không làm não hại chúng sinh, mà thực hành tinh tấn.

Chỉ vì dứt trừ tất cả phiền não, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì nhổ

trừ tất cả gốc rễ mê hoặc, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì trừ sạch tất cả tập khí, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả cõi chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả chúng sinh chết đây sinh kia, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả phiền não của chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả tâm ưa thích của chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, mà thật hành tinh tấn. Chỉ vì biết các căn thắng liệt của tất cả chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng sinh, mà thực hành tinh tấn.

Chỉ vì biết tất cả pháp giới, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì tánh căn bản của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tánh bình

đẳng của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tánh ba đời bình đẳng, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì được trí quang minh của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì chứng được trí huệ của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết một thật tướng của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả Phật pháp không bờ mé, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì đắc được trí quyết định khéo léo rộng lớn của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì đắc được trí phân biệt diễn nói câu nghĩa tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu hạnh tinh tấn như vậy rồi. Nếu như có người nói: Ngài có thể vì hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, vì

mỗi chúng sinh mà ở địa ngục A Tỳ, trải qua vô số kiếp, thay thế họ thọ các sự khổ. Khiến cho các chúng sinh đó, đều được thấy vô số chư Phật, xuất hiện ra đời. Vì nhờ thấy Phật, nên thọ đầy đủ các sự an vui, cho đến vào nơi Vô Dư Niết Bàn, rồi ngài mới thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài có làm được chăng?

Đáp rằng : Tôi làm được.

Giả sử lại có người nói như vầy: Có vô lượng A tăng kỳ biển lớn, Ngài nên dùng đầu sợi lông chấm nước biển cho khô cạn. Có vô lượng thế giới, mài hết làm thành bụi. Số giọt nước và bụi đó đều biết được số lượng. Vì chúng sinh mà trải qua số kiếp, như số giọt nước và hạt bụi đó. Ở trong niệm niệm, thọ khổ không

gián đoạn. Bồ Tát chẳng vì nghe những lời nầy, mà sinh một tâm niệm hối hận. Chỉ càng tăng thêm hoan hỉ vui mừng: Tôi rất may mắn, được lợi lành lớn, nhờ sức của tôi mà khiến cho những chúng sinh đó, vĩnh viễn thoát khỏi các sự khổ.

Bồ Tát dùng những phương tiện thực hành đó, ở trong tất cả thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh, cho đến được rốt ráo Vô Dư Niết Bàn.

Đó là hạnh vô khuất nhiễu thứ tư của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh lìa si loạn của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát nầy thành tựu chánh niệm, tâm chẳng tán loạn, kiên cố chẳng động, thanh tịnh tối thượng, rộng lớn vô lượng, chẳng có mê hoặc.

Vì nhờ chánh niệm, nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế gian. Hay thọ trì các pháp lời nói xuất thế gian.

Đó là: Hay thọ trì lời nói sắc pháp chẳng phải sắc pháp. Hay thọ trì lời nói kiến lập sắc tự tánh, cho đến hay thọ trì lời nói kiến lập thọ tưởng hành thức tự tánh, tâm chẳng si loạn.

Ở trong thế gian, chết đây sinh kia, tâm chẳng si loạn. Nhập thai xuất thai, tâm chẳng si loạn. Phát tâm bồ đề, tâm chẳng si loạn. Phụng sự thiện tri thức, tâm chẳng si loạn. Siêng tu Phật pháp, tâm chẳng si loạn. Giác biết việc ma, tâm chẳng si loạn. Lìa các ma nghiệp, tâm chẳng si loạn. Nơi bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Bồ Tát, tâm chẳng si loạn.

Bồ Tát nầy thành tựu vô lượng chánh niệm như vậy. Ở trong vô lượng A tăng kỳ kiếp, từ chỗ chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức, lắng nghe chánh pháp. Đó là: Pháp thâm sâu. Pháp rộng lớn. Pháp trang nghiêm. Pháp đủ thứ sự trang nghiêm. Pháp diễn nói đủ thứ tên câu văn thân. Pháp Bồ Tát trang nghiêm. Pháp Phật thần lực quang minh vô thượng. Pháp chánh hy vọng quyết định giải thanh tịnh. Pháp chẳng chấp trước tất cả thế gian. Pháp phân biệt tất cả thế gian. Pháp rất rộng lớn. Pháp lìa si mê chiếu rõ tất cả chúng sinh. Pháp tất cả thế gian cộng pháp bất cộng pháp. Pháp Bồ Tát trí vô thượng. Pháp nhất thiết trí tự tại.

Bồ Tát lắng nghe pháp như vậy rồi, trải qua A tăng kỳ kiếp, chẳng

quên, chẳng mất, tâm thường nghĩ nhớ, chẳng có gián đoạn.

Tại sao? Vì khi đại Bồ Tát ở trong vô lượng kiếp tu các hạnh, thì quyết không não loạn một chúng sinh, khiến cho họ mất chánh niệm. Chẳng phá hoại chánh pháp, chẳng dứt căn lành, tâm thường tăng trưởng trí huệ rộng lớn.

Lại nữa, đại Bồ Tát nầy, đủ thứ âm thanh cũng không thể mê hoặc tán loạn Ngài được. Đó là: Âm thanh cao lớn. Âm thanh thô trược. Âm thanh cực kỳ khiến cho người sợ hãi. Âm thanh vừa ý. Âm thanh chẳng vừa ý. Âm thanh làm loạn căn tai. Âm thanh phá hoại sáu căn.

Bồ Tát nầy, nghe vô lượng vô số âm thanh hay dở như vậy. Giả sử đầy khắp A tăng kỳ thế giới, chưa từng có

một tâm niệm tán loạn. Đó là: Chánh niệm chẳng loạn. Cảnh giới chẳng loạn. Tam muội chẳng loạn. Vào pháp thâm sâu chẳng loạn. Thực hành hạnh bồ đề chẳng loạn. Phát tâm bồ đề chẳng loạn. Nghĩ nhớ chư Phật chẳng loạn. Quán pháp chân thật chẳng loạn. Giáo hoá trí huệ chúng sinh chẳng loạn. Thanh tịnh trí huệ chúng sinh chẳng loạn. Quyết định thấu rõ nghĩa thâm sâu chẳng loạn.

Vì chẳng làm nghiệp ác, nên chẳng có nghiệp chướng. Vì chẳng khởi phiền não, nên chẳng có phiền não chướng. Vì chẳng khinh mạn pháp, nên chẳng có pháp chướng. Vì chẳng phỉ báng chánh pháp, nên chẳng có báo chướng.

Phật tử ! Các âm thanh như đã nói ở trên, mỗi âm thanh đầy khắp A tăng kỳ thế giới. Nơi vô lượng vô số kiếp, chưa từng gián đoạn. Đều có thể huỷ hoại tán loạn thân tâm tất cả các căn, mà không thể nào huỷ hoại tâm của Bồ Tát nầy.

Bồ Tát vào trong tam muội, trụ nơi Thánh pháp, suy gẫm quán sát, tất cả âm thanh. Khéo biết tướng sinh trụ diệt của âm thanh. Khéo biết tánh sinh trụ diệt của âm thanh.

Nghe như vậy rồi, chẳng sinh tâm tham, chẳng khởi tâm sân, chẳng mất chánh niệm. Khéo thủ lấy tướng mà chẳng nhiễm trước.

Biết tất cả âm thanh đều chẳng chỗ có. Thật không thể được, chẳng có kẻ làm, cũng chẳng có bổn tế,

đồng với pháp giới, chẳng có khác biệt.

Bồ Tát thành tựu hạnh thân lời ý vắng lặng như vậy, đến nhất thiết trí, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Khéo vào tất cả các môn thiền định. Biết các tam muội đồng một thể tánh. Thấu rõ tất cả pháp chẳng có bờ mé. Đắc được tất cả pháp chân thật trí huệ. Đắc được tam muội lìa âm thanh thâm sâu. Đắc được A tăng kỳ các môn tam muội. Tăng trưởng tâm bi rộng lớn vô lượng.

Bấy giờ, Bồ Tát ở trong một niệm, đắc được vô số trăm ngàn tam muội. Nghe âm thanh như vậy, tâm chẳng mê hoặc tán loạn. Khiến cho những tam muội đó, dần dần càng tăng thêm rộng lớn.

Bèn nghĩ như vầy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh, an trụ trong chánh niệm thanh tịnh vô thượng. Nơi nhất thiết trí, đắc được chẳng thối chuyển. Rốt ráo thành tựu Vô Dư Niết Bàn.

Đó là hạnh lìa si loạn thứ năm của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh thiện hiện của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát nầy thân nghiệp thanh tịnh, lời nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh. Trụ chẳng chỗ được, thị hiện không chỗ được thân lời ý nghiệp. Biết được ba nghiệp đều chẳng chỗ có, vì không hư vọng, nên chẳng có ràng buộc. Phàm là những gì thị hiện ra, đều không có tánh, không có nương tựa.

Trụ tâm như thật, biết tự tánh vô lượng tâm, biết tự tánh tất cả pháp, không đắc, không tướng, thâm sâu khó vào. Trụ nơi chánh vị chân như pháp tánh, phương tiện sinh ra mà không có nghiệp báo. Chẳng sinh, chẳng diệt. Trụ cõi Niết Bàn, trụ tánh vắng lặng, trụ nơi tánh chân thật không tánh. Đường lời lẽ dứt bặc, vượt khỏi các thế gian, không có chỗ nương tựa.

Nhập vào pháp lìa khỏi sự phân biệt chẳng ràng buộc. Nhập vào pháp tối thắng trí chân thật. Nhập vào pháp chẳng phải chỗ các thế gian biết rõ được pháp xuất thế gian. Đây là Bồ Tát phương tiện khéo léo thị hiện sinh tướng.

Phật tử ! Bồ Tát nầy bèn nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh, không

tánh làm tánh. Tất cả các pháp, vô vi làm tánh. Tất cả cõi nước, không tướng làm tướng. Tất cả ba đời, chỉ có lời nói. Tất cả lời nói, ở trong các pháp, không có chỗ nương. Tất cả các pháp, ở trong lời nói, cũng không chỗ nương.

Bồ Tát hiểu tất cả pháp như vậy, thảy đều thâm sâu. Tất cả thế gian thảy đều vắng lặng. Tất cả Phật pháp không chỗ tăng giảm. Phật pháp chẳng khác pháp thế gian. Pháp thế gian chẳng khác Phật pháp. Phật pháp, thế gian pháp, chẳng có tạp loạn, cũng chẳng có khác biệt. Biết rõ pháp giới thể tánh bình đẳng, vào khắp ba đời.

Vĩnh viễn chẳng xả lìa tâm đại bồ đề. Luôn luôn chẳng thối chuyển tâm giáo hoá chúng sinh. Dần dần càng

tăng trưởng tâm đại bi. Làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Tôi chẳng thành thục chúng sinh, thì ai sẽ thành thục? Tôi chẳng điều phục chúng sinh, thì ai sẽ điều phục ? Tôi chẳng giáo hoá chúng sinh, thì ai sẽ giáo hoá? Tôi chẳng giác ngộ chúng sinh, thì ai sẽ giác ngộ ? Tôi chẳng thanh tịnh chúng sinh, thì ai sẽ thanh tịnh ? Những điều nầy tôi nói, là tôi phải làm.

Lại nghĩ như vầy : Nếu tôi tự hiểu pháp thâm sâu nầy, thì chỉ mình tôi nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đắc được giải thoát, mà các chúng sinh mù tối không mắt, vào con đường hiểm nạn, bị các phiền não ràng buộc. Như người bệnh nặng, luôn thọ khổ đau, ở trong ngục

tham ái, không được thoát ra. Không thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi vua Diêm La. Không diệt được khổ, không bỏ được nghiệp ác. Luôn ở trong chỗ đen tối, chẳng thấy chân thật. Luân hồi sinh tử, không thoát ra được. Trụ ở trong tám nạn, bị ô nhiễm cấu dơ, đủ thứ phiền não, che lấp chướng ngại tâm, tà kiến, mê hoặc, chẳng đi trên con đường chân chánh.

Bồ Tát quán các chúng sinh như vậy, bèn tự nghĩ rằng: Nếu chúng sinh nầy chưa thành thục, chưa điều phục, bỏ mà thủ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì không nên. Trước hết tôi phải giáo hoá chúng sinh. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, thực hành Bồ Tát hạnh. Ai chưa thành thục, thì trước

hết khiến cho thành thục, ai chưa điều phục, thì trước hết khiến cho được điều phục.

Bồ Tát nầy, trụ nơi hạnh nầy, thì chư Thiên, ma vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, tất cả thế gian, Càn Thát Bà, A Tu La .v.v... Nếu như họ thấy được, cùng ở tạm với nhau, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường, và tạm thời nghe danh hiệu, một khi lọt vào trong tâm người đó, thì những việc làm đó, đều chẳng luống uổng, nhất định sẽ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là hạnh thiện hiện thứ sáu của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh vô trước của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Bồ Tát nầy dùng tâm vô trước, ở trong niệm niệm, vào được A

tăng kỳ thế giới, nghiêm tịnh A tăng kỳ thế giới. Nơi các thế giới, tâm chẳng chấp trước.

Qua đến chỗ các Như Lai, nhiều như số A tăng kỳ, để cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường. Dùng A tăng kỳ hoa, A tăng kỳ hương, A tăng kỳ tràng hoa, A tăng kỳ hương thoa, hương bột, y phục, châu báu, tràng phan lọng đẹp, các thứ đồ trang nghiêm, mỗi thứ số nhiều A tăng kỳ, dùng để cúng dường. Cúng dường như vậy, vì pháp rốt ráo chẳng chỗ làm. Vì trụ nơi pháp không nghĩ bàn. Ở trong niệm niệm, thấy vô số các đức Phật. Ở chỗ chư Phật, tâm chẳng chấp trước. Nơi các cõi Phật, cũng chẳng chấp trước. Nơi tướng tốt của Phật, cũng chẳng chấp trước. Thấy quang minh của Phật, nghe Phật nói

pháp, cũng chẳng chấp trước. Nơi mười phương thế giới và hết thảy pháp hội của chư Phật Bồ Tát, cũng chẳng chấp trước. Nghe Phật pháp rồi, tâm sinh hoan hỉ, chí lực rộng lớn, hay nhiếp thọ, hay thực hành các hạnh Bồ Tát, mà nơi Phật pháp, tâm cũng chẳng chấp trước.

Bồ Tát nầy, nơi bất khả thuyết kiếp, thấy bất khả thuyết đức Phật xuất hiện ra đời. Ở mỗi chỗ đức Phật, thừa sự cúng dường, thảy đều hết bất khả thuyết kiếp, mà tâm chẳng nhàm đủ. Thấy Phật nghe pháp, và thấy Bồ Tát chúng hội trang nghiêm, đều chẳng chấp trước. Thấy thế giới chẳng thanh tịnh, cũng chẳng chán ghét.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy y theo các Phật pháp mà quán sát. Ở trong

các Phật pháp, không dơ, không sạch, không tối, không sáng, không khác, không một, không thật, không vọng, không an ổn, không hiểm nạn, không chánh đạo, không tà đạo.

Bồ Tát vào sâu pháp giới như vậy, giáo hoá chúng sinh, mà nơi chúng sinh, chẳng sinh chấp trước. Thọ trì các pháp, mà nơi các pháp, chẳng sinh chấp trước. Phát tâm bồ đề, trụ nơi Phật trụ, mà nơi Phật trụ, chẳng sinh chấp trước. Tuy có lời nói, mà nơi lời nói, tâm chẳng chấp trước. Vào cõi chúng sinh, mà nơi cõi chúng sinh, tâm chẳng chấp trước. Biết rõ tam muội, hay vào, hay trụ, mà nơi tam muội, tâm chẳng chấp trước. Qua đến vô lượng cõi nước chư Phật, hoặc vào, hoặc thấy, hoặc trụ trong đó, mà nơi cõi Phật, tâm

chẳng chấp trước. Khi bỏ đi cũng chẳng lưu luyến.

Đại Bồ Tát vì nhờ không chấp trước như vậy, cho nên ở trong Phật pháp, tâm chẳng chướng ngại, thấu rõ Phật bồ đề, chứng được pháp tỳ ni, trụ nơi chánh giáo của Phật. Tu hạnh Bồ Tát, trụ tâm Bồ Tát. Suy gẫm pháp giải thoát của Bồ Tát, nơi trụ xứ của Bồ Tát, tâm chẳng nhiễm trước. Nơi pháp Bồ Tát thực hành, cũng chẳng chấp trước. Thanh tịnh Bồ Tát đạo, được thọ Bồ Tát ký.

Được thọ ký rồi, bèn nghĩ như vầy: Phàm phu ngu si, không biết, không thấy, không tin, không hiểu, không thông minh lanh lẹ, ngoan cố tham trước. Nên lưu chuyển trong sinh tử, chẳng cầu được thấy Phật, chẳng theo bậc chỉ dẫn sáng suốt,

chẳng tin đấng Điều Ngự, mê lầm thất lạc, đi vào đường hiểm.

Chẳng cung kính vua Thập Lực, chẳng biết ân đức Bồ Tát, lưu luyến chỗ ở. Nghe các pháp không, tâm rất sợ hãi. Xa lìa chánh pháp, trụ nơi tà pháp. Bỏ đường bằng phẳng, vào đường hiểm nạn. Trái với ý Phật, theo ý ma. Ở trong các cõi, kiên cố chấp trước chẳng xả bỏ.

Bồ Tát quán sát các chúng sinh như vậy, thì càng tăng trưởng tâm đại bi, sinh ra các căn lành, mà chẳng chấp trước.

Bấy giờ, Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Tôi sẽ vì tất cả chúng sinh, nơi mười phương thế giới, tại mỗi cõi nước, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, giáo hoá thành thục. Như vì một chúng sinh, vì tất cả

chúng sinh cũng đều như vậy. Quyết không vì đây mà sinh tâm nhàm mỏi mà bỏ đi.

Lại dùng đầu sợi lông lường khắp pháp giới. Nơi một đầu sợi lông, trải qua hết bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Như nơi một đầu sợi lông, nơi mỗi đầu sợi lông, cũng đều như vậy.

Cho đến chẳng ở nơi thời gian khảy móng tay, mà chấp trước cái ta, khởi cái ta, tưởng nghĩ về cái ta.

Nơi mỗi đầu sợi lông, hết kiếp vị lai, tu hạnh Bồ Tát. Chẳng chấp trước thân. Chẳng chấp trước pháp. Chẳng chấp trước tâm niệm. Chẳng chấp trước nguyện. Chẳng chấp trước tam muội. Chẳng chấp trước quán sát. Chẳng chấp trước định

vắng lặng. Chẳng chấp trước cảnh giới. Chẳng chấp trước giáo hoá điều phục chúng sinh. Cũng chẳng chấp trước vào nơi pháp giới.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nghĩ như vầy: Tôi nên quán sát pháp giới như huyễn, chư Phật như hình bóng, Bồ Tát hạnh như mộng. Phật nói pháp như tiếng vang, tất cả thế gian như biến hoá, vì nghiệp báo chi phối. Thân khác biệt như huyễn, vì hành vi nghiệp lực sinh khởi. Tất cả chúng sinh như tâm, vì đủ thứ tạp nhiễm. Tất cả pháp như thật tế, vì không thể biến đổi.

Lại nghĩ như vầy: Tôi nên ở trong mười phương các cõi nước, tận hư không khắp pháp giới, thực hành Bồ Tát hạnh. Niệm niệm thấu rõ

thông đạt tất cả Phật pháp, chánh niệm hiện tiền, chẳng có sự thủ trước. Bồ Tát quán thân chẳng có cái ta như vậy, thấy Phật không ngại. Vì giáo hoá chúng sinh, mà diễn nói các pháp, khiến cho họ nơi Phật pháp, phát sinh vô lượng hoan hỉ tin thanh tịnh, cứu hộ tất cả, tâm chẳng nhàm

mỏi.

Vì không nhàm mỏi, cho nên nơi tất cả thế giới, nếu nơi nào có chúng sinh chưa thành tựu, chưa điều phục, thì thảy đều đi đến nơi đó, dùng phương tiện hoá độ. Trong những chúng sinh đó, đủ thứ âm thanh, đủ thứ các nghiệp, đủ thứ thủ trước, đủ thứ thí bày, đủ thứ hoà hợp, đủ thứ lưu chuyển, đủ thứ việc làm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ sinh, đủ thứ chết,

dùng thệ nguyện lớn, an trụ trong đó, mà giáo hoá họ.

Chẳng khiến cho tâm của họ lay động thối chuyển, cũng chẳng khiến cho sinh một tâm niệm nhiễm trước. Tại sao ? Vì đắc được không chỗ chấp trước, không chỗ nương tựa. Tự lợi lợi tha, thanh tịnh đầy đủ. Đó là hạnh vô trước thứ bảy của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh nan đắc của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát nầy thành tựu: Căn lành khó được. Căn lành khó điều phục. Căn lành tối thắng. Căn lành không thể hoại. Căn lành không ai hơn. Căn lành không nghĩ bàn. Căn lành vô tận. Căn lành sức tự tại. Căn lành oai đức lớn. Căn lành đồng một tánh với tất cả chư Phật.

Bồ Tát nầy, khi tu các hạnh, thì ở trong Phật pháp, đắc được kiến giải tối thắng. Nơi Phật bồ đề, đắc được thấu hiểu rộng lớn. Nơi Bồ Tát nguyện, chưa từng ngừng nghỉ. Suốt tất cả kiếp, tâm chẳng mỏi mệt. Nơi tất cả khổ, chẳng sinh nhàm lìa. Tất cả các ma, không thể lay động. Được tất cả chư Phật hộ niệm, đầy đủ hạnh của tất cả Bồ Tát tu khổ hạnh. Tu hạnh Bồ Tát, thì tinh cần chẳng giải đãi. Nơi nguyện đại thừa, luôn chẳng thối chuyển.

Bồ Tát nầy, an trụ ở hạnh nan đắc nầy rồi, thì ở trong niệm niệm, chuyển được A tăng kỳ sinh tử, mà chẳng xả bỏ đại nguyện Bồ Tát. Nếu có chúng sinh, thừa sự cúng dường, cho đến thấy nghe, thì đều được

chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát nầy, tuy thấu rõ chúng sinh chẳng thật có, mà chẳng xả bỏ tất cả cõi chúng sinh. Ví như thuyền sư, chẳng trụ ở bờ nầy, chẳng trụ ở bờ bên kia, chẳng trụ ở giữa dòng, mà hay độ chúng sinh từ bờ nầy, đến bờ bên kia, vì qua lại không dừng nghỉ.

Đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn, cũng chẳng trụ giữa dòng sinh tử, mà hay độ chúng sinh từ bờ nầy, thẳng đến bờ bên kia. Nơi an ổn không sợ hãi, không sầu lo phiền não, cũng chẳng chấp trước nơi số lượng chúng sinh. Chẳng xả bỏ một chúng sinh, mà chấp trước nhiều chúng sinh, chẳng xả bỏ nhiều chúng sinh,

mà chấp trước một chúng sinh. Chẳng tăng cõi chúng sinh, chẳng giảm cõi chúng sinh. Chẳng sinh cõi chúng sinh, chẳng diệt cõi chúng sinh. Chẳng tận cõi chúng sinh, chẳng tăng trưởng cõi chúng sinh. Chẳng phân biệt cõi chúng sinh, chẳng hai cõi chúng sinh.

Tại sao ? Vì Bồ Tát vào sâu cõi chúng sinh như pháp giới. Cõi chúng sinh, pháp giới, chẳng hai. Trong pháp không hai, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng có, chẳng không, chẳng lấy, chẳng nương, chẳng chấp, chẳng hai. Tại sao ? Vì Bồ Tát thấu rõ tất cả pháp, pháp giới, chẳng hai.

Bồ Tát dùng phương tiện khéo léo như vậy, để vào pháp giới thâm sâu. Trụ nơi vô tướng, dùng tướng

thanh tịnh để trang nghiêm thân mình. Biết rõ pháp chẳng có tánh, mà phân biệt được tướng của tất cả các pháp. Chẳng thủ lấy chúng sinh, mà biết rõ được số chúng sinh. Chẳng chấp trước thế giới, mà hiện thân cõi Phật. Chẳng phân biệt pháp, mà khéo vào Phật pháp. Thông đạt nghĩa lý thâm sâu, mà rộng diễn nói ngôn giáo. Thấu rõ tất cả pháp lìa dục chân tế, mà chẳng dứt Bồ Tát đạo, chẳng thối hạnh bồ đề, thường siêng tu tập hạnh vô tận. Tự tại vào nơi pháp giới thanh tịnh.

Ví như dùi cây lấy lửa, lửa cháy vô lượng mà lửa chẳng tắt. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh cũng như vậy, chẳng có cùng tận, mà tại thế gian, thường trụ chẳng diệt. Chẳng rốt ráo, chẳng phải không rốt ráo.

Chẳng lấy, chẳng phải không lấy. Chẳng nương, chẳng phải không nương. Chẳng phải thế pháp, chẳng phải Phật pháp. Chẳng phải phàm phu, chẳng phải đắc quả.

Bồ Tát thành tựu tâm khó được như vậy, khi tu hạnh Bồ Tát, thì chẳng nói pháp nhị thừa, chẳng nói Phật pháp, chẳng nói thế gian, chẳng nói pháp thế gian, chẳng nói chúng sinh, chẳng nói không chúng sinh, chẳng nói dơ, chẳng nói sạch.

Tại sao ? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp chẳng ô nhiễm, chẳng thủ lấy, chẳng lưu chuyển, chẳng thối lùi. Khi Bồ Tát tu hành trong pháp tịch diệt vi diệu tối thắng thâm sâu, cũng chẳng sinh ý niệm như vầy : Hiện tôi đang tu hạnh nầy, đã tu hạnh nầy, sẽ tu hạnh nầy. Chẳng chấp trước uẩn,

giới, xứ, nội thế gian, ngoại thế gian, nội ngoại thế gian. Khởi các nguyện lớn, các Ba La Mật, và tất cả pháp, đều chẳng chấp trước.

Tại sao ? Vì trong pháp giới, chẳng có pháp tên hướng về Thanh Văn thừa, hướng về Độc Giác thừa. Chẳng có pháp tên hướng về Bồ Tát thừa, hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng có pháp tên hướng về cõi phàm phu, chẳng có pháp tên hướng về ô nhiễm, hướng về thanh tịnh, hướng về sinh tử, hướng về Niết Bàn.

Tại sao ? Vì các pháp không hai, chẳng không hai. Ví như hư không, ở trong mười phương, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, cầu không thể được, tuy nhiên đâu chẳng phải là hư không.

Bồ Tát quán tất cả pháp như vậy, đều không thể được. Nhưng chẳng phải không có tất cả pháp. Như thật không khác. Sự tác dụng chẳng mất. Khắp chỉ bày cho chúng sinh tu hành các hạnh của Bồ Tát. Chẳng xả bỏ nguyện lớn. Điều phục chúng sinh. Chuyển bánh xe pháp. Chẳng hoại nhân quả. Cũng chẳng trái với diệu pháp bình đẳng.

Bồ Tát khắp đồng với các Như Lai ba đời, chẳng dứt giống Phật, chẳng hoại thật tướng, vào sâu nơi pháp, biện tài vô tận. Nghe pháp chẳng chấp trước, đến được tột đáy của pháp. Khéo hay diễn nói, tâm chẳng sợ hãi. Chẳng xả Phật trụ, chẳng trái với pháp thế gian, khắp hiện nơi thế gian, mà chẳng chấp trước thế gian.

Bồ Tát thành tựu tâm trí huệ khó được như vậy, tu tập các hạnh. Cứu chúng sinh thoát khỏi nơi ba đường ác. Giáo hoá điều phục, an trí trong đạo của chư Phật ba đời, khiến cho họ chẳng lay động.

Lại nghĩ như vầy: Chúng sinh thế gian, chẳng biết báo ân, lại thù oán nhau, tà kiến chấp trước, mê hoặc điên đảo, ngu si chẳng có trí huệ. Chẳng có tâm tin, theo đuổi bạn ác, khởi các huệ ác, tham ái vô minh, đủ thứ phiền não, thảy đều đầy dẫy. Đó là nơi tôi tu Bồ Tát hạnh.

Nếu như chúng sinh biết báo ân, thông minh có trí huệ hiểu biết, và thiện tri thức, đầy dẫy thế gian, thì tôi chẳng ở trong đó, tu Bồ Tát hạnh. Tại sao ? Vì tôi đối với chúng sinh chẳng có mong cầu, hy vọng gì

cả. Cho đến chẳng cầu một sợi tơ, một sợi lông, và một tiếng khen tốt. Suốt kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, chưa từng sinh một ý niệm vì mình, chỉ muốn độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ thanh tịnh, vĩnh viễn được thoát khỏi.

Tại sao ? Vì ở trong chúng sinh làm bậc đạo sư sáng suốt, pháp phải như vậy, chẳng lấy chẳng cầu. Chỉ vì chúng sinh tu Bồ Tát đạo, khiến cho họ đến được bờ bên kia an ổn, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là hạnh nan đắc thứ tám của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh thiện pháp của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát nầy vì tất cả thế gian, trời, người, ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà .v.v… làm ao

pháp mát mẻ. Nhiếp trì chánh pháp, chẳng dứt giống Phật.

Vì được quang minh thanh tịnh Đà la ni, nói pháp thọ ký, nên biện tài vô tận. Vì được đầy đủ nghĩa Đà la ni, nên nghĩa biện vô tận. Vì được giác ngộ thật pháp Đà la ni, nên pháp biện vô tận. Vì được huấn thích ngôn từ Đà la ni, nên từ biện vô tận. Vì được vô biên văn câu vô tận nghĩa vô ngại môn Đà la ni, nên vô ngại biện vô tận. Vì được Phật quán đảnh Đà la ni, nên hoan hỉ biện vô tận. Vì được chẳng do tha ngộ Đà la ni, nên quang minh biện vô tận. Vì được đồng biện Đà la ni môn, nên đồng biện vô tận. Vì được đủ thứ nghĩa thân, câu thân, văn thân, trong huấn thích Đà la ni môn, nên huấn thích

biện vô tận. Vì được vô biên toàn Đà là ni môn, nên vô biên biện vô tận.

Bồ Tát nầy tâm đại bi kiên cố, khắp nhiếp thọ chúng sinh. Nơi ba ngàn đại Thiên thế giới, biến hoá thân sắc vàng để làm Phật sự. Tuỳ theo căn tánh ưa thích của chúng sinh, mà dùng lưỡi rộng dài, ở trong một tiếng, hiện ra vô lượng tiếng, thuyết pháp đúng thời, đều khiến cho họ hoan hỉ.

Giả sử có bất khả thuyết đủ thứ nghiệp báo vô lượng chúng sinh, cùng hội lại một chỗ. Hội rộng lớn đó, đầy khắp bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát ngồi ở trong chúng hội đó. Trong chúng sinh đó, mỗi người đều có bất khả thuyết A tăng kỳ cái miệng, mỗi cái miệng nói ra trăm ngàn ức Na do tha tiếng. Đồng thời

cùng phát ra tiếng, đều nói lời lẽ khác nhau, hỏi những điều khác nhau. Bồ Tát ở trong một niệm, thảy đều lãnh thọ được, đều trả lời cho họ, khiến cho họ dứt trừ nghi hoặc. Như trong một chúng hội, trong bất khả thuyết chúng hội, cũng đều như vậy.

Lại nữa, giả sử nơi một đầu sợi lông, sinh ra bất khả thuyết bất khả thuyết đạo tràng chúng hội. Tất cả nơi đầu sợi lông cũng đều như vậy. Hết thuở kiếp vị lai, kiếp đó có thể hết, chúng hội không cùng tận. Các chúng hội đó, ở trong niệm niệm, đều dùng lời lẽ khác nhau, hỏi vấn đề khác nhau. Bồ Tát ở trong một niệm, đều lãnh thọ được, không khiếp sợ, không hoài nghi, không sai lầm.

Bèn nghĩ như vầy: Nếu như tất cả chúng sinh, dùng lời nghiệp như vậy

đều đến hỏi tôi, thì tôi vì họ nói pháp không gián đoạn, không cùng tận. Đều khiến cho họ hoan hỉ, trụ nơi thiện đạo. Lại khiến cho họ khéo hiểu tất cả lời lẽ, có thể vì chúng sinh nói đủ thứ pháp, mà nơi lời lẽ chẳng có phân biệt. Giả sử có bất khả thuyết bất khả thuyết, đủ thứ lời lẽ đến vấn nạn, thì trong một niệm, đều lãnh thọ được, dùng một tiếng đều trả lời được. Khắp khiến cho họ khai ngộ, chẳng có dư thừa.

Vì đắc được bậc nhất thiết trí quán đảnh. Vì đắc được tạng vô ngại. Vì đắc được tất cả pháp viên mãn quang minh. Vì đầy đủ trí huệ nhất thiết trí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy an trụ hạnh thiện pháp rồi, tự được thanh tịnh, cũng hay dùng phương tiện

không chấp trước, để khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Chẳng thấy có chúng sinh được thoát khỏi ba cõi. Như trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, như vậy cho đến bất khả thuyết ba ngàn đại thiên thế giới, biến hoá ra thân sắc vàng, đầy đủ tiếng vi diệu. Nơi tất cả pháp chẳng có chướng ngại, mà làm Phật sự.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy, thành tựu mười thứ thân. Đó là: Thân vào vô biên pháp giới, chẳng vào trong các cõi, vì diệt tất cả thế gian. Thân vào vô biên pháp giới, vào trong các cõi, vì sinh tất cả thế gian. Thân chẳng sinh, vì trụ pháp bình đẳng không sinh. Thân chẳng diệt, vì tất cả đều diệt lời nói bất khả đắc. Thân chẳng thật, vì được như thật. Thân chẳng vọng, vì tuỳ cơ ứng hiện. Thân

chẳng dời, vì lìa chết đây sinh kia. Thân chẳng hoại, vì tánh pháp giới chẳng hoại. Thân một tướng, vì đường lời lẽ ba đời đều bặc. Thân vô tướng, vì hay khéo quán sát pháp tướng.

Bồ Tát thành tựu mười thứ thân như vậy, là nhà của tất cả chúng sinh, vì nuôi lớn tất cả căn lành. Là cứu tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ được an ổn. Là chỗ trở về của tất cả chúng sinh, vì làm chỗ nương tựa cho họ. Là đạo sư của tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ được vô thượng thoát khỏi ba cõi. Là thầy của tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ vào trong pháp chân thật. Là đèn sáng của tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ thấy rõ nghiệp báo. Là quang minh của tất cả chúng sinh, vì khiến cho chiếu rõ

diệu pháp thâm sâu. Là đuốc soi của tất cả ba đời, vì khiến cho họ tỏ ngộ thật pháp. Là chiếu sáng tất cả thế gian, khiến cho họ vào trong quanh minh địa. Là ánh sáng của tất cả các cõi, vì thị hiện tự tại của Như Lai.

Phật tử ! Đó gọi là hạnh pháp thiện thứ chín của đại Bồ Tát. Bồ Tát an trụ ở hạnh nầy, vì tất cả chúng sinh làm ao pháp mát mẻ, tận cùng được nguồn gốc của tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Những gì là hạnh chân thật của đại Bồ Tát ? Bồ Tát nầy thành tựu lời chân thật bậc nhất, như nói ra là làm được, làm được thì nói được.

Bồ Tát nầy học theo lời chân thật của chư Phật ba đời. Vào chủng tánh của chư Phật ba đời. Đồng với căn lành của chư Phật ba đời. Đắc được

không hai lời của chư Phật ba đời. Theo Như Lai học thành tựu trí huệ.

Bồ Tát nầy thành tựu trí huệ biết chúng sinh thị xứ phi xứ. Trí huệ quá khứ vị lai hiện tại nghiệp báo. Trí huệ các căn lợi độn. Trí huệ đủ thứ giới. Trí huệ đủ thứ kiến giải. Trí huệ tất cả chí xứ đạo. Trí huệ các thiền giải thoát tam muội cấu tịnh khởi thời phi thời. Trí huệ tất cả thế giới túc trụ tuỳ niệm. Trí huệ thiên nhãn. Trí huệ lậu tận. Mà chẳng xả bỏ tất cả hạnh Bồ Tát. Tại sao ? Vì muốn giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thanh tịnh.

Bồ Tát nầy lại sinh tâm tăng thượng như vầy: Nếu tôi chẳng khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi đạo vô thượng giải thoát, mà tôi trước thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh

Giác, thì trái với nguyện xưa của tôi, không thể được. Vì vậy cho nên, trước hết tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô thượng bồ đề, Vô Dư Niết Bàn, sau đó tôi mới thành Phật.

Tại sao ? Vì chẳng phải chúng sinh thỉnh mời tôi phát tâm, mà tôi tự vì chúng sinh làm bạn chẳng mời thỉnh. Trước hết muốn khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ căn lành, thành nhất thiết trí. Vì vậy cho nên tôi là tối thắng, vì chẳng chấp trước tất cả thế gian. Tôi là tối thượng, vì trụ bậc vô thượng điều ngự. Tôi lìa sự che lấp, vì hiểu chúng sinh không bờ mé. Tôi đã làm xong, vì nguyện xưa thành tựu. Tôi khéo biến hoá, vì Bồ Tát công đức trang nghiêm. Tôi khéo

nương chỗ khéo nương tựa, vì được chư Phật ba đời nhiếp thọ.

Đại Bồ Tát nầy, vì chẳng bỏ nguyện xưa, nên vào được trí huệ trang nghiêm vô thượng, lợi ích chúng sinh, đều khiến cho họ được đầy đủ. Theo thệ nguyện xưa, thảy đều được rốt ráo. Ở trong tất cả pháp, trí huệ tự tại, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thanh tịnh.

Niệm niệm du khắp mười phương thế giới. Niệm niệm đến khắp bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật. Niệm niệm đều thấy bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, và cõi nước chư Phật trang nghiêm thanh tịnh. Thị hiện thần lực tự tại của Như Lai, khắp pháp giới, hư không giới.

Bồ Tát nầy, hiện ra vô lượng thân, vào khắp thế gian mà chẳng chỗ nương. Ở trong thân đó, hiện ra tất cả cõi nước, tất cả chúng sinh, tất cả các pháp, tất cả chư Phật.

Bồ Tát nầy, biết đủ thứ suy nghĩ, đủ thứ dục vọng, đủ thứ kiến giải, đủ thứ nghiệp báo, đủ thứ căn lành, của chúng sinh. Tuỳ theo căn cơ của chúng sinh mà hiện thân, để điều phục họ.

Quán sát tất cả Bồ Tát như huyễn. Tất cả các pháp như hoá. Phật xuất hiện ra đời như hình bóng. Tất cả thế gian như mộng. Đắc được nghĩa thân văn thân vô tận tạng, chánh niệm tự tại, quyết định biết rõ tất cả các pháp. Trí huệ tối thắng, vào tất cả tam muội chân thật tướng, trụ bậc một tánh không hai.

Vì các chúng sinh đều chấp trước nơi hai, nên đại Bồ Tát an trụ nơi đại bi, tu hành pháp tịch diệt như vậy.

Đắc được thập lực của Phật, vào lưới pháp giới Nhân đà la. Thành tựu giải thoát vô ngại của Như Lai, hùng mãnh trong loài người, đại sư tử hống. Đắc được không sợ hãi. Chuyển được bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Đắc được trí huệ giải thoát. Biết rõ tất cả cảnh giới thế gian, đoạn tuyệt dòng sinh tử luân hồi, vào biển lớn trí huệ. Vì tất cả chúng sinh, mà hộ trì chánh pháp của chư Phật ba đời, đến được tột đáy nguồn biển thật tướng của tất cả Phật pháp.

Bồ Tát trụ hạnh chân thật nầy rồi, tất cả thế gian, trời, người, ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, Càn

Thát Bà, A Tu La .v.v… ai gần gũi Bồ Tát nầy, thì đều khiến cho họ khai ngộ, hoan hỉ thanh tịnh. Đó gọi là hạnh chân thật thứ mười của đại Bồ Tát.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, sáu thứ chấn động. Đó là: Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Bấy giờ, trời mưa xuống hoa trời đẹp, hương trời, hương bột trời, tràng hoa trời, y trời, châu báu trời, đồ trang nghiêm trời, tấu âm nhạc

trời, phóng ánh sáng trời, diễn xướng âm thanh chư Thiên vi diệu. Như tại thế giới nầy, cung trời Dạ Ma nói pháp Thập Hạnh, thị hiện thần biến. Mười phương thế giới, cũng đều như thế.

Lại nhờ thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, qua ngoài các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, đều tụ lại đi đến cõi nầy, đầy khắp trong mười phương. Nói với Bồ Tát Công Đức Lâm rằng : Phật tử ! Lành thay ! Lành thay ! Hay khéo diễn nói pháp của các Bồ Tát. Chúng tôi tất cả đều đồng danh hiệu Công Đức Lâm, ở các thế giới, đều tên là Công Đức Tràng. Các Như Lai ở cõi đó, đều đồng danh hiệu là Phổ Công

Đức. Chúng tôi ở chỗ chư Phật cũng nói pháp nầy. Chúng hội quyến thuộc, lời lẽ nghĩa lý, cũng đều như vậy, chẳng có tăng giảm.

Phật tử ! Chúng tôi đều nương thần lực của Phật, đến vào hội nầy, vì Ngài làm chứng. Mười phương thế giới, cũng đều như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, tất cả chúng hội, tận cùng pháp giới. Vì muốn khiến cho giống tánh Phật không dứt. Vì muốn khiến cho giống tánh Bồ Tát thanh tịnh. Vì muốn khiến cho giống tánh nguyện không thối chuyển. Vì muốn khiến cho giống tánh hạnh thường liên tục. Vì muốn khiến cho giống tánh ba đời đều bình đẳng. Vì muốn nhiếp thọ tất cả giống tánh

Phật ba đời. Vì muốn khai diễn sở trồng các căn lành. Vì muốn quán sát tất cả các căn. Vì muốn hiểu phiền não tập khí tâm hành sở tác. Vì muốn chiếu rõ tất cả Phật bồ đề, mà nói kệ rằng:

Một lòng kính lễ đấng Thập Lực Lìa cấu thanh tịnh thấy vô ngại Cảnh giới sâu xa không gì bằng Bậc trụ trung đạo như hư không.

Quá khứ đấng Tối Thắng trong người

Công đức vô lượng chẳng chấp trước Dũng mãnh bậc nhất không ai bằng Bậc lìa trần kia hành đạo nầy.

Hiện tại mười phương các cõi nước Khéo hay khai diễn nghĩa đệ nhất Lìa các lỗi ác tối thanh tịnh

Bậc không nương tựa hành đạo nầy. Vị lai hết thảy Nhân Sư Tử

Du hành khắp hết nơi pháp giới Đã phát tâm đại bi chư Phật Bậc lợi ích kia hành đạo nầy.

Ba đời hết thảy đấng Vô Tỉ Tự nhiên trừ diệt ngu si tối Nơi tất cả pháp đều bình đẳng Bậc đại lực kia hành đạo nầy.

Khắp thấy vô lượng vô biên cõi Tất cả các cõi và các thú

Thấy rồi nơi tâm chẳng phân biệt Bậc không động kia hành đạo nầy. Pháp giới hết thảy đều thấu rõ Nơi nghĩa đệ nhất tối thanh tịnh Vĩnh phá sân mạn và ngu si

Bậc công đức kia hành đạo nầy. Nơi các chúng sinh khéo phân biệt Đều vào pháp giới tánh chân thật Tự nhiên giác ngộ chẳng do người Bậc đồng hư không hành đạo nầy. Tận không hết thảy các cõi nước

Đều đến nói pháp rộng khai dụ Pháp nói thạnh tịnh không thể hoại Bậc thắng mâu ni hành đạo nầy. Đầy đủ vững chắc không thối chuyển Thành tựu pháp tôn trọng tối thắng Nguyện lực vô tận đến bờ kia

Bậc khéo tu kia hành đạo nầy. Vô lượng vô biên tất cả cõi

Cảnh giới rộng lớn diệu thâm sâu Đều thấy biết được không thừa sót Bậc luận sư tử hành đạo nầy.

Tất cả câu nghĩa đều thấu rõ Hết thảy dị luận đều thôi phục

Nơi pháp quyết định không chỗ nghi Bậc đại mâu ni hành đạo nầy.

Xa lìa thế gian các lỗi hoạ Khắp ban chúng sinh vui an ổn Hay làm đại đạo sư vô đẳng

Bậc thắng đức kia hành đạo nầy. Luôn dùng vô uý thí chúng sinh

Khắp khiến tất cả đều vui mừng Tâm Ngài thanh tịnh lìa nhiễm trược Bậc vô đẳng kia hành đạo nầy.

Ý nghiệp thanh tịnh rất điều thiện Lìa các hí luận miệng không lỗi Oai quang viên mãn chúng khâm

kính

Bậc tối thắng kia hành đạo nầy. Vào nghĩa chân thật đến bờ kia Trụ nơi công đức tâm vắng lặng Chư Phật hộ niệm luôn chẳng quên Bậc tiêu diệt cõi hành đạo nầy.

Xa lìa cái ta không não hại

Luôn dùng tiếng lớn tuyên chánh pháp

Mười phương cõi nước thảy đều nghe

Bậc tuyệt ví dụ hành đạo nầy. Thí Ba La Mật đã thành tựu

Trăm phước tướng tốt đều trang nghiêm

Chúng sinh thấy được đều vui mừng Bậc tối thắng huệ hành đạo nầy. Trí địa thâm sâu khó vào được Hay dùng diệu huệ khéo an trụ Tâm Ngài rốt ráo chẳng lay động Bậc hạnh kiên cố hành đạo nầy.

Pháp giới hết thảy đều vào được Tuỳ nơi chỗ vào đều rốt ráo Thần thông tự tại bao quát hết Bậc pháp quang minh hành đạo nầy. Các đấng đại mâu ni vô đẳng Siêng tu tam muội chẳng hai tướng Tâm thường trong định ưa vắng lặng Bậc thấy khắp kia hành đạo nầy. Các cõi nước vi tế rộng lớn

Nhiếp vào lẫn nhau đều khác biệt Như cảnh giới đó đều biết rõ

Bậc trí sơn vương hành đạo nầy.

Ý thường sáng sạch lìa cấu dơ

Ở trong ba cõi chẳng chấp trước Hộ trì các giới đến bờ kia

Bậc tịnh tâm kia hành đạo nầy. Trí huệ vô biên không thể nói Khắp cùng pháp giới hư không giới Khéo hay tu học trụ trong đó Bậc kim cang huệ hành đạo nầy. Ba đời tất cả cảnh giới Phật

Trí huệ khéo vào đều cùng khắp Chưa từng tạm khởi tâm nhàm mỏi Bậc tối thắng kia hành đạo nầy.

Khéo phân biệt được pháp thập lực Biết rõ tất cả chí xứ đạo

Thân nghiệp vô ngại được tự tại Bậc công đức thân hành đạo nầy. Mười phương vô lượng vô biên cõi Hết thảy tất cả các chúng sinh Tôi đều cứu hộ mà không bỏ

Bậc vô uý kia hành đạo nầy.

Nơi pháp chư Phật siêng tu tập Tâm thường tinh tấn chẳng giải đãi Tịnh trị tất cả các thế gian

Bậc đại long vương hành đạo nầy. Biết rõ căn chúng sinh khác nhau Vô lượng dục giải đều khác biệt Đủ thứ các cõi đều thông đạt

Đây bậc vào khắp hành đạo nầy. Mười phương thế giới vô lượng cõi Đều đến thọ sinh vô số lượng Chưa từng một niệm sinh nhàm mỏi Bậc hoan hỉ kia hành đạo nầy.

Khắp phóng vô lượng lưới quang minh

Chiếu sáng tất cả các thế gian Chỗ quang chiếu đến vào pháp tánh Đây bậc thiện huệ hành đạo nầy.

Chấn động mười phương các cõi nước

Vô lượng ức số Na do tha

Chẳng khiến chúng sinh có kinh sợ Đây bậc lợi đời hành đạo nầy.

Khéo hiểu tất cả pháp lời lẽ Vấn nạn đối đáp đều rốt ráo

Thông triệt biện huệ thảy đều biết Đây bậc vô uý hành đạo nầy.

Khéo hiểu các cõi nước ngửa úp Phân biệt suy gẫm được rốt ráo Đều khiến trụ nơi vô tận địa

Đây bậc thắng huệ hành đạo nầy. Công đức vô lượng Na do tha

Vì cầu Phật đạo đều tu tập Tất cả công đức đến bờ kia

Bậc vô tận hạnh hành đạo nầy. Vượt qua đại luận sư thế gian Biện tài đệ nhất sư tử hống

Khắp khiến quần sinh đến bờ kia Đây bậc tịnh tâm hành đạo nầy.

Chư Phật quán đảnh pháp bậc nhất Đã được pháp nầy quán đảnh rồi

Tâm luôn an trụ chánh pháp môn Bậc tâm rộng lớn hành đạo nầy.

Tất cả chúng sinh vô lượng biệt Thấu đạt tâm họ biết khắp hết Quyết định hộ trì tạng Phật pháp Bậc như Tu Di hành đạo nầy.

Hay ở trong mỗi mỗi lời nói Khắp vì thị hiện vô lượng tiếng Khiến chúng sinh đó theo loài hiểu Bậc thấy vô ngại hành đạo nầy.

Tất cả văn tự pháp lời nói

Trí đều khéo vào chẳng phân biệt Trụ ở trong cảnh giới chân thật Đây bậc thấy tánh hành đạo nầy. An trụ biển pháp lớn thâm sâu Khéo hay ấn định tất cả pháp

Rõ pháp vô tướng môn chân thật Đây bậc thấy thật hành đạo nầy. Mỗi mỗi cõi Phật đều qua đến Hết cả vô lượng vô biên kiếp

Quán sát suy gẫm chẳng tạm ngừng Bậc không giải đãi hành đạo nầy. Vô lượng vô số các Như Lai

Đủ thứ danh hiệu đều khác nhau Nơi một đầu lông đều thấy rõ Đây bậc tịnh phước hành đạo nầy. Nơi một đầu lông thấy chư Phật Số đó vô lượng không thể nói Tất cả pháp giới cũng như vậy Các Phật tử kia hành đạo nầy.

Vô lượng vô biên vô số kiếp Ở trong một niệm đều thấy rõ

Biết kiếp dài ngắn tướng chẳng định Bậc hạnh giải thoát hành đạo nầy. Hay khiến kẻ thấy không luống qua Đều trồng nhân duyên nơi Phật pháp Mà nơi chỗ làm tâm chẳng chấp Bậc hạnh tối thắng hành đạo nầy. Na do tha kiếp thường gặp Phật

Quyết không sinh một niệm mỏi nhàm

Tâm hoan hỉ đó càng tăng thêm Bậc thấy chẳng không hành đạo nầy. Hết thuở vô lượng vô biên kiếp Quán sát tất cả cõi chúng sinh Chưa từng thấy có một chúng sinh Bậc hạnh kiên cố hành đạo nầy.

Tu tập vô biên phước trí tạng Khắp làm ao công đức mát mẻ Lợi ích tất cả các quần sinh

Bậc đệ nhất nhân hành đạo nầy. Pháp giới hết thảy các phẩm loại Khắp cùng hư không vô số lượng Biết đó đều nương lời nói trụ Bậc sư tử hống hành đạo nầy.

Hay ở trong mỗi mỗi tam muội Vào khắp vô số các tam muội Đều đến nơi pháp môn áo diệu Đây bậc luận nguyệt hành đạo nầy.

Sức nhẫn siêng tu đến bờ kia Nhẫn được pháp tịch diệt tối thắng Tâm đó bình đẳng chẳng lay động Bậc vô biên trí hành đạo nầy.

Nơi một thế giới một chỗ ngồi Thân đó chẳng động luôn vắng lặng Mà khắp tất cả đều hiện thân Bậc vô biên thân hành đạo nầy.

Vô lượng vô biên các cõi nước Đều khiến cùng vào trong hạt bụi Bao dung được hết không chướng

ngại

Bậc vô biên tư hành đạo nầy. Thông đạt thị xứ và phi xứ Nơi các xứ lực khắp vào được

Thành tựu lực Như Lai tối thượng Bậc lực đệ nhất hành đạo nầy.

Đời quá khứ vị lai hiện tại

Vô lượng vô biên các nghiệp báo Luôn dùng trí huệ đều biết rõ

Đây bậc đạt hiểu hành đạo nầy. Thấu đạt thế gian thời phi thời Như các chúng sinh đáng điều phục Đều thuận căn cơ không lỡ mất Bậc khéo hiểu biết hành đạo nầy. Khéo giữ thân lời và ý nghiệp Luôn khiến nương pháp mà tu hành Lìa các chấp trước hàng các ma Đây bậc trí tâm hành đạo nầy.

Ở trong các pháp được khéo léo Vào được nơi chân như bình đẳng Biện tài diễn nói chẳng cùng tận Bậc tu hạnh Phật hành đạo nầy. Môn Đà la ni đã viên mãn

Khéo hay an trụ vô ngại tạng Nơi các pháp giới đều thông đạt Đây bậc vào sâu hành môn nầy. Ba đời hết thảy tất cả Phật

Tâm đều bình đẳng đồng trí huệ Một tánh một tướng chẳng đặc thù

Bậc trí vô ngại hành đạo nầy. Đã vạch tất cả màn ngu si Vào sâu biển trí huệ rộng lớn

Khắp thí chúng sinh mắt thanh tịnh Đây bậc mắt huệ hành đạo nầy.

Đã đủ tất cả các đạo sư

Bình đẳng thần thông chẳng hai hạnh

Đắc được sức tự tại Như Lai Đây bậc khéo tu hành đạo nầy. Du khắp tất cả các thế gian

Khắp mưa vô biên mưa diệu pháp Đều khiến nơi nghĩa được quyết rõ Đây bậc pháp vân hành đạo nầy. Nơi trí huệ Phật và giải thoát Sinh tịnh tin sâu vĩnh không lùi Nhờ tin mà sinh căn trí huệ

Đây bậc khéo học hành đạo nầy. Hay trong một niệm đều biết rõ Tất cả chúng sinh không sót thừa

Rõ tâm chúng sinh đó tự tại Bậc đạt vô tánh hành đạo nầy. Pháp giới tất cả các cõi nước Đều hay hoá đến vô lượng số

Thân đó đẹp nhất không gì sánh Bậc hạnh không sánh hành đạo nầy. Cõi Phật vô biên không số lượng Vô lượng chư Phật ở trong đó Bồ Tát đều hiện trước nơi đó

Gần gũi cúng dường sinh tôn trọng. Bồ Tát hay dùng chỉ một thân Vào nơi tam muội mà tịch định Khiến thấy thân đó vô lượng số Mỗi mỗi đều từ tam muội dậy.

Chỗ trụ Bồ Tát sâu diệu nhất Chỗ hành chỗ làm vượt hí luận Tâm Ngài thanh tịnh thường an vui Hay khiến chúng sinh đều hoan hỉ. Các căn phương tiện đều khác nhau Hay dùng trí huệ đều thấy rõ

Mà biết các căn chẳng chỗ nương Bậc điều khó điều hành đạo nầy.

Hay dùng phương tiện khéo phân biệt

Nơi tất cả pháp được tự tại

Mười phương thế giới đều khác nhau Đều ở trong đó làm Phật sự.

Các căn vi diệu hạnh cũng thế Hay vì chúng sinh rộng nói pháp Ai hay nghe được đều vui mừng Bậc đồng hư không hành đạo nầy. Mắt trí thanh tịnh chẳng ai bằng Nơi tất cả pháp đều thấy rõ

Như vậy trí huệ khéo phân biệt Bậc không ai bằng hành đạo nầy. Hết thảy phước rộng lớn vô tận Tất cả tu hành sẽ rốt ráo

Khiến các chúng sinh đều thanh tịnh Đây bậc không sánh hành đạo nầy. Khắp khuyên tu thành trợ đạo pháp

Đều khiến được trụ bậc phương tiện Độ thoát chúng sinh vô lượng số Chưa từng tạm khởi tưởng chúng

sinh.

Tất cả cơ duyên đều quán sát Trước hộ ý họ khiến không tranh Khắp bày chúng sinh nơi an ổn Đây bậc phương tiện hành đạo nầy. Thành tựu trí tối thượng bậc nhất Đầy đủ vô lượng vô biên trí

Nơi các bốn chúng chẳng sợ hãi Bậc trí phương tiện hành đạo nầy. Tất cả thế giới và các pháp

Thảy đều khắp vào được tự tại Cũng vào trong tất cả chúng hội Độ thoát quần sinh vô số lượng. Trong mười phương tất cả cõi nước Đánh trống pháp lớn ngộ quần sinh Làm chủ thí pháp vô thượng nhất Đây bậc bất diệt hành đạo nầy.

Một thân kiết già ngồi ngay thẳng Đầy khắp mười phương vô lượng cõi Mà khiến thân đó chẳng chật hẹp Đây bậc pháp thân hành đạo nầy. Hay ở trong một nghĩa một văn Diễn nói vô lượng vô biên pháp Mà bờ mé đó không thể được

Bậc vô biên trí hành đạo nầy. Nơi Phật giải thoát khéo tu học

Được trí huệ Phật không chướng ngại

Thành tựu vô uý làm thế hùng Đây bậc phương tiện hành đạo nầy. Biết rõ mười phương biển thế giới Cũng biết tất cả biển cõi Phật Biển trí biển pháp đều biết rõ Chúng sinh thấy được đều vui mừng. Hoặc hiện nhập thai và sơ sinh Hoặc hiện đạo tràng thành

Chánh Giác

Như vậy đều khiến thế gian thấy Đây bậc vô biên hành đạo nầy.

Trong vô lượng ức số cõi nước Đều thị hiện thân vào Niết Bàn Thật không xả nguyện quy tịch diệt Đây bậc hùng luận hành đạo nầy. Kiên cố vi mật một diệu thân Bình đẳng với Phật không khác biệt Tuỳ các chúng sinh đều thấy khác Bậc nhất thật thân hành đạo nầy. Pháp giới bình đẳng không khác biệt Đầy đủ vô lượng vô biên nghĩa Ưa quán một tướng tâm chẳng động Bậc trí ba đời hành đạo nầy.

Nơi các chúng sinh và Phật pháp Kiến lập gia trì đều rốt ráo

Hết thảy lực trì đồng với Phật Bậc tối thượng trì hành đạo nầy. Thần túc vô ngại giống như Phật Thiên nhãn vô ngại thanh tịnh nhất

Căn tai vô ngại khéo lắng nghe Bậc vô ngại ý hành đạo nầy.

Hết thảy thần thông đều đầy đủ Tuỳ theo trí huệ đều thành tựu Khéo biết tất cả chẳng ai bằng Đây bậc hiền trí hành đạo nầy.

Tâm Ngài chánh định chẳng giao động

Trí huệ rộng lớn không bờ mé Hết thảy cảnh giới đều thông đạt Bậc thấy tất cả hành đạo nầy.

Đã được các công đức bờ kia Hay theo thứ lớp độ chúng sinh Tâm đó tất kính không nhàm đủ Bậc thường tinh tấn hành đạo nầy. Ba đời hết thảy các Phật pháp Nơi đây tất cả đều thấy biết

Từ nơi chủng tánh Phật sinh ra Đây các Phật tử hành đạo nầy. Tuỳ thuận lời lẽ đã thành tựu

Đàm luận sai trái khéo thôi phục Thường hay hướng về Phật bồ đề Bậc vô biên huệ hành đạo nầy.

Một quang chiếu xúc không bờ hạn Mười phương cõi nước đều đầy dẫy Khắp khiến thế gian được quang

minh

Đây bậc phá tối hành đạo nầy. Tuỳ họ đáng thấy đáng cúng dường Vì hiện thân Như Lai thanh tịnh Giáo hoá chúng sinh trăm ngàn ức Trang nghiêm cõi Phật cũng như

vậy.

Vì khiến chúng sinh xuất thế gian Tất cả diệu hạnh đều tu tập Hạnh nầy rộng lớn không bờ mé Thế nào mà có người biết được!

Giả sử phân thân bất khả thuyết Đồng với pháp giới và hư không Đều cùng khen ngợi công đức kia

Trăm ngàn vạn kiếp không hết được. Công đức Bồ Tát không bờ mé Tất cả tu hành đều đầy đủ

Giả sử vô lượng vô biên Phật Nơi vô lượng kiếp nói chẳng hết. Hà huống thế gian trời và người

Tất cả Thanh Văn và Duyên Giác Ở trong vô lượng vô biên kiếp Khen ngợi tán thán được rốt ráo !

Hết quyển 2



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ÐA TÂM KINH

**Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Ða, thì thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng đều như thế.**

**Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ tập diệt**

**đạo, không có trí huệ, cũng không đắc được.**

**Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Ðức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Ðẳng Chánh Giác.**

**Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Ða là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.**

**Cho nên nói chú Bát Nhã Ba La Mật Ða, bèn nói chú rằng: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)**

Vãng Sinh Tịnh Ðộ Thần Chú

**Nam mô a di đa bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa điệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị**

**đa, tất đam bà tỳ, a di rị đa, tì ca lan đế, a di rị đa, tì ca lan đa, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)**

Tán Phật

**Phật A Di Ðà thân sắc vàng**

**Tướng tốt quang minh không ai bằng Hào quang trắng uyển chuyển như Tu Di Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển Trong quang minh có vô số hoá Phật Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên**

**Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Ðại Từ Ðại Bi, Tiếp Dẫn Ðạo Sư A Di Ðà Phật.**

**Nam Mô A Di Ðà Phật. (108 lần) Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần) Nam Mô Ðại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần) Nam Mô Ðịa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam Mô Thanh Tịnh Ðại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)**

**Ðệ tử chúng đẳng, tùy thuận tu tập, Phổ Hiền Bồ Tát, thập chủng đại nguyện:**

**Nhứt giả lễ kính chư Phật Nhị giả xưng tán Như Lai**

**Tam giả quảng tu cúng dường Tứ giả sám hối nghiệp chướng Ngũ giả tùy hỉ công đức**

**Lục giả thỉnh chuyển pháp luân Thất giả thỉnh Phật trụ thế**

**Bát giả thường tùy Phật học Cửu giả hằng thuận chúng sanh Thập giả phổ giai hồi hướng.**

HỒI HƯỚNG

**Tụng kinh công đức hạnh thù thắng Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng**

**Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh**

**Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang**

**Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền**

**não**

**Nguyện được trí huệ hiểu chân thật Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ Ðời đời thường hành Bồ Tát đạo Nguyện sinh sang cõi Tây phương**

**Tịnh độ**

**Chín phẩm hoa sen là cha mẹ Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh Bồ Tát bất thối làm bạn lành Nguyện đem công đức nầy Hướng về khắp tất cả**

**Ðệ tử và chúng sinh**

**Ðều trọn thành Phật đạo.**

Tam quy y

**Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này**

**Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh Trên đền bốn ân nặng**

**Dưới cứu ba đường khổ Nếu có ai thấy nghe Liền phát tâm bồ đề Khi xả báo thân nầy Ðồng sinh về Cực Lạc.**

 

**Phương danh hùn phước Ấn tống Kinh**

Ni Sư Thích Nữ Diệu Minh Chùa Quan Âm: 7 Bộ.

Ni Sư Thích Nữ Đàm Lương, Chùa Hoa Nghiêm: 30 Bộ.

Ni Sư Thích Nữ Đàm Phương, Chùa Hoa Nghiêm (Bỉ): 4 Bô. Sư Cô Thích Nữ Đàm Liên: 1 Bộ.

Sa di Thích Đồng Giác, Tùng Lâm Linh Sơn: 1 Bộ. Nguyễn Thị Kim, Pd: Bổn Trung : 10 Bộ.

Trần Ngọc Khuê, Pd: Huệ Phương: 5 Bộ. Trịnh Thị Tuyết Nga, pd: Diệu Hiền: 1 Bộ Nguyễn Thị Thân, pd: Thiện Ý: 1 Bộ

Nguyễn Thị Thanh Loan: Pd: Trí Phượng: 1 Bộ Nguyễn Thị Trường, Pd: Thiện Đạo: 2 Bộ

Vô Thị Dành, Pd: Thiện Không và Lâm Thị Ái Nữ, Pd: Quảng Hiếu: 1 Bộ

Cô Giác Liên, 1 Bộ. Giác Bảo. 2 Bộ

Nguyễn Laurent, Pd: Giác Đức 1 Bộ Diệu Hoa 1 Bộ

Annie Nguyễn 1 Bộ

Dì Nhiều, Pd: Như Lộc: 2 Bộ Từ Tâm Hoà 1 Bộ

Jacqueline Pd: Diệu Châu 1 Bộ Mai Anh 1 Bộ

Nguyễn Hùng Cường, Pd: Nhật Cảnh Hùng. Phan Thị Thảo, Pd: Lệ Hiếu 1 Bộ.

Diệp Văn Sơn, Pd: Đồng Hải. Nguyễn Kim Dung, Pd: Diệu Giác 1 Bộ. Triệu Học Cần, Pd: Ân Mẫn. Mã Yến Huệ, Pd: Ân Viên: 1 Bộ.

Trần Thị Trang Thanh, Pd: Giác Nhàn: 1 Bộ. Hương Linh Phan Văn Quý, Pd: Tâm Đạo: 1 Bộ. Lê Thị Tiết, Pd: Tâm Hạnh : 1 Bộ.

Phật Tử ẩn danh ở Bottrop: 1 Bộ. Đỗ Ngọc Lan, Pd: Giác Tịnh: 1 Bộ. Phan Thị Cúc, Pd: Diệu Đạo: 2 Bộ.

Phan Lê Gia Trang, Pd: Nguyên Hoa: 1/2 Bộ. Lưu Kim Tuyến, Pd: Giác Tu: 1 Bộ.

Đỗ Bùi Đức Hà, Pd: Giác Hải: 2 Bộ. Dương Thị Lan, Pd: Diệu Hoa: 1/2 Bộ.

Thuý Lan, Pd: Thị Muồng: 1/2 Bộ. Nguyễn Thị Thảo: 1 Bộ.

Phạm Thị Ngọc Thu, Pd: Đồng Hà: 1 Bộ. Chị Ngọc (Tain Kim Heng): 1 Bộ.

Cô Hương (Tain Kim Heng): 1/2 Bộ. Nguyễn Quốc Cường, Pd: Thiện Huy: 2 Bộ.

Nguyễn Thị Kim Hoa, Pd: Thiện Hương: 1 Bộ. Nguyễn Văn Một, Pd: Thông Khai: 1 Bộ.

Lý Ngọc Hoa, Pd: Đồng Liên: 1 Bộ. Lai Ảnh Khương, Pd: Ân Thới: 1 Bộ. Võ Văn Thiên: 1 Bộ.

Lưu Tuyết Ngọc, Pd: Ân Châu: 1 Bộ. Lưu Kim Tiên: 1 Bộ.

Werner Schumann: 1 Bộ.

Lưu Tuyết Lan, Pd: Ân Hồng: 1 Bộ. Nguyễn Hoàng Thông, Pd: Ân Thái: 1 Bộ. Nguyễn Trường Phúc, Pd: Ân Thiện: 1 Bộ.

Hương Linh Nguyễn Văn Dũng, Pd: Ân Quý: 1 Bộ. Định Thị Quý: 1 Bộ.

Trịnh Tự Nhiên, Pd: Minh Lạc: 1 Bộ.

Trần Thị Thắng, Pd: Nguyệt Bảo Đức: 4 Bộ. Trần Ngưu: 4 Bộ.

Trần Ánh Tuyết, Jenny: 4 Bộ. Trần Ánh Tâm, Joanne: 4 Bộ. Trần Anh Minh, John: 4 Bộ. Việt Hương và gđ: 6 Bộ.

Nguyễn Thị Bạch Tuyết, pd: Diệu Tịnh: 2 Bộ. Giác Thuận, Giác Hoa: 6 Bộ.

Lami Jean: 1 Bộ. Lami Philippe: 1 Bộ.

Lý Tú hà, Pd: Diệu Hải: 2 Bộ.

GUILHEN Richard Chính, Giác Nghĩa: 1 Bộ. Huỳnh Thị Kim Huệ, Pd: Minh Hồng: 5 Bộ. Thái Thuỳ Vi, Pd: Diệu Minh : 1 Bộ.

Thái TuấnThuỷ: 1 Bộ. Trịnh Quang Chơn: 1 Bộ. Trịnh Xuân Anh: 1 Bộ.

Trịnh Quang Nghiêm: 1 Bộ.

Ngô Xuân Lan (Huệ Phương): 5 Bộ.

Nguyễn Thị Bạch Ngọc, Pd: Thiện Bảo: 1 Bộ. Hương Linh Nguyễn Thị Hường, Pd: Hoa Đạo: 3 Bộ.

Hương Linh Nguyễn Ngọc Cung, Pd: Nhuận Giải: 1 Bộ. Hương Linh Nguyễn Thị Gái: 1 Bộ.

Nguyễn Thanh Thuỷ, Pd: Thiện Đạo Lưu Văn Hùng: 1/2 Bộ. Nguyễn Phương Quỳnh, Pd: Diệu Thiện, Nguyễn Trí,

Pd: Phù Vân: 1/2 Bộ. Tăng Lý Hoa: 1 Bộ.

Hoàng Trang Vọng, Pd: Diệu Nghiêm, Vòng Tú Hoàng, Pd: Minh Thắng: 1 Bộ.

Lưu Thanh Đức, Pd: Tuệ Yên: 1 Bộ. Phạm Quốc Huy: 1 Bộ.

Phạm Thị Liên Nga, Pd: Quảng Hạnh: 1 Bộ. Nguyễn Ca, Pd: Đồng Sa: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Liễu, Pd: Giác Giải, Nguyễn Văn Lập: 1 Bộ. Phạm Thị Quyễn, Pd: Diệu Khai: 1 Bộ.

Phạm Nguyễn, Pd: Diệu Kim: 1 Bộ. Phật tử ẩn danh ở Hagen: 1 Bộ.

Võ Thành Đức, Pd: Thân Hoằng Đức: 12 Bộ. Nguyễn Thanh Tân: 1 Bộ.

Huỳnh Thị Thanh Thuỷ, Pd: Diệu Tịnh: 4 Bộ. Phạm Thị Ngọc Diệp, Pd: Kim Chi: 1 Bộ.

Lê Thanh Long: 2 Bộ.

Lý Thị Nguyệt, Pd: Diệu Tịnh: 1 Bộ. Diệu Hạnh: 1/2 Bộ.

Phùng Thị Bạch Tuyết, Pd: Huyền Trinh: 4 Bộ. Biên Thị Mai, Pd: Như Lộc: 2 Bộ.

Nguyễn Thị Thu Phi: 10 Bộ. Đào Kiêm Toàn: 1 Bộ.

Nguyễn Hoài Luân, Pd: Giác Hồi: 2 Bộ. Cao Thị Lệ Hằng, Pd: Giác Duyên: 1 Bộ. Trịnh Quốc Tuấn: 1 Bộ.

Vũ Ngọc Tuấn: 1 Bộ. Hoa Minh: 2 Bộ.

Vương Thanh Tâm, Pd: Giác Tánh: 1 Bộ.

Vương Tâm Như: 1 Bộ. Từ Nguyên: 1/2 Bộ.

Giác Xinh: 2 Bộ.

Giác Hà: 1 Bộ.

Trần Thị Phượng, Pd: Thu Ngọc: 3 Bộ. Trần Thị Kim Cúc, Pd: Diệu Phùng: 1 Bộ. Ngô Thị Thu Giang: 1 Bộ.

Lefranc Kim Chi: 2 Bộ.

Dương Thị Kim Ngọc, Pd: Diệu Quang: 1 Bộ. Phan Bernard: 1 Bộ.

Nguyễn Kim Ngọc: 6 Bộ. Nguyễn Thị Kim Thoa: 2 Bộ.

Lý Cường, Pd: Phúc Hùng: 1 Bộ. Lý Trân Châu, Pd: Trân Bảo: 1 Bộ. Ô Thị Tốt, Pd: Diệu Thọ: 1 Bộ.

Ô Thị Hai, Pd: Ngọc Bình: 1 Bộ.

Huỳnh Phan Thanh Hà, Pd: Bảo khánh Thọ: 1/2 Bộ. Lâm Minh Khôn: 1/2 Bộ.

Peter Lâm: 1/2 Bộ.

Trần Xảo Chi, Pd: Ngọc Ấn: 1/2 Bộ. Nguyễn Thị Lang, Pd: Thiện Ngọc: 2 Bộ.

Kim Văn Đy, Pd: Huệ Hạnh, Võ Hồng Khanh: 1 Bộ. Lam Nga: 2 Bộ.

Lê Mai: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Minh Ngà, Pd: Tuệ Ngọc: 1 Bộ. Tạ Ngọc Hoa, Pd: Đồng Liên: 1 Bộ.

Trần Thị Thu Hương: 1/2 Bộ. Nguyễn Thị Ngọc Bích: 1/2 Bộ.

Trịnh Thu Yến, Pd: Viên Nghiêm: 2 Bộ. Stron Jennifer, Pd: Thiện Tiên: 3 Bộ.

Nguyễn Cao Alphonse, Pd: Thiện Thanh: 1 Bộ. Nguyễn Cao Hoàng Hoa, Pd: Diệu Liên: 1 Bộ. Nguyễn Cao Kim Cúc, Pd: Diệu Lan: 1 Bộ.

Nguyễn Ngọc Sương, Pd: Diệu Ứng: 1 Bộ. Đỗ Thị Nuống: 1 Bộ.

Đỗ Thị Trưng: 1 Bộ. Đỗ Thị Huẩn: 2 Bộ.

Trần Thị Kim Phương, Pd: Giác Hướng: 1 Bộ. Nguyễn Thị Kim Phước, Pd: Giác Thiện: 2 Bộ. Gia đình Giác Đạo: 10 Bộ.

Phạm Hồng Phước, Pd: Diệu Đức: 1 Bộ.

Nguyễn Hữu Công, Pd: Quảng Thành và Huệ Ngọc: 5 Bộ. Đào Thị Nương, Pd: Quảng Huệ: 1 Bộ.

Giác Hạnh: 2 Bộ.

Nguyễn Thị Minh Hà, Pd: Diệu Thanh: 1 Bộ. Gia đình Giác Vân: 3 Bộ.

Hoàng Phương Hải, Pd: Diệu Hà: 1 Bộ. Bùi Hữu Đạo, Hoa, Pd: Chân Hoà: 3 Bộ. Đặng Thị Ba: 1/2 Bộ.

Soudara Cam: 1 Bộ.

Phan Sandrine, Pd: Giác Trung: 1 Bộ. Quảng Phương, Quảng Thiện Pháp: 2 Bộ. Phạm Thị Hồng Ngọc: 5 Bộ.

Tâm Hoà: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Kim Quang, Pd: Diệu Minh: 1 Bộ. Pt Quảng Hùng: 1/2 Bộ.

Lê Thị Thu Lan, Lâm Quốc Trọng: 1 Bộ. Võ Thị Phú Mỹ: 1/2 Bộ.

Pt Ẩn danh ở Mönchengladbach: 2 Bộ. Phạm Thị Đâu: 2 Bộ.

Trần Mỹ Hạnh: 1 Bộ.

Hồ Thị Hảo, Pd: Diệu Thảo, Vương Trịnh Tòng: 1 Bộ. Vũ Đức Thành: 1 Bộ.

Nguyễn Tố Nga, Pd: Thành Thắng: 1 Bộ. Jenny Mai: 1 Bộ.

Phùng Thị Dần, Pd: Diệu Khải: 1/2 Bộ. Trinh, Hằng, Thuỷ: 1/2 Bộ.

Nguyễn Thị Minh: 1 Bộ.

Trần Ngọc Anh, Pd: Diệu Liên: 2 Bộ. Nguyễn Văn Nhơn, Lê Thị Hoà: 1 Bộ.

Ngô Thị Tâm Chân, Pd: Tâm Lý và Phan Thị Huệ, Pd: Diệu Trí: 5 Bộ. Đặng Vũ Thuỳ Trang: 1 Bộ.

Pt Vô danh: 4 Bộ.

Phạm Thanh Hương, Pd: Diệu Nghiêm: 4 Bộ.

Đoàn Philippe, Pd: Minh Trung: 1 Bộ. Hoàng Tuấn Quan: 1 Bộ.

Giác Tạng, Giác Trì: 1 Bộ. Giác Minh: 3 Bộ.

Triệu Hữu Đức: 1 Bộ. Mai Thị Trúc Trinh: 1 Bộ. Hoàng Thiện: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Bông, Pd: Diệu Thơm: 1 Bộ. GĐ Ngeam Huo, Pd: Diệu Quả: 1 Bộ.

GĐ Nguyên Thới: 1 Bộ.

GĐ Đỗ Thị Kim Nguyên, Pd: Diệu Ngọc: 1 Bộ. GĐ Như Ngọc: 1 Bộ.

GĐ Diệu Mãn: 1 Bộ.

GĐ Diệu Hoa và Minh Lợi: 1 Bộ. GĐ Diệu Phương: 1 Bộ.

GĐ Chánh Nguyệt: 1 Bộ.

2 GĐ anh em Tân Vũ: 1 Bộ.

2 GĐ Diệu Nghĩa, Ngọc Thuỷ: 1 Bộ. 2 GĐ chị em Ngân Vân: 1 Bộ.

2 GĐ Diệu Ngộ và Minh Nghĩa: 1 Bộ. GĐ Diệu Thân: 2 Bộ.

GĐ Minh Hướng: 1 Bộ.

Trịnh Katie, Trịnh Maxim: 1 Bộ. Chơn Tuệ: 1/2 Bộ.

GĐ Hồng Nhâm: 1 Bộ.

GĐ Huỳnh Thị Lang, Pd: Minh Hoa: 1 Bộ. Quách Hoa Anh, Pd: Tâm Minh: 2 Bộ.

Hồ Văn Thắng: Minh Lợi: 1 Bộ. Lưu Kim Hưng: 1 Bộ.

Lê Thị Tương, Pd: Giác Phùng: 1 Bộ. Lê Thị Hà: 1 Bộ.

GĐ Phạm Dân Quý: 1 Bộ. GĐ Phạm Noel: 1 Bộ.

GĐ Phạm Thái Tiến: 2 Bộ.

Đỗ Văn Minh, Pd: Giác Nguyện: 4 Bộ. Phan Thị Lệ Thuỷ: 1 Bộ.

Trang Thị Thanh, Pd: Bửu Hạnh: 2 Bộ.

Giác Lý: 2 Bộ.

GĐ Giác Hiền: 1 Bộ.

Trịnh Thị Vàng, Pd: Diệu Kim: 1 Bộ. Kumar Velou: 1 Bộ.

Mohan Velou: 1 Bộ. Krichena Velou: 1 Bộ. Asok Velou: 1 Bộ.

Solange Velou: 1 Bộ. Raymond Velou: 1 Bộ.

Trịnh Thị Trang, Pd: Diệu Nhã: 1 Bộ.

GĐ Caroline Trần, Pd: Diệu Nguyện: 1 Bộ. GĐ Nelly, Pd: Diệu Lý: 1 Bộ.

GĐ Lê Hữu Huệ, Pd: Giác Trí: 1 Bộ. GĐ Diệp Văn Thọ, Pd: Minh Thọ: 1 Bộ. Trịnh Thị Hương, Pd: Giác Thơm: 1 Bộ. Nguyễn Thị Tuyết: 1/2 Bộ.

Bùi Tâm Phúc, Pd: Quảng Chánh,

và Hàn Ngọc Anh, Pd: Quảng Thanh: 1 Bộ. Thuý Trần, Pd: Diệu Ngọc, Quảng Tâm: 1/2 Bộ. Lý Mỹ Linh, Pd: Diệu Lý: 1 Bộ.

Ngô Thị Minh Huyền, Pd: Viên Diệu: 1/2 Bộ. Trần Thị Quý, Pd: Diệu Đức: 2 Bộ.

Nguyễn Văn Nam, Pd: Kiến Chánh: 1 Bộ. Nguyễn Ngọc Huê, Pd: Diệu Bảo: 1 Bộ. Nguyễn Thị Thu Thoa, Pd: Diệu Niệm: 1 Bộ. Trương Kim Mỹ, Pd: Lệ Mãn: 1 Bộ.

Trương Đồng Sanh, Pd: Đồng Sanh: 1 Bộ. Trương Thế Kiệt: 1 Bộ.

Phạm Văn Thanh, Pd Thiện Tạng: 1 Bộ. Phạm Thị Muội, Pd: Diệu Giác: 1 Bộ.

Phạm Văn Mành: 1 Bộ. Văng Công Dụng: 2 Bộ. Trần Xuân Tiến: 1 Bộ.

Lê Thanh Tâm, Pd Minh Tâm: 1 Bộ. Lê Thanh Thuỷ, Pd: Giác Tâm: 1 Bộ. Lê Thanh Loan, Pd: Giác Tâm: 1 Bộ.

Lê Quế Phượng, Pd: Giác Phương: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Nhi: 1 Bộ.

Đinh thị Nga, Pd: Giác Hỷ: 1 Bộ. GĐ Vương và Nga: 1 Bộ.

Lu Michel, Pd: Giác Hiền: 1 Bộ. Lu Jodie và Lu Kenny: 1 Bộ.

Ngô Bernard, Pd: Đại Ân: 1 Bộ. Kim Huôi, Pd: Diệu Hà: 1 Bộ. Bùi Mỹ Ngọc: 2 Bộ.

Nguyễn Mỹ Bảo Ngọc: 2 Bộ. Cao Trần Cung: 1 Bộ.

Nguyễn Bá Sử: 2 Bộ.

H.L Trương Minh Chiếu Paul: 1 Bộ.

Trần Thị Ánh Minh, Pd: Diệu Huệ: 1 Bộ. Tần Tố Nga: 2 Bộ.

Minh Trí và Giác Phúc: 3 Bộ. Nguyễn Thị Tý, Pd: Diệu Tâm: 3 Bộ. GĐ Nguyễn Ngọc Hưng: 1 Bộ.

Phạm Thị Minh Nguyệt, Pd: Diệu Quý: 2 Bộ. Phạm Tuấn Anh: 2 Bộ.

Phạm Trâm Anh: 2 Bộ.

Vũ Đình Ruyên, Nguyễn Thị Bảo Nguyệt: 1 Bộ. Huỳnh Thị Hỏn: 2 Bộ.

Đặng Nguyệt Hưng, Pd: Diệu Hiển: 1 Bộ. Hồ Ngọc Ngọ, Pd: Quý Ngọc: 1 Bộ.

Trần Nam Anh: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Dung, Pd: Dung Ngọc: 1 Bộ. Nguyễn Sanra: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Thu Hà, Pd: Diệu Hải: 1 Bộ. Nguyễn Thị Thu Thuỷ, Pd: Diệu Chánh: 1 Bộ. Hồ Hữu Dũng: 1 Bộ.

Diệu May và Minh Tú: 4 Bộ.

Apan Helene, Pd: Diệu Minh: 6 Bộ.

Phan Thị Ánh Tuyết, Pd: Hồng Hiếu: 2 Bộ. Ẩn danh: 6 Bộ.

Lâm Thị Phượng: 1 Bộ.

Giác Huyền và Giác Nhi: 2 Bộ. Ẩn danh: 2 Bộ.

Ngô Thị Hiền, Pd: Liên Trúc: 1 Bộ. Trịnh Frederic, Pd: Nguyên Huy: 1 Bộ. Nguyễn Bélinda, Pd: Giác Thiên: 1 Bộ. GĐ Tammy Vo, Pd: Tâm Từ: 24 Bộ.

Nguyễn Thị Nâu, Pd Quảng Nhẫn: 5 Bộ.

Vũ Đức Hiền, Pd Đồng Huệ Thọ và Vũ Thị Vinh: 1/2 Bộ.

H.L Phạm Như Nghĩa, Pd: Giải Đạo: 1/2 Bộ. Hoàng Thị Dương, Pd: Diệu Phương: 1/2 Bộ. Lê Trung Quân: 1/2 Bộ.

Nguyễn Kupka Thuý Hà, Pd: Đồng Huệ Xa và Kupka Hartmut, Kupka Mai Linh, Pd: Quảng Sáng: 1 Bộ.

H.L Nguyễn Việt Cường: 1 Bộ.

H.L Nguyễn Bạch Ngọc, Pd Diệu Giải: 1/2 Bộ. Đặng Vũ Thuỳ Hương, Pd: Minh Lương: 1/2 Bộ.

H.L Quan Tô, Pd: Tánh Chơn: 6 Bộ.

H.L Trang Thị Hai: 1 Bộ.

Nguyễn Phước Quốc Trang: 4 Bộ. Đặng Cẩm Huy: 1 Bộ.

Huệ Phúc: 1 Bộ.

Tin Tin: 2 Bộ.

Du Phát Hoà và Phùng Lệ Khoan: 1 Bộ. Trần Tư Kiều: 4 Bộ.

Lý Thu Trang: 2 Bộ.

Trần Chu Minh Quang: 4 Bộ. Chu Thị Ngọc Thanh: 5 Bộ. Say Yen Teoh: 2 Bộ.

Bổn Thành: 2 Bộ. Diệu Nguyện: 2 Bộ.

Jason P. Nguyễn: 2 Bộ. Tith Alain: 1 Bộ.

GĐ Phạm Thị Bích Hà, Pd: Đức Tánh. Herr Niehof, Tanja Niehof: 5 Bộ. Tăng Bích Phân, Pd: Thiện Lý: 1 Bộ.

Trần Thị Dần, Pd: Viên Như: 2 Bộ. Trần Tý, Pd: Thiện Hữu: 1 Bộ.

Đoàn Thị Đúng, Pd: Diệu Nhàn: 1 Bộ.

GĐ Tuệ Thiện, Viên Hằng, Huệ Phương: 5 Bộ. Diệu Sắc: 1 Bộ.

Shanker Devi: 1 Bộ. GĐ Tài và Thảo: 2 Bộ. Danh Công Lê: 1 Bộ. Hưng Lê: 1 Bộ.

GĐ Phạm Thị Thu Vân: 10 Bộ. GĐ Tôn Sung Chánh: 1 Bộ.

GĐ Eddy Gee và Tôn Mỹ Linh: 1 Bộ. GĐ Thuý Vi Châu: 2 Bộ.

Diệu Thiện: 1 Bộ.

Đỗ Lưu Vương: 1 Bộ.

Hứa Ngọc Cúc, Pd: Tâm Huệ: 4 Bộ. Trần Văn Sính, Pd: Chính Minh: 2 Bộ. Trần T. Ngọc Liên, Pd: Diệu Hoa: 1 Bộ. Trần Ngọc Thảo, Pd: Diệu Thao: 1 Bộ. Trần Ngọc Thuỷ, Pd: Diệu Sơn: 1 Bộ.

Andréas Larws: 1 Bộ.

Nguyễn Văn Trình, Pd: Minh Tú: 2 Bộ.

Nguyễn Trần Mỹ Phương Kimberley, Pd: Huệ Thảo: 1 Bộ. Trần Thị Mai, Pd: Diệu May: 16 Bộ.

Nguyễn Văn Thành: 1 Bộ. Tạ Đức Hương: 1 Bộ.

Tạ Á Châu, Ngô Thị Phương, Pd: Diệu Thảo: 1 Bộ. Chu Vũ Thị Lan: 20 Bộ.

GĐ Nguyễn Lân, Nguyễn Bybyel, pd: Diệu Ứng: 4 Bộ. Phật tử Bửu Hưng, Vancouver, WA: 20 Bộ.

GĐ Diệu Ngọc: 4 Bộ. Đỗ Thuý Ngân: 2 Bộ. Châu Thị Mai: 1 Bộ.

Nguyễn Tố Nga, Pd: Thành Thắng: 1 Bộ. Trịnh Thị Vàng, Pd: Diệu Kim: 6 Bộ.

Shanker Eric Jules: 3 Bộ. Shanker Rose: 1 Bộ.

Shanker Jean Pierre: 1 Bộ. Pelou Sithiravi: 1 Bộ.

Pelou Richard: 1 Bộ. Phùng Văn Thanh: 1 Bộ.

Do: 2 Bộ. Quảng Thọ: 1 Bộ. GĐ Chị Em Khánh Linh: 10 Bộ. v.v...

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc tụng, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô Thượng Bồ Đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến pháp giới tất cả chúng sinh, và toàn thể tất cả Quý Vị đã phát tâm hùn phước Ấn tống, hữu danh, hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả Quý Vị còn sống, hoặc đã quá vãng, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Tác đại chứng minh





Nam Mô Hộ Pháp Vi Ðà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy Trang Nghiêm cõi Phật tịnh Trên đền bốn ân nặng

Dưới cứu ba đường khổ Nếu có ai thấy nghe Liền phát tâm bồ đề Khi bỏ báo thân nầy Sinh về cõi Cực Lạc.